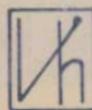
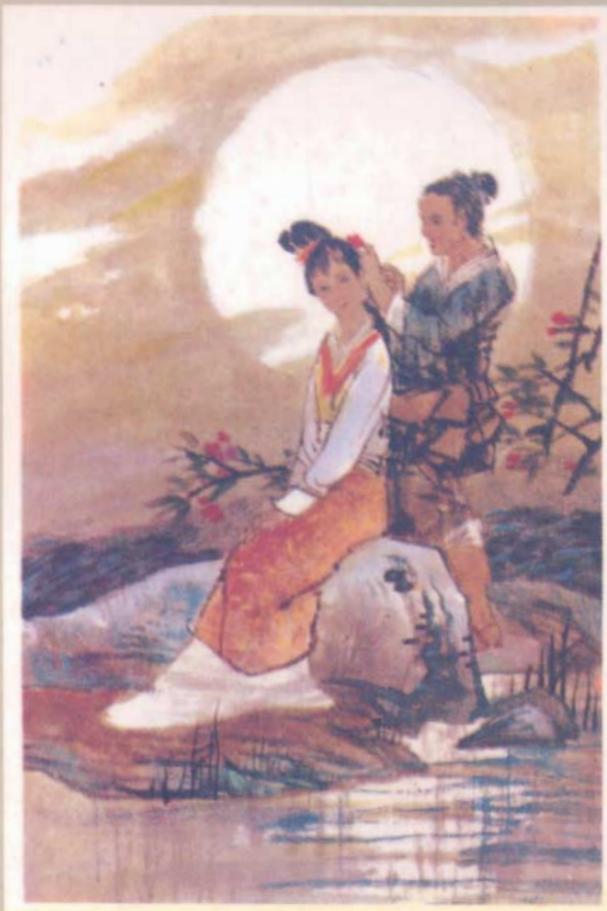


CỔ NGÔ MẠC LÃNG TỬ

TÂY HỒ GIAI THOẠI



*Nếu đến Tây hồ thăm một lượt
Người trần bỗng chốc hóa thần tiên*
(Thơ cổ Trung Hoa)

CỎ NGÔ MẶC LÂNG TỬ

TÂY HỒ GIAI THOẠI

TẬP II

DƯƠNG THU ÁI *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

MUC LUC

	Trang
1. Sự tích ở Nam Bình (Nam Bình tuy tích)	5
2. Sự tích cười ở suối Hồ (Hồ khê tiểu tích)	51
3. Câu chuyện tình ở Đoạn Kiều (Đoạn Kiều tiền tích)	68
4. Sự tích Bá Vương ở Tiền Đường (Tiền Đường bá tích)	105
5. Tam sinh thạch tích	139
6. Sự tích cản hận ở Đào Mai (Mai dù hận tích)	156
7. Lôi Phong quái tích	174
8. Phóng sinh thiện tích	213

SỰ TÍCH SAY Ở NAM BÌNH (NAM BÌNH TÚY TÍCH)

Phật kỳ diệu, là kỳ diệu ở chỗ không ai có thể nghĩ suy dí nghị. Càng kỳ diệu hơn, là ở trong điều không ai có thể nghĩ suy ấy, thỉnh thoảng lại để lộ ra một mảng sác mầu, làm cho người ta mừng mừng, sợ sợ, lại có thể nghĩ suy dí nghị. Đến khi nghĩ suy dí nghị rồi, thì lại thấy tựa cờ tựa không, để cuối cùng lại quy tụ vào chỗ không ai có thể nghĩ suy dí nghị được là: Phật pháp sở dĩ có linh nghiệm là bởi có cao tăng đã một thời xuất hiện. Tây hồ đã nhờ có vùng đồng nam tươi đẹp đặc sắc, nên đã có vô vàn các loại tiên hiền, trung thần tiết nghĩa; mà ở trong cửa Tam bảo⁽¹⁾ há đâu lại chẳng có một vị hòa thượng chân tu, làm cho núi hồ rạng rỡ mặt mày? Vậy nên, hoặc là yên ổn với thiền⁽²⁾ mà không có sự kỳ diệu linh thiêng hiển huệ hoặc là ham chuộng với thơ mà không tỏa danh tài học. Còn đối với những người nhặt không là sác, coi sác là không biết trước mọi việc, ngẫu nhiên để lại dấu tích dí kỳ, diên diên dài dài, tiết lộ linh cơ, không được Như lai cho làm kẻ ngu xuẩn ở Tây phương, há đâu có dẽ!

Không ngờ ở trên Tây hồ lại có một vị tăng, tên gọi là

(1) Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Phật: thuyết pháp, tăng gìn giữ pháp nên gọi là bảo (vốn quý, của quý).

(2) Thiền: Mọi công việc thuộc về nhà Phật gọi là thiền. Thiền sư là từ gọi nhà sư. thiền trưởng là gãy của Phật.

Đạo Tế, không đổi thay giới luật của sa môn⁽¹⁾, chỉ mở rộng sự thoảng đạt của nhà Phật, lấy thời ý để chỉ dạy loài người, mà con người không giác ngộ lại cùi cho ông là diên dại, nên đã gọi ông là Tế Diên.

Ai ngờ được trong cái diên dại của ông đều bao hàm lý Phật, chỉ có những người biết ông nhưng phải là phàm nhân thì lại thuộc hàng người bối toán, không thể kết thúc được sự đau đớn của Tế Diên.

Thế nhưng, sự đau đớn của Tế Diên ở cả lúc say, mà dấu tích của Phật trong lúc say lại đều ở Nam Bình. Vậy nên lược cùi một hai để làm tăng thêm vẻ sắc của Tây hồ.

Tế Diên vốn là một đệ tử ở dưới Tọa Viễn Hạt Đường chùa Linh Ân, được trưởng lão thức tỉnh linh tinh, nhất thời giác ngộ được mọi cội nguồn, sợ người đời biết được nên giấu dạng diên cuồng rõ dại, để làm hỗn loạn tai mắt của người đời. Nhưng người đời làm sao biết được mọi điều ấy. Chỉ có ai tự đến chùa Tịnh Từ ghi chép lại thì mới biết được trong sự diên cuồng ấy đã làm ra biết bao sự nghiệp.

Bỗng một ngày, mọi người đang dâng hoa dốt nến ở trên chính điện, cung thí chủ đọc kinh, Tế Diên lại ăn uống no say túy lúy, tay bưng một mâm rượu thịt dột nhiên đi tới, rồi đạp chân ngồi ở chính giữa trước cửa Phật. Thấy các nhà sư tụng kinh, Người lẩn vào đám đông hát những bài sơn ca, lại đem thịt ra ăn. Giám tự⁽²⁾ nhìn thấy không ngăn nổi sự tức giận

(1) Luật nghiêm cấm của hòa thượng. Sa môn: Cửa Phật.

(2) Giám tự: người trông coi chùa.

nói:

- Đây là đất Phật trang nghiêm, lại có thí chủ cúng tế ở đây, các sự phẫn tu ⁽¹⁾ ở đây, làm sao người đám dien dien đại đại làm loạn cửa Phật. Còn không mau mau bước khỏi, cứ chần chờ nán ná, chúng tôi bấm với trưởng lão, nhất định sẽ bị thêm quả trách!

Tế Diên cười nói:

- Người nói cửa Phật trang nghiêm, lẽ nào Tế Diên ta không trang nghiêm sao? Chỉ sợ cái túi da thối này của ta so với thô mộc ⁽²⁾ còn trang nghiêm hơn nhiều đấy. Người nói thí chủ cúng tế ở đây, lẽ nào miếng thịt này của ta không phải để cúng tế? Chỉ sợ rằng những bài sơn ca mà ta hát còn hay hơn vạn kinh của các tăng tụng rất nhiều, lại còn có lợi ích nữa! Tại sao không đuổi họ lại cứ đuổi ta?

Giám tự thấy không đuổi được Tế Diên đi, đành phải mời thí chủ cùng tới bẩm báo. Trưởng lão sai người hầu gọi Tế Diên lại, nói:

- Hôm nay là buổi lễ lớn của vị thí chủ này cầu cho bệnh tật của bà mẹ được bình an. Người ta một lòng thành tâm vì sao người không từ bi để cho thí chủ được như nguyện, lại đến ngăn trở việc phẫn tu công qua của chúng tăng?

Tế Diên nói:

- Bọn hòa thượng này chỉ biết ăn bánh mạn thầu ⁽³⁾, bòn rút tiền trong túi áo của thí chủ, hiếu quái gì thế nào là phẫn

(1) Phẫn tu: Thập hương tu đạo

(2) Thô mộc: các công trình kiến trúc

(3) mạn đầu: bánh dùng bột mì nát rồi nặn thành hình tròn den hấp chín. (còn gọi là mạn thầu)

tu, Dệ tử chính vì thương thí chủ có lòng thành, nên đệ tử đã hát một bài sơn ca để thay họ kỵ bảo⁽¹⁾.

Trưởng lão hỏi:

- Bài tiểu tang hát là bài sơn ca nào vậy?

Tế Diên đáp:

- Bài đệ tử hát là:

*Nếu chàng muốn em nói hết lòng thành
Em đảm bảo là bệnh cũ của chàng mau lành
Thứ mà xem, chán tình!*

Tế Diên đọc xong liền nói với thí chủ:

- Tôi thay người kỵ bảo đó! Sự ràng bệnh của cụ lúc đã khỏi rồi đây. Người ở đây còn có ích gì nữa? Chỉ bằng người về đi!

Vừa nói xong đã thấy người nhà thí chủ chờ người tới báo rằng:

- Bệnh của lão Thái Thái⁽²⁾ đã khỏi rồi. Cụ đã ngồi dậy, bắt mau mau đi gọi người về.

Thí chủ nghe xong vừa mừng vừa sợ, liền hỏi:

- Thái Thái mấy hôm nay ôm nằm liệt giường, vì sao bỗng nhiên khôi, lại ngồi dậy được?

Người nhà nói:

- Lão Thái Thái bảo rằng trong giấc mộng chỉ người thấy mùi hương mùi thịt, bất giác tinh thần đột nhiên khỏe

(1) Kỵ bảo: cầu xin chủ Phật bảo hộ cho được mạnh khỏe

(2) Thái thái: mẹ

khoán, giống hệt như mình chẳng mắc bệnh gì.

Thì chủ nghe nói liền nhín Tế Diên nói:

- Xem như vậy thì thày Tế đây là Phật sống thật rồi. Chờ cho con xin bái tạ.

Nói chưa hết lời, Tế Diên đã nhảy ra đường, đi khỏi phương trượng⁽¹⁾ không biết theo hướng nào!

Lại một hôm Tế tìm Thẩm Đề-Diệm, đoán rằng Thẩm Đề Diệm ở nhà Vương Hành Thủ, liền đi thẳng đến nhà Vương. Nhìn thấy bà Vương đang ở trước cửa, liền hỏi:

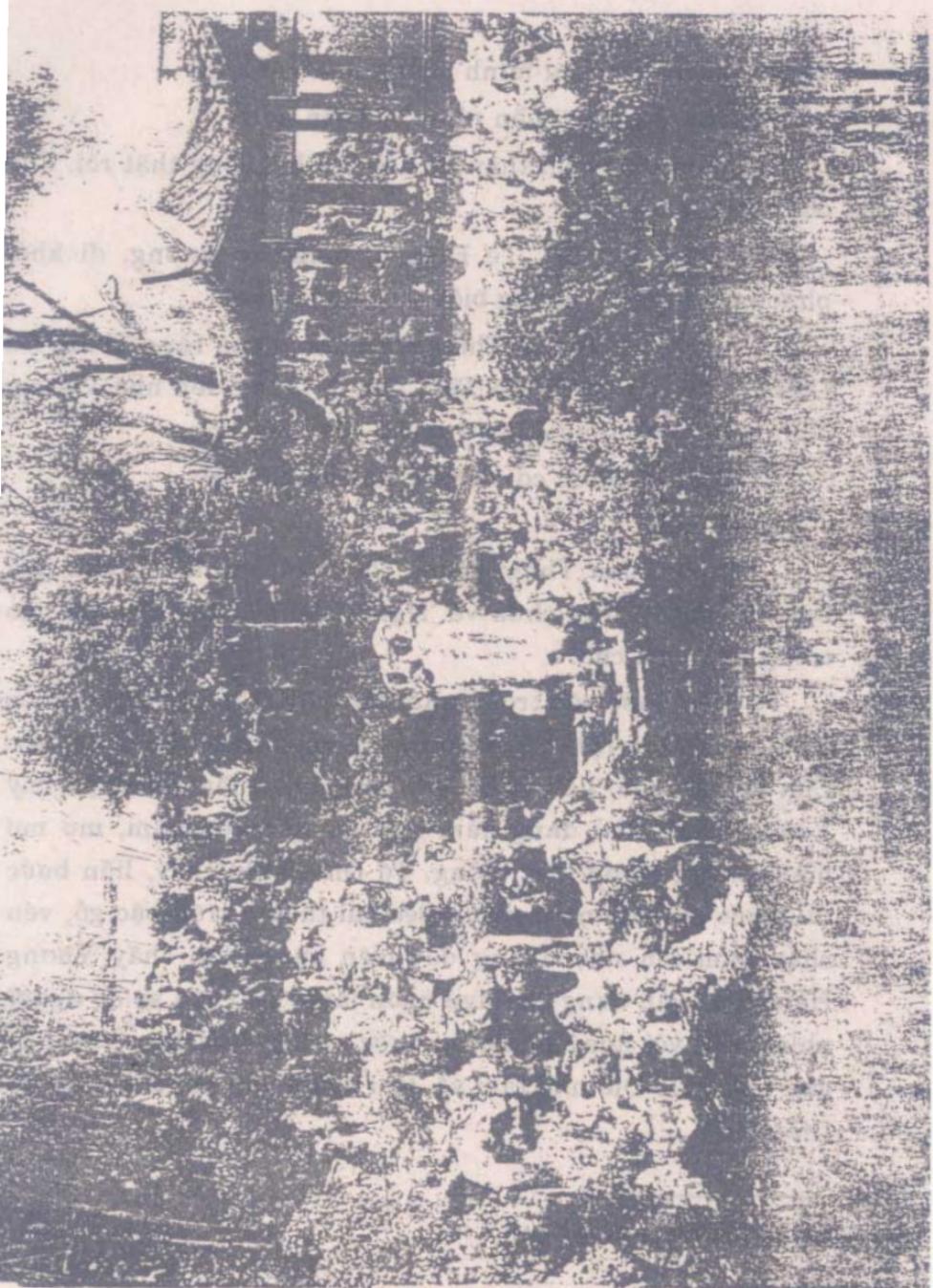
- Thẩm Đề Diệm có ở trong nhà bà không?

Bà cụ nói:

- Tối hôm qua Thẩm tướng công trú ở nhà tôi, vừa mới ngủ dậy đã tắm rửa chưa về. Người cần gặp thì xin mời vào trong nhà ngồi chờ!

Tế Diên bước vào trong nhà, chỉ thấy gian phòng lạnh lẽo vắng vẻ, Vương Hành Thủ còn đang ngủ ở trên lầu chưa dậy. Cửa lầu để ngó, liền nhơn gót bước chân lên lầu. Lúc này Vương Hành Thủ đang nằm ngủ trong trường ấm, mơ mơ màng màng trong giấc mộng. Tế Diên nhìn thấy, liền bước tới trước giường, nhặt một chiếc hài thêu ở trên bậc gỗ, vén chăn gầm lên nhẹ nhàng đặt trên bụng. Lại thấy Vương Hành Thủ vẫn đang còn ngủ ngoan lành, Tế Diên sợ có người nhìn thấy, vội quay người lại bước xuống dưới lầu. Vừa hay gặp Thẩm Đề Diệm đi tắm về. Hai người gặp nhau. Thẩm Đề Diệm nói:

(1) Phương trượng: chùa có sảnh trú trì



Nam Bình tuy tích

- Đến vừa hay! Thư thả lên lầu ăn sáng!

Hai người cùng bước lên lầu. Lúc này Vương Hành Thủ đã tỉnh giấc, nhìn thấy một chiếc hài hoa đặt trên bụng, liền nhìn Tế Diên cười nói:

- Một vị thánh tăng tốt nhỉ! Có hiềm nghi thế nào cũng không tránh được... Thật là vô lễ!

Tế Diên nói:

- Va chạm thì va chạm! Nhưng cũng có một đoạn nhân duyên đó. Chẳng phải là nhà sư chúng tôi vô lễ đâu!

Vương Hành Thủ nói:

- Rõ ràng là bêu xấu, chẽ riễu ta! Có đoạn nhân duyên nào?

Tế Diên nói:

- Trong giặc mộng vừa rồi ông nhìn thấy gì?

Vương Hành Thủ nói:

- Trong mộng tôi gặp một bọn trẻ con độc ác, chúng nó vây chặt tôi không tha!

Tế Diên nói:

- Sau đó thì sao?

Vương hành Thủ nói:

- Tôi bất ngờ nháy mắt lại, thì không nhìn thấy nữa.

Tế Diên nói:

- Thế mà ngược lại vẫn đến ! Đó hả không phải là một đoạn nhân duyên hay sao?

Rồi lấy giấy bút ra viết một bài từ sau:

Bướm thích hoa trên cành dã hết

*Dã ngủ rồi xuân mộng vẫn miên man,
Hoa dã nát tan không mang theo được
Cành mềm liêu yếu đường dột cản hoa thần!
Nên đặt hài hoa che cửa động
Phòng khi tĩnh dậy chớ phân vân!
Ngàn vạn nhà sư giả cách ăn cần
Đoạn trù đường sinh tử
Đó quyết thực là cửa dù tên gọi phi mông!*

(Hữu diệu - Lâm giang tiên)

Lại một hôm, trưởng lão Đức Huy ở chùa Tịnh Tù, muốn sửa chữa tu chỉnh Tạng điện Thọ sơn Phúc hải ⁽¹⁾, biết Tế Diên có dì lại với quan triều, nên sai Tế phải dì quyền hóa lấy đủ ba ngàn quan tiền.

Tế Diên nói:

- Không phải là đệ tử nói khoác dاد. Nếu cần quyền ba ngàn quan thì chỉ cần quyền trong ba ngày là đủ hết. Nhưng cần phải cho phép để tử được uống một bữa rượu thật say.

Trưởng lão nghe xong vui vẻ nói:

- Người dà có bản lĩnh trong ba ngày quyền dù được ba ngàn quan tiền, ta đâu không dám cho người uống một bữa say.

Nói rồi sai giám tự dì sửa soạn rượu ngon, thức ăn chay bày la liệt ở trong phương trượng, mời sư Tế Diên thụ dụng. Trưởng lão đích thân thù tiếp. Tế Diên nhìn thấy rượu liền

(1) Thọ sơn Phúc hải: sống lâu như núi, phúc nhiều như biển

uống một bát không thôi, hai bát không nghỉ, uống đến độ say túy lúy mới xách cái túi rỗng đi ngủ. Sớm hôm sau cầm túi rỗng đến gặp Mao Thái úy nói:

- Tề tự⁽¹⁾ từ trước vốn có một diện thờ gọi là Thờ sơn Phúc hải vô cùng thịnh vượng. Chẳng ngờ năm qua tháng lại đều đã đổ nát, đến nay hoang phế tiêu điều. Nay trường lão tôi muốn phát tâm tu tạo có sai tôi đi mộ hóa⁽²⁾ cần dùng hết ba ngàn quan tiền, mới có thể thành công được. Ngài nghỉ xem, tôi chỉ là một nhà sư diên dại, còn biết mộ hóa ở đâu? Duy chỉ biết thái úy và tôi đã có chút duyên trước. Cầu xin Thái úy dốc lực chu tất cho.

Liền rút túi rỗng ra đưa cho Thái úy. Thái úy nhìn thấy nói:

- Tôi tuy là một vị quan trong triều, nhưng lấy đâu ra được ba ngàn quan tiền nhàn dỗi để bố thí. Nhà sư đã tối hóa, tôi chỉ có thể tùy tâm nhiều ít trợ giúp nhà sư mấy chục quan thôi.

Tề Diên nói:

- Mấy chục quan thi Tề tôi không được việc. Thái úy nếu không dám cho thì bảo tôi đi hóa ai được?

Thái úy nói:

- Đã như vậy dành dừng lại chờ một hai tháng, đợi hạ quan góp nhặt mới đủ được.

(1) Tề tự: tự là rách nát nghèo hèn, tự là chùa. Ý nói chùa đổ nát.

(2) Mộ hóa: mộ là chiêu mộ đi xin, mộ hóa chỉ hòa thượng ni cô đi cầu người bố thí, có khi chỉ nói "hóa" cũng nghĩa như "mộ hóa".

Tế Diên nói:

- Như vậy không được, trưởng lão chỉ hẹn tôi trong ba ngày phải có đủ, làm sao có thể chờ một hai tháng?

Thái úy thấy Tế Diên bức gấp, liền cười đưa rồi nói:

- Cái nhà sư này đúng là một thằng điên! Ba ngàn quan tiền làm sao trong một lúc lại có thể được?

Tế Diên nói:

- Sao lại không có? Thái úy cứ nhặt lấy cái túi rỗng này, đảm bảo sẽ có đủ được.

Nói rồi liền quẳng cái túi rỗng lên trên bàn đặt trước sảnh đường rồi vội vàng bước ra khỏi cửa. Thái úy thấy thế, vội sai người đuổi theo đưa trả túi cho Tế. Tế cầm lấy lại vứt xuống mặt đất ở trong sảnh nói:

- Không cần của người nữa. Người thật là một kẻ ki bo keo xin!

Nói xong bước ra cổng phủ. Thái úy đành phải nhặt túi rỗng lên, rồi cẩn dặn người hầu:

- Từ nay thấy Tế cuồng dại đến không được cho hán vào phủ nữa.

Lại nói Tế Diên về đến chùa, vị đầu tọa⁽¹⁾ vội ra nghênh đón hỏi:

- Mão được ra sao rồi?

Tế Diên nói:

- Dã hóa rồi, ngày kia mới xong.

(1) Đầu tọa (nguyên văn là thủ tọa): sứ đứng đầu các nhà sư



Vị đầu tọa nói:

- Hôm nay một chinh không
được, ngày kia làm sao có đủ?

Tế Diên nói:

- Tự tôi lo hóa, không cần
sư thầy phải lo lắng.

Nói xong đi vào trong thiền
đường. Sư đầu tọa nói với
trưởng lão, trưởng lão nửa tin
nửa ngờ, lúc này chưa thể
quyết đoán được.

Dến ngày hôm sau, chúng
tăng lại tới hỏi:

- Dao Tế tự đặt kỳ hạn ba

ngày, Hôm nay đã là ngày thứ
hai rồi mà vẫn không ra khỏi chùa để di hóa, chỉ ngồi ở dưới
bếp bắt rận, ngày mai làm sao có được? Da phần là chỉ có ba
hoa khoác lác để lừa lấy rượu uống mà thôi.

Trưởng lão nói:

- Dao Tế tuy nói là điên loạn, nhưng qua những công việc
chính không phải là người hờ đờ đâu. Sự việc tuy cũng gần
với khoác lác, nhưng làm sao lại lừa dối ta được? Cứ thư thả
chờ đến ngày mai xem sao.

Chẳng bao lâu tới ngày thứ ba. Mao thái úy vừa mới vào
triều theo hầu xa giá nhà vua, đã có một nội thị từ trong
cung đi ra tìm Mao công, nói:

- Nương nương có chỉ đòi ngài vào thông đạt!

Mao thái úy vội bước vào chính cung xin tấu kiến, nói:

- Nương nương cho đài kê nô tì này, không biết có việc gì sai bảo?

Thái hậu nói:

- Canh ba đêm hôm qua tại bàn cung, ta đang mơ mơ màng màng, bỗng nhìn thấy một vị sư Kim thân La Hán ⁽¹⁾ đến nói với ta rằng, ở chùa Tịnh Từ trên Tay hồ có một ngôi tang điện Thọ sơn Phúc hải, trước nay rất trang nghiêm, gần đây đã đổ nát, cần phải có ba ngàn quan tiền để tu tạo. Ta bảo dâng tờ sớ cho ta xem, người ấy nói tờ sớ đã để ở trong nhà Mao quân. Ta lại hỏi có danh hiệu gì không? Người ấy nói có ghi ở đằng sau sớ, cứ xem khác rõ. Bàn cung tinh dậy nghĩ sâu lại thấy lạ kỳ. Nhưng không biết quả là có tờ sớ ở trong nhà của người không?

Mao Thái Úy kinh ngạc nằm phủ phục dưới đất nghỉ thầm:

- Té ra Tế công không phải là phàm nhân!

Nên vội tấu trình:

- Hai ngày trước đây quả là có một nhà sư chuyên ghi chép ở chùa Tịnh Từ tên gọi là Dao Tế, cầm một tờ sớ đến nhà kê nô tì này, đài nô tì góp cho các sư ba ngàn quan tiền, lại chỉ hạn trong ba ngày phải có. Kê nô tì trong một lúc không lấy đâu ra, nên đã đuổi người ấy đi. Không ngờ người ấy vội quá, lại dùng phép thần thông đến hóa nương nương.

(1) La Hán: tiếng tôn xưng của nhà Phật đối với thánh già Kim thân La Hán là vị Phật minh vàng.

Thái hậu lại hỏi:

- Vì hòa thượng Dao tế này ngày thường có gì xấu tốt?

Thái úy đáp:

- Thường ngày không thấy có gì tốt cả, chỉ thấy người ấy điên diên khùng khùng đòi uống rượu.

Thái hậu đáp:

- "Chân nhân bất lộ tướng", đó chính là sự diệu dụng của người. Nhất định đó là một vị cao tăng. Ngài đã đến hóa bần cung, nhất định là có nhân duyên gì đây. Trong kho báu của bần cung hiện có ba ngàn quan dùng vào việc son phấn, có thể nộp cho ngài tu tạo. Nhưng vị Kim thân La Hán này hiện tai trước mắt, không thể nói sai với ngài được. Người hãy mau truyền chỉ chuẩn bị loan giá đưa, bần cung đến chùa Tịnh Từ hành hương, để nhận biết vị Kim thân La Hán này.

Mao Thái úy linh di chỉ⁽¹⁾ của Thái hậu, một mặt vào bảo khổ⁽²⁾ lấy ba ngàn quan tiền son phấn ra, sai người chuyển di, một mặt điểm chọn các tần phi cung nữ, rồi mời nương nương bước lên loan giá. Còn mình cưỡi ngựa, đi hầu theo sau, thẳng tới chùa Tịnh Từ.

Lúc này Tế Diên đang ngồi ở trong phòng thiền không ra ngoài. Vì đâu tọa thấy phong cảnh không giống như lời, bèn bước đến hỏi:

- Thí chủ mà đệ tử hóa là người thế nào?

Tế Diên nói:

(1) Di chỉ: Chỉ thị từ thiện

(2) Bảo khổ: kho báu

- Sắp tới nơi rồi đó.

Vị thủ tọa không tin, cười nhạt rồi đi. Tế Diên vội chạy ra khỏi phòng kêu to lên:

- Tất cả phải ra đón thí chủ!

Tế Diên liền bước lên điện Phật kéo chuông, đánh trống.

Trưởng lão nghe thấy vội gọi chúng tăng ra xem. Chúng tăng nhìn thấy chàng có động tĩnh gì, chỉ có Tế Diên đứng trên Phật điện kêu loạn xạ: "Tiếp thí chủ!" rồi về báo với trưởng lão:

- Làm gì có thí chủ nào, chỉ có Đạo Tế đang phát dien phát rồ ở đó mà thôi!

Đang nói chưa hết câu đã có môn công chạy nhanh như bay đến nói:

- Bên ngoài có sứ của Hoàng môn đến nói, Thái hậu nương nương sắp tới chùa dâng hương, loan giá đã đi được nửa đường, hãy mau mau ra nghênh tiếp!

Chúng tăng nghe nói vậy, mới hoảng hốt. Trưởng lão vội vàng mặc áo cà sa, đội mũ tì lư, dẫn hơn năm trăm nhà sư các chùa đến ngoài cửa núi quỳ xuống đón tiếp. Chàng bao lâu, phượng liên tới, đón vào điện lớn. Thái hậu trước tiên đốt hương, sau đó ngồi xuống. Trưởng lão dẫn chúng tăng vái chào xong, Thái hậu nói:

- Vào lúc canh ba đêm hôm qua bàn cung nằm mộng nhìn thấy một vị Kim Thân La Hán đến quyên hóa ba ngàn để tu tạo tang điện. Trong mộng, bàn cung đã mở miệng bằng lòng. Hôm nay không dám bỏ lỡ thiện duyên này, nên đã mang tiền đến. Vậy sư trú trì hãy đến nhận cho rõ ràng, để hoàn

thành công đức cho tạng diện này.

Mao Thái úy vâng chỉ, vội vàng cho khiêng ba ngàn quan tiền tới trước mặt, giao cho người quản kho tiếp nhận. Trường lão vội cùng các chúng tăng, cùng khấn đầu vái tạ sự bối thí.

Thái hậu lại nói:

- Lần này bần cung tới đây tuy vì việc công đức, nhưng thực lòng cũng muốn nhận biết một vị La Hán.

Trường lão vội quỳ xuống tấu:

- Bần tăng hợp các chùa lại tuy có năm trăm nhà sư nhưng đều là phàm phu gợt tóc, thật không dám vọng xưng⁽¹⁾ là La Hán để huyền hoặc nương nương.

Thái hậu nói:

- La hán xuống phàm trần, đâu có để lộ tướng. Trường lão hãy tập hợp cả năm trăm nhà sư lại để ta xem, ta tự có thể nhận mặt được.

Trường lão sợ òn ào hồn tập ở trong chùa thì thật là khó coi nên đã mệnh lệnh cho chúng tăng cầm lư hương đi dạo quanh điện để niệm Phật. Thế là từng nhà sư đều lần lượt đi qua mặt Thái hậu. Lúc này Tế Diên cũng lẩn vào trong đoàn nhà sư. Vừa đi qua trước mặt Thái hậu, Thái hậu đã nhìn thấy ngay, tự tay chỉ ra, nói:

- Vì La Hán mà ta nhìn thấy chính là nhà sư này. Nhưng trong mộng là mặt tía mình vàng, vô cùng trang nghiêm tại

(1) Vọng xưng: Xưng hô liều, diễn cuồng, bừa bãi

sao hôm nay lại làm ra áo tướng?

Tế Diên nói:

- Bàn tảng từ xưa vẫn là một hòa thượng nghèo hèn diện đại, quả thật không phải là La Hán, xin nương nương chờ có nhện làm.

Thái hậu nói:

- Ngài nhập vào chốn hồn túc, hòa quang trong tràn thế. Tự nhiên không dám thừa nhận. Điều đó cũng phải thôi. Thế nhưng ngài vào bàn cung hóa thí ba ngàn quan tiền thì đã lấy gì báo lại bàn cung?

Tế Diên nói:

- Bàn tảng chỉ là một nhà sư cùng khổ, chỉ biết đem thân nhào lộn, chẳng biết lấy gì để báo đáp nương nương được. Chỉ mong nương nương cũng học bàn tảng, cũng vật lộn mình để mà chuyển đổi.

Vừa nói vừa chống ngược xuống đất, chân do lên trời, vật lộn quay một vòng. Bởi không mặc quần nên đã để hở cả vật sự ở đằng trước ra hết. Chúng tàn phi cung nữ nhìn thấy, đều bit miệng cười. Các cận thị nội thần nhìn thấy, Tế Diên vô lễ, sợ thái hậu giận dữ muốn bắt lại. Nên đã chạy ra khỏi Phật điện muộn bát Tế Diên, không ngờ Tế Diên cứ nhào lộn ở trên đường, rồi không biết người chạy đi phương nào nữa.

Trường lão và các chúng tăng nhìn thấy, sợ hãi đến vô mặt, vội quỳ xuống tâu rằng:

- Nhà sư này vốn có chứng điên cuồng, nay bệnh phát ra, không còn biết gì nữa. Tôi nên vạn lần đáng chết. Mong nương nương ân xá cho.

Thái hậu nói:

- Vị tăng này thường diện đại như vậy mới thực là La Hán Cử chỉ vừa rồi của ngài là ý cố cầu bảo ta chuyển nữ thành nam, nên đã tận hết thiền cơ. Ta muốn mời ngài lại để vái tạ, nhưng người đã tránh đi rồi, tất không trở lại nữa cũng dành vây thôi!

Nói xong, người bước lên xe, trở về cung.

Thái hậu đi rồi, trưởng lão như người hạ được hòn đá nặng treo trên đầu, liền kêu người hầu đi tìm Đạo Tế. Làm sao có thể tìm được? Đã có người truyền tin nói ngài dẫn một đàn trẻ nhỏ, chèo một con thuyền đi hái hoa sen ở trên hồ Tây. Người hầu trả về báo với trưởng lão. Trưởng lão nhận đó nói với chúng tăng:

- Đạo Tế chỉ vì muốn hoàn thành tang điện, vạn bất đắc dĩ mới phải hiện ra phép thần thông để cảm động thái hậu. Nay Thái hậu đã đến chùa, miệng luôn gọi La Hán. Ngài sợ bị người khám phá nên lại già vờ diện đại để che mắt, bịt miệng thiền hạ đó thôi. Các người chờ có được khinh thường Đạo Tế.

Chúng tăng nghe lời trưởng lão, lúc bấy giờ mới tín phục!

Lại một hôm Tế Diên đi đến chùa Linh Ân để xem Ân Thiết ngưu ⁽¹⁾. Ân trưởng lão nói Tế là một người diên, liền đóng chặt cửa không cho vào xem. Tế Diên bức tức liền đề một bài thơ châm biếm như sau:

Trăm năm Linh Ân mờ cửa thiền,

(1) Ân Thiết ngưu: Ân trâu sắt

*Nay sao trâu sát bị cài then,
Móng đã thủng rồi không cày được.
Mùi héch nhìn trời sẹo khó xiên.
Đôi mắt mù nhu mát la nỗi
Cửa chùa thường tựa cửa ngục quan.
Suối lạnh nước đầy đau cò uộc
Không tự lưu danh ở thế gian.*

Án trưởng lão nhìn thấy, không kìm nổi giận dữ, liền viết thư cho quan Phủ doãn Lâm An Triệu, yêu cầu đem tất cả những cây thông trồng thành hai hàng ở ngoài chùa Tịnh Từ, chặt cho kỳ hết, để phá nát hết phong thủy⁽¹⁾ của chùa. Triệu Phủ doãn lập tức nghe theo, dẫn rất nhiều người đi tắt đường đến chặt. Đức Huy trưởng lão biết tin, lo lắng nói:

- Những cây thông này có liên quan chặt chẽ đến phong thủy của ngôi chùa. Nếu chặt hết di thì có thể nhìn thấy ngôi chùa này sẽ bại hoại!

Tế Diên nói:

- Trường lão chờ lo! Triệu Phủ doãn vốn không có lòng dạ ấy, chẳng qua chỉ nghe theo lời sàm phỉnh nên đã đến. Chỉ cần nói rõ đạo lý, tự họ sẽ về thôi!

Lиền bước ra chào đón Triệu Phủ doãn nói:

- Thư ký chùa Tịnh Từ là Đạo Tế xin có lời chào tưng công.

(1) Phong thủy: Xưa những người mê tín tin tưởng vào địa vị, phương hướng của phần mố, nhà cửa vv... Có thể quyết định việc lành dữ nên gọi là phong thủy.

Triệu Phù doãn nói:

- Người là Tế Diên?

Tế Diên nói:

- Tiểu tăng chính phải!

Triệu Phù Doãn nói:

- Nghe nói người giỏi làm thơ từ để chế nhạo chửi người.

Nay ta đến đây chặt hết thông ở trước chùa của nhà ngươi.

Ngươi có dám làm thơ châm biếm chửi ta không?

Tế Diên nói:

- Không dám! Chỉ bởi tại người đời có những điều đáng châm đáng biếm thì mới châm biếm họ. Người có điều đáng chửi thì mới chửi họ. Còn như tượng công đường đường là vị tể quan, lại là một ngài sao phúc của cả quận, nhân dân vô luận là ai cũng đều được hưởng ân huệ, tuy là thảo mộc cũng được ơn nhờ. Tiểu tăng đây nhờ đức của người mới được thành thạo nhàn nhã, đâu lại dám châm biếm? Lần này tượng công cho người đến chặt cây. Tiểu tăng có một bài thơ, chẳng qua cũng là thay cho loài thảo mộc cầu mong được sống. Xin tượng công thường thức cho.

Lиền dâng bài thơ lên. Phù doãn cầm lấy xem, thấy trên đó viết:

*Trầm thuốc thông xanh nối trời cao
Bạn với sương tăng tự thỏa nào
Chỉ nhận lá cành xum xuê nặng.
Ai ngờ dao phù nhất tè dao.
Trước cửa thấy đâu rồng rắn ảnh
Thềm nhà chẳng thấy gió mưa gào*

Khổ lâm hắc ơi, bay đi sớm

Tối về nào thấy tổ đâu nào?

Triệu Phù doãn đọc bài thơ mấy lượt, hạ thấp giọng ngâm nga, không nỡ rời tay, liền nói với Tế Diên:

- Té ra người lại là một cao tăng có học vấn. Bản phủ đã làm tin lời người ta nói. Cơ hồ như họ đã tạo ra tội nghiệp nặng nề.

Liền ra lệnh cho bọn người đến chặt thông giải tán. Sau đó vái chào tạ lê Tế Diên. Tế Diên liền mời Phù doãn vào chùa dâng chay. Ăn chay xong mới vui vẻ phẩn khởi ra về. Trường lão thấy Phù doãn không chặt cây, bèn nói với chúng tăng:

- Việc xảy ra hôm nay, nếu không có Tế Diên thì ta nguy mất.

Do đó sai người đi tìm Tế Diên lại tạ. Nhưng không biết người đi về hướng nào.

Lại một hôm Tế đi đến Trường Kiều đưa tang Vương công, đi đến nhà Vương thì vừa hay tang sự bắt đầu. Tế Diên liền nói với Vương bà:

- Bà lại không biết mời được người khác ư? Hãy để tôi chi cho.

Nói rồi liền cao giọng đọc:

Cô da⁽¹⁾ nhì Vương công

Linh tinh rất thung dung

(1) Cô da: là bánh da, bún

*Xay đậu trên ngàn gánh
Nướng bánh hơn vạn lồng!
Đầu hương cần dù dùng
Đốt lửa ngàn thanh cùi
Nay bỏ đi lùi thui
Mai giữ chàng thế về.
Nhìn Linh quan tài te
Chôn vào đâu cho được?
Sao?
Một trận gió đông thổi chàng bay
Chim kêu hoa rụng nước chảy hoài.*

Đọc xong mọi người nâng quan tài lên, khiêng thẳng đến Phương Gia Dụ mới đặt xuống, mời Tế Diên hạ hỏa. Tế Diên tay cầm đuốc nói:

- Mọi người nghe đây:

*Ta với Vương bà húp phẩn thang⁽¹⁾
Muốn tiền Vương công đến Tây phương
Tây phương xa mươi tám vạn dặm
Sao bằng tạm trú ở Dư Hàng.⁽²⁾*

Tế Diên đọc xong, mọi người đều cười thầm:

- Vì sự này nói đúng, phương Tây xa xôi còn chưa khảo sát chi bằng cứ ở lại Dư Hàng?

(1) Cảnh bột, cháo bột

(2) Dư Hàng: tức Hàng Châu

Dang lúc nói bỗng có một người đi lại báo với Vương bà:

- Bà ơi, có tin mừng đây! Con gái yêu ở Dư Hàng canh
năm đêm hôm qua sinh được một cháu trai, nhờ tôi là người
hàng xóm đến báo喜 hô.

Vốn là Vương bà có một người con gái lấy chồng ở Dư
Hàng. Bởi mang thai nên Vương bà không báo cho nó biết để
về đưa tang cha. Hôm nay thấy nó sinh con trai, bà rất vui
mừng, liền hỏi:

- Dứa trẻ này sinh ra có khỏe không?

Người hàng xóm nói:

- Chẳng những khỏe mạnh mà lúc sinh ra còn có một
chuyện kỳ lạ là ở dưới bụng có bốn chữ đó "Cô da Vương
công". Mọi người nghĩ là thân sau của ông nhà.

Nghe tin này, mọi người kinh ngạc nói:

- Tế công không phải là người phàm trần.

Liền vội vàng đến hỏi về nhân quả, nhưng đã không biết
người đi về hướng nào.

Lại một hôm chùa Tịnh Từ bị hời lộc,⁽¹⁾ nên đã mời Tùng
Thiếu Lâm làm trưởng lão. Trưởng lão muốn mộ duyên⁽²⁾ để
trùng tu. Vì không có bằng văn nên nói với Tế Diên:

- Dành phái mượn ngọn bút trọng đại khuấy lên thôi!

Tế Diên nói:

(1) Hời lộc. Thời xưa gọi hỏa thần là hời lộc. Hấy giờ gặp hỏa hoạn bị cháy cũng
gọi là tao hời lộc. Hời lộc có nghĩa là bị cháy.

(2) Mộ duyên giống mộ, mộ hóa.

- Trưởng lão đã ra lệnh, đâu dám chối từ. Nhưng chỉ vì rượu không say nên ý vẫn không đẹp. Chỉ mong trưởng lão bắt giám tự mua mấy hò rượu để uống thì mới có hưng.

Trưởng lão nói:

- Điều đó dễ thôi!

Bèn sai người đi mua rượu về cùng uống. Tế Diên uống rất thỏa thuê, liền cầm lấy bút tùy tiện viết:

Sóng trong thế giới bao la

Hà không thấy bãi bể biến thành nương dân dó hà.

Ruộng Phật vô lượng hàng hà sau cùng về cùng
trời đất cả.

Tuy Trúc Dong⁽¹⁾ bất đạo ngược làm ác một thời

Phong Bá⁽²⁾ vô tri đã trợ uy cho tam muội⁽³⁾

Phép trừ đuổi rời cũng về cõi hư

Dốt vàng ngọc rời sẽ thành đất đá

Vậy nên đất Đông Thổ phàm phu sao biết được Tây
lai diệu ngát

Đoạn tuyệt con đường xin ăn cầu bát

Sao thế gián hết được mười hương trên hồ

Không mở cửa làm lợi cho dân khôi sạ khôi lo

Thật đã mất đi một phương dạy dỗ

(1) Trúc Dong: thần lửa trong truyện thần thoại

(2) Phong Bá: thần gió

(3) tam muội: ý nói giúp cho lù cháy to thêm.

Trong lòng có Phật không làm trở ngại chân tu
Đù mắt thịt đui mù vẫn nhìn rõ vật.
Cho nên tích lũy từng sợi to
Vẫn dù xây chín tầng bảo tháp
Một lòng tu đạt sẽ nặn thành đức Phật trung lực
kim thân⁽¹⁾
Cho nên nền móng còn thường tại
So với sáng nghiệp thật khó khăn
Đại chúng nhân dân còn thì không uống phi bồ
công chán dắt.
Cho nên cầu trời ban phúc sao thế đạt thành chí
trong một chốc.
Khởi công xây dựng tạo đức, không có tiền bạc của
dân góp vào sao thế thành công?
Di xin bồ thí bồ sức gắng công
Không có người bồ thí hỏi lấy đâu ra được?
Vậy nên nay xin mời chúng dân cả nước,
Hãy nghỉ suy càm động nhân tâm
Gõ hết chín cửa, đường lên trời tất sẽ đạt thông
Chỉ một người tâm phát giàu lòng
Tất sẽ có vạn dân theo bước.
Tiền của tụ về như cát sông Hằng⁽²⁾ xôn xao bến

(1) Phật minh vàng cao trung sáu

(2) Sông Hằng: sông lớn của Ấn Độ phát nguyên từ núi hy ma lay a dài 2600 cây số, cửa sông phân chia hình thành 1 tam giác lớn.

nước

Công sẽ thành như bánh xe Phật chạy lao xao

Tát chuông trống sẽ dựng ở trên cao

Hương lúa sẽ sáng soi trên Cửu trăng Thiên đế.

Từ đó ngàn vạn năm trang nghiêm bất hủ như
thánh Kim Cương

Thần thánh quý thần công đức chứng minh trên
thiệt tháp cảm bão.

Trưởng lão nhìn thấy bằng văn làm ra rất hay nên rất vui mừng. Liên sai người viết lại treo lên ở cửa núi. Người qua kẽ lại ngắm nhìn miệng đọc, không ai không tán tụng ngợi ca, cảm động tấm lòng phú quý của muôn nhà, ở hợp thành muôn dân đều tùy duyên vui góp. Kẻ góp bạc, người góp vàng, không tiền thì vài thóc. Ngày ngày đều có người chuyển đến rất đông. Trưởng lão rộn vui sung sướng ở trong lòng, nên lại gọi Tế Diên đến bảo:

- Nhân tình thế đó, ta có thể khởi công dựng chùa, tiễn tăng tinh sao?

Tế Diên nói:

- Những người bố thí ít ỏi thế này chỉ làm ồn ào cửa núi, chứ có làm được việc gì đâu? Hai ngày sau sẽ có hàng ngàn hàng vạn thí chủ lớn đến góp. Lúc đó hãy động công.

Trưởng lão nghe lời nửa tin nửa không tin, nói:

- Mong được như vậy thì tốt quá!

Chưa đầy hai ba ngày, bỗng Tế Diên chạy vội vào trong nhà phương trượng, nói với trưởng lão:

- Phải cho người dùng giấy cẩm tiên tốt nhất, mau mau

đem bảng văn ở trước cửa núi, viết thêm một bản nữa thật rõ ràng to tát

Trưởng lão nói:

- Bảng này treo ở trước cửa núi, người người đều nhìn thấy, còn viết nữa để làm gì?

Tế Diên cười:

- Chỉ sợ còn có những người không ra khỏi cửa mà muốn xem. Mau bảo người viết đi, nếu chậm sợ không kịp nữa.

Trưởng lão thấy Tế Diên nói có lí, nên bèn phải gọi người sao chép trên giấy cầm tien. Vừa chép xong thì thấy người coi giữ cửa núi chạy đến báo:

- Lý Thái úy cưỡi ngựa đến nói là hoàng gia sai ông đến xem bảng văn, muốn mời trưởng lão ra để nói chuyện.

Trưởng lão nghe nói vội vàng đi ra ngoài cửa nghênh tiếp. Lý thái úy nhìn thấy trưởng lão mới nhảy xuống ngựa, nói:

- Hoàng gia dương kim canh ba đêm hôm qua nằm mộng thấy xa giá lên Tây hồ, nhìn thấy các chư Phật Bồ Tát đều ở trần lộ ra ở chùa Tinh Tù. Lại nhìn thấy có bảng văn treo trên trước cửa núi. Chữ nào chữ ấy rực rỡ sáng sủa. Lại nhìn thấy trong bản văn có câu "Gõ hết chín cửa"... Khi tỉnh dậy thì không còn nhớ rõ nữa. Cho nên đặc sai hạ quan đến xem. Không ngờ trước cửa núi quả là có bảng văn ấy, trong bảng văn quả có câu "Gõ hết chín cửa, đường lên trời tất sẽ đạt thông", quả là kỳ dị. Thế nhưng hạ quan tay không, chẳng tiện hỏi chi, trưởng lão có thể sai người viết thêm một đạo khác, để đem về trình người ngự lâm.

Lúc này trưởng lão đã có tờ cầm tien viết sẵn, vô cùng

cầm kích, đưa hai tay dâng Thái úy:

- Bàn tảng đã cho sao chép sẵn một bảng ở đây, chờ dâng trình lên ngài cũng đã lâu rồi.

Thái úy nhận bảng, mở ra xem, thấy chữ viết trên giấy cầm tien tuyệt đẹp, nét chữ ngay ngắn đường hoàng, vui mừng nói:

- Hóa là sư thày kỳ diệu đã biết trước được. Hạ quan sẽ túa trình lên Hoàng gia, nhất định sẽ có tin vui.

Nói xong lập tức lén ngựa, về triều.

Dến ngày hôm sau, Lý thái úy đã dẫn rất nhiều người, đưa ba vạn quan tiền đến chùa, nói:

- Hoàng gia xem bảng văn, thấy giống như trong mộng, cử khen mãi Phật ta linh thiêng. Nhìn thấy bảng văn có câu "Đường lên trời tất sẽ đạt thông", người rất vui mừng. Nên đã khảng khái bố thí ba vạn quan để hoàn thành công việc. Các vị có thể cho người đếm cho đủ rồi nhận lấy. Tôi sẽ về hời chi.

Trưởng lão rất vui vẻ, nên dẫn các sư ở chùa họp lại đến tạ thánh ân. Lý thái úy mới về hời chi. Trưởng lão đang định tìm Tế Diên để vái tạ, thì đã không thấy, chẳng biết người đã đi về nèo nào.

Trưởng lão thấy tiền lương đã sung túc, nên vội vàng khởi công. Mọi sự đều dễ dàng chuẩn bị. Chỉ hận là ở trong núi Lâm An, không mua được những cây gỗ to để làm cột, làm kèo, làm trụ, nên rất lo lắng, vì vậy đã tới thương lượng với Tế Diên, nói:

- Thợ mộc nơi cần phải có những cây gỗ to. Trù Tư Xuyên

ra thì không đâu có. Nhưng Tứ Xuyên cách đây rất xa, lại không kể đến việc là không ai có thể đi mua được, mà dù có mua được cũng khó chuyển về. Không biết nên giải quyết cách nào.

Tế Diện nói:

- Đã làm việc ở đây, trời cũng sẽ giúp cho thông suốt. Từ Xuyên tuy xa nhưng vẫn chỉ là ở trên mặt đất. Nếu trên điện nhất định phải dùng đến, dù khổ tiểu tăng cũng không sợ. Để tiểu tăng tới khuyên giáo mang về là xong. Nhưng đường xa, cần phải uống một bữa rượu say mới được.

Trưởng lão nghe xong vừa mừng rỡ, vừa kinh sợ.

- Tiểu tăng không nói dừa mua vui đầy chư?

Tế Diện nói:

- Tiểu tăng có thể dừa vui trước mặt người khác, nhưng trước mặt trưởng lão thì tiểu tăng đâu dám.

Trưởng lão nói:

- Nếu đã nói như vậy thì quả là có thật!

Liền sai mấy người hầu đi mua loại rượu ngon nhất và thịt cá nóng đem về, rồi cùng uống với Tế công. Tế Diện nhìn thấy rượu ngon, thịt cá nóng sốt ngon lành, lại do chính trưởng lão mời, trong lòng rất vui sướng, một bát không thôi, hai bát không dừng, uống mãi, uống mãi hết đến hai ba chục bát. Uống đến nỗi mắt tròn trừng lên, toàn thân mềm nhũn như bùn, nằm quay lơ ra đất. Trưởng lão nói chuyện với Tế Diện thấy Tế Diện mê man bất tỉnh, nên bảo các người hầu:

- Hôm nay Tế công say quá không còn biết gì nữa. Chắc không thể đi được, bọn các ngươi hãy dùn Tế công đi ngủ.

Bọn người hầu vâng lời, một người không nồng dậy được, hai người không dịu được, không biết làm cách nào, đành phải bốn người khiêng cà gheo, đưa Tế công đặt lên giường sau nhà thiền để cho Tế ngủ. Giấc ngủ này kéo dài suốt một ngày một đêm cũng không tỉnh dậy. Chúng tăng nghi Tế công đã say chết rồi, liền sờ vào người, thì thấy toàn thân vẫn mềm ấm, mũi thở đều đều. Muốn đánh thức Tế công dậy, nhưng lại sợ không tỉnh được. Người giám tự bước vào trách móc trưởng lão:

- Tới Tứ Xuyên đường xa, gõ to khó chuyến. Một mình Tế Diên làm sao có thể hóa được gõ về? Tế nói làm được cốt chỉ là để lừa lấy rượu uống mà thôi. Trưởng lão đã tin Tế nói khoác, mua thịt rượu mời Tế ăn uống no say. Nay say tới mức nửa sống nửa chết, ngủ suốt một ngày một đêm vẫn không tỉnh dậy được. Nếu còn chờ Tế đến Tứ Xuyên hóa gõ về, có lẽ phải cả một thế kỷ.

Trưởng lão nói:

- Tế công đã nhận lời, tất đã có chủ ý, làm sao Tế lại dám lừa ta? Hôm nay ngủ chưa dậy, có lẽ là đã uống thêm mấy cốc. Dành cứ phải chờ Tế công ngủ dậy lại bàn bạc vậy.

Giám tự thấy trưởng lão bênh vực Tế nên không dám nói gì nữa. Lại qua một ngày nữa, Tế Diên vẫn ngủ say như chết, không thể dậy được. Giám tự sốt ruột, lại cùng vị đầu tọa đến gặp trưởng lão, nói:

- Tế Diên đã ngủ một giấc hai ngày hai đêm, gọi đi gọi lại mãi vẫn không dậy, nồng cũng không dậy. Có lẽ nào say quá không hết cà tạng phủ? Có lẽ ta phải mời thầy thuốc đến khám và cho uống thuốc.

Trưởng lão nói:

- Không cần! Người chờ đợi lo. Tế công sẽ tự dậy được.

Giám tự và vị đầu tọa bị trưởng lão không để cho nói, lại còn trách móc mấy câu, nên đã nói với chúng tăng:

- Trưởng lão rõ ràng là bị Tế Diên lừa, mà lại không chịu nhận sai lầm. Chỉ nói là chờ cho Tế tỉnh dậy. Mà cho dù có tỉnh dậy thì cuối cùng cũng không thể đến Tứ Xuyên được Nực cười! Nực cười!

Chẳng ngờ Tế công ngủ đến ngày thứ ba, tự nhiên "đoàn" một tiếng rồi đứng dậy thét lớn:

- Gõ to đến rìu đáy, mau sai thợ ra dựng già ưng⁽¹⁾ mà kéo về.

Chúng tăng nhìn thấy thế đều kinh ngạc, người nói:

- Lừa người lấy rượu uống, say miết cả ba ngày vẫn không chịu tỉnh. Bây giờ vẫn còn nói như người nằm mộng. Gõ to ở đâu? Cho dù có gõ to, thì phải có người khiêng người vác sao lại bảo người đặt lên già ưng mà kéo? Nói láo! Nói láo!

Tế Diên gọi một hồi lâu, thấy chẳng có ai thưa. Dành phái đi vào trong phương trượng gấp trưởng lão, nói:

- Các vị hòa thượng ở trong chùa này thật lười biếng quá xá! Đệ tử vốn biết bao nhiêu công lao hơi sức, hóa được gõ lớn về, chỉ bảo họ gọi thợ ra gác lên già ưng kéo về, mà tất cả đều không ai để ý đến cả.

Trưởng lão nghe nói cũng có chút đột ngột, liền hỏi:

(1) Già ưng: cái già để dùng sức mạnh nâng lên nhu súc của cánh chim ưng.

- Gỗ lớn này Tế công hóa ở đâu về?

Tế công đáp:

- Hóa ở trong núi Tứ Xuyên.

Trưởng lão hỏi:

- Đã hóa rồi, đưa từ đâu về?

Tế công đáp:

- Đệ tử sợ gỗ to đường xa, nếu đi đường sông đường hồ, thì sợ phí sức, tốn thời gian, cho nên phải chuyển theo đường biển.

Trưởng lão nói:

- Nếu từ trên biển tới tất phải qua Quy Tử môn trên bờ sông Tiền Đường. Làm sao Tế công lại xếp lên giá ưng mà kéo về được?

Tế công đáp:

- Nhiều gỗ lớn từ sông Tiền Đường chuyển về sẽ mất nhiều nhân công. Đệ tử nhìn thấy giếng Tình Tâm ở trước điện lớn thông ra tới biển. Cho nên các cây gỗ đều được vận chuyển theo đường dưới đáy giếng. Bây giờ chỉ cần dựng già đặt gỗ lên, kéo về thôi.

Trưởng lão thấy Tế Diên nói ra có nguồn có gốc, có lai lịch rõ ràng, không thể không tin, cho nên sai giám tự mau di dựng giá ưng. Giám tự thấy vậy liền bẩm với trưởng lão:

- Lão sư phụ đừng có tin theo lời nói nhảm loạn của Tế Diên. Tế uống say khướt ngủ suốt ba ngày, lại chưa hề bước chân ra khỏi nhà nửa bước. Nếu nói đến Tứ Xuyên hóa, đường đâu phải là gần. Làm sao có thể hóa được gỗ to như thế? Cho dù có phép thần thông hóa được, kéo từ biển tới cũng làm sao có thể kéo qua đáy giếng? Cho dù đáy giếng

thông với biển, chẳng qua chỉ một dòng lạch nhỏ, làm sao lại kéo được rất nhiều gỗ lớn? Nay lại muốn dựng giá ưng. Sao không tránh khỏi việc tốn công vô ích.

Tế công ngồi nghe ở bên cạnh, cười nói:

- Người là một hòa thượng ngu xuẩn, làm sao biết được sự diệu dụng của nhà Phật? Há không nghe thấy nói "Một hạt gạo có thể tàng dấu được ngàn vạn thế giới lớn lao" đó sao! Huống hồ giếng lớn như vậy làm sao chằng chưa được mấy cây gỗ?

Trưởng lão liền mắng giám tự:

- Ta bảo đi dựng giá ưng, sao lại nói nhiều lời thừa như vậy?

Giám tự nhìn thấy trưởng lão phát bực, không dám nói nữa, đành phải lùi ra, gọi thợ dựng hai cái giá to đặt ở trên mặt giếng Tịnh Tâm, bốn mặt đều dùng bánh xe, dùng những cuộn dây thừng buộc vào những móc câu, chuẩn bị kéo gỗ lên. Các người thợ dựng xong giá bước tới bờ giếng nhìn, chỉ thấy giếng đầy nước làm gì có cây gỗ nào, nên đã cười lớn:

- Tế Diên nói những lời diên dã quen rồi, cũng đã đành vậy, lẽ nào trưởng lão cũng điên sao?

Giám tự đang muốn đặt cho trưởng lão một cái biệt danh, nhân đó đến bẩm:

- Giá ưng đã dựng xong, giếng chỉ đầy nước trong, làm chi có vật lạ, biết kéo gì lên hả?

Trưởng lão vội hỏi Tế Diên:

- Không biết gỗ to bao giờ mới tới?

Tế công đáp:

- Cũng chỉ năm ba ngày thôi. Trưởng lão nếu muốn vội, thì lại nên mua một hò rượu nữa đến mời đệ tử, bảo đảm ngày mai gỗ sẽ tới.

Trưởng lão nói:

- Muốn uống rượu thì có khó gì!

Lại sai người hầu đi mua hai bình về mời Tế công thụ dụng. Tế công cũng không hỏi xa gần dài ngắn, chỉ uống say mềm, rồi đi ngủ. Trưởng lão đã biết tính Tế công nên dành phài chờ. Chúng tăng nhìn thấy bèn túm nấm túm ba, nói cười, cười nói, mãi không thôi.

Không ngờ đến ngày hôm sau, trời vừa sáng, Tế công vội dậy gọi làm chùa:

- Gỗ lớn đến rồi! Gỗ lớn đến rồi! Mau gọi thợ ra kéo lên!

Mọi người nghe thấy chỉ cho rằng Tế Diên lại phát cuồng lên, nên không thèm để ý. Tế công tự bước vào phương trượng, báo với trưởng lão:

- Gỗ lớn đã về tới giếng rồi, xin mời lão sư phụ ra vái nhện!

Trưởng lão nghe xong rất vui mừng, vội mặc áo cà sa, thận bước lên trên thảo điện vái lễ trước Phật. Sau đó gọi giám tự triệu tập các thợ đến bên giếng kéo gỗ. Giám tự và các thợ chỉ trà lời bằng những chuỗi cười. Nhưng trưởng lão đã sai bảo, không thể không đi. Vừa ra tới bờ giếng nhìn, làm gì có thấy một bóng khúc gỗ nào. Giám tự lại nhạo cười trưởng lão, cũng chẳng nói có hay không, mà chỉ mời trưởng lão tự nhìn. Trưởng lão không biết là giám tự cười nhạo, liền bước tới bờ giếng, gục đầu nhìn xuống, thấy trong giếng quâ

đã lột ra một塊 gỗ dài một hai thước nhỏ ra ngoài mặt nước. Trưởng lão nhìn thấy, đầy sung sướng, liền lấy khăn chiên ra vải bốn phương xung quanh giếng. Vái xong, nhìn Tế Diên nói:

- Tế công! Thật làm khó dễ cho Tế công quá!

Tế Diên nói:

- Công việc nhà Phật sao lại bảo làm khó dễ được? Chỉ đáng giận là lũ tặc trộc này nhìn thấy gỗ, bảo chúng lại gọi thợ cùng kéo, mà chúng không chịu mổ tay vào.

Trưởng lão nhân đó nói với giám tự:

- Gỗ lớn đã về tới nơi rồi, vì sao không mổ tay vào cùng kéo?

Giám tự liền bước vào bên giếng, nhìn kỹ lưỡng, bỗng thấy một cây gỗ nhô cao lên khỏi mặt nước, vội vã giật mình kinh hoàng, nghĩ:

- Phép thần thông của Tế công thật không thể nào lường biết được.

Vội gọi thợ thả thừng có móc câu xuống mốc vào gỗ, sau đó sai dân phu quay chuyển bánh xe. Gỗ được kéo lên, cây nào cũng to tròn năm sáu thước, dài trên dưới bảy tám tấng. Kéo được cây này lên thì cây khác đã nổi lên.

Trưởng lão hỏi Tế Diên:

- Số gỗ lớn này có bao nhiêu cây?

Tế Diên trả lời:

- Trưởng lão không cần hỏi, cứ gọi thợ đến tính toán xem. Nếu dùng cùn thiếu, thì cứ lấy, đảm bảo có đủ. Nếu đã dùng đủ rồi thì thôi, không được lăng phí.

Trưởng lão gật đầu cho là phải. Liền gọi thợ tính toán bao nhiêu cây nào làm xà, bao nhiêu cây nào làm cột. Kéo được sáu bẩy chục cây lên rồi, thợ mộc nói:

- Đủ dùng rồi!

Chỉ nói một tiếng "đủ dùng rồi", gỗ trong giếng lập tức không nổi chồi lên nữa. Cả chùa đều kinh sợ cho là thần. Còn Tế Diên đã không biết đi phương nào rồi.

Từ đó về sau, mọi việc trong chùa đều thuộc theo thứ tự. Riêng có các bức ảnh ở trên tường hai bên hành lang còn chưa vẽ được. Các vị quan nổi tiếng ở Lâm An đã có của bố thí rồi, không thể lại tối hóa nữa. Riêng chỉ có Vương An Phù mới đến nhậm chức, chưa có của bố thí, Tế công liền mang số đến hóa. Trưởng lão nghe nói vội nhăn mày nhăn mặt, lắc đầu nói:

- Vì quan này, ngàn vạn lần không được tới quấy nhiễu ông ta. Nếu đến quấy ông ta, không những ông ta không bố thí cho, mà sợ ông ta còn gây ra họa nữa!

Tế công nói:

- Vì sao vậy?

Trưởng lão nói:

- Ta nghe nói vị quan này vốn là một tú sĩ nghèo, khi chưa thi đậu thường đến các chùa viện xin ăn chay, đã bị các sư tăng làm nhục. Cho nên ông ta rất hận các nhà sư. Đã từng cầm uất viết trên trường chùa là:

Thầy khách đầu thuỷ như ba ba.

Gặp chay cổ vuon dài như ngỗng.

Một người ôm mối hận giận dữ với sư như vậy, đến hóa

hỏi có ích gì?

Tế Diên nói:

- Người cứ ôm lòng giận, ta cứ đến hóa người.

Lìèn mượn hơi men, mang theo ý rượu, diên diên cuồng
đại bước tới trước An phủ, gãi đầu gãi tai, ngó ngó nghiêng
nghiêng.

Vừa hay Vương An Phủ ngồi ở trên phủ đường nhìn thấy,
lìèn sai người bắt vào, đập bàn quát:

- Người là tên đầu trọc to gan nào, sao dám đứng ngó
nghiêng trước cửa phủ của ta?

Tế Diên nói:

- Bên ngoài cửa phủ của tướng công thì ai ai cũng đều có
thể đứng được. Vì sao tiểu tăng chỉ đứng một lát lại bảo là to
gan?

An Phủ nói:

- Người khác đứng một lát rồi người ta đi. Còn người là
tên trọc đứng rồi không chịu đi. Lại còn thò đầu rùa cổ, ngó
nghiêng nghiêng, há lại không phải là to gan?

Tế Diên nói:

- Tiểu tăng đứng mà chưa đi là vì trong lòng muốn xin
được gặp tướng công. Nhưng không thấy người để gọi, không
ai mở cửa, cho nên không thể không ngó ngó nghiêng
nghiêng.

An Phủ nói:

- Người vừa nói, muốn gặp ta có việc gì?

Tế Diên nói:

- Biết tin tướng công ghét hòa thượng. Tiểu tăng ngl

rằng hòa thượng là đệ tử của của Phật, chỉ vì một đời thấp
hương tu nhân tích đức cốt để làm cho loài người tăng thêm
thọ phúc. Cho nên phải nhờ người cho áo cho cơm, chứ không
phải đòi cơm đòi áo của người. Chẳng có chỗ nào đáng ghét
cả. Cho nên tiểu tăng đến là cốt để phân biện chuyện này.

An Phù nghe xong yên lặng hồi lâu, nói:

- Ta ghét hay không ghét, làm sao nhà ngươi biết? Làm gì
mà phải tranh biện?

Tế Diên nói:

- Tiểu tăng cũng chẳng muốn phân biện làm gì? Chỉ có
một đoạn nhân duyên muốn đến nói với tướng công. Cầu
tướng công tự hiểu.

An Phù nói:

- Nhà sư cứ nói ra. Nói có lý ta miễn phạt tội cho. Nói
nhầm ta tăng tội hình nặng đợ!

Tế Diên nhận vậy, liền nói:

- Ngày xưa học sĩ Tô đồng Pha cùng với Tân Thiếu Du,
Hoàng Lỗ Trực, Phật Ân Thiền sư, cả bốn người cùng uống
rượu. Đồng Pha liền ra một lệnh: "Trước tiên cần nói một vật
rơi xuống đất mà không có thanh âm, ở giữa cần có hai người
cố xưa,蹚 sau kết thúc bằng hai câu thơ. Ai nói ra có tình
có lý thì được thưởng một quan tiền. Ai không nói được thì
phải phạt".

Những người ngồi ở bên cạnh đều lo lắng thay cho Tế
Diên. Tế công ngược lại, không hoang mang lo sợ nói tiếp:

- Tướng công hãy nghe đây, Tô Đồng Pha nói trước:

Bút hoa rơi xuống đất vô thanh

*Ngẩng đầu lên nhìn Quản Trọng
Quản Trọng hỏi Bao Thúc: Vì sao không
trồng trúc?*

*Bao Thúc nói: Chỉ cần hai ba cành
Cần kiệm tự sung túc!*

Tàn Thiếu Du nói:

*Hoa tuyết rơi xuống đất vỡ thành
Ngẩng đầu lên nhìn Bạch Khởi.*

*Bạch Khởi hỏi Liêm Pha: Vì sao không nuôi nga⁽¹⁾?
Liêm Pha nói: Lòng trắng phô nước xanh
Chân dỗ dấp sóng xanh!*

Hoàng Lão Trực nói:

*Mặt mợt rơi xuống đất vỡ thành
Cắt đầu lên nhìn Khổng Tử
Khổng Tử hỏi Nhan Hồi: Vì sao không trồng mai?
Nhan Hồi nói: Trước thôn đường tuyết phủ
Đêm qua một cành nở.*

Phật Án Thiền sư nói:

*Hoa trời rơi xuống đất vỡ thành
Ngẩng đầu lên nhìn Bảo Quang
Bảo Quang hỏi Duy Ma: Sự đến gần hay xa?
Duy Ma nói: Thấy khách đầu thlut tựa ba ba*

(1) Nga: Ngóng.

Gặp chay có vuon dài như ngóng.

Vương An Phù nghe rồi, đánh động tới niềm tin sự năm xưa, không nhận được vội cười lớn:

- Thiền ngữ diệu kỳ, đâu có thể suy tư được. Vậy thế nhà sư là tăng của chùa ấy thì tên gọi là gì?

Đạo Tế trả lời:

- Tiểu tăng là sư thư ký ở chùa Tịnh Từ, pháp danh là Đạo Tế.

Vương An Phù nghe rồi vui mừng nói:

- Thể hóa ra nhà sư là Tế thư ký làm bằng văn cõ câu "đường lên trời tất sẽ đạt thông". Quả là danh chằng hư truyền. Xin mau đứng dậy để tương kiến.

Lại làm lễ từ đầu, liền mời vào hậu đường, sai người sắp rượu thịt chính tề. An Phù đích thân tiếp. Hai người uống đã đù say, Tế công mới nói chuyện về trên tường ở hai bên hành lang:

- Mong tướng công vui vẻ khảng khái trợ giúp cho

An Phù nói:

- Hạ quan đến nhậm chức chưa lâu, sợ chưa có nhiều. Thế nhưng thày Tế đã đến, chỉ có thể trợ giúp nhà chùa số tiền lương ba ngàn quan. Sẽ sai người chuyển tới chùa Tịnh Từ.

Tế công mới tạ biệt An Phù trở về nhà. Trưởng lão nhìn thấy, chỉ kinh ngạc nói ríu rít:

- Vì tế quan này mà hóa được ông ta. Thật đúng là thủ đoạn tài tình của Tế công!

Lại một hôm, uống đã say mèm, bước lên đến đường phố

Thanh Hà đã bị vấp ngã. Tế công cũng không đứng dậy liền nháy nghiền mắt, ngủ luôn. Vừa hay kiệu của Phùng Thái úy đi qua. Lính hầu di trước nhìn thấy, quát thét gọi Tế công dậy. Tế công nói:

- Thí chủ cứ đi đường của thí chủ. Tiểu tang cứ ngủ giấc ngủ của tiểu tang. Thí chủ quản đến tiểu tang làm gì?

Kiệu của Thái úy đã tới trước mặt, nghe thấy thế, liền cất giọng quát chửi:

- Người là một nhà sư, mà uống say bét nhè, còn nói không được quản đến người. Ta sẽ cứ quản người một lần xem ra sao nào.

Liền sai mấy tên ngự hầu khiêng Tế Diên vào trong phủ, đặt ở dưới sảnh đường.

Quan Thái úy lại hỏi:

- Người là một nhà sư nhập vào cửa Phật đã không giữ gìn ngũ giới⁽¹⁾, lại điên cuồng tham rượu, sao lại nói là không có tội?

Bát người mang giấy bút ra, hỏi sư là tăng chùa nào, hành theo đạo nào, phải thực khai.

Tế Diên nói:

- Muốn tiểu tang khai, cũng chẳng hại gì.

Rồi cầm lấy giấy bút khai như sau:

"Tăng Đạo Tế là thư ký chùa Tịnh Từ núi Nam Bình, lúc

(1) Năm điều ngăn cấm: Sắc, thanh, hương, vị, xúc (sắc mõ)

bé sinh ra ở trong nhà quan. Lớn lên tập được phong cách
nhà nho. Kể từ trước đời vua Uy Ân, đã thần thông được tam
muội, đưa được đèn Phật xuống trần thế, mọi điều đều phân
tò được rõ ràng. Xưa may ngầm thông tam tang pháp. Nay tu
từng nhớ mười xe binh. Lưỡi nói nồng lanh hoạt nhiều khéo
léo, giỏi dịch sách tam thiên trúc, tai nghe tài tình biết nghe
biết nói tiếng Phật của sáu nước. Một vạn hai ngàn người ở
núi Thanh Luong còn nhớ đã được đưa qua cầu Hoạt Thạch.
Hơn năm trăm tôn giả ở chùa Thiên Trúc cũng đã tìm được
bước lên Tụu Phong linh. Đạo nghiêm hon hết, ai cũng phải
kéo cờ hàng. Diệu dụng không cùng, tự thắng hết kè kiêu
cảng. La Hán ở trên mây cũng phải gật đầu. Phật đá ở Tân
Châu cũng từng khen ngợi. Gọt trọc tóc, coi bói tướng cũng
dù com ăn. Rửa sạch tay, đánh trống miệng, mà kiếm tiền
cũng được. Dùng mạnh thắng nổi người có đức trong hạ, dột
ngột áp đảo hào hán ở nơi nơi. Có khi nói điều nhân quả ở
trong nhà kỹ nữ, cuồng dại mà không phải là cuồng dại. Có
khi giảng giải thiền cơ ở chùa với ni cô, diễn dào mà lại
không diễn dào. Vốn người trong sạch cười cợt người mê sác
đẹp buôn hoa.

Diệu ở lặng yên, cười mà đánh bại cà tiếng gào thét của
sư tử Văn Thủ. Hát bài son ca mà thanh thanh nhu thẹt.
Uống rượu ngon mà bát bát tựa nước Tào khê. Tạo chẳng
được, trên giường Thiên nhào lộn. Giới khó giữ, bát dày thịt
rượu ngon. Áo cà sa xem tua gái lụ thon, duy chỉ có rượu
ngon làm cho tăng diễn dại. Cây thiền trường đã đánh ngã
những mụ bà bại hoại. Thiên hạ nức nở khen hoài là hòa
thượng phong lưu.

Mười sáu cảnh quan, không nơi nào không say khuất, bởi di
lại giao lưu. Núi non Tam Thiên Trúc không nơi đâu chẳng
tùy tâm nhàn tênh nằm ngủ. Say miên man mà óc đầu sạch
trong thanh tú. Bạn liên hồi mà chẳng có gì bó buộc được
tâm thần. Quan muốn tăng tội, hòa thượng đã tranh biện đòi
lần. Bởi tăng không phạm pháp nên uy quan đâu thể tỏ. Hãy
ngâm nhìn mặt Phật lòng từ bi rạng rõ, mà tỏ trái tim người
độ lượng khoan dung. Nay tiểu tăng đã khai rõ, tỏ lòng thực
vô cùng..."

Khai xong, cầm tờ giấy dâng lên. Phùng Thái úy nhìn
thấy Tế công múa bút như gió dập mưa dồn, trong lòng khiếp
kinh kính phục. Lại nhìn thấy kí tên là Đạo Tế, nên kinh
ngạc nói:

- Ủa, té ra nhà sư là Tế thư ký ở chùa Tịnh Từ. Các bạn
đồng liêu thường nhắc tới, nói người này là một vị cao tăng
có tư tưởng lớn. Vì sao lại đắm say sa ngã vào nơi hang cung
ngõ hẻm này mà không tự tiếc thân ư? Hôm nay ta được gặp
lần đầu, không tiện dâng lễ. Thôi hãy thả cho nhà sư về.

Tế công nghe nói được thả về, liền quay trở vào cười ha
hả:

- Ta là hòa thượng say rượu, đã xung phạm đến dinh Thái
úy, may được Thái úy rộng lượng thả ra. Chỉ sợ Thái úy xét
không rõ cái hộp Hương Ngọc Tùng mà người nước ngoài
dâng cống đó. Triều đình chắc sẽ không tha cho Thái úy đâu.

Thái úy nghe Tề Diền nói ra ba chữ "Hương Ngọc Tùng"
liền kinh hồn ngây呆.

Vốn là triều đình quà có một hộp Hương Ngọc Tùng ngày
rằm tháng tám ba năm trước đã từng đem ra thắp lửa rồi sai

Phùng Thái úy thu cất. Phùng Thái úy phụng chỉ, thu cất vào ô thứ bảy trong kho chứa của báu. Không ngờ ngày rằm tháng tám năm ngoái, ngọc thể Thánh thương bất an, Hoàng Thái hậu lấy ra tháp để kỳ bảo, lại tùy tiện đặt vào ô thứ ba ở trong kho. Hoàng thương không biết nguyên do bát Phùng Thái úy vào lấy. Khi Phùng Thái úy vào lấy thì không thấy nữa, rất lo sợ, không dám phục chỉ, cho nên đã phải ra ngoài cầu thần bốc bối gieo quẻ. Hôm nay Tế Diên đã nói ra điều thầm kín trong lòng, làm sao mà Thái úy không kinh hoàng được? Liền vội hỏi:

- Hộp Hương Ngọc Tùng này, nhà sư thật cũng biết tin tức ư? Vậy nó ở đâu chứ?

Tế Diên lại cười nói:

- Bàn tảng vừa mới khai ràng: "Coi bối tướng cũng đủ cơm ăn". Việc nhỏ mọn đó làm gì chẳng biết?

Thái úy nghe nói có biết, lòng tràn đầy sung sướng. Liền sai người dẫn vào, tự đứng lên chào mời, phân ngồi chủ khách, tiếp dài rồi hỏi:

- Thày Tế đã biết, xin vạn lần mong chỉ bảo cho.

Tế Công đáp:

- Nói thì lẽ tự nhiên nhất định phải nói rồi. Nhưng một bụng da đựng rượu của bàn tảng đều bị Thái úy đánh thức rồi, trí thần trong trோ, sợ nói ra không được chuẩn xác. Chỉ mong Thái úy bố thí cho một hò, để trả lại mặt mũi vốn có của bàn tảng, thì bàn tảng sẽ kể tỉ mỉ cho mà nghe.

Phùng Thái úy không biết làm thế nào, đành phải sai người mang rượu đến mời Tế công. Tế công uống một mạch

say mềm như bùn rồi mới nói:

- Hộp Hương này trong đêm trung thu năm ngoái, Hoàng Thái hậu nương nương lấy ra tháp để kỵ bảo cho thánh thể được an khang. Bởi đêm tối, liền tùy tiện đặt vào ô thứ ba trong kho báu. Vì sao quan Thái úy không hỏi một tiếng mà lại cứ tìm tòi loạn xạ?

Phùng Thái úy nghe nói, vừa mừng vừa sợ, nhưng chưa thật tin, nên sai người quản gia khoản dãi Tế Công, còn mình thì phi ngựa vào triều để xét hỏi. Dì chưa lâu, đã vui mừng phấn khởi phi ngựa trở về, cảm ơn Tế công:

- Thày Tế quả đúng là một vị Phật sống, một vị bồ tát tiên tri⁽¹⁾. Hộp Hương Ngọc Tùng quả đúng là ở ô số ba trong kho báu. Nay cả Hoàng Thái hậu cũng đã quên mất rồi.

Nghe xong, Tế công từ biệt về chùa. Từ đó trở đi, lấy việc du chơi để làm công đức hiến linh cứu thế, chuyện nhiều không sao kể xiết! Đến lúc ngoài sáu mươi tuổi, người bỗng nhiên chán đời, thế rồi vẻ mặt sầu đau khổ sở. Tùng Thiếu Lâm trưởng lão nhìn Tế công nói:

- Tế công ngày thường rất khỏe mạnh, vì sao bỗng một sớm đã như vậy?

Tế Diên cười, cũng không trả lời sao. Nhưng miệng đọc một bài như sau:

*Khỏe, khỏe, khỏe, đau dù thích dù ham
Cũng chỉ là thân hình lượt qua trước mặt nhân gian.*

(1) Vị bồ tát tiên tri: Chưa bóc bói mà đã biết trước cả.

Ta từng nghe, đất có thể sụp, nước có thể tràn
Có cần chi máu xương thân xác?
Chèo chống sau mươi năm rồi tan tác
Hom hem, khảng khiu, hốc hác mấy khúc xương.

Một mảnh da nhăn nheo rủm ró nhu ba ba lê lết trên
giường.

Đã không thể ngồi mãi trên cao ăn yến tiệc, yêu thương,
nhàn nhã. Mà cam chịu cảnh khổ ca hàn, đầy đường gió bụi,
làm kè tháp hèn.

Hơn thế vạy, thật chẳng thật, giả chẳng giả, dạo lí bon
chen

Kẻ chua chua, người mòn mòn, nhân tình đảo điên chán
ngán.

Mộng đã tinh rồi, trong một khắc, khó giữ lại cùng ta
làm bạn.

Nhin thấy ngay, dù tung hoành ngang dọc cả trăm năm
cũng là có hạn.

Hả sao không dõi bạn, lặng lẽ di vào nơi tinh lặng tìm
lấy niềm vui.

Lánh xa người, tự tìm người sống trên đời
Trong lửa rực mà chôn vùi oán giận.

Ánh linh quang còn tùy thuộc ở âm dương
Di lại trên tràn thế chí là hư do tầm thường.

Tinh thần quyết không thể trôi theo gió bụi làm khuôn
guốc túi da

Ta uội trót vè không phải là đại hạn thời thúc
Mà muốn trót vè cùng người cõi sâu xa.

Dó là điều ta tình nguyện!

Từ nay đóng chặt cửa, giải lá bồ đề ngồi yên nghỉ

Thênh thang chân bước dạo khắp núi sông.

Trưởng lão nghe xong ngâm ngùi than rằng:

- Tế Công đến và di rõ ràng như vậy đó. Cửa thiền lại thêm một tầng công cán nữa!

Vì thế sau khi Tế Công sinh hóa đã lưu lại một sự tích say làm tăng thêm vẻ đẹp cho Tây hồ!

SỰ TÍCH CƯỜI Ở SUỐI HỒ (HỒ KHÈ TIẾ TÍCH)

Nhà Phật có cao tăng, còn nhà nho có tài tử. Tài tử tuy tuần luyen để trở thành tài mэт lâm thời gian, nhưng cũng không bao giờ đạt đến địa vị thánh hiền cả. Thế mà vẫn chương bất hù cũng được trọng vọng lưu truyền. Học vấn của cao tăng, tuy không thể đạt được kịp mức thàn thông của Bồ Tát, nhưng giới luật tinh nghiêm, tinh tinh linh tuệ, ngay đến cả quỷ thần còn phải khâm phục, cao nhân còn phải kính nể. Hành là để cho Phật pháp thêm sáng láng, tọa là để cho núi hồ thêm vẻ sắc, có những người đã không thể mai một phai mờ. Nhưng do phẩm đệ⁽¹⁾ tương tự, cho nên tài tử với cao tăng thường mến mộ lẫn nhau. Sự tích cười ở suối Hồ có được là từ từ đó!

Bạn có biết sự tích cười này sinh ra và được lưu lại như thế nào không? Vốn là ở trong Nam Sơn Tây hồ có một ngôi chùa tên gọi Long Tinh⁽²⁾, tên cũ là Long Hoàng xây dựng đã lâu lăm rồi.

Trong những năm Xích Diếu⁽³⁾ Tiền Ngũ, Cát Trí Xuyên⁽⁴⁾ luyện dan trên núi Cát Linh, đã đặt phương vị, chọn nơi linh tú, thường đến lấy nước ở Long Tinh. Lại vì nơi đây bóng cây âm u, núi cao vực thẳm, tất thảy đều là một màu

(1) Phẩm đệ là đẳng cấp

(2) Long Tinh: giếng rồng.

(3) Xích Diếu: họ Thiếu Hiếu lấy chữ Diếu là chìm để đặt tên cho chức quan.

(4) Cát Trí Xuyên: xem "Đầu tiên trên Cát Linh."

xanh của bầu trời liền rừng núi, lạnh lẽo ẩm ướt, nước từ trong các khe đá chảy ra róc rách tí tách suốt ngày đêm không ngừng không nghỉ. Hoa thơm cỏ lè phủ khắp núi rừng, chim kêu vượn hót vang vọng khắp hang sâu. Cảnh giới đã tự chẳng phải là phàm trần, lại tương truyền rằng ở trong giếng còn có rồng ở. Cho nên khi đại hận nhân dân cầu vui, mỗi khi tới bờ giếng cầu thì đều thấy linh nghiệm. Ngày trước đã có một vị tăng nhân trú ở đây, nhưng vì vô đạo đức, lại chẳng có tài năng, nên chẳng làm gì để tăng thêm vẻ đẹp cho cảnh núi hồ được. Mãi đến năm Gia Hợi đời Tống, mới có một vị cao tăng đến ở, pháp danh gọi là Nguyên Tịnh, về sau Thần Tông Hoàng đế thích vì sự giảng giải tinh vi nên đã tặng hiệu là Biện Tài. Người quê ở Lâm An-U Tiêm, đã từng thụ giới Từ Văn Pháp sư ở chùa Thiên Trúc. Bởi học hành tinh thông tấn tới, cho nên ở mỗi hàng tọa ngựa đều được người xà lợi ban khen. Trên vai bên trái đã hiện ra hoa văn áo cà sa có tám mươi mốt giải, về sau người ta sống được tám mươi mốt tuổi mới tọa hóa.

- Người đến ở núi Tây trên hồ, muốn lựa chọn một mảnh đất u thăng dùng làm nơi nghỉ ngơi. "Chón Hồ Khúc chác chán phòn hoa, noi Ngũ Vạn Lai hiềm khô vàng". Cho nên người lên thăng Phong Hoàng linh, tìm đến Long Tịnh, nhìn thấy núi linh nước mát, sớm tối êm đềm, lối tắt quanh co mà không cách trờ, nên mới chữa cũ thành mới, xây dựng thành chùa Tùng Lâm và trú ở trong đó.

Người xưa nói: "Nhân kiệt địa linh" ⁽¹⁾, ở trong chùa Long

(1) Người tài giỏi, xuất sắc kì diệu cho đất ở thêm linh thiêng.

Tinh đã có Biện Tài trú tích⁽¹⁾ cứ cảm thấy như ngày một phát đạt hơn lên. Vì sao vậy? Là tại bởi Biện Tài hành đạo tinh nghiêm, lại có thể nắm giữ được những thền chủ nghiêm sâu bí mật, chữa bệnh cứu người khỏi ngày càng nhiều, cho nên nhân dân đã tôn kính người như một vị Phật sống. Mà Biện Tài chỉ sống để tìm các nhà học giả. Những người tài danh đến thăm viếng, không ai là người không được tiếp kiến, chỉ sợ để sót một người tài. Dù cho Long Tinh đường không xa lám, nhưng núi cao dốc thẳm, người vãng lai tuy rằng cũng có nhưng cũng thưa thớt. Lúc này ở Thiên Trúc, từ sau khi Pháp sư Từ Văn quy Tây, không có cao tăng chủ trì nên càng cảm thấy hoang vu xào xạc, không sầm uất nữa. Thái thú Thẩm Văn Thông nhìn thấy thế không vừa lòng, nên đã nói với mọi người:

- Tay Trúc là Tùng Vân của Quan Thế Âm Bồ tát. Sự dạy dỗ của Quan Thế Âm Bồ tát là lấy thanh Âm để tuyên dương Phật lực, chứ không phải là noi thiền và đệ tử tinh lặng hoang vu. Ta nghe nói hòa thượng Biện Tài ở chùa Long Tinh có đại tài, linh thiêng thông tuệ. Nếu mời được người về làm chủ Thiên Trúc để tuyên dương giáo lực, thì tự nhiên ngày một hưng khởi thêm lên.

Mọi người nghe nói đều cho là phải. Thẩm Thái thú thấy nhân tình vui vẻ nghe theo rất sung sướng, bèn viết một lá thiệp đem đến chùa Long Tinh dồn hậu thỉnh cầu Pháp sư Biện Tài đến làm chủ cho:

(1) Trú tích: Hòa thượng ở, tích là tích trượng, gậy của nhà sư.

*Phật pháp sao không chọn đất hung
Núi non nổi tiếng, sơn cao tăng.
Chuyển sang Long Tinh Bồ đề diệu
Đến Tam Thiên Trúc làm thượng thặng⁽¹⁾.*

Ý nghĩ ban đầu của Biện Tài lúc đó cũng không muốn rời nơi Long Tinh yên tĩnh là bởi vì ở Thiên Trúc ôn hòa. Chỉ vì nể mặt Th้าm Thái thú nên dành phải ưng thuận. Chẳng ngờ vừa tới Thiên Trúc, người người mến mộ danh tài của người từ lâu, cho nên người tội học đạo, người tội cầu giáng, xôn xao không ngớt. Biện Tài lòng long một dạ ham với đạo, lại chỉ sợ để mất cao nhân, cho nên phàm những ai tới thăm hỏi, không ai là không được ăn cần tiếp kiến, cùng luận pháp đàm thiền.

Cho nên người tốt nhiều không bao giờ ngừng nghỉ. Hơn nữa Biện Tài lại có thể chữa bệnh cứu người, cho dù con bệnh chữa dãm ba năm không khỏi, chỉ cần người đó đứng trước Phật lòng chí thành sám hối những tội lỗi đã qua, nguyện từ bỏ những lầm lạc sắp tới, vái xong, Biện Tài liền lấy cành dương liễu cầm trong tinh bình vẩy xuống đất, ngồi thiền kết dàn già phù⁽²⁾, trước mặt đặt một bát nước sạch, nháy mắt trang nghiêm, đọc ba lần thần chú lại đem cành dương liễu vẩy nước làm thảm ướt trong lòng bàn tay bệnh nhân, bắt bệnh nhân uống hết cốc nước ấy, thì cho dù có đến nghìn bả bệnh chứng trong phút chốc cũng sẽ khỏi liền. Cho

(1) Thương thặng: Tức đại thặng, chỉ nhìn sự vật cao diệu (Phật).

(2) Một kiểu ngồi xếp bằng tọa thiền của hòa thượng.



Tượng đá Phật cười (Tiểu Phật)

dù bị bệnh một hai chục năm, thuốc của thầy lang không có công hiệu gì, nếu gặp Biện Tài đều không vì lý do gì mà không khỏi. Bỗng nhiên người đi tới thăm chùa Làng Nghiêm, Tú Châu, vừa hay Đào Huyền lệnh Gia Hưng trong nhà sinh được một người con đặt tên là Phương Quan, tuổi vừa mươi tám. Vừa mới nhiệm sở chưa đầy một năm bỗng mắc một kỳ chứng. Cũng như là câu "tự cười như khóc, có ánh không hình" nói trong Hoàn Hồn ký, bị một con quỷ tà thần quấy nhiễu, bỗng khóc bỗng cười, thoát đứng thoát vái, nói lời mê sảng, làm nhầm lầm nhầm, không ăn không uống, thân gầy như que củi. Cha mẹ nhìn thấy con như thế, không kìm nổi kinh hoàng. Chứa bệnh đã lâu ở khắp mọi nơi. Cố người nói là đờm làm mê muội tám khiếu, đã uống rất nhiều thuốc tiêu đờm như bán hạ, trúc như, bối mẫu cúng chảng có kiến hiệu gì. Cố người nói là tám thần hoảng hốt, đã uống rất nhiều thuốc hoản trán tám như hổ phách, chu sa, ngưu hoàng... tuyệt nhiên vẫn không khỏi. Cha mẹ thấy thế liền hoảng sợ dàn cảnh phải cầu thần khấn Phật để qua khỏi tai ương vận hạn.

Vốn quan huyện Gia Hưng tin tưởng nhất là thầy đồng, nghe tin trong huyện cần làm lễ tế kỳ hương, liền có tám người kéo đến. Bọn người này thường ngày đều là bọn du côn cản quấy phá phách. Chúng đánh chiêng gõ trống, nhảy cảng lên già như thần để lửa lấy thù lợn ăn nhậu, hát mấy câu sơn ca tán dương chúc tụng, nói già vò:

- Ta là Kim Nguyên Thất Tống quản hạ giáng.

Một người nói:

- Ta là Trương Ngũ Lực Tướng công lên dàn

Một người nói:

- Ta chính là Tống lão Tương công!

Chẳng qua chúng chỉ là một phường nhậu nhẹt, làm những con quỷ đói khát tham ăn tục uống, làm gì có hiệu nghiệm.

Lại đến thăm miếu thành hoàng, có Cổ đạo sĩ pháp nghệ cao cường. Thật là:

Hàng yêu có Thiên Bồng nguyên soái

Bắt quỷ có Lục Giáp thiên định.

Mời được vị Cổ đạo sĩ về nhà, lên dàn thiết tiêu⁽¹⁾, mặc áo vú, đội mũ tinh, đội bùa tím, niệm thần chú tĩnh tâm. Tay phải cầm thất tinh hàng yêu bảo kiếm, tay trái dùng ngũ lôi quyết vẩy nước phép, đâm lên cang bộ đầu phun mây ngum nước phép, dùng thước Thiên Bồng đập lên bàn quát:

- Một là phá tan cửa trời. Hai là đập nát nhà dưới đất. Ba là đánh cho quỷ thần kinh sợ.

Lại đập bàn quát:

- Mở cửa trời, đóng chặt nhà dưới đất, để lại cửa người, ngăn đường quỷ, đâm tim quỷ, mổ bụng quỷ.

Đọc xong Kim Quang chú, lại đọc Thiên Địa chú, đọc xong đốt bùa, sai tướng bắt tă. Lại đọc Bắc phương thần võ. Đăng ma thần chú. Ai ngờ yêu quái lại nấp ở trong người Phượng Quan, bước lên dàn, vái hai vái nói:

- Thưa sư phụ, minh và sư phụ ngày thường không có gì vướng mắc oán hận, nay lại chẳng có gì thù địch, có sao lại

(1) Tiêu: Thời cổ trai gái kết hôn cha mẹ cho chúng uống rượu gọi là tiêu.

niệm chú đuổi mình? Mình với Dao công từ đời trước là vợ chồng, đã có năm trăm năm rồi. Dù sư phụ có niệm chú yểm bùa cũng không cấm nổi mình đâu.

Đạo sĩ thấy tinh quái không sợ mình, hoàng sợ, vội vứt lệnh bài "xoạch" cái xuống bàn, vỗ tay một tiếng rồi thét lên:

- Hồi Đô thiên đại Lôi công, sấm sét trấn lên không, thần binh ngàn vạn vạn, đến hàng ở dàn cung. Kẻ nào dám chống lệnh, lội bộ quyết chém dung. Ta phung lệnh Thái thượng Lão quân cấp cấp thi hành!

Lại đốt bùa để gọi mười hai thiên quân là Bàng, Lưu, Tuân, Tất, Đặng, Tân, Trương, Dao, Mã, Triệu, Ân, Quan. Con yêu quái kia đứng ở bên cạnh nhìn thấy đạo sĩ làm trò, cười làm lên nói:

- Con ma ở trong lòng mình còn chưa trừ được lại muôn trừ ma của ai? Mình và sư phụ cũng là ma cá, mà lại lấy ma trừ ma ư? Há đâu có chuyện lạ đó được!

Nói xong đi vào trong phòng. Đạo sĩ không biết làm thế nào, hết hứng thú, vội vàng xếp pháp khí kiếm ẩn xin lui.

Dao Huyền lệnh thấy con yêu tinh này thần thông quảng đại, trong lòng hoàng sợ. Vừa hay Biện Tài Pháp sư đến Tú Châu. Dao Huyền lệnh mới nghe nói tên, vội lao đến tìm ngay, Cầu Pháp sư cứu mạng sống cho con mình. Biện Tài hỏi con yêu tinh này sinh ra như thế nào. Dao Huyền lệnh nói:

- Thoạt đầu, trước khi cháu nhà tôi bị bệnh nó đã nhìn thấy một cô gái thiếu niên đi từ ngoài vào nói: "Em với anh là vợ chồng. Năm trăm năm trước đã kết thành nhân duyên. Chờ có bồ em. Năm nay tốt đẹp hãy cưới em về". Nói rồi cười

cợt với cháu, hoan hô cháu, cùng đi ra bến nước với cháu. Cô gái ấy còn tặng cháu một bài thơ:

*Sóng làm người mộc mảo
Chết làm quỷ cô đơn
Cửa tuyên đêm dài mở
Chân màn chờ anh luôn!*

Từ sau đó, luôn luôn đến. Bây giờ lại nói:

*Dến tháng trọng đông⁽¹⁾
Mười bốn đúng ngày
Vào đêm trăng dày
Ngựa xe tối đón.*

Hôm nay còn cách ngày rằm tháng một chặng còn mấy ngày nữa. Tôi đã mời các Pháp quan tới đều không trị được. Nay đặc biệt mời Pháp sư đến cứu độ cho.

Biện Tài Pháp sư nhận lời mời liền đi đến nhà môn. Pháp sư tìm chọn đất làm đền cúng, treo lên đó một bức tượng đại sĩ, lấy cành dương liễu vẩy nước lên đất, một mặt tuyên đọc Phật đinh Thủ lăng nghiêm bí mật thẫn chú, đi quanh đền ba vòng. Đêm hôm đó, con tinh quái không đến phòng Phương Quan nữa. Phương Quan nhìn thấy ở trước đền đều là thần tướng thân dài, mặc giáp vàng, tay cầm dao phủ kiếm kích vây xung quanh, nên ngủ yên được.

Ngày hôm sau, Biện Tài lại đến trước đền ngồi thiền, bí mật đọc một bài chú, mời Tứ Đại Thiên Vương mau bắt yêu vật đến. Bốn vị Thiên Vương có tài thông thiên, chuyên hàng

(1) Tháng 11 âm lịch, còn gọi là tháng một.

phục được các loại ác ma hung ác, được pháp chỉ, liền bắt gọn
yêu quái như ta bắt con gà mang đến, vứt dưới mặt đất ở
trước dàn. Con yêu quái này sinh ra hình dạng như thế nào?
Chỉ nhìn thấy:

*Nhạt nhạt hoa lê mặt trăng, nhẹ nhàng cành liễu lung
cong*

*Mỗi son da mịn diêm sác hồng, đúng là một trang thanh
xuân tú lè*

Bím tóc biếc xanh chiếu vào mặt trăng tuyệt thế

Thân hình nôn nà yêu diệu gai nhân

Dày dặn đẹp tươi cô gái mười lăm xuân

Gá cho láy Phan lang thì tuyệt hảo

(Hữu Tiệu Tây giang nguyệt)

Pháp sư nhìn thấy hỏi:

- Người sống ở đâu mà tới đây?

Con yêu ma ngọt ngào trả lời:

Miền đồng Hội Kê⁽¹⁾

Phía nam Hạ Sơn

Là nhà của con

Cây xanh um tùm

Pháp sư lại hỏi:

- Người họ gì?

Nữ yêu trả lời:

(1) Hội Kê: Tên núi huyện Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang

*Núi Ngõ vương không người đến đ
Đã bao năm học võ uốn lưng.*

Pháp sư nói:

- Căn cứ lời người nói thì người là họ Liễu có phải không?

Nữ yêu nói:

- Vâng, chính phải!

Pháp sư nói:

- Vì có gì người đến đây quấy nhiễu?

Nữ yêu nói:

- Bởi cùng với Dào công từ vốn có duyên chẳng vạ từ đời trước, nên không thể gọi là quấy nhiễu.

Biện Tài Pháp sư quát:

- Người không tới trước, mà đã đòi vật, lấy vật quyền rũ, sa ngã dâm tà. Lưu lạc vạn kiếp, không được giải thoát, nhập vào ma thú, ngang ngược gây hại, thành bao tội ác. Nay người nên biết, ma không phải ma, ma là pháp giới. Nay ta tuyên đọc Lăng nghiêm bí mật thần chú cho người, người nên lắng nghe những điều chí lí, tụng những lầm lỗi trước kia, để trở về với bản tính trong sạch. Nếu còn mê không tinh ngộ, còn làm loạn, gây nhiễu ở đây, ta sẽ lệnh cho Tú Thiên Vương áp giải người tới hố lửa cháy rùng rực thì sẽ khổ sở không còn biết chừng nào!

Nói xong, yêu nữ tinh ngộ, gục đầu khóc lóc van lạy:

- Được sư phụ thuyết pháp siêu độ, con không dám tham luyến ở đây, xin bái biệt công tử rồi con đi liền.

Nó bước vào nói với Phượng Quan:

- Thiếp với chàng vốn có mòn nợ nhân duyên từ mấy

trăm năm trước. Nay được Pháp sư có Phật lực vô biên, thần thông quảng đại. Người thuyết pháp siêu độ thiếp sâu dám cõi mê muội chẳng ngô, để sa xuống hố lửa chịu khổ suốt một đời. Xin bái biệt công tử chàng ơi, thiếp đi thôi. Thiếp quyền luyến chàng thời gian kể đã lâu rồi, tình khung thể nhất thời vứt bỏ. Xin cùng chàng uống chén rượu chia tay, để vĩnh biệt chàng từ đây. Chàng ơi có rõ?

Rồi cùng uống rượu, lại làm một bài thơ tặng như sau

*Tháng một mươi tư chính giờ lạnh
Giang Hạ từ đây biệt duyên anh
Nay đã tối kỳ xin chung chén
Than ôi ngàn dặm mái xa anh!*

Đọc xong liền rũ áo cất bước. Từ đó trở đi Phượng Quan thản khí thoái mái, không có quỷ ám nữa. Dào Huyền lệnh cảm động trước kỳ tài của Pháp sư Biện Tài đã có công tác sinh cho Phượng Quan, nên sửa lễ tặng rất hậu. Thế nhưng Pháp sư chẳng lấy một xu nào. Dào Huyền lệnh có lòng cảm đức độ của Pháp sư, liền sửa đồ chay thịnh soạn để khoản đãi, rồi dùng thuyền đưa Pháp sư về Thiên Trúc. Lúc ấy bởi đuổi được con yêu tinh họ Liễu ở Gia Hưng, nên bánh của Dào công tử lập tức khỏi. Vì vậy nhất thời tất cả tăng nhân, tục nhân đều tới thăm dò không sao đếm xuể. Họ đã đến biên giới Thiên Trúc đúc đá xây nhà, chưa đầy ba năm, nơi đây đã trở thành một nơi đông đúc sầm uất. Biện Tài Pháp sư lúc này nghỉ sâu xa: nếu đông đúc ăn ào sợ rằng nhảm nhè mất công sức tĩnh tu, nên đã quyết ý chia tay mọi người trở về chùa Long Tinh. Lúc này Th้าi Thủ đã rời chức nhiệm, không còn lưu giữ nên được tự do.

Biện Tài pháp sư đến Long Tinh thấy ở chùa Thiên Trúc sớm tối người qua kẻ lại, nhưng chưa hề gặp được một cao nhân xuất loại⁽¹⁾, hùng biện luận tài, mở rộng tâm hồn, cho nên trong ý thức giao tiếp cũng tỏ ra có chút nhạt nhẽo, liền này ra ý nghĩ ẩn tu, không muốn ứng thù tiếp đón. Thế nhưng từ trên hồ đến Long Tinh chỉ có hơn hai chục dặm đường xa, nên cũng không thể hoàn toàn cự tuyệt mọi người, nên đã lập ra một điều quy ước của thanh quy⁽²⁾ là:

*Sơn tăng đã già tinh thần suy yếu, không thể di lại nghênh hợp ý người. Xin chú ý cho hai điều quy tắc được báo trước sau đây:

Một là: nhàn dàm ở trên điện lâu nhất không vượt quá ba nén hương.

Hai là: tiễn khách ở Sơn môn, xa nhất không quá suối Hổ.

Người phụ lão già cả phủ phục cúi đầu tấu xin lượng thứ.

Sơn Tăng Nguyên Tinh Bạch

Lại dựng một gian nhà gọi là An Viễn tâm để dùng làm nơi tự mình dành lấy sự yên tĩnh. Các tăng ở bản chùa đã gọi người là Viễn công. Phàm những thanh hào sĩ đại phu, biết người mệt nhọc lúc giao tiếp nên rất tôn trọng người, kính ngưỡng người, nhưng cũng không làm hủy hoại quy tắc của người. Những năm dài giảng dạy như thế mà vẫn giữ được nền nếp. Vốn là phía trước chùa Long Tinh có một chiếc cầu nhỏ, dưới cầu là nước của Long Tinh chảy ra thành suối. Lại

(1) Xuất loại: Vượt hơn hẳn đồng loại.

(2) Thanh quy: Quy ước của nhà chùa.

bởi trong suối có một hòn đá cực to,, giống hình con hổ phục, cho nên gọi là Hổ khê⁽¹⁾ để đối ý với Long Tinh. Cầu bắc trên con suối này do đó cũng gọi là Hổ khê kiều⁽²⁾. Di qua cầu là một dải núi dài lượn lờ uốn khúc, trên lưng chừng dải núi đều trồng trúc ở trên. Rừng trúc nhỏ ở dưới, tiếng gió hú reo, thật dã có thú cảm như vào hang sâu trong rừng vậy. Trên núi có một viên đá to, cao hơn trượng xanh mượt lung linh đẹp tựa như diêu như khắc, tên gọi là "nhất phiến vân"⁽³⁾. Trước khi Viễn Công lập ra quy ước cho nhà chùa, thường mượn việc tiễn khách mà quanh quẩn ở đây, ngẫu hứng đề thơ:

*Vui trong đáy nước khua trăng vỡ
Chuyện ván nghênh phong, dựa phiến mây.*

Nay lại lập ra quy ước của nhà chùa, liền lấy cầu suối Hổ làm giới hạn. Cuối cùng đã thành thói quen quy định hễ cứ đi đến bên cầu thì chân vội dừng lại.

Bỗng một hôm học sĩ Tô Đông Pha bị trích đến Lâm An làm Thái thú, Nghe biết danh của Biện Tài, gấp lúc việc công nhàn hạ đã lệnh giá ngựa đến chùa Long Tinh thăm người. Nhà sư quản sự tiếp đón, biết là quan Thái thú của bản phủ, sợ Viễn công không chịu ra nghênh tiếp thì có thể dác tội, nên trước hết quỳ xuống rồi bẩm.

- Lão tăng ở chùa biết quy định của nhà chùa là không

1) Hổ khê: suối hổ - Đối ý với Long Tinh: giếng rồng

2) Cầu suối Hổ

(3) Một đám mây

đón không tiến. Quy định ấy thực hành đã được nhiều năm. Nay không dám nói tự tiện thay đổi. Mong tướng công khoan thứ cho.

Dòng Pha nói:

- Ta đến thăm hòa thượng, chính là thăm việc hành đạo của người. Ai thăm việc tiếp đón của hòa thượng mà sợ. Vừa nói vừa bước vào trong phương trượng

Lúc này Biện Tài đã ra tiếp đón. Sau khi tướng kiến qua rồi mới ngồi xuống Dòng Pha liền hỏi:

- Nghe biết hòa thượng giỏi luật tinh nghiêm. Nhưng vẫn chưa hiểu giỏi những cái gì? Luật vẫn có mấy điều?⁽¹⁾

Biện Tài tiếp lời đáp:

- Giới chỉ có một việc đó là giới tam. Luật cũng chỉ có một điều đó là luật tam. Làm gì có mấy việc, mấy điều?

Dòng Pha nói:

Một trái tim hoạt bát sôi nổi mà lại bị giới luật, lại không chết à?

Biện Tài đáp:

- Chết rồi sau sống lại mới có thể siêu phàm nhập thánh.

Dòng Pha nghe xong, không ngăn nổi, gật đầu trầm trồ, thán phục.

- Biện sự lý luận kỳ tài nhập vào tinh diệu, khiến người thán phục.

(1) Giới: là phép quy mà các tăng đồ phải giữ gìn (gọi là giới luật). Luật: phép tắc của tăng đồ.

Hai người thở lộ hết tâm can, đàm luận thấy mọi điều tâm khoái, lưu luyến chẳng nỡ rời tay. Hận là đã gặp nhau quá muộn, nên đã giữ lại ngủ qua đêm.

Đến ngày hôm sau, Biện Tài lại dẫn Đông Pha tới các nơi như Triều Ân đường, Thần Vạn thạch, Định Tâm chiếu, Phương Viên am, Tịch Thất chiếu các, Nhàn Dương nột trai... để du thưỡng. Mỗi lần đến một nơi không dễ thơ thì cũng dễ câu đối. Hai người kẻ khen ngợi, người thường thức, rất hợp tình nhau. Ăn xong bữa chay buổi trưa, nhà dịch chuẩn bị kiệu giục già đưa về. Đông Pha biết có giữ cũng không được nữa, dành phải ước hẹn lần sau, rồi từ biệt ra khỏi cửa. Biện Tài đi tiễn cũng cho rằng chỉ tiễn đến cầu là phải dừng lại, chẳng ngờ hai người đãt tay nhau, nói cười khăng khít, ham mê tâm sự, nên đã quên mất điều sở dĩ của mình. Họ cứ bước từng bước, từng bước, họ chỉ quản bước, mà không biết được mình sẽ đi tới đâu thì dừng lại. Các người hầu tà hữu lo lắng, dành gọi to ở bên cạnh:

- Viễn công! Viễn công! Tiễn khách đã quá suối Hồ rồi đó!

Biện Tài nghe xong, vội ngoảnh đầu nhìn trở lại, thì mình đã đứng dưới Phong Hoàng lĩnh rồi, không nhìn được, cười ầm lên nói:

- Học sĩ làm ta lỡ rồi! Học sĩ làm ta lỡ rồi!

Đông Pha nhìn thấy, cũng không nhịn được, cất tiếng cười ầm lên, nói:

- Ta làm lỡ Viễn công, đây không phải là giới luật! Hôm nay trái tim chết của Viễn công đã sống lại rồi, đã siêu phàm nhập thánh rồi. Có biết đó là công của ai không?

Hai người nhìn nhau, lại cười mãi, cười mãi. Mọi người ở

bên cạnh đều cười ngã cả xuống đất. Viễn công nói:

- Đứ tử bảo rằng "Với ông thành hai lão, đi lại càng phong lưu"⁽¹⁾. Hôm nay điều đó đã được chứng tỏ.

Dông Pha lại có thơ ghi lại rằng:

*Kiếp gửi này tạm ở
Thường sự thực danh hờ
Với Dao lệnh ta hẹn
Vì Viễn công ta lo.
Đưa ta qua suối Hồ
Nước suối chảy ngược dòng
Để sơn nhân buồn vắng
Mái nhà hai già không?*

Từ sau khi Viễn công và Dông Pha đi qua, mới xây dinh trên ngọn núi, đặt tên là Quá Khê dinh⁽²⁾.

Long Tinh của Tay hồ đã có một sự tích cười là như vậy, mãi mãi để cho hậu thế vui vẻ, sung sướng, luận bàn.

Thật là

*Cao tăng quả thật cao vô địch
Phái muộn danh nhân mới nổi danh
Bởi tại Hồ khê lưu "cười tích"
Tôi nay thiên cổ vẫn còn thanh!*

(1) Dứ tử thành nhị Lão, lai vắng diệc phong lưu.

(2) Dinh qua suối.

CÂU CHUYỆN TÌNH Ở ĐOẠN KIỀU (DOẠN KIỀU TÌNH TÍCH)

Than ôi! Một chữ tình! Già dối thì đám chím tan nát, chân thật thì cỏ thùy, cỏ chung. Ban đầu có thể vì tình mà li biệt, sau cuối tất lại vì tình thực mà tái hợp cùng nhau. Cho nên "gương vỡ lại tròn, hương cầu tái hợp", cũng vì vậy đó!

Chuyện kể rằng vào đời nhà Nguyên⁽¹⁾ có một người học trò họ Văn, tên gọi Thế Cao, tự là Hy Nhan, có thiên tư mẫn tiệp, học rộng hiểu nhiều. Nhưng bởi triều Nguyên khinh thường nho sinh, cho nên những tú sĩ có chí khí không ai muốn ra làm quan, mà đều tình nguyện vào núi rừng ở ẩn, làm thơ vịnh phú qua ngày. Vì vậy, Văn Thế Cao ít nghĩ tới chuyện công danh mà chỉ nồng nàn thiết tha với thi cung túu. Đến năm ngoài hai mươi tuổi, bởi ham thích cảnh đẹp Tây hồ, chàng đến Hàng Châu, tới chùa Chiêu Khánh ở ngoài cửa sông Tiền Đường, tìm một thư viện yên tĩnh, xếp gọn hành lý sách vở, xong xuôi rồi suốt ngày du chơi trên hồ.

Mãi bước dạo, ngẫu nhiên đi tới bên trái Đoạn Kiều, nhìn thấy trong rừng trúc xanh dựng lên một chiếc cửa cổ treo tấm biển viết "Kiều Mộc thế gia".⁽²⁾ Thế Cao thông thả bước vào, thấy rừng trúc xanh thẳm, âm u tĩnh mịch, trong hồ hoa sen thơm ngào ngạt, rất hấp dẫn lòng người. Thế Cao may

(1) Nhà Nguyên 1280-1342. lúc đó ở Việt Nam là đời Trần 1225-1400.

(2) Kiều Mộc là cây cao to hai ba trượng dài. Thế là 30 năm, thế lại là đời người. Kiều Mộc thế gia .Rừng cây nhà quan.

món gấp cảnh đẹp tuyệt vời, nên quanh quẩn hồi lâu, bỗng nghe thấy có tiếng người nói ngọt ngào:

- Đẹp quá chàng ơi!

Thế Cao nghe tiếng ngọt nhìn bốn phía, bỗng thấy một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, một trang khuynh thành quốc sắc ngồi trong lầu nhỏ giữa rừng trúc xanh phía đông Dài tạ⁽¹⁾ trên mặt hồ, đang lầm lét nhìn trộm.

Thế Cao muốn bước vào nhưng lại không dám, đành phải quay gót bước ra, định đến nhà bên cạnh hỏi thăm, nhưng lại sợ không hỏi được. Vừa hay nhìn thấy một bà cụ ngồi trong quán bán hoa. Thế Cao bước tới trước, khẽ khàng thận trọng hỏi:

- Thưa lão nương nương, xin cho phép tại hạ⁽²⁾ ngồi nhờ trong quán một lát.

Bà cụ nói:

- Tướng công cứ ngồi, không sao. Chỉ tiếc rằng không có trà ngon để khoản đãi.

Thế Cao thấy bà cụ nói chuyện hiền từ, liền hỏi:

- Xin cho hỏi họ của lão nương nương?

Bà cụ tiếp lời:

- Nhà mẹ của già họ Lý, lấy chồng nhà họ Thi. Ông lão nhà già mất đã mười năm rồi. Chỉ sinh được một mụn con gái. Bởi chồng già đứng hàng thứ mười, nên mọi người quen gọi già là Thi thập nương. Thế nhưng già vẫn chưa biết cao

(2) Dài có nhà ở trên thì gọi là Dài Tạ.

(3) Tiếng tự xưng một cách khiêm tốn.

tính của tướng công, tiên hương ở đâu, tối đây để làm gì?

Thế Cao đáp:

- Tại hạ người Cô Tô, họ Văn, vì chuộng thích non nước Tây hồ nên muốn đến chơi.

Bà Mười Thị nói:

- Tướng công muốn đến chơi Tây hồ, thật là một người biết hưởng thú vui đó.

Thế Cao thấy bà Mười Thị thông văn đạt lễ, đoán biết không phải người thô thiển ngu dần, liền nói:

- Thưa lão nương nương! Lầu cao ở trước mặt kia là ai đó?

Bà Mười Thị nói:

- Đó là nhà quan Lưu vạn hộ. Dáng tiếc là gia đình như vậy mà không có con trai để nối dõi, chỉ sinh ra được một tiểu thư tên gọi Tú Anh, đã mười tám tuổi mà chưa được uống trà.

Thế Cao cố ý kinh ngạc nói:

- Trai lớn lấy vợ, gái lớn già chồng. Cứ theo tuổi thì mười tám đã là một bộ nhò nhà người rồi, nên cưới đi thôi. Thế còn vị quan này thì sao?

Thi Thập nương nói:

- Tướng công không biết đó thôi. Lưu vạn hộ chỉ vì tiểu thư này sinh ra rất thông minh lanh lợi, giỏi ngâm thơ tài làm phú, yêu quý nàng như viên ngọc trên tay, không chịu gả cho con nhà bình thường. Cứ nhất định phải gả cho người nào có học hành, có công danh. Thế là giữ nàng lại để cung trọng nom lo liệu công việc trong nhà. Vì vậy cao thì không



thành, thấp lại không chịu. Thế là lỡ cả tuổi xuân.

Thế Cao nói:

- Thưa lão nương nương, có thể gặp được tiểu thư đó không?

Thi Thập nương đáp:

- Già đây với tiểu thư là hàng xóm, già thường vẫn bán hoa bán phấn cho nàng, làm sao chẳng gặp được?

Thế Cao nghe nói mừng thầm nghĩ:

- Biết chắc tì mỉ như thế, hôm nay chưa thể nói ra được!

Liền vái chào một tiếng đứng dậy ra về, rồi nghĩ thầm:

- Đoạn nhân duyên này nhất định là phải gửi gắm vào bà lão. Phải có chi mới luôn được kim. Thế nhưng bà cụ này bán hoa, bán phấn qua ngày, già cảnh không được sung túc. Ta phải bỏ ít tiền của, dùng lời nói ngọt ngào, mới may ra đạt được.

Dêm hôm ấy lại nghĩ đến tiểu thư Tú Anh:

- Nàng là cô gái trinh tiết trong khuê các, sao thế tùy tiện nói lời ca tụng mình như vậy được? Nàng đã ca tụng mình, tất có ý nghĩ với mình. Hơn nữa còn nói "Đẹp quá chàng ơi! Thật là khó!"

Thế Cao cùi trán trọc trên giường, không sao ngủ được. Bỗng nhiên mơ mơ màng màng mộng thấy mình vào trong miếu Thành hoàng, cùng dắt cả tiểu thư Tú Anh vào, đứng trước miếu Thành hoàng, cầu, hỏi:

- Không biết Thế Cao với Lưu Tú Anh có duyên chồng vợ không?

Thành hoàng sai Phán quan tra trong sổ nhân duyên

xem. Phán quan trình lên, Thành hoàng xem xong liền lấy bút son trên bàn viết cho Văn Cao bốn câu. Cao nhặt trên tay, xem thấy viết rằng:

Nguoi hoi thanh hon

Hay xem huong cua

Guong vo lai tron

Sot hoi, thuong dau!

Văn Thế Cao đang muốn hỏi tường tận, Phán quan ở bên cạnh đã thét lên một tiếng, kinh sợ tinh dậy, hóa ra là một giấc mộng Nam Kha⁽¹⁾. Suy nghĩ thì thấy:

- Giấc mộng này thật là quái dị. Thế nhưng hai câu:

Guong vo lai tron

Sot hoi, thuong dau.

Trong đó có chứa đựng sự tái hợp và sự phân li. Tất cả biệt li rồi mới hợp. Dành chờ hôn nhân đến tay, rồi sẽ phân biệt!

Dến hôm sau, dùng vội cơm sáng, dắt theo hai thỏi vàng, bước thong thả tới quán của già Thi Thập nương. Bà cụ Mười Thi đang xếp lại các loại hoa, ngẩng đầu lên đã nhìn thấy Văn Thế Cao đứng trước mặt, liền nói:

- Tướng công, hôm nay lại đến có việc gì đây?

Văn Thế Cao nói:

- Có một việc muốn làm phiền lão nương đây.

Thi Thập nương nói:

- Có việc gì? Nếu có thể làm được, già xin hết sức giúp.

Văn Thế Cao lấy vàng ở trong túi ra, nhét vào túi áo của Thi Thập nương nói:

- Tại hạ chưa hề có thể thất⁽¹⁾, muốn lão nương nương làm bà mai cho.

Thi Thập nương thấy giọng nói của chàng trai, rõ ràng là vì chuyện nói đến tiểu thư Tú Anh ngày hôm qua, nhưng lại cố ý hỏi:

- Tướng công muốn ứng cô tiểu thư nhà nào mà muốn già làm mai cho đấy?

Văn Thế Cao nói:

- Chính là tiểu thư Lưu Tú Anh mà già nói tới ngày hôm qua đó.

Thi Thập nương nói:

- Tướng công sai rồi! Nếu là nhà khác thì già giúp ngay. Còn nói đến nhà họ Lưu, việc này rất khó lòng mệnh! Chỉ bởi vì Lưu vạn hộ tính tình cồ chấp⁽²⁾, cho nên mới muộn mòn đến ngày nay. Biết bao nhiêu con quan trên thành muốn hỏi làm vợ, mà vẫn không ưng, huống hồ người khác? Chẳng phải là già dám xúc phạm tướng công đâu. Tướng công chẳng qua chỉ là kẻ nghèo hèn khổ sở, làm sao được người ta bằng lòng? Có cho già bao nhiêu già cũng quâ quyết không dám nhận đâu.

Liền lấy hai thỏi vàng trong túi ra trả lại cho Văn Thế Cao.

Thế Cao vội nói:

- Thưa lão nương nương, xin cứ nhận cho. Tại hạ còn có

(1) Thể thất: Phòng của vợ, ý nói chưa lấy vợ.

(2) Cồ chấp: giữ thói cồ xưa.

một câu muôn nói!

Liền cầm chiếc ghế ở trước quán, đưa đến bên quầy hàng nói:

- Không phải là tại hạ vọng tưởng đâu, là bởi vì ngày hôm qua dì bộ vào đình trong vườn nhà Lưu vạn hộ chính mát tại hạ nhìn thấy tiểu thư ngồi ở trong lầu. Khi nhìn thấy tại hạ, nàng đã nói một lời "Đẹp quá chàng ơi!". Suy từ đó, một câu nói của tiểu thư rõ ràng có chút duyên cù. Hôm nay tha thiết cầu xin lão nương vào trong gặp tiểu thư, để mong có dịp gặp gỡ. Lúc thuận tiện thử hỏi tiểu thư, có phải nàng đã từng nói câu như thế không? Bởi nàng là tiểu thư ở nơi thân khuê làm sao dám thừa nhận có nói một câu như thế? Tất nhiên mặt sẽ đỏ ửng lên rồi tím tái. Lão nương là người đã đến ngàn nhà, đã thăm vạn hộ, lại cực kỳ thông minh, biết lụa giò dong thuyền, hãy chờ xem nàng trả lời thế nào. Mấy lượng vàng này của tại hạ, chỉ là có ý dèn công lao vất và, già bất tất phải khiêm nhường từ chối. Tối nay, tại hạ xin đến nhận lại lời già.

Thi Thập nương nghe xong, cười hì hì, nói:

- Lưu tiểu thư nếu không nói câu này thì tướng công chó có nghĩ đến nữa. Nếu quả có nói câu này thì già đâu có tiếc chi vài lượt đi lại. Mong tướng công chờ có bịa ra. Nếu bịa ra câu ấy thì già này sẽ bị tội lớn lắm đấy. Nàng sẽ nói là khinh bạc nàng. Sau này không dám gặp mặt nàng nữa. Điều đó có quan hệ rất to lớn. Tướng công không thể bịa ra đấy chứ?

Văn Thế Cao nói:

- Tại hạ đang nhờ lão nương nương giúp việc, sao lại dám nói lời bịa đặt? Nếu nói lời bịa đặt thì xin trời tru đất diệt,

cuộc đời chẳng thể gặp may.

Thi Thập nương thấy chàng
phát lời nguyễn chú, biết chắc
không phải là lời nói bịa, vội ôn
tὸn:

- Già xin vì tướng công mà
đi một lượt, để xem nhân duyên
của tướng công thế nào. Nếu
đúng là nhân duyên của tướng
công thì tự nhiên thiên tòng
nhân nguyệt⁽¹⁾. Nếu không
phải nhân duyên thì xin đừng
vọng tướng. Có bắt tôi đi nữa
cũng vô ích thôi.

Văn Thế Cao gật đầu:

- Tất nhiên! Dã hiểu!

Liền trở về, thật là:

Mắt nhìn cờ tháng tung bay

Tai nghe ngóng đợi tin hay đưa về.

Lại nói, Thi Thập nương nhìn thấy hai thỏi vàng lọt vào
túi, sáp bữa trưa ăn xong, chọn lấy một bó hoa tươi gồm
những bông hoa đẹp nhất, được người ưa chuộng nhất, xếp
dày một lăng hoa, bước tới nhà họ Lưu. Thật là:

Vốn là một mọt bán hoa

(1) Trời cũng chiều theo ý muốn của người.

Thảm hoa lên chiếc gối là bàng nhán

Tam cô lục bà⁽¹⁾ góp phần

Lời xưa vĩnh viễn vẫn cần làm thay!

Gửi nốt tới Lưu tiểu thư, kể từ sau khi nhìn thấy Văn
Thê Cao thì hình ảnh chàng không bường thả cho sảng, nàng
thầm nghĩ:

- Ta nhìn thấy chàng, một dáng hình không phải là người
phàm tục, hẳn không phải là hạng người tầm thường. Nếu
như được cùng chàng kết duyên chồng vợ đến già, thì thật
chàng uống phỉ đổi mắt tuấn nhã tinh túng, biết nhìn rõ ai
là kẻ mặt anh hùng. Năm nay mình đã tròn mươi tam tuổi.
Nếu không lấy người như vậy, còn chọn người nào hơn?
Nhưng cha mình có cố tình bắt mình nhất định phải lấy
người có chức trọng quyền cao. Cha có biết đâu người có chức
trọng quyền cao chính cũng là người từ nghèo khổ bước lên.
Chọn đến ngày hôm nay đã bỏ phí cả tuổi thanh xuân của
mình. Nếu mà không được, từ nay về sau cũng khó gặp ai
bằng.

Dó là ý niệm riêng tư của tiểu thư. Phàm những phụ nữ
không đạt được ý nguyện trong yêu đương luyến ái, một khi
tinh cảm đã dâng lên thì cuồng đại lồng lộn như tim vuơn ý
ngựa, khó kìm giữ nổi.

Vừa hay lúc đó Thi Thập nương xách lẵng hoa đến nhà họ
Lưu thì gặp ngay lão phu nhân, già Thi chúc cầu vạn phúc.

(1) Tam cô là Ni cô, đại cô, quái cô

Lục bà bà: nha bà, mai bà, sư bà, lạc bà, cẩn bà, kiền bà

Lão phu nhân đáp lẽ nói:

- Chào bà Thị, lâu lăm không gặp bà!

Thập nương đáp:

- Bởi việc nhà bạn quá không tốt thâm lão phu nhân và tiểu thư được. Hôm nay chọn được mấy cành hoa đẹp, đem tới biếu tiểu thư cảm ơn.

Lão phu nhân nói:

- Tiểu thư nhà tôi đang muốn cầm hoa của bà. Bà đến, mừng quá!

Uống trà xong liền bước vào cửa phòng hoa của tiểu thư, vén rèm, bước vào trong. Chỉ thấy tiểu thư đang tựa lan can, ngó bộ như đang ngóng đợi điều gì. Giả bước vào vái chào câu vạn phúc. Vừa hay tiểu thư đang suy nghĩ về chàng thiếu niên ấy, nên không hay biết gì. Bấy giờ thấy già Thị Thập nương chào câu vạn phúc mới hiểu được có người tới, vội quay lại đáp lễ.

- Chào mẹ, vì sao mấy bữa nay mẹ không lại chơi? Cơ hoa gì màu sắc tươi đẹp sắc sỡ không?

Thị Thập nương đáp:

- Có! Có!

Vội dở làn hoa ra đều là những bông hoa tươi tắn, đều là những cách hoa sắc sỡ, đặt cả lên bàn. Lại rút ra bông cành vàng, cánh hoa vàng, lung linh rực rỡ cảm lên đầu tiểu thư, nói:

- Mong tiểu thư ngày mai lấy được một chàng thiếu niên dẹp đẽ, đỡ đầu liền ba khoa để cho già được uống một bồi hiếu, có được không?

Tiểu thư cười, rồi đặt Thi Thập nương vào nhà.

Vừa hay a hoàn⁽¹⁾ Xuân Kiều mang nước trà vào. Thi Thập nương tiếp chén trên tay, tiện nói luôn:

- Bà già hôm nay được uống trà của tiểu thư, không biết khi nào được uống rượu mừng của tiểu thư đây? Luôn luôn được hưởng lộc của tiểu thư mà chưa có chút gì báo đáp được, đêm ngày canh cánh trong lòng. Ngày mai đây nếu được thay tiểu thư làm bà mai tốt thì già này mới được yên lòng.

Tiểu thư tuy miệng không nói ra nhưng cũng không trách gì. Thi Thập nương thấy trong phòng không có người, liền bước tới gần tiểu thư một bước nói:

- Thưa tiểu thư, già này có câu chuyện mà không biết tiến thoái thế nào, không biết có dám nói trước mặt tiểu thư không? Nếu không chê là bà già lám lời thì mới dám nói. Nếu trách móc thì già này chẳng dám nói đâu.

Tiểu thư đáp:

- Thưa mẹ, mẹ đã già, đâu dám trách mẹ? Có chuyện gì mẹ cứ nói, đừng ngại.

Thập Thi nương bèn nói khẽ:

- Thưa tiểu thư, ngày hôm kia ngồi ở trên lầu, tiểu thư có nhìn thấy một lang quân trẻ tuổi không?

Mặt tiểu thư ửng đỏ, nói:

- Dâu có!

(1) A hoàn: đứa hầu gái.

Tuy miệng trả lời thế, nhưng ý tứ rất bối rối! Thị Thập nương thấy tiểu thư có ý không trách mắng, đoán chắc là đã nhìn thấy chàng rồi, nên lại nói:

- Tiểu thư chó có dấu già! Chàng lang quân thiếu niên ấy hôm nay đã tới gặp già, nói rằng hôm trước đã nhìn thấy tiểu thư, tiểu thư đã khen chàng đẹp, có chuyện ấy không?

Bất giác mặt tiểu thư bừng đờ, không nói được câu nào, Thị Thập nương biết nàng bí, liền nói:

- Chàng lang quân thiếu niên ấy người Tô Châu, họ Văn, là con người có nhân phẩm phong lưu tốt đẹp. Nếu tiểu thư lấy được chàng, mai sau sẽ chóng vinh hiển, vợ phú quý, cũng không uống phí danh thơm của tiểu thư. Tiểu thư nghĩ sao?

Tiểu thư gục đầu, nhẹ nhàng cười mỉm. Thị Thập nương thấy quang cảnh như vậy, chắc được đến chín phần rồi, lại nói:

- Vẫn tướng công đã to tướng đến tiểu thư, từ tối hôm qua tới giờ đã đến liền mấy lần, nhờ già này đưa tin cho tiểu thư. Không biết tiểu thư có lời nào muốn nói không?

Tiểu thư đáp:

- Chàng có lời nào đáng nói cả. Nhưng không biết người này đã từng lấy...

Rồi không nói hết câu. Thị Thập nương tiếp lời:

- Chàng nói chàng chưa từng lấy vợ, cho nên mới nhờ già này làm bà mai cho. Theo như ý của già thì con người này không phải là người bạc hạnh. Nhìn tướng mạo ấy với tiểu thư thì vừa đôi đẹp lứa. Chó để việc chung thân đại sự tốt đẹp này bị lỡ làng. Nếu tiểu thư bằng lòng thì già này sẽ nói

cho chàng biết.

Tiểu thư lặng lẽ gật đầu. Thi Thập nương biết ý, với thu dọn lẵng hoa rời ra về. Tiểu thư giữ vạt áo già lại nói:

- Mẹ ơi, nói cần thận nghe!

Thi Thập nương nói:

- Không phải dặn!

Ra ngoài gặp lão phu nhân nói:

- Cho tiểu thư vài bông hoa đẹp. Ngày mai có lại cho. Nói xong ra về.

Thật là:

Luận văn kín đáo, không lời dẹp,

Giáo kế phòng riêng, có gian tình!

Thi Thập nương kể lại tì mỉ một lượt. Văn Thế Cao vui sướng vô cùng, toàn thân như có trùng rúc vào xương làm cho ngứa ngáy. Chàng nói:

- Xem quang cảnh như vậy, việc hôn nhân chắc sẽ thành. Ngày mai tại hạ sẽ làm một bài thơ, nhờ lão nương gửi tới cho tiểu thư xem, hoặc mong nàng gửi cho tại hạ một vật để làm tin. Đó mới là kế sách cà đori. Dều dựa vào sức của già cả!

Thi Thập nương bàng lòng.

Văn Thế Cao về nói ò, dêm ấy không sao ngủ được.

Sớm mai dậy, lấy ra một vuông vải trắng, mai mực đặc, viết một bài thơ thất ngôn tuyệt cú, rằng:

Tiên trùi thường thích người niên thiếu

Người thiếu niên ai chàng thích tiên

Bời nói ba sinh duyên đã định

Chó đẽ gầm này mắt trước tiên.

Viết xong dán kín, vội vàng bước tới quán, dặn dò Thi Thập nương:

- Phiền lão nương gửi đi cho tại hạ. Ngàn vạn lần mong tiểu thư có hồi âm. Việc thành xin hậu tạ.

Thi Thập nương bỏ thư vào túi, lại chọn mấy bông hoa đẹp, mượn cớ đem đến nhà họ Lưu, gặp lão phu nhân nói:

- Hôm nay chọn được mấy bông hồng đẹp. Đẹp hơn mấy bông hồng qua nhiều. Xin tới tặng tiểu thư.

Nói xong liền bước lên lầu tiểu thư. Tiểu thư nhìn thấy, khác hẳn ngày hôm qua, vội vã vái chào. Thi Thập nương nhìn quanh không có người, bèn lấy khăn lụa tráng ra đưa cho tiểu thư. Tiểu thư mở ra xem, hóa ra là một bài thơ. Xem kỹ thì hiểu được bài thơ rất chung tình. Lại thấy nét bút tuyệt diệu, liền nổi lên một tình cảm yêu kính tài năng, xem mãi không muốn buông tay. Thi Thập nương nhìn thấy tiểu thư lưu luyến chẳng muốn rời, liền nói:

- Tiểu thư tài cao, sao không họa lại một bài thơ.

Tiểu thư cười, đáp:

- Làm sao họa hay được?

Thi Thập nương nói:

- Văn tướng công còn muốn hỏi tiểu thư gửi cho một tín vật đánh dấu việc suốt đời đó.

Tiểu thư nghe xong, liền bước vào mở hòm, lấy ra một chiếc khăn lụa tự tay mình thêu hoa, cầm cây bút lông tía, đề một bài thơ lên trên:

Anh hùng là khách gió mây

Há dâu dám nhặt mày ngài là tiên.

Vũ Lăng nơi ấy dâu miền

Dào hoa nước chảy mòn tiền tối nai

Thơ dè xong, liền đưa cho Thi Thập nương. Thập nương nói:

- Hai người đã yêu thương nhau như thế nhất định đã kết thành vợ chồng từ kiếp trước. Thế nhưng không biết trong thơ có hẹn ước bao giờ gặp nhau không?

Tiểu thư đáp:

- Ý trong bài thơ của cháu tuy không định rõ hạn kỳ, nhưng đã dặn chàng sớm muộn rồi sẽ gặp gỡ.

Thi Thập nương nói:

- Như thế cũng được nhưng ở quý phủ đây tường đồng vách sét, cửa kín ngõ sâu, biết bảo chàng đi lối vào nào được?

Tiểu thư nghe nói, không biết làm thế nào. Thi Thập nương là một người thợ già biết trộm hương cát ngọc, liền mở tung cửa để nhìn bốn phía một lượt, nói:

- Có cách rồi! Cửa sau nhà già kê liền với bệ đá trên lầu ở trong vườn hoa nhà tiểu thư. Tiểu thư này, buổi tối nàng đứng trên bệ đá, vắt một dây thừng qua, bảo Văn Thế Cao cầm lấy đầu dây, rồi trèo lên cành cây, có thể vào được đấy.

Tiểu thư nói:

- Vừa hay ở đó vẫn có một sợi thừng để đánh du, vì bên cạnh tảng đá là một cành cây lớn có thể du lên, mong đừng có sẩy chân ngã xuống là được.

Hai người thảo luận rất kỹ càng. Tiểu thư lại lấy ra một chiếc hài thêu hoa, không mới, không cũ, đưa cho bà lão, nói:

- Lấy vật này làm tin.

Thi Thập nương bỏ hài vào túi, bỏ cả bài thơ viết trên lụa nữa, rồi đứng dậy ra về. Khi sắp đi, tiểu thư còn mở hòm lấy ra một thỏi vàng, tặng cho bà già họ Thi, nói:

- Cháu ta ơn nghĩa, đừng chê vật mọn.

Rồi dặn dò mấy câu, đưa ra khỏi cửa lầu. Thật là:

Tình trong đã thất chất

Thân hồn mất tự do

Tho, vật đã nhờ gửi

Nàng phong lưu ra trò!

Thi Thập nương vội vội vàng vung bước vào trong quán. Chàng Văn Thế Cao đã chờ đợi từ lâu. Thi Thập nương nói:

- Vạn tướng công! Mừng lâm! Tốt lâm! Thật là duyên dẹp trời cho! Hôm nay già tác hợp cho tướng công. Mong tướng công chờ có phụ lòng mong mỏi khổ sở của già.

Liền lấy hài hoa và tấm khăn lụa ra đưa cho Văn Thế Cao. Chàng vừa xem, quả thật là trời cho chàng từ mặt đất bước lên trời, vui mừng không sao kể xiết. Lại xem ý tho, không chỉ tình ý nồng nàn, mà từ thái cũng phong lưu hương sắc, càng khiến cho chàng yêu dấu hâm mộ. Nhìn chiếc hài hoa xinh xẻo lạ thường, càng làm cho chàng mến yêu tha thiết. Giữa lúc đang ngẩn nghีa nghĩ suy, tự nhiên chàng lại nghĩ tới lời mộng ở miếu thành hoàng

Nếu hỏi thành hôn

Hãy xem hương cầu

Rồi than lên một tiếng nói:

- Thật là kỳ quái!

Thi Thập nương nói:

- Có gì kỳ quái!

Văn Thế Cao liền đem sự việc ở trong mộng kể lại một lượt. Thi Thập nương nói:

- Có thể nhìn thấy duyên chồng vợ đã kết từ năm trăm năm trước. Nếu không, sao vừa nhìn thấy đã lưu tình đến thế?

Văn Thế Cao liền bỏ khăn lụa và hài hoa vào túi. Thi Thập nương nói:

- Còn có điều hay đây, nàng hẹn với tướng công sẽ gặp gỡ vào buổi tối nay.

Rồi đem kẽ thà dây thừng từ bên đường vắt sang, kế hết đầu đuôi cho chàng nghe một lượt. Văn Thế Cao mừng đến nỗi mày nở hoa, mắt mím cười, luôn mồm tạ ơn trời, tạ ơn đất, dì vè nơi ô, thay một bộ quần áo mới. Chờ đến hoàng hôn, tiếng trống trên phố khẽ điểm, Văn Thế Cao liền lặng lẽ đến nhà Thi Thập nương. Chờ không lâu, chỉ nghe thấy trên đầu tường quả có một sợi dây thừng thả xuống. Thi Thập nương dùi Văn sinh. Văn sinh bám chắc dây thừng, leo lên đầu tường, vội vã sơ sệt, rồi leo lên một cành cây. Đang định nhảy xuống hòn đá, thì chàng may cành khô gãy. Chàng từ trên không lao đầu xuống tảng đá, lập tức chết ngay. Thật là:

Dời lúa tương tư, nay gặp mặt,

Ai ngờ vui quá, hóa thành bi!

Thi Thập nương nhìn thấy Văn Sinh đã trèo qua tường, tường là nhảy vào chỗ đã định rồi, liền đóng cửa chặt đi ngủ, chuyện không nói nữa.

Tiểu thư nhìn thấy Văn Sinh đã lên được trên tường, đang sấp sửa chạy ra nghênh tiếp, làm sao biết được chàng ngã, mà lại không có tiếng động nào. Nàng vội chạy đến bên cạnh nhìn, đã thấy hàm răng cắn chặt, chân tay lạnh giá như băng. Vội đưa tay sờ lên mồm, lên mũi, không thấy phổi phồng hơi thở. Tiểu thư kinh sợ, bùn rún chân tay, phút chốc toàn thân run lẩy bẩy, muốn cứu lấy chàng, nhưng không có kế sách nào. Dành lại phải đến đưa tay sờ lên mồm lên mũi, vẫn không có hơi thở, thân thể lạnh giá. Nàng kinh hoàng, khiếp sợ, vô kế khả thi, bất giác hai dòng nước mắt tuôn chảy. Một là nàng sợ sáng sớm mai cha mẹ nhìn thấy thi thể, tra xét hỏi han, khó tránh khỏi tội. Hai là Văn sinh vì mình mà chết, còn mặt mũi nào lại sống một mình. Trăm nghĩ ngàn suy, rồi nàng dành lấy dây thừng ở cột du thắt cổ tự chết. Thật là:

*Hoa non nhụy đẹp, dáng thương nàng
Bỗng phút quyên sinh, xuống suối vàng.*

Lại nói con a hoàn tên gọi Xuân Kiều, là một đứa ở tính tình duối đoảng, sáng sớm mỗi ngày tiểu thư gọi nó mấy lần nó cũng chẳng chịu dậy. Dêm qua bởi tiểu thư có việc riêng,duc nó đi ngủ sớm, nên nó không biết tiểu thư thát cổ tự vẫn, thế là nó ngủ miết đến nỗi "bất diệc lạc hờ"⁽¹⁾. Lão phu nhân không thấy Xuân Kiều ra lấy nước rửa mặt, liền bước lên lầu gọi:

(1) Bất diệc lạc hờ: chàng sung sướng lắm hay sao. Không từ nói "Hữu bằng ư viễn phương lai bất diệc lạc hờ" có bạn từ phương xa tới thăm chàng sung sướng lắm hay sao?

- Xuân Kiều! Đến giờ sao vẫn chưa lấy nước cho tiểu thư rửa mặt?

Con Xuân Kiều tinh dậy trong lúc còn dang mộng, thấy lão phu nhân đã đứng ở trước mặt, nó bèn ngay ra. Lão phu nhân chỉ nghĩ rằng tiểu thư ngủ say, nên gọi:

- Con gáiơi, con cũng quá được cưng chiều đây. Đến giờ này vẫn còn chưa dậy. Phải chăng con khó chịu ở trong người?

Vẫn không có tiếng trả lời. Vội vàng chạy tới trước giường thì không thấy hình dáng nàng đâu. Lão phu nhân hỏi Xuân Kiều:

- Tiểu thư đi đâu?

Xuân Kiều mơ màng như giấc chiêm bao biết gì. Bà liền bước xuống lầu nhìn bốn phía. Chỉ thấy trên tầng đá trước lầu dài, có xác một chàng trai đã chết. Ngẩng đầu lên nhìn, người chết treo trên cây lại chính là con gái Tú Anh. Bà vô cùng hoảng sợ, miệng lắp bắp gọi:

- Làm sao bây giờ? Làm sao bây giờ?

Vội bắt Xuân Kiều ôm xác tiểu thư xuống, tự cởi dây thừng ở cổ nàng ra, đặt xuống. Xác nàng đã cứng đơ, không còn hơi thở nữa. Bà vội vã chạy vào trong phòng, nhìn thấy Lưu vạn hộ, nước mắt bà tuôn trào như mưa, thốn thúc không nói được câu nào. Lưu vạn hộ không biết vì duyên cớ gì, vội hỏi:

- Vì chuyện gì mà bà lo sợ đến thế?

Bà cảm lặng hồi lâu, mới nói được một câu:

- Con gái thất cổ chết rồi!

Lưu vạn hộ kinh hoàng, mặt xám như đất, với cùng phu nhân đi đến bên tảng đá, thì nhìn thấy hai xác chết, không nói được câu nào. Ông lặng lẽ gục đầu, thở dài, mãi sau mới nói được:

- Việc xấu đã đến thế này, biết làm sao đây?

Liền hỏi vạn Xuân Kiều, mới biết là có bàn tay của bà Thi Thập nương. Lưu vạn hộ nói với phu nhân:

- Cái chết của con gái ta, cũng đã xong. Nhưng còn cái tặc thi⁽¹⁾ này, biết làm thế nào?

Rồi lại nghĩ:

- Việc này hẳn do mụ Thi gây ra. Phải gọi mụ ta đến để nghỉ cách.

Liền sai người khẽ đến gọi bà Thi tới.

Lúc đó mới canh năm, Thi Thập nương đã dậy đứng ở cửa sau, chờ Văn sinh nhảy xuống. Nhưng không nhìn thấy dây đú đau, liền nghi ngờ, nên cứ đi lại lại, vẫn tuyệt không thấy bóng chàng. Trong lòng ngồn ngang lo sợ. Bỗng nhiên có hai tên người nhà Lưu vạn hộ đến trước mặt nói:

- Già Thị! Bà lớn đang chờ muốn nói câu chuyện với bà.

Bà Thi nghe nói câu đó, sợ hãi vô cùng, sắc mặt giống như màu của hàng thợ nhuộm, thoát đỏ, thoát tía. Có lẽ chuyện này vỡ lở ra rồi. Lại cũng chàng có cách nào thoát thân cho được, đành phải bạo dạn đến gặp lão phu nhân.

Phu nhân nói:

(1) Tặc thi: Thi thè tên giặc, tên cướp.

- Vì sao mụ làm hại tiểu thư con gái ta?

Bà Thi nói:

- Việc đó không có liên quan gì đến tôi. Đó đều là do tiểu thư tự nhìn thấy Văn sinh, rồi làm thơ làm phú hò hẹn đến nhà, nên mới xảy ra như thế.

Lão phu nhân nói:

- Bay giờ cả hai đều đã chết, phải làm sao?

Bà Mười Thị nghe nói câu đó không còn hồn vía nào nữa.

Họ cùng đến bên dài đá xem. Ngay cả bà Thi cũng phải nức nở khóc. Lưu vạn hộ nói:

- Làm ra việc dẹp nhỉ? Ai cầu mụ khóc? Việc xấu ở trong nhà ta, chớ có để lan rộng. Phải làm thế nào mang được cả hai thi thể ra ngoài mới tốt. Sợ bọn lâu la trong nhà biết, người đồng miệng lầm, không ổn, không tiện!

Bà Mười Thị nói:

- Tôi có đứa cháu tên gọi Lý Phu, làm nghề bán quan tài kiếng sống. Trong nhà nó có ba người thợ. Dợi tôi đến gọi nó. Tôi nay khiêng một chiếc quan tài tương đối lớn đến, cùng liệm hai người vào trong, khẽ khàng khiêng ra chôn cất ở ngoài đầu núi. Ai biết được?

Lưu vạn hộ và phu nhân dành gật đầu bằng lòng, lấy ba mươi lượng vàng đưa cho bà Thi, bảo bà đi lo liệu công việc. Còn dặn dò thêm:

- Nhât thiết đừng để lộ chuyện! Những người đến khiêng, nhât thiết không được biết chuyện thực. Nếu làm được gọn ghẽ sạch sẽ, ta sẽ bỏ qua cho việc trước. Quan tài cần đưa đến vào lúc hoàng hôn vắng người, khiêng vào từ cổng sau,

không được cho một người nào biết. Phàm làm công việc gì đều phải cẩn trọng trong lời nói, chờ có để tiết lộ!

Nói xong thì bà Mười Thị đi ra. Bà bí mật thu xếp thỏa đáng. Đến lúc trời đã yên tĩnh, Lưu vạn hộ sai Xuân Kiều mở cửa sau, khẽ khàng đặt quan tài vào trong. Người khiêng quan tài đứng cả ở ngoài hiên, riêng chỉ có Lý Phu vào đặt cả hai thi thể vào trong một cữu⁽¹⁾. Lão phu nhân không dám cất tiếng khóc to. Bởi quá yêu thương đứa con gái, tuy có nhiều gia tư, nhưng người đã chết rồi cũng chẳng để làm gì, liền đem các thứ trang sức bằng vàng ngọc, tất thảy đều đặt cả vào trong quan⁽²⁾, rồi mới dậy nắp quan tài lên trên, đóng đinh chặt lại. Lão phu nhân lại thương người tối khiêng, dẫn họ khiêng ra đặt ở chân núi Thiên Trúc, đào đất lên, đặt quan tài xuống Lý phu dặn dò mọi người:

-Bạn các người khiêng di trong ban đêm cũng vất vả lắm. Các người cứ tự về nhà trước đi, mua chút rượu mà uống. Ta nhận được sự ủy thác của chủ, làm việc cho người đã chết. Tự người nhà ta sẽ tới mai táng.

Mọi người cầm dây thừng và dòn khiêng ra về. Riêng một mình Lý Phu trong lòng giữ ý gian, lúc nhập liệm đã nhìn thấy Lưu phu nhân đem đồ trang sức bằng vàng bạc đặt cả vào trong quan tài, ước cũng phải có ba trăm lượng vàng. Lý phu là người mắt nhò ti hí, suốt cả đời đâu được nhìn thấy số tiền nhiều như thế? Vậy là tối mất, hận là chưa lấy được nhét

(1) Cữu: khi trong quan tài đã chua xác người chết rồi thì còn gọi là cữu.

(2) Quan: hòm để đặt liệm thi thể người chết, còn gọi là quan tài.

vào trong bụng, nên đã bắt mày người kia về trước, sau đó nhìn bốn phía không có người, liền đem cuộc sát cuộc mày nhất trên mặt quan tài. Quan tài liền bật ra một lố thùng. Vốn là Lý Phu đã có sẵn ý gian, nên đã sắp đặt chuẩn bị ý từ từ trước, khi đóng đinh tuy là đóng chan chát, chan chát rất mạnh, nhưng thực ra là đóng không chật, cho nên, chỉ khẽ gõ là bật ra. Lại dùng cuốc bậy nắp quan tài, đặt ở bên cạnh. Đang định thò tay vào sờ mó để lấy những đồ trang sức ở trên đầu tiểu thư ra. Bạn có biết ở trên đời đã gặp những chuyện kỳ lạ như thế này bao giờ không? Một bên là Lý Phu thò tay vào sờ tìm lấy đồ trang sức, một bên là Văn Thế Cao đã hoàn hồn sống lại, kêu lên một tiếng.

Tên Lý Phu thực sự kinh hoàng, chỉ thét lên một tiếng là quý chết hiện lên làm ma quái, rồi bùn rùn hết chân tay, chạy bắn sống bắn chết. Chỉ nghe thấy tiếng hô của quý, ở dàn sau đuổi tới, càng hoảng sợ kinh hoàng, cứ chạy băng băng như bay vượt lên phía trước. Hắn chạy một mạch bốn năm dặm đường, mới hết lo. Ngoảnh cổ lại nhìn thì ra ở chân có buộc một đoạn dây dai, cứ kéo hắn đi mãi. Lúc này bốn phía là cỏ dại thét gào. Bất giác hắn mới biết là nguy tâm sinh ám quý mà thôi. Lý Phu vốn không phải là người quen việc trộm cắp ở ngoài phần mề, cho nên vừa thấy thế, kinh sợ đã bỏ chạy, đâu dám trở lại nữa.

Thật là:

Cá đã thoát thân rời câu sắt

Vẩy dưới đầu rúc chảng quay vè!

Lại nói Văn Thế Cao hoàn hồn sống lại, trên thân có đau đớn khó chịu, lại chẳng biết nơi đây là đâu cứ giương mắt

nhin chi thấy:

Vầng trăng cong mờ nhạt
Sao tàn điểm khắp trời
Cỏ hoang dày trước mặt
Cây mọc cao ngút trời.

Lại nhìn vào trong quan vữa đựng thân mình, ai ngờ còn một thân người nữa. Biết chắc là thân xác Tú Anh, Hèn ôm lấy thi thể khóc rằng:

- Ta vì nàng mà chết, chắc nàng cũng chết bởi ta. Ta thề sống chung tình, chết chung huyệt, chí ta đã quyết!

Thế rồi mặt úp mặt, ôm lấy thân nàng khóc lóc. Nếu tiểu thư không thể hồi sinh thì chẳng cũng quyết sẽ tìm đất chết. Bỗng nhiên thấy lỗ mũi nàng có hơi thở phập phồng. Văn sinh liền ghé sát tai gọi nhẹ, để cho khí tiếp khí. Hồi lâu, đôi mắt sáng như sao của Tú Anh khé mở. Văn sinh mừng vui khôn xiết, dần dần dịu nồng dậy, an thành, cảm giác lại như xưa.

Cả hai người da tinh, vui buồn lẫn lộn. Tú Anh nói:

- Dêm nay chết mà được sống lại, thực vượt ra khỏi ý muốn con người. Đó là ý trời đã không tuyệt cách duyên phổi của hai ta. Nhưng cha mẹ thiếp đều nghĩ rằng hai ta đã chết, không thể có lý tái sinh. Cho nên ta không thể trở về được. Chỉ bằng thiếp và chàng cùng dì ẩn tàng ở nơi rừng núi, cảm nhận cuộc sống thanh bần, có được chăng?

Văn sinh gật đầu nói:

- Lời của nàng thật là có lý!

Hai người từ bối rộng bước ra. Vì Văn sinh bị ngã, chân

dau khó bước, Tú Anh giúp Văn sinh xếp chăn chiếu, quần áo ở trong quan thành một bao, lại đem các đồ trang sức vàng bạc thu gọn cất dấu vào trong người. Rồi dậy nắp quan tài lại, lấy cuốc gạt đất đá lên trên, chôn chặt quan tài. Hai người, chàng dìu, thiếp dắt, dìu dội trăng sao, dần dần cất bước, đi ra khỏi núi. Đến khi trời sáng mới tối được bến nước. Văn sinh thuê một chiếc thuyền của bà già, dìu tiểu thư Tú Anh xuống thuyền, liền đưa mấy đồng tiền vàng cho chủ thuyền, lại mua ít cá thịt rượu quả, dốt một tờ giấy bình an thần phúc. Mọi người uống rượu thần phúc rồi cởi dây đóng thuyền ra đi. Thật là:

Trộm phép ra đi dưới trăng thè

Gió lành đưa đẩy nèo về quê.

Người ngoại ai hiểu thuyền chàng ta

Chỉ có tân nhân mới rõ khi.

Lúc này Văn sinh chờ tiểu thư Tú Anh đi giống hệt như Phạm⁽¹⁾ đại phu chờ nàng Tây Thi đi chơi Ngũ hò vây. Trên thuyền không gì không vui thú, nhất lại là sau khi vừa chết đã được sống lại, làm vợ chồng. Nhưng đặc biệt cảm nghĩ không giống nhau. Chỉ bởi vì thân thể sau khi ngã còn bị đau chấn, nên chưa thở lộ được. Mỗi khi qua thôn trấn đều mua rượu thịt, nghỉ ngồi ăn uống.

Qua ba ngày đã tới đất Tô Châu. Văn sinh bước lên trước, gọi một chiếc kiệu đẹp, thu xếp hành lí đặt vào trong. Hai người được đưa vào trong nhà rồi xuống kiệu nghỉ ngơi.

(1) Phan Lãi

Chàng mời tân nương từ ra. Lúc đó chàng khóc gi:

Nếu chàng bảo Hàng Nga giáng thế

Cũng nói là tiên nữ xuống trần.

Vốn cha mẹ Văn sinh đều đã qua đời, chỉ một mình chàng trông nom làm chủ. Chàng liền sai tì nữ thu xếp phòng будng, quét dọn sạch sẽ. Lập tức cho mua nến hoa, giấy ngựa, vái lễ tổ tiên, uống rượu giao bội, rồi mới vào ngủ. Từ đó, một đời vợ chồng, kính trọng nhau như khách quý. Chuyện không nói nữa!

Giờ kể tới lão phu nhân, hôm đó sai người khiêng quan tài đi, cứ sụt sùi ngầm khóc mãi không thôi. Chỉ bởi vì bà sinh được duy nhất một mụn con gái, thường ngày chưa từng sớm định được nơi thân quý để nương nhờ, nên mới đến nỗi xảy ra việc xấu như ngày hôm nay. Cũng chàng vội gì, chỉ như cát một miếng thịt đem đi một cách oan uổng mà thôi. Trong lòng bà lại hối hận, lại lo lắng, không biết việc chôn cất ra sao. Ngày hôm sau bà cho đi tìm Thi Thập nương chính là để hỏi xem việc mai táng như thế nào. Cho người đến hỏi, không có ai trả lời. Khi đẩy cửa bước vào, đồ tế nhuyễn chàng thấy, chỉ còn lại mấy cái bếp lò trơ trụi. Người nhà vội trở về báo lại phu nhân. Phu nhân càng buồn rầu thương cảm nói:

- Sợ rằng sau hôm ta nói với mụ, mụ sợ, nên đã trốn ngay từ đêm hôm đó.

Thật là:

Trăm mưu ngàn kế bức bà lão

Trốn khỏi chán trời ăn dấu thân!

Chàng Văn sinh và nàng Tú Anh ở nhà, đang chìm trong

hoan lạc sung sướng. Ai ngờ "hảo sự đa ma"⁽¹⁾! Lúc đó chính là lúc triều chính suy mạt. Nguyên Thuận để phát động mười bảy vạn dân phu để khai thông đường cũ của Hoàng Hà, dân tình sống rất khổ cực, ai cũng có ý muốn chống lại. Yêu nhân⁽²⁾ Lưu Phúc Thông lấy yêu nhân khởi loạn, quân dân gặp hại. Lưu vạn hộ là dòng dõi nhân tài thế trù⁽³⁾ được kính trọng điều di xử dụng. Lưu vạn hộ lúc bấy giờ cũng chẳng biết làm cách nào, đành phải cùng phu nhân vào trong kinh. Di qua Tô Châu lại đúng lúc Trương Sí Thành làm loạn, di lại gian nan. Bọn giặc đó chia ra bốn phía cướp bóc, gặp người là chúng giết, có hành lí là chúng cướp. Khắp nơi là cảnh cha nam con bắc, chồng gào vợ thét, thật quá là thảm.

Lưu vạn hộ muốn vào mà không vào được, tạm thời phải buông ngựa ở Ngõ Môn⁽⁴⁾

Qua mấy ngày, bọn Trương Sí Thành thừa thế thắng men theo đường xâm phạm tới đất Tô Châu. Nhân dân hợp quán kinh sợ lùi chạy như chuột. Văn sinh cũng bị sa vào vòng vây thành, rất khó được thoát chết, nên đành phải thu gọn hành trang dắt Tú Anh cùng chạy, cũng phải rơi nước mắt vào trong quán dịch. Tiểu thư Tú Anh từ xa đã thấy một người hình dạng rất giống cha mình, liền nói với chồng:

(1) Hảo sự đa ma: Việc tốt đẹp không dễ dàng thành tựu, có nhiều điều dày vò.

(2) Yêu nhân: Người láy tà phép di thuyết mê hoặc dân chúng.

(3) Thế trù: giống thế gia; dòng dõi quen lại.

(4) Ngõ Môn: tên huyện thuộc tỉnh Giang Tô.

- Kia là cha của thiếp, không hiểu vì sao lại phái ở đây
Bởi cha thiếp chưa hề biết mặt chàng, chàng hãy tới hỏi han
tí mì cho rõ xem sao.

Văn Thể Cao theo lời Tú Anh, bước dàn tới trước mặt
Lưu vạn hộ, chấp tay vái chào rồi hỏi:

- Lão tiên sinh là người Hàng Châu phái không?

Lưu vạn hộ đáp:

- Học sinh⁽¹⁾ chính là người Tiền Đường.

Văn sinh lại hỏi:

- Lão tiên sinh quý họ là gì?

Lưu vạn hộ đáp:

- Họ Lưu, gia hạ vốn thuộc dòng dõi thế trụ. Gần đây vì
Lưu Phúc Thông làm loạn, nên được điều vào kinh. Gia
quyến còn dừng cù ở đây. Không ngờ gặp cảnh binh đao khói
lửa mịt mùng, không thể vào được, biết làm thế nào?

Văn sinh nghe được chuyện này, từ biệt, rồi trở về nói với
tiểu thư Tú Anh rằng:

- Quá là Thái sơn⁽²⁾ của ta. Cả mẹ của tiểu thư cũng đến
đây rồi.

Tiểu thư nghe nói mẹ cũng ở đây, vội vàng tìm đến gặp
Văn sinh gần nói:

- Chớ có vội vàng. Nàng và ta là người đều đã chết mà lại
được sống trở về. Sợ rằng sẽ gây nên nỗi nghi ngờ, rồi thành

(1) Học sinh: Tiếng tự xưng khiêm tốn với người trên.

(2) Thái sơn: ý nói là cha

sóng gió bất bình thì không đẹp. Xin nàng hãy thư thả để ta nghĩ cách.

Tiểu thư không nỡ vứt bỏ ý của chồng, đành phải nhẫn耐. Thế nhưng, cốt nhục tình sâu, phải sớm được gặp mặt, làm sao cứ bắt nàng phải mỏi mắt đợi chờ?

Dêm hôm ấy, Tú Anh tạm nghỉ ở gian bên cạnh trong quán dịch, lòng nghĩ đến mẹ cha, nên không sao ngủ được, bỗng khóc hu hu, tiếng khóc lúc gần lúc xa. Lưu vạn hộ và phu nhân lắng nghe tiếng khóc, thấy tiếng khóc của con gái, lòng sinh nghi, vội vàng tới trước mặt nhìn, quả đúng là Tú Anh. Lão phu nhân không quản là người hay là ma cứ ôm chầm lấy Tú Anh khóc to lên. Riêng Lưu vạn hộ vẫn không tin, bởi nghĩ con gái mình chết đã lâu rồi, tất nhiên đã thành ma quỷ biến ảo để mè hoặc con người. Tú Anh nghe lời, nói tường tận hết việc trước. Cha nàng vẫn không tin. Tú Anh thấy cha mình cố chấp, vô kế khả thi, đành phải nói:

- Nếu cha không tin thì sai người trả về chân núi Thiên Trúc, đến mộ chôn cũ, khai quật lên xem. Nếu là quan tài rỗng không, chắc là hai người chúng con hẳn không phải là quỷ.

Lưu vạn hộ nghe lời, sai lão bộc là Lưu Đạo, trả về tới chân núi Thiên Trúc ở Tây hồ tìm gặp bà Thi với cháu bà là Lý Phu, khai quật mộ cũ lên, xem trong còn gì không, rồi trở lại báo ngay.

Lưu Đạo nhận mệnh lệnh của chủ nhân đi đến trên hồ tìm Lý Phu. Nào ngờ Lý Phu đêm hôm ấy mở nắp quan tài, sợ việc sau này bại lộ, ngay đêm ấy đã cùng vợ bỏ trốn, không biết đi đến nơi nào. Lại tìm đến mấy người làm thuê cho Lý

Phu khi trước, một người khen quan tài dẫn Lưu Đạo vào trong núi, cuốc đất lên, mở nắp quan tài xem, quả nhiên đúng như lời của Khổng Phu tử: "Có người ngu xỉ hỏi ta, không không có gì cả"⁽¹⁾.

Lưu Đạo mới tin việc hoàn hồn là có thật, vội vàng băng tới Tô Châu nói tì miết. Lưu vạn hộ mới tin là thực. Phu nhân thấy con gái sống lại vui sướng tột cùng. Riêng Lưu vạn hộ nhìn thấy chàng rể là một người nghèo hèn, sẽ làm nhục nhà gia phả nhà mình, trong lòng rất không vui. Dã mày lần muôn đuổi chàng đi khỏi, nhưng bởi can qua còng phiền nhiễu nên dành tạm nhẫn耐 mà thôi!

Đến tháng sáu năm Quý Tỵ, Bình chương Phúc Thọ tỉnh Hoài Nam, đánh đuổi được Trương Sĩ Thành, Hội Bá Nhan, Chiêm Mộc Nhi v.v... hợp binh lại tiến vào đánh phá Kỳ Thủy⁽²⁾. Từ đó đường xá tương đối thông. Lưu vạn hộ sợ vương mệnh ngừng trệ lâu, muốn sớm vào kinh nhận lệnh, liền dắt vợ và con gái vào kinh sư. Văn sinh cũng muốn cùng đi, nhưng ngán nỗi trưng nhân là một lão mặt hoa cực kỳ có thể lực, nên nhất định đuổi bỏ Văn sinh không cho phép cùng đi. Văn sinh với tiểu thư quyền luyến không nỡ rời tay. Lưu vạn hộ giận dữ, khi lên xe cùng lôi thoi Tú Anh, rồi nói với Văn sinh:

- Nhà ta nhiều đời không gả cho bạch dinh. Người nếu có

(1) Nguyên văn lời Khổng tử: "Hữu bi phu vấn vu ngã, không không như dã".

(2) Kỳ Thủy: Tên một châu cũ nay là huyện Kỳ Xuân Hà Bắc.

chí học hành cần phải đạt được trạc danh kim bàng⁽¹⁾ thì mới lấy được con gái ta.

Nói xong quát ngựa dâng trình nhanh như bay. Văn sinh giận giữ gào thét khóc ò lên, những hạt ngọc rơi xuống đầy ngực, mê man bất tỉnh. Chàng lại nghĩ:

- Lão thế lực già này độc ác đến như vậy, mà vợ ta là người hiền淑 như thế, ta nhất định sẽ cùng sống chết theo nàng.

Rồi bước theo từng bước!

Dến kinh sư, lúc đó Lưu vạn hộ mới nhận việc mà đã nổi danh hách dịch. Thế Cao nghèo nàn sao dám đến gần. Bên cạnh lại không có hòng nương truyền tin tức, tiểu thư làm sao biết được Văn sinh cũng ở đây. Hơn thế, tiền hết gạo không, chạy tay chạy đồng, chẳng nơi trú ngụ, khổ sở vô cùng. Lại hiềm lạp nguyệt⁽²⁾ gió rét thấu xương, mây mù dày dường, âm u trời tuyet, khổ sao kể hết. Văn sinh cứ gọi tuyet mà đi, chỉ nhìn thấy ở trước mặt có một bà già tay xách một hò rượu, đợi tuyet đi tới rất giống hình dạng Thi Thập nương. Bà dần dần bước tới trước mặt, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy đó là Văn sinh, thật vô cùng kinh khủng. Bà thét lên một tiếng rồi không nói được lời nào, yội vàng xách hò rượu chạy ào lên phía trước. Trong lòng bà nghĩ rằng:

- Lạy Quan thế âm Bồ tát! Lạy Bồ tát cứu khổ cứu hạnh. Văn sinh thấy bà cụ hoảng sợ đến thế, biết được bà cụ vẫn

(1) Trạc danh kim bàng: Trạc là đè bạt, là đạt được tên ghi hàng vãng.

(2) Lạp nguyệt: Tháng chạp.

cho mình là ma, bèn đuổi theo mấy bước gọi:

- Thi lão nương chờ có sợ! Tại hạ không phải là quý. Tại hạ có câu chuyện muốn nói:

Thi Thập nương hoàng hốt cũng không nghe thấy lời Văn sinh nói, chỉ thấy có bước chân đuổi gấp ở đằng sau, càng nghĩ là ma, bà càng chạy rất nhanh. Không ngờ dưới đất tuyet trơn, bà trượt chân ngã sõng soài, rượu đổ lênh láng trên đường tuyet. Bà vội lồm ngồm bò dậy thì rượu đã đổ mất một nửa hồn. Văn sinh vội chạy lại đỡ bà dậy, nói:

- Thi lão nương chờ có sợ quá như vậy. Tại hạ không phải là ma đâu!

Rồi lại nói liên hồi:

- Không phải là ma đâu!

Thi Thập nương ngầm nhìn ki mới yên lòng nói:

- Tướng công chờ có nói lừa ta, già không sợ ma nữa đâu. Văn sinh đáp:

- Tại hạ thực là người, không phải là hoang đường, kỳ quái đâu! Già không biết được duyên cớ tại hạ hoàn hồn chuyển lại thành người như thế nào đâu. Cho nên đem lòng nghi ngờ cũng phải. Tại hạ và tiểu thư đều đã sống lại rồi.

Thi Thập nương nói:

- Già không tin! Quan tài đã đóng đinh chắc chắn, trên quan tài đã vùi chặt đất, làm sao lại ra được?

Văn sinh nói:

- Không biết lúc đó có người nào đến bậy nấp quan tài ra. Muốn lấy cấp đồ trang sức của tiểu thư. Vừa hay lúc đó tại hạ chuyển khí hoàn hồn. Người đó hoàng sợ bỏ chạy. Tại hạ

nhìn thấy thi thể của tiểu thư, biết được tiểu thư đã chết vì tại hạ. Thế rồi tiểu thư cũng hoàn được hồn.

Đêm mọi chuyện nỗi ti mi hết một lượt. Thi Thập nương nói:

- Thế bây giờ tướng công vào kinh để làm gì?

Vân sinh đáp:

- Ai ngờ được cha của tiểu thư lên làm quan ở trong kinh đã gặp tiểu thư ở quán dịch. Nhạc trưởng chê tại hạ nhà nghèo, thế là chỉ dắt tiểu thư vào kinh, bỏ lại tại hạ. Tại hạ cảm cái tình nghĩa của tiểu thư, không nỡ chia li, đành phải ở đây chờ tin tức. Hôm nay gởi rét ra đây, cũng không được tin tức gì, may lại gặp được lão nương. Chẳng biết lão nương cũng đến đây trú để làm gì?

Thi Thập nương nói:

- Bởi vì sau khi tướng công chết, già lo sợ phải chịu tội. Ngay đêm ấy đã cùng người cháu dọn đi nơi khác ở. Sau vì đưa con gái già đi lấy chồng ở trong kinh, nên già đã đến đây cùng con gái, để sống qua ngày. Tướng công đã không còn nơi nương tựa, sao không về nhà già mà ở, trà thô cơm nhạt, chờ đợi ít lâu? Một mặt ôn tập kinh thư, chờ công thành danh tựu lấy vợ lại, tướng công tính sao?

Vân sinh đang lúc quắn bách, được già Thi lưu giữ lại, đúng là "tha hương ngộ cố tri"⁽¹⁾, liền đi theo Thập nương. Đi chưa đầy mấy chục nếp nhà thì tới nhà con rể của già. Thi

(1) Xa quê gặp người thân.

Thập nương gọi con rể ra gặp, phân ngồi chờ khách để ngời
rồi nói rõ duyên cớ. Người nữ tể⁽¹⁾ trầm trồ kinh ngạc mãi
không thôi. Bà mẹ bèn đem nửa hũ rượu còn lại, hâm lên lửa
cho nóng, đem hai đĩa thức ăn ra cho hai người vừa ăn vừa
trò chuyện. Còn mình thì ra ngoài hành lang, thu dọn một
thư phòng, rồi sau đó bảo Văn sinh đem hành lí vào. Từ đó
Văn sinh trú ngụ ở trong nhà Thi Thập nương. Ngày ba bữa
cơm rượu đều do mẹ Thi nấu nướng giúp cho ăn. Văn sinh
vốn là con người không cần mong văn đạt⁽²⁾ cho nên nhìn
thấy thế thái viên lương⁽³⁾, nhưng nếu không phấn đấu
giành lấy nguy khoa⁽⁴⁾ thì làm sao có thể tái tụ hôn nhân để
báo đáp tấm lòng trinh tiết của tiểu thư cho được. Do vậy
chàng đã thực sự châm học.

Lưu vạn hộ ở trong kinh, người người đều biết ông là
người giàu sang phú quý, lại biết ông chỉ có một cô con gái,
nên đều đến cầu hôn. Lưu vạn hộ cũng chẳng hề để ý tới
người rể cũ, nên định già cho một nhà thế hào khác.

Cũng may mà tiểu thư Tú Anh giữ chí không thuận. Mẹ
cha khuyên bảo mãi, nàng chỉ nói:

- Nếu có ai hoàn trả lại hương câu⁽⁵⁾ cho thiếp, thiếp sẽ
xin cưới làm chồng.

Lưu vạn hộ thấy ý chí con gái kiên trinh như vậy, dành
chiều.

Một hôm, bảng vàng động mở trường thi, Văn Thế Cao

(1) Nữ tể: Con rể (2) Văn đạt: thích người ca tụng cất nhắc.

(3) Tình dù nóng lạnh (4) Đỗ cao nhất, đỗ đầu

(5) Hương câu nghĩa là sự hấp dẫn ngọt ban đầu. còn nghĩa đen là mùi
vàng hương thơm hình móc câu

quà có hùng sách kỳ tài nên đã giật được nguy khoa. Trên bảng đề rõ ràng Tô Châu Văn Thế Cao. Làm sao Lưu vạn hộ không biết cho được? Chỉ bởi vì ngày ấy ông còn khinh bỉ Văn sinh, chỉ biết họ Văn, đâu có hỏi tên, cho nên không biết chàng đỗ đầu. Lại cho rằng chàng nghèo túng, làm sao lại có được ngày nay. Việc Văn sinh đỗ loại cao cũng là việc nằm trong bốn phận của chàng. Nhưng trong trái tim tiểu nhân của Lưu vạn hộ chỉ biết giàu nghèo, sang hèn là sự bất biến trong mỗi cuộc đời mà không biết được phú quý bần tiện có thể đổi thay lật biến, một sớm một chiều có thể chuyển di. Lưu vạn hộ chỉ hiểu được phú quý không thể bần tiện mà không hiểu được bần tiện cũng có thể trở thành phú quý. Chỉ có điều là thời vận đến sớm hay muộn mà thôi. Xin khuyên người đời, chờ có lấy việc cùng thông trước mắt để nhận dấy làm định mệnh.

Từ sau khi Văn Thế Cao đỗ, người đời nhìn thấy chàng trẻ tuổi mà chưa có gia thất, nhao nhao đến để cầu thân. Chàng trước sau một mực cự tuyệt, vẫn dùng bà mai cũ là Thi Thập nương, lấy ra tấm khăn lụa mà Lưu tiểu thư tặng chàng khi trước, cùng với một chiếc hương câu, đưa cho mẹ Thi, nhờ bà đem đến nhà Lưu vạn hộ xem nàng trả lời như thế nào. Thi Thập nương tức khắc nhận lệnh của quan lớn Văn Thế Cao, vui vẻ nhanh nhẹn vào trong nhà phủ Lưu vạn hộ. Người trong nhà phủ nhìn thấy mẹ Thi ai nấy đều kinh sợ, lại vừa vui mừng. Bà Mười đi gặp lão phu nhân và tiểu thư, như là được gặp người trong mộng, lấy ra nào là bài thơ, nào là hương câu, câu năm câu mười, nói ra ý muốn vuông tròn của Văn quan lớn. Cả nhà hoan hỉ mừng vui, nói:

- Tiểu thư quả là người giỏi biết tìm chọn người anh hùng, lại là người thủ tiết.

Lưu vạn hộ liền ngoảnh đầu lại, nói:

- Con mắt tiểu thư nhìn mặt người anh hùng quá không sai. Lại còn có thể thủ tiết được!

Liền một mặt trả lời mẹ Thi chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ thành thân, một mặt kết lụa màu trên lầu cao, trải chiếu gấm riềng nhiều ở trong nhà, để đón Văn sinh đến làm례. Nói không thể hết được cảnh phồn hoa phú quý, hương dụng đến vô cùng.

Văn Thế Cao là một người trượng phu khảng khái, ở địa vị như thế mà mọi việc trước, đều cho qua hết. Hai vợ chồng vô cùng biết ơn ân nghĩa của Thi Thập nương, đã đem nhiều vàng lụa đến hậu tá, lại luôn luôn chiếu cố giúp đỡ hai vợ chồng người con của già.

Về sau Trương Sĩ Thanh phá được Tô Châu. Gia nghiệp của Văn Thế Cao bị tan nát hết. Chàng không chút luyến tiếc. Bởi yêu thích Tây hồ, chàng lại cùng tiểu thư Tú Anh quay trở lại Đoạn Kiều ở như ngày trước, để tiêu dao khoái lạc, hưởng thụ cảnh đẹp của Tây hồ.

Ngày trước nói nàng không biết giữ phép của khuê phòng, đến bây giờ lại khen nàng là người thủ trinh chí liệt, không lấy hai chồng. Người người đều ca tụng nàng, ai nấy đều cho là kỳ, câu chuyện lan truyền khắp trong ngoài thành Hàng Châu.

SỰ TÍCH BÁ VƯƠNG Ở TIỀN ĐƯỜNG (TIỀN ĐƯỜNG BÁ TÍCH)

Người anh hùng ở nơi rừng lau bấy giờ thừa cơ nổi dậy, chiêu tập binh lính, chiếm cứ một phương để thành nghiệp bá⁽¹⁾ vương, thường vẫn có, chẳng khó khăn gì, thường đều là may mắn gặp dịp, chẳng bao lâu vì kiêu ngạo ngang ngược nên đã mất đi. Khó khăn nhất là sau khi nghiệp đã thành, biết thức thời vụ⁽²⁾, giỏi xét lòng trời, không diễn rõ làm quá bốn phận để chống phải diệt vong, không riêng mình hưởng vinh danh, biết giữ gìn lợi ích cho muôn đời con cháu như Tiền Lưu vương, há đâu có dễ! Than ôi! Ta qua bờ hồ Tây từ tối thăm Tiền vương mới có cảm giác trên.

Người họ Tiền, tên Lưu, tự là Cụ Mỹ, người Triết Chi, Lâm An. Lúc mới sinh bời có quái chứng, cha mẹ muốn vứt bỏ, may được người hàng xóm tên gọi Tiền bà khuyên can khổ sở mãi nên mới giữ lại, bời thế tên tục mới gọi là "Tiền Bà Lưu". Thuở nhỏ nhà nghèo, sau khi cha mẹ mất chỉ còn lại một thân cung kiết, càng cảm thấy không biết dựa vào cái gì để sống, nhưng cũng may là trời đã sinh ra một thân người kiêu dũng tuyệt nhân, khỏe không ai địch nổi. Thời đó công việc buôn muối ở đồng tây Lưỡng Tiết có lợi lớn, nhưng quan cấm rất nghiêm, không ai dám buôn trộm. Tiền Lưu nghèo

(1) Bá: xưa gọi lãnh tụ các chư hầu là bá.

(2) Thức thời vụ: Hiểu tình thế, biết thời cuộc.

khó khàng nơi nương tựa, liền tụ tập một số người hán từ lưu vong ngầm ngầm đi buôn muối. Bọn lính chuyên bắt muối biết, đến bắt, chàng đã cậy sức kiêu dũng, tất cả lính đều bị chàng đánh cho chạy hết. Lúc ấy chúng chàng biết tông tích chàng ở nơi nào. Cứ như vậy mấy năm liền, chàng không thiếu tiền của. Bỗng chàng tự nghĩ:

- Buôn bán muối trộm chỉ là công việc của kẻ tiểu nhân hèn kém, đâu phải là sự nghiệp của đại trượng phu.

Thật là

*Thùa thời nên đúng dây
Thư phục⁽¹⁾ chàng anh hùng
Chí khỏe thường lưu kiếm
Ngô Việt nuốt vào trong.*

Năm Càn Phù Đường Hy Tông, gấp lúc bọn Vương Ánh trấn thủ Lạng Sơn, có công mà không được thưởng, chiêu tập binh quấy phá, tung hoành dữ tợn một thời, thế không gì đương nổi. Lúc này ở Triết Trung⁽²⁾ tuy có Tiết độ sứ khống chế để giữ đất, nhưng đó chẳng qua chỉ là danh hiệu hão, đối với công việc mưu lược đánh đắm thì hán không làm gì được, phải hoàn toàn dựa vào sức lực của hương dũng sĩ đoàn các huyện cà.

(1) Thư là giống cái, hùng là giống . Thư phục là con cái nằm ở đê ý nói thoái tang không có chi tiến thủ. Có câu "đại trượng phu đương hùng phi an nang thư phục" (hậu hán thư): người đại trượng phu phải như con đại bàng đậu lại nằm ở như con cái được.

(2) Triết Giang có Triết Đông, Triết Tây, Triết Trung, tỉnh ven biển đông nam Trung Quốc. Hàng Châu là thị trấn của tỉnh Triết Giang.

Trong sĩ đoàn có một người, họ Đổng tên Xương, cùng là người Lâm An, rất có mưu lược tài giỏi. Nghe tin Vương Ánh, liền muốn khởi binh đánh diệt, nên đã xuất tờ yết thị chiêu tập người anh tuân. Tiền Lưu biết được, lòng rất vui mừng nói:

- Đây mới là thời cơ để ta xuất thân.

Liền đến xin nhập. Đổng Xương nhìn thấy nhân vật to lớn khỏe mạnh, khí vú siêu phàm, vô cùng mến mộ, lại hỏi biết cũng là người Lâm An cùng làng, càng thêm sung sướng, đã dùng làm Tiền bộ để đi đánh Vương Ánh, Vương Ánh tuy hùng dũng nhất thời, nhưng đều là quân ô hợp, chưa qua chiến trận, nên quân của Tiền Lưu đến, đánh trước đánh sau liền tan tác như sao sa. Thật là:

Can qua lửa rực, rợp tinh kỳ

Tráng sĩ ruột theo, chiêng trống di

Đắc thắng tướng quân phong vạn hộ

Máu tanh nhuộm đỏ gót ngựa kia!

Triều đình biết Đổng Xương đánh giặc có công liền bổ cho làm Thạch Kính Trần tướng. Đổng Xương liền phong Tiền Lưu làm Thạch Kính Bình mã sứ. Từ đó trở đi tên tuổi anh hùng của Đổng Xương và Tiền Lưu nổi khắp Lưỡng Triết.

Đến năm Trung Hòa, Hoàng Xảo khởi binh, Hoài Nam Tiết độ sứ Cao Biền sai một viên sứ giả đến mời Đổng Xương tới Quảng Lăng để bàn việc. Đổng Xương thấy Cao Biền quan cao quyền trọng, không dám không đến, nên đã dẫn Tiền Lưu cùng đến Quảng Lăng tiếp kiến. Cao Biền nói:

- Đổng Tướng quân bình loạn Vương Ánh, chiến công

lừng lẫy một thời. Nay Hoàng Xào phạm thượng, quấy nhiễu trung nguyên ⁽¹⁾. Tướng quân đã tụ tập được binh trọng, sao không cùng ta đánh dẹp chúng đi? Công lai kỳ tích một thời đó! Không biết tướng quân có ý đó chăng?

Đổng Xương nghe xong, chưa thể trả lời ngay một lúc, liền cúi đầu suy nghĩ. Cao Biền lại nói:

- Đây là việc đại sự, không thể trả lời một cách lỗ mang được. Tướng quân có thể về suy nghĩ cho kỹ, ngày mai trả lời ta.

Thật là:

Mưu sâu tất thắng địch

Hiểu kỹ hấy bàn binh

Không cùng chung mưu lược

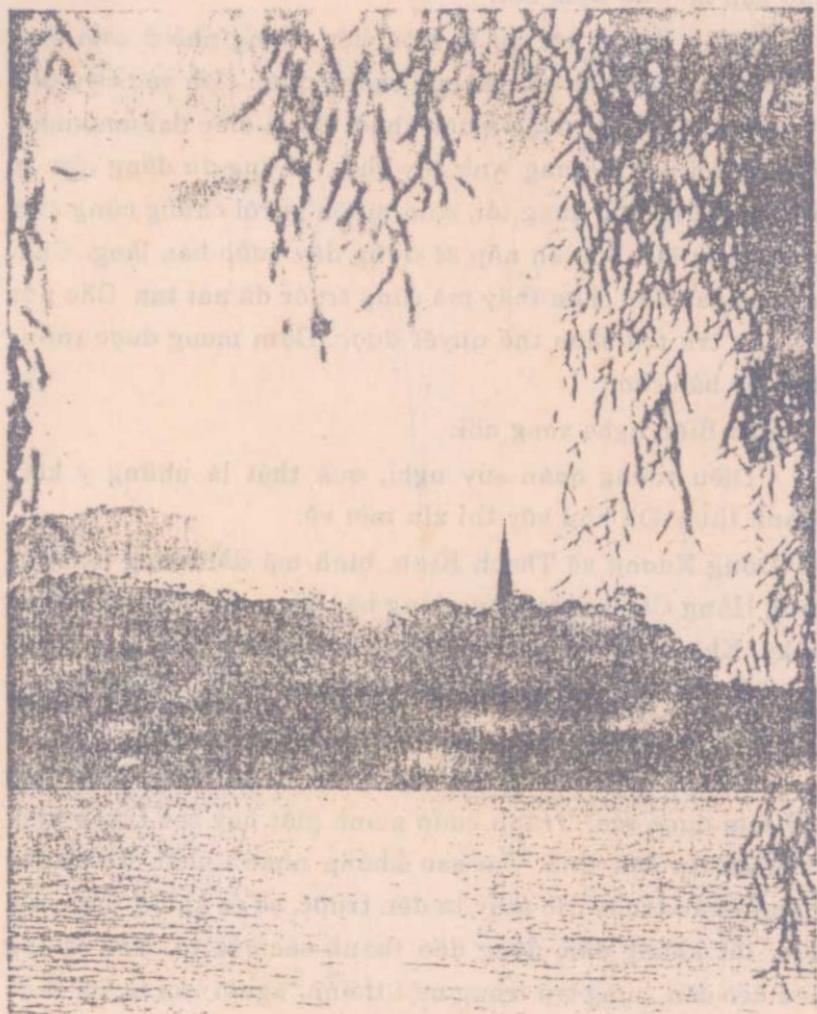
Sao bắt trái tim mình.

Đổng Xương bái tạ rồi ra về, cùng Tiền Lưu thương nghị. Tiền lưu nói:

- Mang quân đánh Hoàng Xào cố nhiên là việc của người anh hùng. Thế nhưng theo người ta đí sai dát, chưa át đá có thể thành công. Hơn thế, Lưu tôi thấy Cao công chẳng qua chỉ giả danh dẹp giặc, nhưng thực không có ý dẹp giặc đâu. Chỉ bằng ta lấy việc phòng ngự xóm làng để từ chối, quay về lo việc ở Hàng Thành để làm gốc rễ. Như vậy mới thực tế.

Đổng Xương nghe xong, cho là phải. Đến ngày hôm sau,

(1) Nói Trung nguyên là so với biên giới. là vùng đất hạ du Hoàng Hà tức là miền tây Hà Nam, Sơn Đông, miền Nam Hà Bắc và Sơn Tây; vùng đất miền đông tỉnh Thiểm Tây.



Mặt trời lặn ở tháp Lodi Phong

vào gặp lại Cao Biền nói:

- **Dống Xương** tôi chỉ là một viên tướng nhỏ ở xóm làng hẻo lánh, được trao cờ tiết của tướng quân tiến vào tiêu diệt **Hoàng Xảo**, để lập công muộn thuở. Đó là điều đại may mắn. Nhưng tôi nghĩ Vương Ánh tuy chết, nhưng dư đảng còn ẩn náu nơi rừng sâu hang tối, sớm muộn gì rồi chúng cũng cầm binh đánh lại. Bọn ẩn nấp sẽ đứng dậy cướp bàn làng. Chắc là công sau đâu chưa thấy mà công trước đã nát tan. Cho nên tôi vẫn trú trừ chưa thể quyết được. Dám mong được tướng dài dạy bảo cho!

Cao Biền nghe xong nói:

- Diều tướng quân suy nghĩ, quả thật là những ý kiến thành thực. Đã như vậy thì xin mời về:

Dống Xương về Thạch Kính, binh mã dần đông lên, cho rằng Hàng Châu nằm trong lòng bàn tay mình, không phòng bị kỹ. Không ngờ, ít lâu sau, bỗng nghe triều đình ban mệnh cho Lộ Thẩm Trung làm Thích sứ Hàng Châu, **Dống Xương** liền kinh ngạc nói:

- Hàng Châu nếu có Thích sứ, thì Trần tướng ta không thể làm được sao? Tranh cướp giành giật hay sao tránh khỏi thương tổn đến tình. Tại sao không nhanh chân tới chiếm Hàng Châu trước. Họ thấy ta đến trước, sẽ sợ không dám đến nữa, tất không dám động đến thanh sắc của ta. Nếu chúng liều kéo đến, cùng trú trong một thành, người ván ta vỡ, thực cũng chẳng làm gì nổi ta.

Kế sách đã định, liền điều binh khiến tướng vào chiếm Hàng Châu tự xưng là Đô áp nha Tri châu sự. Thật là:

Biết thời chẳng liều tay thiến hạ,

Xong việc mới tường chí người suy!

Hàng Châu Thích sứ Lộ Thẩm Trung đang hăm hở đến nhận nhiệm ở hàng Châu, không ngờ mới đi đến Gia Hưng đã có người báo:

- Thạch Kính Trần tướng là Đổng Xương đã vào chiếm Hàng Châu tự xưng là Đô áp nha, nắm giữ mọi việc ở Hàng Châu rồi.

Lộ Thẩm Trung nghe biết, không kìm nổi kinh sợ, nói:

- Đổng Xương chỉ là bọn hương đoàn, tự cậy có công đánh dẹp Vương Ánh, ngang dọc hoành hành, được phong Trần tướng. Án nghĩa của triều đình lớn lao như thế mà hắn không biết hay sao? Nay lại dám vào chiếm Hàng Châu, vọng xưng là Áp tư⁽¹⁾. Đây há đâu phải là việc làm của con người có lẽ nghĩa. Nếu ta tới nhận chức, tất ta sẽ phải tranh biện với hắn. Hắn sẽ phải bị nhục nhã. Nhưng chẳng bằng như ta trở về triều đình rồi sẽ có nơi phán xử.

Thật là:

Hai người tranh biện đều tương tự,

Ai thắng sau cùng phải có mưu!

Có người báo cho Đổng Xương biết. Đổng Xương mừng lâm cho rằng đã trúng kế. Tiền Lưu liền nói với Đổng Xương:

- Việc trong thiên hạ tuy có thể dùng sức mạnh mà đạt được nhưng danh phận bất chính thì khó có người phục. Người không phục ta đó là mầm rễ của tai họa. Lộ Thẩm Trung nhận mệnh triều đình đến làm Thích sứ Hàng Châu,

(1) Trông nom, quản lí, nắm giữ mọi công việc. Vọng xưng là xưng bừa.

danh phận thật là chân chính. Nay tướng công dùng binh hùng tướng mạnh, vào trước chiếm trước, khiến cho Lộ Thẩm Trung khiếp sợ, không dám đến mà phải trở về. Hành động như thế này quả thực làm tổn thương đến danh phận. Tuy triều đình yếu mềm không thể đáy quân phạt tội, hơn thế, kẻ sống nơi rừng lau bấy lâu cò lại đứng lên làm người anh hùng trượng nghĩa như kiểu tướng quân. Một mai có người nói ra điều thực ấy thì tướng quân sẽ trả lời ra sao.

Thật là:

Anh hùng luộn việc thường chu đáo

Tuyệt được lòng tham Đô áp ti.

Đổng Xương nghe xong, vô cùng kinh sợ nói:

- Ta nồng nỗi nhất thời, thực chưa nghĩ suy đầy đủ. Nhưng việc đã sai sót, bây giờ phải làm thế nào?

Tiền Lưu nói:

- Điều khuyết tật của tướng quân đó là danh phận bất chính. Nay muốn chính được danh phận thì người khuất tất phải thẳng thắn.

Đổng Xương nói:

- Danh phận phải làm như thế nào mới có thể chính được?

Tiền Lưu nói:

- Muốn chính được danh phận kể cũng chẳng khó. Tiểu tướng nhìn thấy Trần hài Tiết độ sứ là Chu Bảo nho học tầm thường nhưng lại nhiều ham muốn. Nếu sai tướng sứ đem nhiều tiền của vàng bạc rồi mời nhờ Chu Bảo tấu lên triều đình, để tướng quân được làm Thích sứ của triều đình. Người

đó nếu chịu nhận lời, tất triều đình không thể không theo điều có lý. Triều đình hạ lệnh tất tướng quân sẽ danh chính ngôn thuận ngay.

Dống Xương nghe xong rất vui, vội sai tướng sứ đem biểu nhiều tiền vàng bạc cho Chu Bảo. Chu Bảo quả là con người dung nho⁽¹⁾ tham tiền của, tuy biêt rõ Dống Xương chiếm Hàng Châu là giả mạo cướp đoạt, nhưng vì sợ uy binh lại vì mối lợi của việc hối lộ nhiều, nên đã thản nhiên dâng biểu tấu lên triều đình công lao bình Vương Ánh của Dống Xương đã ánh hưởng sâu sắc đến nhân dân vùng Triết, "nếu mệnh cho làm Thích sứ Hàng Châu, tất sẽ yên lòng.

Thật là:

*Tuần Tức mấy câu bắt vua Quác
Tiền Lưu một kế đẹp Hàng Châu
Dựa vào kế sách kinh bang sự
Muu den giành thắng, bạn cùng ai?*

Triều đình thấy Tiết độ sứ có biểu tấu, cho là hợp lý, chưa đầy một ngày đã hạ mệnh. Dống Xương đã thực sự được làm Thích sứ Hàng Châu. Sau khi Dống Xương làm Thích sứ Hàng Châu, vô cùng kính trọng Liền Lưu, cả trăm việc đều nghe lời Tiền Lưu làm chủ. Nhân dân trong vùng Triết cũng được tương đối bình an. Không lâu, vì triều đình yếu đuối, không thể chě phục được quân cướp, lại đột nhiên thăng chức cho Lưu Hán Hồng đến Triết Đông làm Quan sát sứ. Bạn có

(1) Dung là thấp kém tầm thường, dung nho là học hành thấp kém.

biết Lưu Hán Hồng là người như thế nào không? Võn hán là người Duyện Châu⁽¹⁾ thừa dịp có loạn Hoàng Xào, liền nổi lên làm giặc Giang Lăng, nhất thời phe cánh ngầm lớn mạnh, xâm lược vào biên cảnh nước Tống. Sau lại cướp phía nam Thẩm Châu. Triều đình bị quấy nhiễu nên đã dẫn các đạo quân ở phương đông đi đánh dẹp. Lưu Hán Hồng sợ không địch nổi đã phải đầu hàng. Triều đình thấy hán đã hàng lại cho làm Túc Châu Thích sứ. Hán Hồng lại trách triều đình thường ít, miệng luôn nói lời oán giận. Triều đình không tri nổi, nên phải thăng hán lên làm Triết Đông Quan sát sứ. Hán đã đến Triết Đông, lại hiềm Triết Đông hèo lánh, nên đã sai em là Lưu Hán Hựu cùng với Mã bộ quân Ngu hầu Tân Uớc, cả tướng lẩn quân có chừng hai vạn, đóng ở trên sông Tiền Đường, muốn kiêm tính luôn cả Triết Tây.

Tin báo đến Hàng Châu. Đổng Xương biết, vô cùng kinh sợ, nói:

- Lưu Hán Hồng là đại tặc! Hán cùng với Hoàng Xào quấy nhiễu trung nguyên, gây hại chẳng nhỏ! Nay hán ngồi sử dụng trọng binh của Triết Đông, lại sai tướng đi cướp Triết Tây, quân Hàng Châu ta tuy có, nhưng sợ không địch nổi chúng, biết làm sao bây giờ?

· Tiễn Lưu nói:

- Lưu Hán Hồng tuy là đại tặc quấy nhiễu trung nguyên, thực ra cũng chưa gặp phải kinh địch. Nay hán lại khinh

(1) Duyện một trong chín châu thời cổ đại nay ở vùng đông nam tỉnh Hà Bắc và đông bắc tỉnh Sơn Đông. Phù Duyện Châu tên cũ là Tử Dương Sơn Đông.

thường nhóm ngó Triết Tây, sai tướng đến cướp bóc, thật là hám sinh vô lễ. Xin lợi dụng lúc chúng chưa kịp phòng bị, ta đánh mạnh một đòn, làm cho chúng chạy về không còn một mảnh giáp, để vang dội thêm tiếng tăm lần trước, để chúng biết được Triết Tây ta cũng có người tài!

Đổng Xương mới vui mừng, lập tức lệnh cho Tiền Lưu dẫn ba ngàn quân đóng đòn ở cửa sông Tiền Đường để phòng ngự chúng. Tiền Lưu đã đến sông thăm dò biết Lưu Hán Hựu với Tân Uớc đều đóng trại ở bên bờ đối diện, liền nghĩ:

- Chúng đông, ta ít, cờ trống thì tương đương. Đường hoàng đối địch với chúng thì ta không bằng, Thùa lúc chúng chưa chuẩn bị, ta đánh chúng sơ ý chẳng ngờ, tất sẽ thu được toàn thắng.

Đêm hôm ấy, vừa hay lại có sương mù dày đặc dày trời, Tiền Lưu liền dẫn chúng binh thửa dịp sương mù lôi qua sông. Vừa kịp lên tới bờ mà quân Lưu vẫn còn đang ngủ say không hay biết gì. Tiền Lưu liền chỉ huy tướng sĩ, hăng hái giết địch. Lưu Hán Hựu với Tân Uớc bằng hoàng tĩnh mộng, nhưng lại nghe thấy dày trong doanh trại là tiếng hò hét động đất, tiếng chiêng lệnh vang trời, làm cho chúng sợ đến mức hồn tan mật vỡ, vội vàng vùng dậy chạy, chỉ đem theo được mấy tên lính hộ vệ bên mình, trèo lên ngựa chạy trốn theo cửa sau doanh trại, còn nghỉ gì đến quân lính ở trong doanh trại. Dột nhiên bị đánh, quân vô tướng đứa nào đứa nấy chạy tán loạn như chuột rúc hang. Những tên không chạy kịp thì bị giết chết hết. Hai vạn binh mã, bỗng chốc chết mất bảy tám phần. Thật là:

Âm ào binh mã tự trời rơi

*Tướng lệnh quân la chạy tai bời
Quân ta vung đáo ai dám át
Nghiêng ngả cánh chim biết hùng tài.*

Lưu Hán Hồng biết quân mình thua chạy, không kìm được giận dữ nói:

- Tiễn Lưu là người dâu, dám thừa cơ đánh ta, giết quân ta đau đớn thế này! Ta thè phài bắt sống rồi chặt đầu hắn.

Sau đó hạ lệnh cho Thượng tướng Vương Trấn, dẫn bầy vạn quân đến cướp Hàng Châu. Vương Trấn đến Hàng Châu thăm nom mới biết Lưu Hán Hựu sở dĩ bị thua là bởi dụng trại ở trên bờ sông, đối phương lợi dụng sương mù đến đánh, chứ không phải là đánh nhau mà bị thua. Do đó hắn đã đóng đồn ở chỗ xa tít tận Tây Hưng. Rồi hắn viết trước một bức chiến thư trách mắng Đổng Xương cái tội đánh trộm Lưu Hán Hựu, buộc thách Tiễn Lưu ra đánh trận. Sau khi Tiễn Lưu đánh bại Lưu Hán Hựu đã liệu định Lưu Hán Hồng tất sẽ sai binh đến báo thù, nên đã nhìn thấy hai bến đò ở hai khúc sông trên và khúc sông dưới. Nay thấy Vương Trấn gửi bức chiến thư để thách đánh, liền sắp đặt qua sông, lập một doanh trại già ở cửa sông để chứng tỏ là chỗ này, ngày mai sẽ đánh nhau ở đây. Vương Trấn nhìn thấy, tin là thật, khích lệ tướng sĩ ngày mai ra trận cần phải phấn dũng gan góc bắt sống Tiễn Lưu.

Chẳng ngờ đến nửa đêm, Tiễn Lưu đã dẫn ba ngàn quân tinh nhuệ dũng mãnh, trèo lên Tòng Hồ Qua sơn rồi xuống, lặng lẽ đi qua hai sông Tòng Ngưu Đầu Yển, hai đầu cùng đánh vào trong trại Tây Hưng. các tướng sĩ trong trại chưa từng phòng bị, vô cùng kinh ngạc, người không kịp mặc áo

giáp, ngựa chằng kíp đóng yên, thương dao chằng biết đẽ ở chỗ nào, chỉ nghĩ đến chuyện chạy trốn. Còn hơi sức đâu nghĩ việc đánh lại nữa. Tiền Lưu dẫn binh tướng gặp người thì giết, số người chết nhiều đến nỗi máu chảy thành sông, thây chất thành núi. Vương Trấn vội vã tháo chạy, cuối cùng lao vào Chư Hý, bấy vạn quân chết hơn vạn. Bọn còn lại tẩu tán như sao sa, về báo với Lưu Hán Hồng. Lưu Hán Hồng kinh sợ nói:

- Tiền Lưu vốn là người anh hùng như thế, cần phải cẩn thận đề phòng hắn.

Rồi điều binh đóng đồn ở ba chỗ là Hoàng Lĩnh, Nham Hạ và Chân Nhu để làm ba trấn. cố thủ cửa nhà cho Việt Châu. Tiền Lưu nói với Đổng Xương rằng:

- Lưu Hán Hồng hai lần đại bại đã tang đớm rồi. Nay lại điều binh phản đồn ra ba trấn để tự giữ, nếu lại tiến đánh phá được ba trấn, chặng những Triết Tây vững như bàn thạch, mà một vùng Việt Châu sẽ dao động nghiêng ngả. Thế nhưng ba ngàn binh tốt thì tựa hồ quá ít.

Đổng Xương nói:

- Khi ta mới khởi binh, Lưu Mạnh An, Nguyễn Kết, Phú Dương Văn Nhàn Vũ, Giám quan Từ Cáp Tân Thành Dỗ Lăng, Từ Hàng Lăng Văn Cử, Lâu Bình Tào Tín, đều là đô tướng hiệu xưng là "Hàng Châu Bát đô". Đến nay những người này tuy tồn vong không giống nhau, nhưng binh lính tám đô đều còn cả. Sao ngươi không dẫn chúng binh tiến đánh ba trấn?

Tiền Lưu mừng lắm, liền dẫn quân lính tám đô, bắt đầu từ Phú Xuân tiến công Hoàng Lĩnh. Lưu Hán Hồng đã có

sẵn ước định, một trấn lâm sự, hai trấn kia phải tới cứu viện. Nay Hoàng Linh bị đánh, Nham Hạ Trấn tướng là Sứ Biền với Châu Như Trấn tướng là Dương Nguyên Tông biết được, ai nấy đều dẫn quan minh đến cứu. Chờ được hai trấn đến cứu thì Hoàng Linh đã bị đánh tan rã. Hai tướng Sứ Dương đã đến trấn, lùi về cũng không kịp nữa, đánh phải đánh, nhưng làm sao đánh nổi Tiễn Lưu kiêu dũng dị thường. Đánh nhau chưa được mấy chục hiệp, Sứ Biền đã bị roi quất ngã ngựa, lại bắt sống được Dương Nguyên Tông ngay trên mình ngựa.

Thật là:

*Ba lần đại bại Hán Hồng ơi,
Uống phi tinh binh sức lực rồi
Thách đánh mà sao không liệu địch
Sóng núi ma gào mãi chẳng thôi.*

Lưu Hán Hồng thám thính biết được ba trấn đều bị phá, muốn dẫn tinh binh đến cứu. Tân Ước tiến nghị rằng:

- Đã bị phá cả ba trấn, có cứu cũng không kịp nữa. Chẳng bằng dẫn binh cắt đường về của chúng. Nếu ta thắng được thì ba trấn không cứu mà vẫn bảo toàn được cả.

Lưu Hán Hồng tự cho là phải, bèn dẫn tinh binh đóng đồn ở Chư Hý. Tiễn Lưu thám biết, cười lớn:

- Cắt đứt đường về, chính là muốn cắt đại binh đó. Quân ta là quân đại thắng, là quân trở về, quân trở về chờ có cản át. Nếu các ngươi muôn át, ta lại cho ném thêm thất bại.

Lại đem quân tám đô bày trận dài như hình con rắn trở về làm ra vẻ sơ sệt. Đến Chư Hý, Lưu Hán Hồng không biết

hay dở xấu tốt thế nào, bèn dẫn tinh binh từ trong vút ra ý muốn cát thành hai khúc. Không ngờ "trường sà trận pháp"⁽¹⁾ đánh vào lưng tất là đầu và đuôi quật lại cứu. Quân của Lưu Hán Hồng vừa xông ra thì một tiếng pháo nổ, lưng con rắn dài cuộn về phía sau, để cho Lưu Hán Hồng vào, còn đầu đuôi con rắn dài đã uốn co lại gói gọn quân đội của Lưu Hán Hồng vào trong một cái bao kín mít, tối om, không còn phân biệt được đông tây nam bắc nữa. Muốn đánh bên trái thì bên trái có quân lính mạnh như vách sát. Muốn đánh bên phải thì bên phải có tướng sĩ chắc tua tường đồng. Muốn lùi trở về thì dang sau hết lối. Bốn phía tiếng hô giết động trời. Chỉ nghe một tiếng thét :

- Lưu Hán Hồng chớ có chạy!

Lưu Hán Hồng nghe tiếng thét sợ hãi đến nỗi hồn mất chẳng còn co rúm một chỗ. May mà Tân Ước liều chết mà con đường máu dẫn Lưu Hán Hồng chạy trốn. Các binh lính chết mất quá nửa.

Thật là:

Cây binh lính khỏe cứ bạo cường.

Hòng chiếm trời nam nửa biển cương

Phải biết có thời cường chằng được

Cường đoạt chiến tranh tự tử thương!

Lưu Hán Hồng đại bại chạy về càng nghỉ càng buồn nói:

- Ta tung hoành một nửa đời người, tiếng tăm lừng lẫy,

(1) Phép đánh trận hình con rắn dài

chẳng ngờ hôm nay một chốc đã mất đi trong tay Tiền Lưu.

Tân Ước nói:

- Quan sát tuy binh bại nhiều lần, đều bị thua bị cướp là do nhầm nhọ bởi trúng kế của chúng, chứ không phải đường đường chính chính, đối lũy giao phong. Nếu Quan sát thảm cầm đại binh đến thẳng Tiền Đường hỏi tội vọng công⁽¹⁾ của Đổng Xương mà đánh hán tất thắng phụ chưa biết sẽ ra sao. Hà có gì phải buông lời đoán khí đến như vậy?

Lưu Hán Hồng nghe nói, mừng rỡ:

- Lời nói của Đô ngu hầu chí phải đó!

Liền sưu tập quân lính trong toàn trấn ước độ mươi vạn, tiến đến đóng đồn ở Tây Hưng để đánh Đổng Xương. Đổng Xương biết bèn nói với Tiền Lưu:

- Lưu Hán Hồng lần này khuynh quốc⁽²⁾ mà đến, thế không phải là nhỏ. Tướng quan không thể coi thường được cần phải tránh nhuệ khí của chúng mà mưu việc dần dần.

Tiền Lưu đáp:

- Lưu Hán Hồng tuy dốc lực lượng cả nước đến, nhưng thực ra là kẽ cùng lực kiệt, chống đỡ miến cưỡng mà thôi. Tất nhiên sau mấy lần thất bại, tâm dạ chúng đã chán nản lâm rồi. Nếu đánh chúng chậm chạp tất chúng sẽ lưu giữ chí lớn mà dần dần diên cuồng. Chẳng bằng thừa thanh thế đánh thắng lần trước, đánh ngược lên Tế Giang, khiến cho chúng không kịp dừng chân, không thể không thất bại được. Lần

(1) Vọng là diên cuồng. Công là đánh, vọng công là đánh liều

(2) Khuynh quốc là dốc hết lực lượng.

thất bại này chắc Việt Châu không thể giữ được.

Dống Xương nói:

- Tướng quân tùy liệu lựa chọn sao cho tiện, ta không ngăn cản.

Tiền Lưu liền dẫn binh tám đô như cũ đi qua sông, lập một trại lớn đối diện với Tây Hưng, nhưng lại bí mật sai Nguyễn Kết dẫn mấy trăm quân tài giỏi ra đằng sau Tây Hưng bao vây, khi nghe thấy đại binh ở đằng trước xông ra đánh giết thì liền dựng thẳng tinh kỳ lên, gõ chuông đánh trống cướp trại đằng sau của chúng. Mọi người linh mệnh di ra. Hôm sau, Tiền Lưu cầm trường thương cưỡi ngựa đến đứng ở dưới cờ lớn, đầu trên là Cổ Toàn Vũ, đầu dưới là Dống Láng diễu võ dương oai. Lưu Hán Hồng dẫn mười vạn đại binh đến, cứ cho rằng Tiền Lưu ít quân sợ chẳng dám ra, liền khoe khoang sức mạnh. Không ngờ doanh trại của quân lính chưa kịp dựng xong, mà Tiền Lưu đã ở trước trận đánh đến. Trong lòng tuy giận dữ bất bình nhưng lại sợ Tiền Lưu kiêu dũng Thế nhưng sự việc đã đến như vậy, cũng không biết làm thế nào, dành dẫn một ban tướng sĩ xông ra trước trận, hét lớn:

- Ta là Quan sát sứ Tiết Đông đây! Dống Xương chẳng qua chỉ là một viên Thích sứ ở Hàng Châu, sao dám liều lĩnh tự tiện dụng binh đánh lại thủ tướng của ta, phá ba trấn của ta, phạm vào bốn phận trên dưới. Hôm nay bản soái hung binh hỏi tội, tự trói ra đầu hàng thì còn có thể được khoan thứ, nếu ý mạnh chống lệnh đã có búa rìu chờ nấu cao thân mì đó. Lúc đó có hối cũng muộn.

Tiền Lưu đáp:

- Người vốn chỉ là một tên cướp, may được triều đình cho hàng, lại cho chức hiển, đó là án nghĩa lớn lao. Nay người đã lấy chức Quan sát để ngông cuồng tự phụ, thì nên nghĩ đến Thánh mệnh chỉ ban sáu Quan sát Triết Đông. Tại sao đã hai lần sai tướng xâm phạm Triết Tây của ta? Nên nhớ Triết Tây của ta đã có chủ. Người đã biết xâm phạm ta, tất Triết Đông Việt Châu, ta há dẽ để cho mi được ngồi yên đó chớ?

Nói xong lao lên mình ngựa tay cầm thương dài, xông ra Tiên phong Mục Dung của Lưu Hán Hồng nhìn thấy, dàn hình phải mang dao ra giao chiến. Đánh chưa được mấy hợp đã bị thương của Tiền Lưu đâm cho một nhát ngã xuống chân ngựa. Thật là:

Dưa vua dùng nói phong hầu sự

Nhát tướng công thành vạn cốt khô

Lưu Hán Hồng nhìn thấy Mục Dung bị đâm chết, vội hoảng sợ liền vẩy cờ cho chúng tướng đều chạy. Tiền Lưu một mình một ngựa chạy đuổi theo, gọi các chúng tướng:

- Không thừa dịp này bắt sống Lưu Hán Hồng còn đợi đến lúc nào!

Liền phóng ngựa lao thẳng thương dài đến dưới cờ của Lưu Hán Hồng. Cố Toàn Vũ cùng với Đỗ Láng chư tướng theo sau đánh tới. Tất cả mọi người đang đánh giết tại một chỗ, tự nhiên trại sau của Lưu Hán Hồng có tiếng chiêng tiếng trống vang trời, tinh kỳ bay phất phới, cứ y như có vô số binh mã cùng tới cướp trại. Lưu Hán Hồng đối phó với quân mặt trước còn chưa chống đỡ nổi, làm sao có thể cấm được quân ở hai bên tới cướp trại. Bỗng hồn hoảng sợ tột buốt mặt rơi, trong ló tai chỉ nghe thấy tiếng kêu "Không cho

Lưu Hán Hồng chạy thoát!". Lưu Hán Hồng sợ bị bắt, liền chửng quẩn chúng tướng được hay thua, vội xốc ngựa rẽ ngoặt, xông ra ngoài tắt đường, chạy trốn. Lại nghe thấy ở đằng sau lưng có người đuổi theo gọi:

- Tên giặc mặc áo bào gấm giáp vàng đích thực là Lưu Hán Hồng, Tiền tướng quân đã hạ lệnh không được để nó chạy thoát, mau đuổi theo bắt lấy nó!

Lưu Hán Hồng nghe rõ ràng vội cởi áo cẩm bào giáp vàng ra đưa cho tên thị vệ, rồi chạy thẳng. Chẳng bao lâu qua núi, đến cửa sông Tây Hưng, đây là một giải tuyệt lối, vội định quay trở lại. Bỗng nghe tiếng người hùng hổ quát:

- Tiền tướng quân đã hạ lệnh không được để cho Lưu Hán Hồng chạy thoát!

Lưu Hán Hồng sợ quá định liều chạy đến bờ sông rồi lao đầu xuống sông mà chết. May mà ở cạnh bờ sông lại có một chiếc ngư thuyền bé nhỏ đang ở đó mổ cá làm mắm. Lưu Hán Hồng nhìn thấy vui mừng quá, vội nhảy xuống ngựa, rúc vào trong thuyền cá, cướp lấy con dao của người mổ cá, cầm ở trên tay già vờ hình dong như người mổ cá, nhưng may ngư dân sợ hãi vội vàng chở thuyền đi. Truy binh đuổi đến bờ sông, không thấy tông tích mới quay về. Các tướng sĩ trong doanh trại của Lưu đánh nhau đã lâu, tự nhiên nghe tiếng chủ soái đã bỏ trốn, đều hoang mang sợ sệt đều chịu thua bỏ chạy. Trong phút chốc, hơn mươi vạn binh lính bị giết đến mức đông tây tan tác, chỉ để trả lại một cái trại không. Tiền Lưu nói với Đổng Xương:

- Lưu Hán Hồng bị bại nhiều lần mất mặt nát gan, vùng Triết Đông, Việt Châu đã cầm chắc trong tay rồi đó.

Đổng Xương nói với Tiền Lưu:

- Tướng quân có thể lấy được Việt Châu cho ta, ta sẽ lấy Hàng Châu biểu tướng quân.

Tiền Lưu nói:

- Tiền Lưu tôi không dám nhận Hàng Châu. Nhưng Việt Châu không lấy thì sẽ nuôi dưỡng thành nhuệ khí dung tùng cho Lưu Hán Hồng sẽ có hậu họa!

Đổng Xương nói:

- Lời của tướng quân quả không sai!

Lúc này là tháng mười mùa đông năm Quang Khải thứ hai đời Hy Tông. Tiền Lưu dẫn binh tới phạt Việt, nhưng không đi đường sông, lại từ Chu Hý xốc tới Dinh Thùy, đục núi mở đường suốt bốn năm trăm dặm thẳng ra đập nước Tào Nga để đánh vào chỗ chúng không phòng bị. Vùng đất này tuy đã có chủ tướng Bào Quản Phúc giữ. Tên này biết Tiền Lưu nhiều lần đánh bại Lưu Hán Hồng, lại tự lượng binh yếu tướng ít, không thể là đối thủ của Tiền Lưu, liền dẫn binh lính kéo ra hàng Tiền Lưu.

Tiền Lưu vui mừng nói:

- Ông là người biết thuận, biết nghịch.

Liền dẫn quân vào đóng đồn ở Phong Sơn. Lưu Hán Hồng biết tin liền vội sai binh tướng đến nghênh chiến. Tiền Lưu binh uy đã rõ ràng, tất cả đều cho tản ra, thừa thế tiến vào thành Việt Châu không có người cố thủ, quân của Tiền Lưu đến chỉ một chiêu là phá tan. Lúc này Lưu Hán Hồng không còn binh tướng nữa, lại thấy thành bị phá, biết sự thế không cứu vãn được, liền vượt ra cửa đông, chạy trốn về phía Dài

Châu. Thích sứ Dài Châu là Đỗ Hùng thấy Lưu Hán Hồng trốn đến, liền kinh ngạc nghĩ:

- Dúng là tai họa rồi! Phải nộp hán cho quân Đồng Xương Tiền Lưu thôi, không phải tính toán gì nữa!

Rồi thất dai tiếc khoản dài chờ hán ăn uống no say, sau đó trói lại, nhốt vào trong xe tù, sai một đội binh mã, theo đường tắt giải thắng đến Hàng Châu, dâng cho Đồng Xương. Lúc này Tiền Lưu đã chiếm được Việt Châu, lệnh cho các tướng sĩ giữ chắc rồi trở về Hàng Châu báo tin mừng chiến thắng. Vừa hay Lưu Hán Hồng cũng được giải tới. Đồng Xương còn cho là Triết Đông Quan sát, nhân mệnh nhà vua, đang sợ không tránh khỏi tội hình. Tiền Lưu nói:

- Hán Hồng là tên cướp lớn dai hung ác! cái chức Quan sát là do áp chế mà được, đâu có phải là chính mệnh của triều đình. Hơn thế hán đã mất chức còn dung binh báu, cũng là tên có tội, không chặt đầu hán eօn để làm gì?

Dong Xương cho là phải, bèn chặt đầu Lưu Hán Hồng. Thật là:

Làm giặc bao tàn, loạn sát nhân

Giết người nhu eօ, tự xưng thần

Ai biết số trời, sau quả báo

Bóng chốc dầu rơi, thiệt bần thần

Dong Xương đã chiếm được Việt Châu, hèn trấn giữ Việt Thành, tự xưng là "Tri Triết Đông quân phủ sự", tự nói là "không phụ lời người", quả đã dùng Tiền Lưu mà biết được mọi việc ở Hàng Châu.

Dến mùa xuân năm thứ ba, triều đình mới biết Lưu Hán

Hồng làm loạn ở đất Triết đã bị Tiền Lưu chặt đầu. Liền mệnh cho Đồng Xương làm Tiết Đông Quan sát sứ, Tiền Lưu làm Hàng Châu Thích sứ. Từ đó trở đi Tiền Lưu mới bắt đầu cai trị Hàng Châu.

Tiền Lưu đã cai trị Hàng Châu, liền gia đại an cho dân. Dân được sống yên ổn no đủ. Đến đời Chiêu Tông Cảnh Phúc nguyên niên, triều đình đặt Vũ Thắng quân ở Hàng Châu cùn Tiền Lưu làm Phòng Ngự sứ. Đến tháng năm nhuận của năm thứ hai lại đổi Tiền Lưu làm Tô Hàng Quan sát sứ. Tiền Lưu thấy triều đình mấy lần gia ân tước, liền hết lòng lo việc trị dân. Nhìn thấy đời sống của nhân dân Hàng Châu ngày càng phồn vinh, mà không có thành quách rộng rãi. Đến mùa thu tháng bảy, việc nhà nồng đã nhàn hạ, liền đưa hai mươi vạn dân phu và mười ba vạn quân sĩ đến xây dựng đê La thành ở Hàng Châu, xung quanh bảy mươi dặm. Các cửa ô đã xây dựng xong. Riêng có một cửa chờ đặt ở bên bờ sông Tiền Đường, bởi luôn bị nước triều dâng lên làm đổ, nên vùng này rất khó xây dựng trường thành. Tiền Lưu bất giác giận dữ nói:

- Tiền Lưu ta đã là chủ một phương Hàng Châu, thì quý thần ở phương này phải nên nghe mệnh của ta. Có sao dám để nước triều vô tri đánh vỡ bờ sông, làm cho công việc thiện chánh chính của ta không thể thành công. Nếu như vậy thì chẳng hóa ra quan tước của triều đình vô dụng ư? Ta đâu có thể nhảm mất để mặc các cho các ngươi hung tàn.

Liền tuyển chọn một vạn quân tinh nhuệ, tất cả cầm nỏ chờ đến ngày con nước lên, thân dẫn sáu sư, xếp hàng trên bờ sông để chờ nước dâng. Chẳng bao lâu, chỉ nhìn thấy đầu

con nước nhô lên cuộn cuộn xoáy trào như rồng vàng bái
tuyết xô tối. Người xưa có câu rằng:

Ngàn tầng tuyết trắng tiếp liền trời

Vạn cổ xe hùm cuộn dát trời!

Tiền Lưu chờ cho đầu con nước triều cuộn tới ngoài trăm
bước, mới cho nổ ba quả pháo lớn, một tiếng la vang động,
vạn mũi tên cùng bắn, mũi nào cũng đều trúng lên đầu con
nước. Bắn vạn mũi tên đầu, lại bắn vạn mũi tên tiếp. Dúng
thật là chí khí anh hùng đoạt cả thánh thần. Đầu nước triều
bị bắn, bình như con nước cũng biết, không dám cuộn tới bên
bờ, liền chuyển tóe ra trên đầu, phút chốc lùi lại cả ở phía
cửa sông. Vạn dân nhìn thấy thế, không ai không cho là kỳ
đị. Tiếng hoan hô vang lên như sấm. Tất cả đều kính phục
thần võ của Tiền tướng quân. Từ đó về sau, nước triều dâng
lên, tuyệt nhiên không xô vào bờ nữa, mà La thành cũng đã
được báo tin xây xong tất cả. Đến tháng chín, triều đình biết
tin, lại phong Tiền Lưu làm Trần hải Tiết độ sứ. Tiền Lưu
nhận mệnh, ngày càng ra sức xây đắp chính nghiệp. Đến
năm Càn Ninh nguyên niên, lại phong Tiền Lưu làm Trần ái
Tiết độ sứ Đồng bình Chương sự.

Lúc này Đồng Xương vì có công lao dâng hiến triều đình
đã gia tước đến chức Lũng Tây⁽¹⁾ quận vương do đó đã vong
tướng đến bốn phận mình không nên có, lại có cả ban tướng
tá của Ngô Dao, Lý Xương hùa theo âm mưu xung đế. Tiết
Độ sứ Hoàng Tích, Hội Kê lệnh Ngô Liêu, Sơn Âm lệnh

(1) Lũng tiếng gọi tắt tỉnh Cam Túc

Trương Tốn đều hết lòng can gián, nhưng đều bị giết chết. Tiếp đến tháng hai năm thứ hai đời Càn Ninh, thán mặc áo cỗn, đội mũ miện ⁽¹⁾ bước lên thành lầu, tức là lên ngôi hoàng đế, tự xưng làng Đại Việt La Bình quốc, đổi tên là Nguyên Thuận Thiên, phong Ngô Dao làm Hán lâm học sĩ, bọn Lý Xương làm Đại tướng quân. Lại dì thư cho Tiền Lưu báo rằng quyền tước ngôi vua La Bình quốc, phong cho Lưu làm Lưỡng Triết Độ thủ quyền sứ. Thật là:

Phú quý vinh hoa đều hương tận

Còn lòng mưu đạt vượt siêu thăng!

Tiền Lưu nhận được thư than rằng:

- Phú quý đã tận hưởng, lại muốn tìm lấy cái chết ư? Nên đã viết thư răn rằng:

- Sự thế của thiên hạ, cần nên tự biết. Ông muốn đóng cửa làm thiên tử để cho trăm dân chín họ ⁽²⁾ đều sa lầy vào bùn cát tro bụi, hà chẳng bằng mở cửa ra làm Tiết độ sứ, hưởng phú quý sung sướng suốt đời hay sao? Nay mà biết ăn năn sửa lỗi cũng còn có thể kịp được. Nếu còn do dự chẳng quyết thì họa lớn sẽ tới đó!

Dồng Xương vừa mới xung đế, khí thế đang hùng hục, đâu thể nghe lời. Tiền Lưu thấy vậy liền nói với chúng tướng rằng:

- Đồng công đã ngu mà lại kiêu, tự bước nhanh vào con đường chết, không thể lấy lời lẽ để tranh luận hơn thua, mà

(1) Còn là lề phục của hoàng đế có vẽ rồng ở trên, miện là mũ lề của vua

(2) Chín họ (Cửu tộc) Cao: (tằng, iô, phụ, kỳ, tử, tôn, tảng, huynh (ky, cu, Ông, cha, mình, con, cháu, chắt, chút))

phải dùng binh vào can gián. Như vậy mới có thể hồi lại được.

Liền dẫn ba vạn người ngựa, tên đặt sẵn trên cung, kiềm tuốt ra ngoài vỏ, chiêng trống ầm trời, tinh kỳ rợp đất, kéo thẳng tới trước thành Việt Châu, cho người truyền lời nói:

- Xin mời Đổng Đại vương ra tướng kiến.

Nên biết Đổng Xương ngông cuồng tự xưng đế, vốn xem rằng có Tiền Lưu đối với mình vẫn có lòng tốt từ trước, nhất định Lưu sẽ giúp đỡ phù trợ. Nay lại thấy binh tốt⁽¹⁾ của Tiền Lưu kéo đến dưới chân thành, hoảng sợ, vội vàng xa giá ra nghênh tiếp ở Ân môn, truyền dụ cho Tiền Lưu nói:

- Tiền công từ ngày li biệt đến nay vẫn khỏe chứ? Nay vì có gì đem binh lính đến bức đại gia?

Tiền Lưu thấy Đổng Xương tự ra, liền dồng ngựa đến Ân môn, xuống ngựa vái lạy rồi nói:

- Đại vương làm vua kiêm làm tướng, phú quý đã tận cực, nay nên thu hưởng, sao lại bỏ an lấy nguy, mà đi làm cái việc diệt cả dòng họ như vậy? Tiền Lưu tôi hôm nay tới đây, tuy có binh mã là điều bức bách, nhưng vẫn còn nhớ tới trước tướng ái với Đại vương khi xưa, không nỡ ngồi nhìn nên đem hết tình chân thành, mong muốn Đại vương hối cải. Nếu Đại vương còn tin theo lời bạn gian thần nịnh hót, không biết xem xét, tất là ăn nghĩa chung riêng đã tuyệt. Ngày nào đó Thiên tử mệnh tướng xuất quân, tất sẽ không có cảnh như ngày hôm nay đâu. Cho nên mong Đại vương suy nghĩ cho kỹ.

(1) Bình tốt: binh lính

Dại vương phong túng mà không biết tiếc thênh, hương lý sĩ dân có tội chi mà Đại vương giết hết như vậy?

Đổng Xương thấy Tiền Lưu cương trực chỉ trích những tội ác của mình, mới thấy hoàng sợ nói:

- Xin lính lời dạy bảo

Rồi cùng bước vào thành, sai người khao thường quân lính của Tiền Lưu rồi cho về, lại sai người tiền đạo nói với Ngô Dao và những lời vọng ngôn của mấy mụ đồng cốt đưa đến cho Tiền Lưu, chờ xử tội. Tiền Lưu thấy có thực ý muốn hối cải, liền dẫn binh trở về tây, tấu rõ thực trạng với triều đình. Triều đình biết có thành ý đem đồ công lễ, lại biết xót xa hối cải, nên đã hạ chiếu tha tội.

Ai ngờ, Đổng Xương nhìn thấy quân của Tiền Lưu kéo đến, nhất thời cãi hối. Khi quân của Tiền Lưu kéo đi, lại bị mất liên lạc với bọn gian nhân vẫn xung Hoàng đế. Lại đến cầu cứu với Dương Hành Mật. Dương Thành Mật đang biểu xin tha tội cho Đổng Xương. Lại sai Ninh Quốc Tiết Độ sứ Diền Quân, Nhuận Châu Đoàn luyện sứ An Nhàn Nghĩa đánh vào trấn thành ở Hàng Châu để cứu Đổng Xương. Đoàn thuyền của An Nhàn Nghĩa đến Hồ Châu muộn qua sông Ứng cứu Đổng Xương. Tiền Lưu thấy Đổng Xương vẫn xung đế như cũ, không kìm nổi giận dữ, nên đã sai Vũ Dũng Đô chỉ huy Cố Toàn Võ, Đô tư Bình mã sứ Hứa Tái Tư giữ chắc Tây Lăng, khiến cho An Nhàn Nghĩa không thể qua sông được. Triều đình lại nhận lời xin của Dương Nhật Hành, tha cho Đổng Xương phục lại quan tước cũ. Tiền Lưu không nghe nói:

- Xung đế để làm gì? Mà đã mấy lần tha thứ?

Triều đình lại ra lệnh cho Tiền Lưu đi đánh. Tiền Lưu liền sai Cố Toàn Vũ, Hứa Tái Tư tiến binh đến dưới chân Việt Châu. Thật là:

Lục quân tiến đánh dem búa trời

Có hối tội xưa đã muộn rồi

Dống Xương đem quân ra đánh, bị thua phải rút quân vào thành tự thủ. Cố Toàn Vũ liền kéo quân đến vây, đánh phá đêm ngày. Dống Xương băng hoàng vô sách, nên đã tước bá hiệu để, lại xuống Tiết độ sứ như trước. Cố Toàn Vũ phá được ngoại quách ⁽¹⁾, Dống Xương còn chiếm Nha Thành để chống lại. Tiền Lưu nghĩ, nói:

· Vây khốn chờ bắt hắn, sao bằng nhử hắn ra khỏi huyệt.

Tiền cho tướng cũ của hắn là Lạc Đoàn vào dụ. Lạc Đoàn tới Việt Châu. Trước tiên đánh nhau với Cố Toàn Vũ, sau đó vào hành nói với Dống Xương rằng:

Đại vương nếu đang trong lúc vây thành, nhất thời thành bị phá, sống chết khó giữ được. Nay ta về Lâm An, tuy bất ác dì thế, nhưng người gặp nguy nay đã được yên rồi. Hơn nữa Tiền công với Đại vương có nghĩa cũ. Há không lại chẵn không có lý chu toàn cho Đại vương?

Dống Xương nghe nói gốc đầu tràm ngâm hồi lâu. Bỗng khản khái hét to:

- 'a với Tiền công là người cùng làng. Người ấy đã làm cho ta vinh hiển. Hơn thế ta làm Đại tướng đã lâu, nay người

(1) Ngũ thành gọi là quách

Ấy vẫn lang bái ⁽¹⁾ ở đây. Ta chết thì thôi, chứ không có mệt
mùi nào để nhìn thấy ông ấy nữa.

Liền lấy hết gân sức, lao đầu xuống sông, tự chết. Thật
là:

Sóng chết vinh hoa dâu biệt dù

Dáng thương công tích phút giây tàn

Dòng Xương đã chết, Triết Đông vô chủ Tiền Lưu liền bù
ý thay dân dâng biểu lên trên, xin để Tiền Lưu kiêm lâm
Triết Đông. Triều đình biết không thể ngược lại ý người, nên
đã thuận theo. Thế là từ đó toàn đất Triết quy về Tiền Lưu
cả. Đến năm thứ hai Thiên Phục, triều đình lại tiến cử Tiền
Lưu một tước nữa làm Việt vương. Kể từ đây, tuy Dương
Hành Mật, An Nhàn Nghĩa, Lý Ước... phản phục bất thường,
luôn có chiến tranh, nhưng đều bị bại cả. Bởi Lưỡng Triết có
Tiền vương nên được yên vui mạnh giỏi. Đến năm cuối đời
Chiêu Tông Thiên Hựu, vạn nước suy biến, bị Chu Ôn cướp
mất, liền lập ra nước Lương, rồi đổi là Nguyễn Khai Bỉnh,
Biết Tiền Lưu trong thời Chiêu Tông đã cầu xin để làm lão
Việt Vương nhưng Chiêu Tông không bằng lòng. Nay hú
nước Lương đã định, bèn giáng chiếu phong Tiền Lưu làm
Ngô Việt Vương. Tiền Vương bởi thế dâng biểu tạ ơn, có là
đắc ý. Chẳng ngờ Trần hải Lệnh thông Phán quan là Lã Án
biết, liền vào can gián:

- Đại vương xử như vậy là sai rồi, Đại vương ở làng
Châu chịu ơn trị ngộ của hai triều Hy Chiêu đã hơn hai mươi

(1) Lang bái có nghĩa là khốn đốn, khốn khổ

năm, ngôi vị đã liệt vào hàng vương, không phải là không vinh hiển. Nay vận nước suy yếu bị Chu Ôn cướp mất, thì đây chính là dịp để Đại vương tỏ lòng trung, báo đền đất nước. Cho dù lòng trời có bắt ta quy phục, không thể thành công được thì ta lui về giữ nước Ngô Việt, tự làm Đông đế cũng không phải là không yên. Việc gì mà phải kẽ vai sát cánh phụng sự kẻ thù? Há không để lại nỗi hổ thẹn cho muôn đời thiên cổ hay sao?

Tiền Lưu tự nghĩ một góc Ngô Việt đâu có thể chống đỡ được cả đại sảnh trung nguyên. Nhưng nghĩ La Ân là người có tài bao trùm sông núi mà đã mấy lần xuất, mấy lần khuất⁽¹⁾ không hợp với thời mang bao phẫn hận. Liền nói:

- Những lời nói này hôm nay thật là nghĩa lý. Ta thật là xấu hổ!

Đến năm thứ hai đời Quân Vương Chinh Minh, lại tặng Ngô Việt Vương Tiền Lưu lên làm Thượng phụ. Đến năm thứ ba, Tiền Lưu nhập cống nên lại thăng Tiền Lưu lên Thiên hạ binh mã Đại nguyên soái. Sau đó, Lý Tôn Húc dấy binh diệt

(1) Khuất: oan uồng

Lương lại xưng là "Hậu Đường Trang Tông", cải tên là Nguyên Đồng Quang.

Lúc này Ngô Việt Vương Tiền Lưu đã dựng nước đứng vững, nghỉ vệ xứng với tên gọi, phần đông như chế định của thiên tử những nhà đế ở đổi thành cung điện. Những phủ thư đổi tên thành triều đình, những lệnh trên ban xuống gọi là sắc. Các quan vào tiến kiến nhất loạt gọi là thần, duy chỉ không đổi Nguyên⁽¹⁾. Nếu có biểu sớ thì triều đình xưng là Ngô Việt Vương mà không nói là quân⁽²⁾. Từ đó phú quý dã cực, liền nghĩ tới áo gấm để trở về quê Lâm An, rồi bước lên xa giá về thăm nom phần mộ. Thế rồi các bậc cao, tăng, tổ, phụ, đều truy phong vương hiệu. Từ đây rồng bay phượng lượn, chiêng trống sáo sênh, binh sĩ, vũ lâm, văn võ bách quận, bày ra hai hàng, trấn động sông núi. Phàm những nơi trẻ thơ vui chơi, câu cá bắt chim đều làm nhà hoa lộng lẫy, áo gấm giày hoa, thậm chí những dây thừng đòn gánh, sọt đựng muối đều trang trí có hoa ngũ sắc. Lại còn than rằng.

Mắt nhìn vật cũ, chẳng dám quên nguồn!

Lại phong làng Thạch Kính thành làng Quảng Nghĩa, thôn Lâm Thủy thành thôn Huân Quý, doanh An Chung thành doanh Ý Cẩm. Lúc đó ở núi Thạch Kính có một tảng đá trong như kính từng soi cho Tiền Vương lúc chưa gặp thời, liền cũng có cờ miệm măng ngọc mới lạ. Ngọn núi này cũng được phong là núi Ý Cẩm, núi Đại Công đổi tên là núi

(1) Nguyên: Tên một triều đại

(2) Quân: vua một nước, ý nói là Hoàng đế.

Công Thần. Tiền Vương lúc ấu thơ thường ngồi hóng mát dưới một cây tơ, đến nay cũng được phong là Cẩm tướng quân. Các Đô tướng đều khoác áo gấm thêu để thêm vinh hạnh. Lúc này Tiền bà đã mất nên cũng được phong là Thiên Lão, mời dân đến ăn uống thỏa thích. Uống mãi cho lúc say, Tiền Vương mới thừa dịp hát rằng:

Danh toại vè quê, khoác cẩm y

Ngồi xe từ mã Việt Vương vè

Trời xanh xanh hối ngày trong sáng

Trăm năm danh tiếng ít ai bì

Uống rượu xong lại tặng vàng bạc đoạn gấm cho mỗi người, sau đó mới lên xa giá về triều. Lúc này Tiền Vương đã được một giang sơn mười bốn châu. Có một vị hòa thượng tên gọi là Quán Hưu đã làm một bài thơ để đăng hiến như sau:

Sang buộc thân mình tự do đâu

Bao năm cay đắng sóng dài đâu

Dày nhà gấm lụa ba ngàn khách

Một kiém sương hàn mười bốn châu

Áo lụa lão Lai cung gấm hép⁽¹⁾

Tạ ống Ninh lụa thẹn càng sâu

Năm nao danh được lên gác tia

Chẳng thích bảy giờ vạn hộ đâu!

Ngô Việt Vương đọc bài thơ, vô cùng sung sướng, liền sai

(1) Lão Lai đã 70 tuổi còn mặc áo hao để làm trò vui cho cha mẹ, nên sau có từ Lai y nghĩa là có áo hoa của lão Lai.

quan dưới trướng đến nói với Quán Hữu nếu hòa thương có thể chữa "mười bốn châu" thành "bốn chục châu" thì sẽ cho gặp. Quán Hữu nói:

- Châu đã khó thêm mà thơ lại càng không dễ chữa. Bàn tảng chỉ là nhàn mây hạc núi, bầu trời nào chẳng bay đến được, mà muốn gặp để làm gì?

Liền thanh thản ra đi, lúc đó ai cũng phục là người cao thượng.

Ngô Việt Vương muốn xây cung điện ở núi Phượng Hoàng trên đầu sông, có người biết xem đất cát nói:

- Nếu xây cung điện ở núi Phượng Hoàng thì để lộ vương khí, mà chẳng qua chỉ được trăm năm mà thôi. Nếu đem lấp bằng Tây hồ, chỉ lưu lại mười ba đường nước chảy để tích tháo nước hồ, xây dựng cung điện lên trên đó thì sẽ có chính khí ngàn năm.

Tiền Vương đáp:

- Tây hồ là danh thắng của cả thiên hạ, sao có thể lấp bằng được? Hơn nữa, năm trăm năm tất có triều vua khác, có lẽ nào trải qua ngàn năm mà thiên hạ vẫn không có chúa hay sao? Giữ nước được trăm năm ta đã mãn nguyện lắm rồi!

Liền định cơ trên núi Phượng Hoàng.

Dến năm thứ hai đời Trang Tông, Tiền Vương khôi phục lại chức công của ban triều, mãi đến năm thứ ba đời Minh Tông Trường Hưng, bỗng mắc bệnh. Liền triệu tập quần thần đến nói:

- Ta bệnh tất sẽ không khỏi được. Các con ta đều là loại

dung nho⁽¹⁾. Ai có thể thay ta làm chủ?

Chúng thần khóc lóc tâu:

- Lương Trấn lệnh công, Nhân Nghĩa hữu công ai chẳng yêu mến?

Lưu bèn lấy hết ấn tín, chìa khóa kho báu đưa cho Tử Nguyên Quan nói:

- Ta đem sự mệnh giao cho ngươi. Người khá giữ lấy!

Lại cần dặn:

- Gặng gỏi thờ phùng Trung Quốc, đừng đổi họ mà bỏ lê thờ trời.

Nói xong thì mất, thọ tám mươi chín tuổi. Người tự đến Hàng Châu hơn năm chục năm với chính sách sâu sắc là ban ân huê và yêu mến dân. Bởi thế sau khi người mất, nhân dân tiếc thương không xiết, liên xây dựng một ngôi đền gọi là Tiền Vương từ ở trên Tay hồ lưu truyền đến ngày nay. Trải qua đời Tần, Hán, Chu, Tống, Nguyên, Minh⁽²⁾ gần một ngàn năm rồi vẫn ngang lòng lòng ở đông quách để tăng thêm vẻ đẹp cho Tay hồ.

Dời đời con cháu nối tiếp làm vua cho đến hết đời Ngũ Đại⁽³⁾. Thế mới biết người anh hùng chân chính, tuy quật

(1) Dung là tầm thường, học hành tầm thường là dung nho.

(2) Tần: Tây Tần 265-316

Đông Tần: 317-420

Hán: 947-950

Chu: 951-959

Tống: 420-479

Nguyên 1280-1341

Minh: 1368-1628

(3) Ngũ Đại 907-959 (Lương 907-923 Đường 923-936, Tần 936-946, Hán 947-950, Chu 951-959)

khởi một thời cũng giống như giặc cướp, trên biết tôn kính triều đình dưới tó diều nhân với vạn họ, giữ gìn đất dai, không đưa dân vào cảnh khổ sở, không tưởng vọng quá bốn phận của mình, biết thuận lòng trời, thuận lòng người, thì công lao của họ so với công lao của đế vương cũng như nhau vậy. Cho nên sống biết hưởng vinh danh, chết biết lưu tiếng đẹp đến vô cùng. Ngoảnh lại mà nhìn Lưu Hán Hồng, Đống Xương đã có hành vi phi nghĩa, chẳng đã chưa đầy mấy ngày mà bại hoại đó ư? Cho nên Tô Đông Pha cũng có bia thờ chữ "Trung" lập ở bên cạnh đèn Tiền Vương.

Ta kính ngưỡng các vị vô cùng nên thuật lại chuyện này. Cùng với Nhạc Phi cả hai vị cùng đáng ca ngợi, cùng khiến cho loài người biết chính khí Tây Hồ, đâu chỉ riêng cảnh nam thanh tú nữ đáng yêu!

TAM SINH THẠCH TÍCH

Phàm trong một đời người hoặc tự hoặc tán, hội hợp bất thường, không qua khôi tình bạn. Khổng Tử cũng nói: "Dù lâu vẫn phải nhớ lời nói ngày trước!"⁽¹⁾ mới thành tình bạn. Xem ra một đời con người ta khó thực hiện nhất vẫn là chữ TÍN. Cần tìm lấy một người suốt đời không bỏ chữ TÍN cũng chẳng dễ gì, huống hồ lại là kiếp tái sinh. Cho nên người đời gọi tình bạn là "Phiến giao"⁽²⁾, tình hậu là "Thạch giao"⁽³⁾. Tình "Phiến giao" thì như dòng nước đổ xuống lũng sâu, vừa khơi đã chảy, nước gặp gió trời đi là không còn gì lưu lại. Ban đầu tất là giao kết đồng tâm, trong nháy mắt đã thành Ngõ Việt⁽⁴⁾. Cho dù họ thề nguyễn trước thần phật, chí nhặt nguyệt để minh chứng tam thành, nhưng về sau đến kỳ hẹn ước, họ liềnvin cớ "Đông dương đại hải" rồi bỏ liền. Con người ấy không thể gọi là bạn được. Còn "Thạch giao" thì tự nó đã có một mối chân tình, không thể mờ phai, nó xuất phát từ tình tình, từ linh hồn con người, suốt cả cuộc đời qua bao năm tháng cũng không quên, nó như đá nặng không thể chuyển đổi. Con người như vậy mới được gọi là bạn hữu. Ta nhân vì ngoạn cảnh, xem xét những di tích Tây hồ, đến bên ngoài Linh Tự ở Cát Lĩnh, thấy vẫn còn tồn giữ tinh khí ngày xưa, sau khi chết đã trở thành hòn phách. Mười ba năm

(1) Cửu yếu bất vong binh sinh chí ngon - (2) Tình bạn giao thiệp bởi hơi không sâu sắc (3) Tình bạn keo sơn như vàng đá (4) Ngõ Phù Sai hận thù với Việt vương Câu Tiễn.

sau tái thế, lại thực hiện lời thề ước, vẫn không ngừng truyền lại qua miệng nhân dân, để tăng thêm vẻ đẹp cho sòng núi, ngàn năm bền vững không rung không chuyền như lời thề ước giữa Viên Trạch và Lý Nguyên ở trên bờ Tam Sinh thạch đố!

Theo câu chuyện này thì Tam Sinh thạch nhất định là ở trên núi Thiên Trúc Tây hồ. Ai ngờ lại không phải như vậy. Khảo sát kỹ, hòn đá này lại ở dưới núi Tùng. Ngược lại, nhân dân cứ đồn đại là hòn đá này ở Tây hồ. Vì sao vậy? Việc đời trong thiên hạ đâu chỉ có một đoạn nhân duyên. Hòn đá này bởi bị chôn vùi ở trong đám cỏ rác, cũng chẳng có gì khinh trọng, may gặp được cao nhân, để lại một chút dấu tích, về sau đã trở thành giai thoại⁽¹⁾. Xem ngắm kỹ càng thấy đó cũng là một tiết thắng cảnh đáng để mọi người quan sát chiêm ngưỡng.

Cũng như hòn đá thử kiếm ở Hồ Khấu, từ sau khi bị chặt một nhát đến nay hòn đá đó vẫn lưu truyền bất hủ. Còn như phiến đá ở sau chùa Thiên Trúc, từ cổ đến thời Hán, cũng không biết đã trải qua bao nhiêu đời, vẫn chẳng có ai nhắc tới. Đến đời Đường, tự nhiên có một vị cao tăng, pháp danh là Viên Trạch tới. Từ khi người tới chùa, cũng chẳng thấy người đọc kinh, cũng chẳng ai thấy người niệm Phật. Khi người đến cũng rất cổ quái, suốt ngày chỉ ngồi yên tĩnh, lặng lẽ ngắm nhìn, lại giống như ngâm lòng, lại giống như ngâm đời. Mọi người đều đoán mà không ai hiểu. Hơn nữa,

(1) Giai là dẹp đẽ. Giai thoại là một câu chuyện tốt đẹp được nhân dân nói nôm lưu truyền mỗi thời.

người không thích giao tiếp với ai, chỉ quanh quẩn ở sau chùa, thường dựa vào phiến đá, gục đầu trầm tư suy nghĩ. Có khi sờ mó, vuốt ve một hòn, có khi ngồi ngâm hòn lâu. Ngày lại qua ngày, năm lại tiếp năm, mà tuyệt nhiên không có sắc vẻ chán nản. Người trong chùa nói, người không nhuốm bụi tràn, không ưa thanh tú, mà chỉ yêu quý riêng tảng đá này, cứ nghĩ rằng ở trong tảng đá này có cái gì kỳ diệu lắm. Cũng có người nói, người muốn luyện đá và trời. Lại có người nói người muốn bát đá gặt dầu, lại có người nói người muốn bát đá hóa thành vàng, lại có người nói người muốn quát đá thành đê⁽¹⁾, cho nên mới vuốt ve sờ mó mãi như thế. Nói tóm lại là không ai hiểu được ý người. Mọi người cứ đoán mãi. Thật là:

Chỉ cao ai là bạn?

Việc lạ, để người hay?

Chưa gặp người cùng chí

Ý chí khó tò bày!

Chẳng bao lâu vận nhà Dương suy yếu, năm Thiên Bảo mươi một Huyền Tông mệnh cho An Lộc Sơn kiêm Hà Đông Tiết độ. An Lộc Sơn linh ba trấn, âm mưu dự tính làm phản, lại gặp Dương Quốc Trung khích hấn phản lại Phạm Dương, đánh phá Đông Kinh. Có một hổ tướng người Hẹ Kinh Lạc họ

(1) Quát đá thành đê: chỉ Hoàng Sơ Bình (Nguy Văn Đê) năm 15 tuổi đi chăn dê, gặp một vị đạo sĩ dẫn vào ở trong một ngôi nhà đá ở trên đỉnh núi Kim Hoa thuộc tỉnh Triết Giang phủ Kim Hoa. Sau mấy năm thì học được phép dẫn vân khí, có thể quát đá thành đê.

Lý tên Khải dẫn quân đánh lại, tận trung báo quốc đã hy sinh thân mình trong nạn nước. Đông Kinh mất, Khải chết trong tay An Lộc Sơn. Việc Lý Khải hy sinh thân mình để giữ trọn điều nhân, cũng xong một chuyện. Người càng hiếm thấy được là con trai Lý Khải tên gọi Lý Nguyên, lại là trang nam nhi kỳ tài lẫm liệt. Thấy cha mình chết trong quốc nạn, xót thương vô hạn lập chí suốt đời không làm quan, cũng không lấy vợ, ngày ngày sớm tối chỉ lo việc báo thù cha đền ơn vua. Về sau Lý Quang Bật, Quách Tử Nghi đánh chiếm lại Đông Kinh, giết chết Lộc Sơn, thiên hạ được thái bình. Lý Nguyên muốn trở về Kinh Lạc, sợ có người biết lại đến quấy nhiễu bắt ra làm quan, nên đánh phải dấu họ vùi tên, ẩn trốn nơi xa xôi hẻo lánh, làm một người tiêu dao ở ngoài đời. Thật là:

*Hận thù ngô cùng ai
Đồng máu trung chưa can
Trả thù cha, việc đời
Lệnh dênh mặc phu phàng!*

Lý Nguyên biết sông nước Tây hồ tú lệ nhất thiên hạ, bèn lập chí tới đó. Khi tới hồ thấy thuyền rợp sênh ca, lòng lẩy phồn hoa, liền muốn tìm một nơi ẩn nấp. Bước qua chín dặm thông tới chân núi Thiên Trúc, thấy núi Khê Hồi tĩnh lặng rất hợp ý mình, liền ẩn cư ở trong chùa đó. Chỉ vì một nỗi đớn đau uất hận không biết ngô cùng ai, nên thường trầm tư ù ê không vui. Ở riêng một nhà, lại không người tri kỷ, cũng giống như Viên Trạch, riêng mình đi, riêng mình đứng. Nhưng Viên Trạch còn có tảng đá, quấn quanh tiêu khiển, còn Lý Nguyên chỉ có hai bàn tay trắng. Các tảng ở trong



đó là một quái vật có tên là Rồng Mèo và nó là một con rồng rất đặc biệt.

Rồng Mèo là một con rồng nhỏ, chỉ có một đầu và hai cánh.

chùa thường nói:

- Ở trong chùa chúng tôi đã đến ở hai vị phật sống nặn bằng đất khác bằng gỗ.

Lý Nguyên ngồi liền mấy ngày, cũng cảm thấy có đơn liền đi dạo. Bước tới sau chùa, nhìn thấy ở dưới ngọn Liên Hoa, rùng trúc bạt ngàn len lỏi đục khe đá mọc lên tầng tầng lớp lớp âm u tuyệt đẹp. Ở trong đó có một hòn đá quét dọn sẵn cực kỳ đáng yêu. Lại thấy một vị tăng ngồi ở trên đó, thanh thoát cốt tú, dáng vẻ không phải người phàm. Lý Nguyên vừa nhìn thấy liền có chút lưu tình. Người tên gọi Viên Trạch đó ngẩng đầu lên nhìn thấy Lý Nguyên cũng có đôi phần thuộc ý. Hai người chưa ai nói với ai, trước tiên hai mắt liếc nhìn, đã thể hiện rõ một đoạn nhân duyên phù hợp, giống như là hai người đã quen biết nhau từ lâu rồi. Kịp tới khi hai người cùng ngồi trò chuyện, lời lời ý hợp, chữ chữ tâm hòa. Trên tảng đá này ban đầu chỉ có một sư Viên Trạch, nay lại ngồi hai người. Cũng có thể nói tảng đá này đã gặp được hai người tri kỷ biết sử dụng tài mình, thế là khói hương nghi ngút. Ngày hôm đó hai người nói những câu chuyện tâm đầu ý hợp, liền lưu luyến chẳng muốn rời. Thế rồi họ đã đặt lời thề ước ba sinh⁽¹⁾ trước tảng đá này. Từ sau đó trở đi liền liền sớm tối như hình chẳng rời bóng, khi mưa gió vẫn ngồi nằm bên nhau. Các việc xuân hái hoa, thu ngắm trăng, hạ vịnh gió, đồng ôm tuyết... tất cả đều ở trên tảng đá phía sau

(1) Tam sinh: từ nhà Phật để nói tam thế chuyển sinh - ba đời chung sống. Mỗi thế là 30 năm tam thế là 90 năm. Y nói lời nguyện ước suốt đời.

chùa. Hai người và một tảng đá là ba người bạn cùng sống chết không thể rời nhau. Bởi thế sau này người đời gọi tảng đá đó là Tam Sinh thạch.

Thật là:

Nếu thực là tri âm

Phải từ thiện đến thăm⁽¹⁾

Thiện thăm đều thông được

Mới tin là dòng tâm

Hai người ở trên tảng đá trong chùa với nhau đã được vài năm, không chỉ quên đời mà còn quên cả mình nữa. Một hôm tuyết tan, Lý Nguyên mời Viên Trạch cùng trèo lên đỉnh ngọn núi cao nhất ngâm nhìn cửa biển xa xa như một dài lụa trắng, cùi xuống là một thảm đất vàng tươi rói. Bất giác Lý Nguyên nhớ tới đất Thục⁽²⁾ bèn nói với Viên Trạch:

- Tôi nghe nói Nga Mi⁽³⁾ trong đất Thục tuyết tích quanh năm là kỳ quan trong thiên hạ. Tôi cùng bạn cùng nhàn cư ở đó cũng tĩnh mịch lắm thay. Chỉ bằng ta thu xếp hành trang cùng tới đó. Đó là nơi danh sơn thắng cảnh, cũng không thể không tới thưởng thức được.

Viên Trạch nghe nói thế, trầm ngâm giây lát rồi mới trả lời:

- Triều lê danh sơn, đó là nguyệt ước suốt đời của tôi. Nhưng muốn đi chơi Thục cần phải theo đường Trường An,

(1) Thiện là nông, thăm là sâu.

(3) Thục biệt danh tỉnh Tứ Xuyên

(3) Nga Mi là tên núi ở tỉnh Tứ Xuyên.

tức đường Tà Cốc mà đi mới tuyệt.

Lý Nguyên nói:

- Như vậy không được. Tôi tự rời kinh đô tới đây. Cách lìa sự đời đã lâu, ẩn dấu tông tích ở đây. Đó là kế để rời xa huyên náo. Bay giờ lại vì việc đi xem cảnh mà lưu lạc ra ngoài, há lại có thể trở về đường kinh sư để làm nhục đất nước hay sao? Cần phải đi ngược lên từ khe Tô Hiệp Kinh Châu, thì trên đường mới không gặp trở ngại.

Viên Trạch nghe nói, lặng yên. Lúc lâu sau lại thản nhiên thở dài:

- Số trời đã định rồi! Di hay ở qua không phải do người!

Không tranh luận nữa, liền theo ý Lý Nguyên mua thuyền từ Võ Lâm dịch đến Hồ Quảng Kinh Châu, chọn đường mà đi. Di chặng bao lâu thuyền đã tới đất Nam Phố, tự nhiên gió xoáy sóng dữ phải dừng thuyền ở đó, không thể đi được nữa. Người đi thuyền phải neo thuyền lại, trú ở trong thuyền. Thật là:

Tình duyên bỗng cách tuyệt

Gió đầy cánh buồm trời,

Dà định sẵn số trời

Miễn cưỡng giữ cung uổng!

Hai người ngồi đối nhau dưới cửa lán, nhìn cảnh sông nước. Bỗng thấy một giải rừng dài, có nhà cổ rào trúc. Từ trong cửa hàng rào có một người đàn bà tuổi trung niên bước ra, trên thân mặc áo gai xô, dưới có váy ngắn, tay xách một cái vò nhỏ, đứng múc nước ở bờ sông. Viên Trạch ngẩng đầu nhìn thấy, bất giác động tâm, do đó đối với Lý Nguyên không

vui. Lý Nguyên thấy bạn không vui, trên mặt thoảng buồn, liền nói:

- Tôi và bạn đã dính ước ba sinh, tình như cốt nhục, An chàng tầm thường, dắt nhau trên đường, trèo non ngâm nước, bất giác thấy vui. Hà có gì bạn lại tò vò bùi ngùi như thế nỗi.

Viên Trạch đáp:

- Bạn sao chẳng biết. Ngày hôm nay tôi phải tạm biệt bạn rồi.

Lý Nguyên nói:

- Ngàn dặm cùng đi, ba sinh cùng thề, sao thế giữa đường làm người thất tín. Hoặc già đệ có lời gì, cũng mong ngô sứ⁽¹⁾ chỉ bảo tha thứ. Hà tất phải làm trò thế tục như vậy?

Viên Trạch đáp:

- Đây không phải là tôi muốn bỏ bạn mà trong đó có một duyên cớ. Tôi đã sinh ra ở đây và mảnh đất mà tôi gửi thân chính cũng ở nơi đây. Với tôi muốn cùng bạn thỏa sức vẩy vùng xem tháng cảnh Nga Mi, Vu Hiệp⁽²⁾. Thế nhưng ở đây sinh có hạn, đại số đã chu toàn. Tôi không thể theo bạn đến đất Thục được nữa!

Lý Nguyên nghe xong kinh sợ nói:

- Sao bạn lại nói ra lời này, làm cho tôi sợ đến chết? Không biết chỗ nào là chỗ Viên sư thác sinh đấy nỗi?

(1) Ông thầy của ta. Tiếng gọi khiêm nhường kính trọng.

(2) Vu Hiệp: Hiệp là khe ruộng chày giữa hai ngọn núi. Vu Hiệp là 1 trong tam hiệp của vùng Trường Giang ở phía tây huyện Ba Đông, ở phía tây Vụ Sơn tỉnh Tứ Xuyên.

Do vậy, Viên Trạch mới ngầm chỉ vào người đàn bà đang múa nước kia, nói:

- Đây là người sẽ sinh ra tôi.

Lại chỉ vào cửa hàng rào nói:

- Đây là đất mà tôi sẽ gửi thân vào đó.

Lý Nguyên nói:

- Sóng chết ngăn cách, đường có hai đầu. Sự nai sẽ thác sinh ở đây thì có chứng cứ gì không?

Viên Trạch lại đáp:

- Người đàn bà này họ Vương, coi tôi là con. Người mang thai đã ba năm rồi, vì tôi không đến, cho nên không đẻ được. Hôm trước khi lên đường tôi muốn mượn đường kinh sư để đến Thục, chính là để tránh chỗ này.

Lý Nguyên đáp:

- Hôm trước tất nhiên có thể tránh được, thế hôm nay sao không trốn đi?

Viên Trạch mỉm cười nói:

- Hôm nay đã gặp gỡ, thì không có lý nào có thể trốn được.

Lý Nguyên biết số không thể tránh được, hối hận nói:

- Đó là sai lầm của tôi, thật đáng tội quá!

Trong lòng rất buồn, liền vò đầu bứt tai, lo sợ hốt hoảng.

Viên Trạch lại nói:

- Không phải là sai sót của bạn đâu. Cũng không phải là tội của bạn đâu. Đó là số mệnh của tôi đã định thế, không thể cưỡng lại được. Mong bạn hãy rũ bỏ phiền său. Nhưng sau khi tôi vĩnh biệt ba ngày, lúc tắm rửa cho đứa trẻ, hãy qua đó

nhìn, để nghiệm xem điều trùng phạt xấu xa tăm tối của việc
đé trước, đé sau.

Lý Nguyên nói:

- Sư chỉ cần đã sinh ra còn nói mờ tối hay không mờ tối,
ứng nghiệm ở chỗ nào?

Viên Trạch nói:

- Lúc này tuy không thể nói, nhưng có thể cười. Cho dù
cười cũng là ứng nghiệm rồi.

Lý Nguyên nói:

- Tôi với bạn gặp gỡ nhau ở đời này, hoa đồng lá hợp,
nhất định là kết duyên của kiếp trước. Nay lại hỏi ảnh tim
hình, tất sẽ phán rõ trong đời sau. Không biết sau lần vĩnh
biệt này có còn ngày gặp gỡ không nhỉ?

Nói xong không kìm nổi đau buồn thê thảm. Viên Trạch
nói:

- Bèo nỗi trên mặt bể thật quá đỗi vô tình. Bạn nếu có
tình, thì sau mười ba năm sau vào đêm trung thu trăng sáng,
có thể đến bờ suối Cát Hồng thăm cảnh. Có thể ta lại được
gặp nhau để toại lời thề ước ba sinh, để hoàn thành lời minh
biện trên phiến đá.

Thật là:

*Kiếp trước lưu hụu ước,
Đời sau buộc tiền giày
Làm chi qua cầu Phật
Cao tăng diệu tự đây!*

Lúc này Viên Trạch với Lý Nguyên định ước đã xong liền
nháu mắt không nói. Lý Nguyên đã nhìn thấy sự thề đến thế

này, biết là không thể cứu vãn về được, dành phải thay áo, tắm rửa để chờ mặt trời lặn, mà cảnh vật vẫn yên lặng như tờ. Đến ngày hôm sau, liền sai người đến cửa nhà bà họ Vương để hỏi thăm tin tức. Người đó trở về báo rằng:

- Nhà họ Vương quả nhiên đêm hôm qua sinh ra được một đứa con trai.

Lý Nguyên mới tin, cho rằng nhân duyên là vậy. Đến sáng ngày thứ ba, Lý Nguyên muốn nghiệm xem nó có cưới không, tự thân bước đến trước cửa nhà người đàn bà, đứng ở cửa ngoài hàng rào trúc để thăm dò tin tức. Chỉ nhìn thấy một người bước ra. Lý Nguyên không kién nhẫn được, bèn lên tiếng hỏi:

- Trong phủ ba ngày trước sinh ra một cậu bé phải không?

Người ấy trả lời:

- Ngày hôm trước quả nhiên đã sinh ra một quý tử. Nhưng được ba ngày đứa trẻ này chỉ khóc liên miên, không nín. Chẳng biết vì duyên có gì.

Lý Nguyên trong lòng tuy đã biết rõ, nhưng vẫn tỏ ra nghi hoặc, nghĩ:

- Khi Viên sư từ biệt có nói với ta là đứa trẻ chỉ cưới. Vậy mà đứa trẻ này lại khóc, là có làm sao? Có lẽ nào ông lại lừa dối ta? Thôi, mặc ông ấy, cứ để ta vào thăm, hoặc giả nhìn thấy ta đứa trẻ lại cưới cũng chưa biết chừng.

Liền nói với người đó:

- Điều đó không khó. Ta có thể làm cho đứa bé nín lại



không khóc nữa. Hãy bế nó ra đây cho ta nhìn thử!

Người đó nghe nói có thể làm cho đứa bé dừng khóc, liền vội mời vào trong nhà ngồi chơi, còn mình bước vào trong ôm đứa trẻ ra ngoài, đưa cho Lý Nguyên. Lý Nguyên bế đứa bé lên nhìn thì thấy đứa bé dung nhan mặt mũi hoàn toàn giống hệt như Viên Trạch không khác chút nào, nên đã vỗ về, vuốt ve đứa bé nói:

- Lời thề ước mười ba năm sau không thể quên được.

Liền tạm biệt nhà họ Vương, trở về thuyền. ^{Tôi} còn một mình, cảm thấy rất buồn tẻ, ngay cả việc đến Nga My trên đất Thục cũng chẳng muốn đến thăm nữa. Thật là:

*Thấy núi đẹp muốn đến,
Tri âm thoát bỏ đi,
Cảnh đẹp tuy đáng mến
Cảm xúc bội sầu bi!*

Dêm hôm đó lên thuyền trở về Hàng Châu lại vào chùa Thiên Trúc. Ngày ngày cứ quanh quẩn bên tảng đá Tam Sinh ở sau chùa. Cũng hệt như Viên Trạch ngày trước, chỉ một mình sờ mó vuốt ve tảng đá, quẩn quanh đi lại.

Bất giác thời gian thăm thoát trôi nhanh, nhật nguyệt đổi
đổi như một cái nháy mắt, mà đã trên mươi năm rồi. Mỗi
ngày đều nhớ lời thề ước với Viên Trạch, như ghi tạc trong
tim, chỉ sợ mất đi kỳ gặp gỡ, nên đã đến Tây hồ trước, sớm
lên hai ngọn núi, chiêu qua sáu dài cầu, không rời suối Cát
Hồng ở đằng sau Thiên Trúc, tìm kiếm tông tích. Nghĩ rằng:

- Dứa trẻ nay đã mười ba tuổi rồi. Nếu có thể được gặp
nhau thì thật là sung sướng. Nhưng hận là li biệt đã lâu,
đường xa cách trở, làm sao tìm ra được tông tích của nó bây
giờ?

Lại nghĩ:

- Trạch sứ là người thần. Ngày xưa đã từng hứa hẹn với
ta như vậy, có lẽ nào lại thất tín chàng? Hơn thế, kiếp trước
kiếp sau đã tính toán kỹ lưỡng cả. Có lẽ nào lại ước hẹn hận
kỳ một cách vô can cứ chàng? Chỉ cần ta suy nghĩ cho sâu,
tiếc rằng ta không đến sớm một khắc để có thể sớm biết mặt
người. Nếu như sai hẹn không đến thì ta sẽ lao đầu xuống hồ
mà chết, để chứng minh sự thận trọng của tam sinh.

Thật là:

Chung Kỳ từng thề ước ⁽¹⁾

Nước chảy vùn non cao

Mong gặp tri kỷ được

(1) Bá Nha giờ đàm. Chung Kỳ giờ nghe đàm. Bá Nha gảy đàm nghĩ tới núi cao.

Chung Kỳ - tên: tiếng tài ca với voi như non cao. Bá Nha nghĩ đến dòng
nước chảy. Chung Kỳ khẩn: Tiếng đàm cuộn cuộn như dòng nước chảy.
Chung Kỳ nói, Bá Nha cũng đã đàm than: Trong thiên hạ không còn ai là
tri âm nữa. Tri mà tìn tri kỷ (Chuyện đời Xuân Thu).

Lo chi đường khó nào?

Bạn có biết vì sao Lý Nguyên đến trước hẹn mà lại lo lắng như vậy không? Chỉ bởi vì bạn hẹn gặp ở Cát Xuyên, chỉ nói rằng bạn mượn thân thịt để ngủ ở trước sau Tây hồ, cho nên phải đêm ngày tìm kiếm. Không biết bạn hẹn ước ở trong đêm trung thu, tức là buổi sớm ngày râm nhất quyết bạn sẽ không đến. Thế là dành phải đợi đến đêm trung thu, mới chính là kỳ thê ước mười ba năm trước. Đêm trăng sáng như gương, cảnh đẹp như họa, khắp núi khắp đồng, chiếu sáng ngời ngời. Lý Nguyên gọi ánh trăng, tinh thần phấn chấn, vượt núi băng ngàn, tìm kiếm khắp nơi nới. Đến bờ suối Cát Hồng, tự nhiên nghe thấy ở bên kia suối có tiếng mục đồng ca hát, vang vọng dần tới. Lý Nguyên vội vàng dừng chân, ghé tai lắng nghe. Chỉ nhìn thấy đứa trẻ mục đồng ấy than mặc áo vải hoa tím, đầu buộc tóc tết sừng, cười một con trâu đốm vẫn, từ bên bờ bên kia gọi vọng sang:

- Lý công từ ngày li biệt vẫn được khỏe chứ?

Lý Nguyên thấy từ bờ bên kia vọng sang gọi rõ tên mình, trong lòng kinh dị, liền ngầm nhìn kỹ, đó là một cậu bé chăn trâu. Nhìn kỹ hồi lâu, tuy so với Viên Trạch già tré khác nhau, nhưng tư dung thần lý chẳng khác gì Viên Trạch ngày trước. Không kìm được sung sướng nói:

- Té ra là Trạch sư ở đây. Tôi đến chờ đã lâu rồi. Sao không tìm đường qua suối, nắm tay nhau ta lại nói chuyện.

Dứa tré chăn trâu không trả lời, chỉ cao giọng hát:

Trên đá Tam Sinh vẫn tĩnh hồn,

Ngầm cảnh gió trăng chẳng luận bàn,

*Thẹn với người xưa về thăm hỏi
Thân này tuy khác, tính vẫn còn.*

Đứa trẻ hát xong, liền nói:

- Đến mà không sai hẹn, quả thật Lý công đúng là một tín sĩ. Tôi đang muốn qua suối nói chuyện, nhưng ngại vì duyên tục của Lý công chưa dứt, cho nên không dám tới gần. Mong Lý công chịu khó khổ công tu nhân tích đức, đất trời chênh phụ Lý công đâu.

Rồi lại hát:

*Dời trước dời sau, sự mènh mang
Nói chuyện nhân duyên muốn đoạn trường⁽¹⁾
Núi ngõi Ngô Việt từng trải khắp
Khói phủ khua cheo tối ao thương!*

Lý Nguyên thấy mục đồng không qua được cầu, chỉ mải tìm đường ở bốn phía, muốn vượt qua suối để cùng bạn trò chuyện suốt đêm dài. Lại thấy mục đồng hát xong thì dắt trâu lẩn vào sương khói rồi biến đi mất. Lý Nguyên biết có đuối theo cũng không kịp nữa, đành phải theo ánh trăng, chậm bước trở về, mới thực sự tin là lời thệ ước ba sinh là có thật, chứ không phải chuyện huyền ảo. Cho nên đã ghi lại sự tích này ở trên phiến đá sau chùa Thiên Trúc, để góp thêm sự tích cổ cho Tùng Sơn⁽²⁾, rồi cho các sư tăng trong chùa có phiến đá này. Lại dựng nhà ở bên cạnh, sớm tối khói hương

(1) Đoạn trường: đứt ruột, buồn tối não nè đứt ruột.

(2) Tùng Sơn: tên núi ở phía bắc huyện Đăng Phong Hà Nam, một trong 5 núi cao nhất của Trung Quốc.

nghi ngút, để ngộ điệu diệu để ở cõi vô minh⁽¹⁾, để mãi mãi trường tồn trên phiến đá. Cho đến nay câu chuyện vẫn được lưu hành trên Tây Hồ muôn đời bất hủ cùng với Hồ Khê, Linh Án... Có lời nguyệt thê ước ba sinh, vì thơ mới gọi là "Thạch giao", mới kể là tín hữu.

Sao chàng thiện thùng mà chết đi, hỡi những con người ngừa mây lật vũ⁽²⁾ kia ơi! Sao không xấu hổ mà chết đi hỡi những kẻ hậu sinh miệng nói thật, lòng gian trá kia ơi! Nên ta mới kể lại lai lịch một sự việc ở Tây hồ. Bởi ta yêu thích một đoạn sự tích lòng thành giữ tín này, nên ta bức thiết phải viết ra. Có thơ làm chứng như sau:

*Tu xưa giữ ước thậm khó khăn
Son sát ba sinh dẽ mẩy cần
Ngàn dặm nhớ nhau ôm hận đớ
Trăm năm đầu chum ai hân hoan
Nụ cười tương hiệp hình tiên khúc
Ca hát vào mây sáo rộn vang
Một phiến đá xanh nằm tro đớ
Nay còn lưu tích giữa trần gian.*

(1) Vô Minh: (Phật ngữ) chỉ Tham (tham lam) Sân (tàn bạo) Si (ngu tối). Vô minh là nguyên nhân để dẫn đến mọi nỗi khổ, đó là quả của nhân. Bởi nhân là vô minh nên có quả là khổ. Vô minh có ba điều gọi là tập đế. Khổ có tám điều gọi là khổ đế. Đế là những lời nói hàm xúc chí lý. Khổ đế bao gồm: sinh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái khổ, cầu khổ, oán khổ, ngũ uẩn càng khổ. Ngũ uẩn là năm thứ ẩn tàng là sắc, thụ, tướng, hành, thức (vật chất, hương thụ, tư tưởng, hành động và ý thức). Muốn trừ bỏ được tập đế thì phải biết rõ khổ đế. Đó là diệu đế ở cõi vô minh

(2) Chỉ những con người lật lọng, thất tín.

SỰ TÍCH OÁN HẬN Ở ĐẢO MAI (MAI DỮ HẬN TÍCH)

Tây hồ là chốn vui tươi, hoa muôn cành, chim thích hót,
xuân di thu lại, đều đem đến niềm sung sướng cho con người,
ở đây làm gì có oán hận? Ai ngờ việc đời không phảng lặng!
Ở giữa cảnh hân hoan sung sướng của bao người, lại có một
cô nàng đáng thương tâm quá đỗi, như cô Tiểu Thanh dây.
Bởi thế nên ta sẽ chỉ ra một cảnh giới khác, rất thê lương ám
đạm của Tây hồ.

Tiểu Thanh vốn họ Phùng, tên gọi là Huyền, bởi cùng họ
với Phùng Tử Hu⁽¹⁾ cho nên kỵ húy không gọi họ, mà thay
gọi chệch đi là Tiểu Thanh Trứ, người Quảng Lăng⁽²⁾, trời
phú cho có dung mạo tuyệt đẹp một thời, lại thông minh dính
ngộ từ sớm. Lên mười tuổi mặt mày doan trang, sớm có sắc
đẹp, ai cũng mến yêu. Bỗng có một lão ni⁽³⁾ từ thành Phù
Dung đến Dương Châu, gặp Tiểu Thanh liền kinh ngạc nói:

- Nhà ai sinh ra đứa trẻ này, thông minh trí tuệ khôn cẩn
nội, chỉ đáng tiếc là phúc nó quá mỏng, có lẽ cả ngàn đời chứ
không phải trong một chốc. Nếu dám cho nó làm đệ tử của
lão ni thì cũng chỉ sống được ba chục năm.

Người nhà cho là điều yêu ma bậy bạ, liền quát mắng lão
ni:

(1) Phùng Hu có nghĩa là lăng không lăng không là lén trót.

(2) Quảng Lăng: Vùng đất thuộc địa phận tỉnh Giang Tô

(3) Nhà sư nữ già

- Nếu chỉ sống được ba chục năm, thì dù là Phật cũng chẳng cho đi làm, huống hồ là một nữ hòa thượng.

Lão ni nghiêm sắc mặt nói:

- Cho dù không tin, một vạn lần xin cũng chờ có cho nó đi học đọc sách viết chữ.

Người nhà cười nói:

- Trên đời này những đứa trẻ đi học đọc sách viết chữ, có lẽ nào đều là những đứa có mệnh quỷ ngắn ngủi cả hay sao?

Lão ni biết có nói nữa cũng không được, liền nhẹ nhàng ra đi.

Vào thời đó ở Quảng Lăng khuê khốn⁽¹⁾ thường hay thi thố tài văn chương thơ phú. Mẹ Tiểu Thanh vốn lại là một nữ nghệ sĩ, ngày ngày bà vẫn đi dạy các thực nữ. Nên từ nhỏ Tiểu Thanh đã theo mẹ đi, bởi vậy đã quen biết nhiều các cô gái những nhà có tên tuổi. Mỗi lần gặp gỡ, hoặc pha trà để bình phẩm sắc hương, hoặc trò truyện tranh luận để chỉ rõ điều cao xa kỳ diệu. Mọi người bàn bạc xôn xao, còn Tiểu Thanh thì giao thủ ứng đáp đều vượt ra khỏi sự tưởng tượng của mọi người. Mọi người duy chỉ sợ một điều là để mất Tiểu Thanh. Với Tiểu Thanh, chẳng những thành thạo lễ nghi phép tắc mà còn có thể giảng thơ văn, tuyệt đối không cậy tài kiêu căng, đó là thiên tính bẩm sinh của nàng. Vừa tròn mười sáu tuổi thì lấy Phùng sinh. Phùng sinh vốn là một công tử giàu sang phú quý ở Tây hồ, tính tham sác đẹp,

(1) Phòng ở của con gái chưa chồng. Khôn: Phụ nữ bị trói buộc ở trong nhà không được tự do.

nhưng lại bị mụ vợ cả ghen tuông trói buộc, nên không thể nào được một chút tỏ ra bờm sớm trước màn gấm. Sau nhiều lần van xin mới được mụ cho phép, nhưng lại cấm không được ở gần, sợ người xung quanh biết là Phùng sinh đã cợt nhả mà khinh ghét. Bất phải đưa đến Vi Dương xa lắc, hẹn nửa tháng phải về nhà một lần. Nếu quá hạn thì không cho vào cửa. Ý của mụ muốn tuyển lựa vội vàng như vậy, tất có ai đã chịu, và có người chịu chắc cũng chẳng đẹp gì. Không ngờ Phùng sinh đến Vi Dương thì nghe tên Tiểu Thanh. Mới gặp một lần mà tinh thần đã mê say, liền không tiếc của, sinh lỗ rất hậu để lấy nàng. Mẹ nàng cũng đã nhận sinh lỗ hậu ấy, mà gả nàng về nhà Phùng sinh. Tiểu Thanh biết chuyện, khóc sướt mướt nói:

- Với một con người bình thường giàn dị, bỗng chốc theo người ta ra ngoài ngàn dặm, mẹ con cách biệt, sẽ trở thành mệnh bạc đó.

Phùng sinh sợ vi phạm hạn kỳ nửa tháng, lập tức dong thuyền trở về. Tỉnh cảnh ở trên thuyền, thật giống như cảnh Phạm đại phu⁽¹⁾ chơi hồ, vô cùng vui vẻ. Về đến nhà, Phùng sinh cho rằng đã từng xin phép mụ rồi, không phải là cưới dấu diếm nên đã cùng Tiểu Thanh sống đôi bước vào nhà. Ý của mụ vợ ghen tuông cho là con gái ở Vi Dương phần lớn bị quan trường lấy về, tuy có, nhưng cũng là thê thiếp tầm thường. Nhưng khi nhìn mặt Tiểu Thanh, tuy là buồn giặc e lệ không dám lộ chút phong lưu, nhưng lại có tư thái đẹp đẽ

(1) Phạm Lãi đưa nàng Tây Thi đi chơi hồ.

nhập vào, sau đó là một khung cảnh tĩnh lặng với ánh nắng mặt trời. Cảnh vật này là một khung cảnh tĩnh lặng với ánh nắng mặt trời. Cảnh vật này là một khung cảnh tĩnh lặng với ánh nắng mặt trời. Cảnh vật này là một khung cảnh tĩnh lặng với ánh nắng mặt trời.



ngọt ngào, vừa ẩn dấu, vừa phô trương, thế là lòng ghen ghét của Phùng phụ liền đã kết chặt, không thể phai mờ. Tiểu Thanh đến đây, không còn cách nào nên phải quỳ xuống vái chào. Con mụ vợ ghen tuông kia thấy nàng địa vị thấp hèn càng nghi ngờ, nên đã sinh lòng gian ác, luôn luôn theo bước, không cho chồng cười nói với Tiểu Thanh một lời. Tiểu Thanh mang đồ son phấn đến đều bị vứt đi, sách vở của nàng đều bị đốt hết, nhốt nàng vào phòng cẩm, không cho nàng gặp gỡ một giây phút. Dúng là "một người yêu trong bức họa, một tình lang trong tấm ảnh". Chỉ muốn được như Ngưu Lang Chức nữ, một năm gặp gỡ một lần, cũng không được.

Phùng sinh tự nghĩ, không còn cách nào, đành phải kéo Dương phu nhân với Tiểu Lục nương đến khuyên giải một hồi, hoặc có thể làm cho mụ vợ hồi tâm, cũng chưa biết chừng. Liền khổ sở nói với Dương phu nhân:

- Vợ cháu lúc đầu đã cho cháu lấy, đến khi Tiểu Thanh bước vào cửa, liền nổi sóng to gió lớn. Một trận chửi là ba ngày bốn đêm. Một trận đánh là vạn vết tia, ngàn vết hồng. Ác ơi là ác! Ngày mai là tết Nguyên Tiêu mời phu nhân lại già ý xem đèn, khuyên giải mụ dời lời.

Dương phu nhân nhận lời mời, đến ngày rằm quà đã cùng Tiểu Lục nương đến xem đèn ở nhà họ Phùng. Mụ vợ ghen tuông tiếp đón, nói chưa được vài câu hàn huyên ấm lạnh, liền đem chuyện chồng lấy vợ nhỏ, gọi Tiểu Thanh là yêu quái, mồm năm miệng mười, ba hoa mải miết. Dương phu nhân nói:

- Ta cũng đã lược hiểu được một hai. Chỉ hãy gọi nàng ra đây một lát, xem có phải là yêu quái không nào?

Tiểu Thanh ra vái lạy. Dương phu nhân ngảm nhìn kỹ, liền nói:

- Một cô gái đẹp, mày thanh mát sáng, ôn nhã khác thường. Không phải là cuộc gặp gỡ của vận si tao nhàn thì cũng là duyên ngẫu ngọc đường kim mă. Quyết chặng phải là kẻ đối địch của cháu ta. Nay đã làm oan ướng cô gái này ở đây, phải nên đổi xử nuôi dưỡng như với cháu đâu mới phải.

Chưa nói hết, đã nghe thấy ở bên ngoài có tiếng sinh ca huyên náo dội đến. Tiểu nữ bẩm rằng:

- Rước đèn hoa đã sáp đến. Xin mời phu nhân, tiểu thư lên lầu xem đèn.

Phùng phụ liền gọi Tiểu Thanh đưa tiểu thư phu nhân lên lầu ngồi. Tiểu Lục nương nói:

- Cô Tiểu Thanh, xin lỗi cô, đèn ở Dương Châu xem chán rồi, cũng nên treo đèn Hàng Châu để thay đổi mắt nhìn.

Tiểu Thanh đáp:

- Đèn tuy đẹp, nhưng thiếp không phải là người thích xem đèn.

Dương phu nhân nói:

- Cháu không được ưu sầu tự lụ. Ta đã có nơi yên ổn cho cháu ở rồi.

Liền từ biệt Phùng phụ ra về. Tiếp đó Dương phu nhân sai người đến hẹn với Phùng phụ tới dâng hương ở chùa Thiên Trúc. Phùng phụ sợ Tiểu Thanh ở nhà, có việc bất trắc, liền bắt Tiểu Thanh cùng đi. Xem lễ đại si xong, Phùng phụ nói:

- Phật ở Tây phương nhiều vị không độ lượng mà người

dời chỉ chuyên ý vái lê đại sĩ, là bởi lẽ gì? Người có biết vì ý
gi không?

Tiểu Thanh cúi đầu đáp:

- Điều đó không có chi khó hiểu cả. Chẳng qua chỉ là vì
nhìn thấy người từ bi mà thôi.

Phùng phụ biết nàng châm biếm mình, nên cười lạnh
nhạt:

- Hôm nay ta sẽ từ bi với nàng, được không?

Dương phu nhân tiếp lời nói:

- Nhị nương đã có lòng như vậy. Đào Mai trên Cô Sơn của
nhà sao không trao cho cô Thanh đến trông nom coi sóc.
Cũng là để tránh khỏi bực tức trước mắt.

Phùng phụ đáp:

- Lời dạy bảo của phu nhân chính phải. Đó là duyên của
nàng.

Khi trở về, Phùng sinh đã chờ ở trong phòng, Tiểu Thanh
trông thấy, định trốn. Phùng phụ nói:

- Đây là nhà của ta, không phải là đất để nàng trốn. Đây
là buồng của ta, lại không phải là nơi để nàng gặp gỡ. Trốn
hay gặp đều không được. Thấy nàng tính tình lạnh nhạt,
mệnh nặng tất phải sống cô độc, sao không biết làm nô bộc
cho ta? Đào Mai ở Cô Sơn là gia nghiệp riêng của nhà ta, son
thủy u nhã rất hợp ý nàng. Võ luận là tránh chàng để dẫu vẻ
đẹp, tất sẽ có lúc được gặp chàng, hoặc cũng không ngại
ngùng con mắt của ta. Nhưng có ba điều ta quy ước với nàng,
nàng phải tuân thủ. Nếu không phải là lệnh của ta mà chàng
đến thì không được phép tiếp chàng. Nếu không có lệnh ta

mà chàng có thư trát gửi đến, không được bóc ra xem. Có thư trát phải đưa hết cho ta xem, không được dấu diếm đưa cho người. Nếu sai trái ta quyết không tha thứ.

Tiểu Thanh nghe nói, gật đầu vâng mệnh. Từ đó trở đi nàng được đưa tới đảo Mai.

Tiểu Thanh nhìn thấy sơn minh thùy tú, trong vườn cây hoa tươi tốt thơm lừng, trong ao cá bơi dồn nước, trên cành chim hót véo von. Cảnh đẹp như ở nhà, chỉ憾 là nghe tiếng chó sủa gâu gâu. Nhưng Tiểu Thanh tự nghĩ:

- Ta đến đây, thực là do chàng cố sinh lỗ, tội không thể đợi vào thân ta được. Nay đã đặt ta vào đất hoang nhàn này, lại ngăn cấm ta, không cho ta làm bất cứ điều gì. Tất nhiên là mụ đã đặt sẵn người tam phúc ở mọi nơi, có tai mắt rinh mò. Hơi có gió lay cỏ động, nhất định lại mượn tích "Mạc Tu Hữu"⁽¹⁾ để làm thịt cá ta. Chắc thế, người ta đã có lời như vậy rồi, ta phải hết sức cẩn thận.

Liền thận trọng về phòng, tuy có núi non tươi đẹp cũng không dám mở cửa nhìn ra.

Phùng phụ không biết làm thế nào, đành mượn tiếng đi chơi hò mời Dương phu nhân và Tiểu Lục nương lên thuyền chèo tới Cô Sơn, gọi cả Tiểu Thanh cùng lên thuyền. Tới Bồ Đề⁽²⁾ nhìn những con thuyền lao vun vút như mũi tên bay, những thiếu niên tuấn tú đi chơi, tốp năm tốp ba, cùng các cô gái hồn ở trên thuyền hoặc chì chò, hoặc cười đùa, không ai

(1) Xem sự tích trung phần Nhạc Phi.

(2) Bồ Đề: Xem dấu tích tài hoa ở Lục Kiều.

không sung sướng. Tiếu Thanh ngồi lặng yên mắt nhắm, như là không nhìn thấy cảnh phèn hoa kia. Phùng phụ nhìn thấy thế không nói. Riêng Dương phu nhân hiểu rõ tâm sự của nàng, liền gọi nàng đến cùng đánh cờ rồi tiện thể trò truyện với nàng. Khổ nỗi Phùng phụ ngồi bên cạnh, nên mượn cảnh để chuốc rượu Phùng phụ, cho đến lúc Phùng phụ say mèm mới từ từ khẽ nói nhỏ với Tiếu Thanh:

- Trong thuyền có lầu, nàng có thể đưa ta lên lầu!

Rồi cùng lên, đưa mắt nhìn ra xa, bỗng vỗ lưng Tiếu Thanh nói:

- Cảnh đẹp quá. Thật đáng tiếc cho dung hoa mặt nguyệt! Bỗng dừng rúc vào chốn khố. Liễu Chương Dài dài nhà Đường cũng tựa lầu hồng ngóng đợi Hàn Quan Bình ⁽¹⁾ đóng ngựa tới, mà người trong gầm đường của nàng chỉ làm cho Bồ Đoàn tướng nhớ xuông. Há không phụ với người sống trong trời đất hay sao?

Tiểu Thanh nói:

- Bồ Đoàn tuy không tự nguyện, thế nhưng ngọn kiếm của Giả Bình Chương dọa giết cũng đáng sợ lắm.

(1) Liễu Chương Dài: Hán Hoàng đế nhà Đường lấy một danh nữ là Liễu thị ở đường phố Chương Dài Trường An, sau di làm quan ở xa, để vợ ở lại đó 3 năm không đón đi được, nàng ở lại đêm ngày mong ngóng trông đợi. Hán gửi cho Liễu thị bài từ có câu: Chương Dài có cây liễu ngày trước xanh xanh nay còn không? Cho dù cảnh dài vẫn buông rũ như cũ, song có lẽ đã vin bè bởi tay người khác rồi. Cho nên Nguyễn Du có câu:

Khi về hỏi: liễu Chương Dài

Cành xuân đã bẻ cho người trao tay.

Dương phu nhân cười đáp:

- Nàng nhảm rồi! Lưỡi kiếm của Giả Bình Chương cùn lám. Nữ Giả Bình Chương kiếm mới sắc chứ.

Nhin thấy xung quanh vắng lặng không người, Dương phu nhân mới thong thả nói:

- Với tài của nàng, với sắc của nàng, trán thế chẳng ai bằng. Há lại chịu cam tâm rơi vào nước La Sát này ư⁽¹⁾? Ta không phải là quan Áp nha⁽²⁾, nhưng đám bảo có thể đưa nàng thoát ra khỏi hố lửa này được. Mong nàng suy nghĩ cho kỹ. Dừng có nghĩ đến Liêu Chương Dài mà sinh lâm chuyện. Trên hò có lẽ nào lại thiếu Hán Quản Bình? Hơn thế, nàng ra đi cho khuất mắt à, thì cũng coi như à đã rút được một cái đinh ở trong mắt ra. Còn luyến tiếc gì nữa? Nay ta có thể đưa nàng thoát khỏi đây, nàng chẳng qua cũng chỉ làm một à hầu cơm rượu ở trong trường một tần cướp mới được phong lưu. Nàng đừng luyến tiếc nữa.

Tiểu Thanh tạ ơn đáp:

- Phu nhân yêu thiếp không khác gì cha mẹ, có thể nói là quá chu toàn. Thiếp tự nghĩ được ở nhà vàng là do số mệnh mình được ở. Thuở nhỏ thiếp đã từng gặp một bà sư già nói rằng thiếp có tướng phúc mỏng, không cho thiếp đi học chữ, mà bảo thiếp chỉ sống được đến năm ba mươi tuổi thôi. Về sau thiếp nằm mộng, mộng thấy mình ngắt một bông hoa, vứt hoa bay theo gió rơi xuống nước. Hoa ngâm trong nước đâu có được lâu? Có lẽ là mệnh của thiếp đã tới đây rồi đó.

(1) Xem chú thích 1. Dấu tích chính sự ở Bạch Đè

(2) Áp là cầm đòn, áp nha là quan xú kiệt.

Nghịệp cũ chưa qua lại nghĩ đến chuyện khác. Người ta đã không hiểu, cho là thiếp gặp nhân duyên bạc mệnh, chứ đâu có phải là ý thiếp mong cầu. Nay lặng lẽ cô đơn bô lì, lại gặp lạnh nhạt, há chẳng phí công vã vời thêu dệt của mọi người hay sao?

Dương phu nhân trầm ngâm hồi lâu, bỗng nói:

- Nàng nói cũng phải. Ta không miễn cưỡng bỏ buộc nàng. Nhưng với con người nàng mà phải ở đây, trong lúc này, ta không thể không đau đớn xót xa thay cho nàng. Tuy nhiên, nàng hãy tự quý trọng lấy thân mình. Lời nói hay của người ta, hoặc thức ăn ngon của người ta đưa đến cho nàng ăn, càng đáng phải lo lắng suy nghĩ, nàng phải luôn luôn lưu ý. Ta không thể đến thăm nàng thường xuyên được, nhưng nàng cần gì sớm tối cứ nói với ta, đừng ngại. Nếu nàng muốn có sách để tiêu sầu giải muộn, thì có thể lấy ở chỗ ta.

Nói rồi nhìn nàng, lấy vật áo lau nước mắt. Lại sợ các nữ tì nhìn thấy liền gạt khóc đứng lên, ra về.

Tiểu Thanh đến đảo Mai, cảm động với tình nghĩa thương yêu, an ủi, tiếc mến của Dương phu nhân, có thể nói là hạnh phúc trong niềm bất hạnh. Nàng lại muốn được rất nhiều sách ở đây để tiêu muộn giải sầu. Liền mở quyển "Mẫu đơn định" ra đọc. Ngày xưa tuy nàng đã đọc qua, nhưng chỉ hiểu đại khái. Đến nay mưa rơi ngoài thêm vắng, lòng buồn tẻ dạ nát tan, kè đầu trên gối mịn, suốt đêm không chợp mắt. Nàng miễn cưỡng đọc lại một lượt, rồi đề bút làm một vài thơ rằng:

*Mưa lạnh ngoài song phải làm thinh
Khêu đèn đọc sách Mẫu đơn định
Người đời có kè ghen ta nhi.*

Dẫu chỉ thương tâm riêng Tiểu Thanh.

Từ đó trở đi nàng ôm mối u hận bi ai sâu cát, không thể
nói cùng ai, nên chỉ thắc gửi vào thơ từ. Một đêm có cảm
hứng làm bài từ "Thiên tiên tử" rằng:

*Vân Cơ lấy chồng xa, Chiêu Quân ra biển dài
Tiểu Thanh ta tiếp trại nợ phong lưu.
Nhìn một trận gió đen từ trên cao thổi
Dưới bánh xe lửa ta liền thoát khỏi
Đau cảnh mát mẻ cho riêng mình ta tối
Đối uyên ương nào ở nơi chín suối
Khoan hãy bảo rằng đó mối tương tự
Tâm còn đó chung, hồn còn đây hờ
Xém áo mặc xong thất dối giải chờ!*

Mỗi lần có bài thơ vịnh nào đều gửi cho Dương phu nhân. Dương phu nhân thông cảm, rất thích thường thức thơ nàng. Về sau Dương phu nhân theo quan hoạn đi chơi ngoài xa, nên không biết nói cùng ai nữa. Lúc rảnh nàng còn vẽ, có khi vẽ trên quạt, tự cắt dấu kín không cho ai biết. Mỗi khi ánh chiều tà chiếu tới, mây loãng sương nhạt, soi mình dưới hồ, buồn với bóng mình. Tuy không khóc được nhưng rất buồn thảm. Bởi không biết trò chuyện cùng ai, nên đã làm bài thơ "Mặt gày" như sau:

*Tô hồng vẽ ánh kém gì tranh
Biết có Chiêu Dương⁽¹⁾ hán có mình
Mặt gày soi nước xuân chừng biết
Ánh thương ta, ta hán thương mình.*

(1) Cung Chiêu Dương: Cung nhà Hán

Từ đó nàng thành bệnh u uất, ngày tháng càng thêm nặng. Phùng phụ biết, à rất vui mừng, liền đưa thày thuốc tới. Tiếp đó sai đưa hầu bưng bát thuốc đến. Tiểu Thanh già vờ cảm tạ, đưa h้าu ra khỏi, liền đỡ xuống đầu giường, cười nói:

- Ta vốn có muôn sống đâu, cũng đang muốn tịnh thân quy y làm gà chó cho nhà Lưu An. Cơ lê nào một bát thuốc của người có thể cắt đứt đời ta sao?

Thế rồi bệnh càng nặng. Biết không qua khỏi, liền viết một phong thư gửi cho Dương phu nhân. Thư viết:

*Cha mẹ hiền từ, lúc nóng lúc lạnh, đều đưa
vào con.*

Vắt và trâm đường, on đau ta dù.

Lên trời xuống biển, cảnh bắc lầu nam

Có gào có thét sao tìm thấy lại?

Trâm điếu vàng ngọc, lời lẽ ngọt ngào

*Nghi càn, hung ác, chưa thấy kè nào, làm
nên thành đạt.*

*Cho nên kè vứt bỏ từ tám cũng như chuột buôn thay
cho cáo dồi, giống như cúng người đổi ngựa cũng
không nhục bằng làm lu chúa rượu.*

*Ra đi thì vuông vít giò bay, ở lại thì mờ trong
vuông khói.*

Nhan lan sinh quả tú, hiên nghiệp rõ ràng,

Nếu muốn gọt tóc vào cửa không tẩy bỏ má hồng,

Mà lòng còn vuông vít thì sao làm được?

Dáng sơ thay, thân sen tuy mềm, ta sen khó dứt
Lời ấy ai mà chẳng biết chẳng hay!
Lại như tiếng sáo trong đêm thu vàng
Ngọn đèn tro trọi nghe mưa
Mưa tàn sáo lặng, chỉ còn lại tiếng thông gào rú
Áo the bó chặt soi gương chàng tường
Sóm khóc nhòa gương, chiều gào mờ kính
Nay còn kê cốt ⁽¹⁾ mai mốt đâu còn
Bệnh tật mỏi mòn, một thân đơn chiếc
Tình sai ý đổi, buồn vui chàng thuận
Mẹ già em dại, chán trời xa xăm
Than ôi! Chưa biết sống vui, sao hay chết tủi.
Giận dập vui vùi, không sao thành đạt
Thiếp từ thuở nhỏ trời phú thông minh
Tháo vát tinh nhanh, phong tư sắc sảo
Lý thạo ai bì?
Than ôi! Trời chỉ cho sống có kỳ
Cho nên sau bi sa vào tịch mạc
Bỗng bị tràn mạc bắt nhốt tối đây
Từ lê phủ mặt ⁽²⁾ có đêm không ngày
Sống trên dạ dài, lượng trên không giết!

(1) Kê cốt: xương gà.

(2) Phụ nữ xưa trong lễ cưới phải che phủ mặt

*Lẽ đâu ngọc tía thành than
Hoa trắng nhuỵ tàn, khác chi thân chết.
Xe đưa về nam, Trú Tiết Vi Dương
Mẹ già may còn, hay đau thân thiếp.
Người tiên đưa thiếp, bước chân xuống thuyền
Tìm đến đảo Mai, mồ cửa Tây các.
Ngồi bên giường lạnh, tưởng tượng dời con
Sóng trong môi mòn, bên màn tinh mịch.
Chẳng phải thế chẳng, người kia còn dò
Thay con lời này!
Đau khổ lắm thay!*

Thư đã viết xong, bệnh ngày thêm nặng, cơm không ăn một hạt, suốt ngày chỉ uống chén nhỏ nước lè. Rồi ăn mặc quần áo đẹp, chít khăn ngòi, tuy hồn mê sấp mặt, mà vẫn chải tóc rửa mặt điểm trang. Bỗng một hôm nàng nói với bà cụ già:

- Nhờ bà chuyển lời nói với chàng lời oan nghiệt, xin đưa một người thợ vẽ tranh tới đây để vẽ cho thiếp một bức ảnh. Nếu lúc này không lưu giữ được thân hình thiếp thì sau này ngày càng gầy yếu quắt queo. Tất không thể vẽ được nữa.

Chàng bao lâu, người thợ vẽ đến lập tức vẽ ngay. Vẽ xong đưa cho nàng xem, nàng than rằng:

- Kể cũng giống hình thiếp rồi đó, nhưng chưa vẽ hết được cái thần của thiếp. Xin người vẽ lại cho một bức khác.

Vẽ xong lại đưa cho nàng xem, nàng nói:

- Đã có thần, nhưng phong thái chưa lưu động. Đỗ lẹ

nương tự cho là ánh nhò, sợ gió mưa làm bay đi mất nên phong thái phải uyển chuyển tựa gió mưa. Thiếp biết rõ rồi đó. Phong thái của thiếp không lưu động là bởi vì mặc quần áo điểm trang kiêu căng quá xá. Mong người vẽ lại cho một bức, không cần phải bó buộc con mắt. Thiếp tự nhàn tản, người tự bắt chước vẽ theo.

Lìa cùng bà lão, hoặc quạt nóng bình trà, hoặc ngồi đọc sách, hoặc sửa sang quần áo, hoặc ngâm cảnh non xanh nước biếc, chỉ mải miết cười, tự nhiên thoải mái. Hồi lâu sau, tranh vẽ thành, quả là một cảnh trí cực kỳ phong nhã.

Nàng cười nói:

- Bây giờ thì xong rồi!

Người thợ vẽ ra vè, nàng mang đồ ra cúng ở trước tháp, đốt hương thơm, bày rượu lê, tự khấn như sau:

- Tiểu Thành! Hồi Tiểu Thành! Từ đây há đâu còn duyên phận của nàng nữa?

Những giọt nước mắt chảy xuống, nàng thốn thúc, lệ trào như mưa, không ngọt. May có bà lão cứu cho tỉnh lại, rồi nàng đem phong thư, nhờ bà đưa gửi cho Dương phu nhân, đoạn chỉ vào bức tranh nói:

- Bức tranh này, một vạn lần mong bà cất kỹ di giữ thiếp. Thiếp có mấy bông hoa bằng vàng xin biếu bà giành cho con gái!

Nói xong rồi mất! Tuổi tròn mười tam.

Than ôi!

Người đẹp nhu ngọc, mệnh mỏng nhu mây

Nhuỵ hoa dày trời, nhân gian phú chốc!

*Muốn cầu được người như Đỗ lệ nương tựa ngọc
Cho dù cây mâu đơn bên đình kia sống lại
cũng chẳng thể tìm.*

Trời về tối, Phùng sinh ráo gót bước tới. Nhìn thấy hình dáng Tiểu Thanh lung linh xinh đẹp, quần áo tươi tắn, tựa như người còn sống không bệnh tật, chỉ thiếu tiếng nói nụ cười! Không cầu được, chàng quỳ xuống, hộc máu tươi. Lại tìm được một bức tranh cuộn tròn, đọc thấy thơ đề chữ gửi cho Dương phu nhân có đề chữ "Thương mình"

*Trầm khúc ruột vò nước mắt sa
Ngàn xưa duy đ cửa son ta
Sớm khuya một bóng dào hoa ánh
Treo cao vời vời nử hồn ma!*

Bất giác Phùng sinh thét lên:

- Ta phụ nàng rồi! Ta phụ nàng rồi!

Người vợ ghen tuông nghe tiếng giận lâm, lập tức giằng lấy bức tranh thứ nhất đốt đi! Lại giằng bức thư từ trong tay Phùng sinh đốt đi! Thương thay! Quảng Lăng Tán từ đây tuyệt cách! May mà còn bức vẽ thứ hai, chàng thận thiết mua lại. Có được một hai tác phẩm nổi tiếng là do lúc sáp mắt nàng đã tặng hoa vàng rồi nhờ bà lão cất dấu đi. Có cả bút tích của Tiểu Thanh. Nét chữ vẫn còn chưa phai nhạt. Xem kỹ thì thấy có được chín bài thơ tuyệt cú, một bài cổ thi, hai bài thi du ⁽¹⁾. Thi du chính là tác phẩm gửi cho Dương phu nhân. Lại có người bạn rượu của Phùng sinh tên gọi là Lưu

(1) Thi du là một thể từ

Võ Mộng đi qua đảo Mai, từ trong cửa sổ phòng ngủ của Tiểu Thanh nhặt được một tờ giấy nhầu nát, đó là bài "Nam Hương từ" có ba câu:

Sớ hết lát lay đêm mưa rơi

Không lâu!

Cũng chỉ một lát thôi!

Những người có ý thương tiếc tài của nàng phàn đồng đều giận dữ cho cái chết u uất của Tiểu Thanh. Riêng ta, lại không như vậy! Khiến cho Phùng sinh không sợ mụ vợ ghen tuông, mà Phung phụ cũng không ghen ghét Tiểu Thanh được, chẳng qua là vì dàn bà con gái thường hay thầm yêu vung nhớ, bảo vệ hạnh phúc tầm thường, cốt để lấy tiếng tốt, trong khoảnh khắc biến tan. Dẫu có thể để cho hàng ngàn năm sau khiếu cho các văn nhân tài sĩ qua Cô Sơn biệt nghiệp⁽¹⁾, ngắm cảnh sắc xanh thẳm sớm tối bên Diếu mộ sơn⁽²⁾ mà tưởng nhớ thương tiếc Tiểu Thanh phong lưu đến như vậy được. Than ôi! Trời xanh đã không thành tựu cho Tiểu Thanh trong một thời, nhưng đã thành tựu cho Tiểu Thanh tới thiên cổ. Nào có chi đáng hận!

(1) Biệt nghiệp: vườn tược ruộng đồng riêng để người khác trồng nom.

(2) Núi viếng mộ: Trên Cô Sơn có mộ Tiểu Thanh, nhiều người tới viếng nên biến thành "Diếu mộ sơn" (Núi viếng mộ)

LÔI PHONG QUÁI TÍCH

Thường nghĩ, thánh nhân không tin có quái! Lấy quái để hành sự là việc điên rồ, sao dù để dạy dở, nên thường chưa bao giờ nói tới. Thế nhưng thiên địa mênh mang ở đâu chẳng có? Những chuyện hoang đường thời không nói đến. Nếu sự việc có thể khảo sát thì tông tích tất không thể phai nhòa, vẫn còn thể hiện rõ ràng ở trên Tây Hồ, như tháp Lôi Phong chẳng hạn. Xét lúc ban đầu, việc xây dựng quả là phải tránh quái! Cho mãi đến ngày nay, cảnh chiều chiếu lên Tháp Lôi Phong đã trở thành một trong mươi cảnh đẹp của Tây Hồ, mà điều kỳ quái lại thường thường thấy ở trên phần mộ của trung thần, trên những ngọn núi Tiên ở Tây hồ đã kể rõ tì mi mọi việc, làm đẹp mắt loài người đến thiên cổ. Những chuyện quái quái thường thường lại đâu có thể ẩn húy mà không làm cho mọi người nghe ngóng sung sướng một thời hay sao?

Bạn có biết tháp Lôi Phong do ai xây dựng nên không? Vốn từ thời Cao Tông trở về phương nam, ở trong ngõ Hác Châu, cầu Quá Quân, phủ Hàng Châu, có một người tên gọi Hứa Tuyên, xưng hàng Tiểu Át, tự nhô cha mẹ đều mất sớm, sống dựa vào vợ chồng người chị là Lý Nhân, hiện sống ở trong nhà quan Nam lang Cái tử khổ mộ sự. Hàng ngày tối người chú họ là Lý Tương Sí trong nom cửa hàng bán thuốc lúc này tuổi mới 22, con người cũng tạm gọi là loại tè chinh. Năm đó vào dịp tết Thanh Minh muốn vào dâng hương đốt vàng mã làm lễ cúng tổ tông ở chùa Tháp Bảo Thúc. Buổi tối đã nói với người chị là ngày hôm sau dậy sớm, mua ít ngựa

giấy hương nến, cờ phướn, tiền, áo v.v... ăn cơm xong thay quần áo mới, di giày tất, đem đồ vàng mã, ngựa tiền gói vào một gói, rồi đến nhà Lý Tướng Sĩ nói:

- Cháu muốn đem vàng mã đến cúng tổ tiên ở Tháp Bảo Thúc, mong chú cho phép cháu nghỉ một ngày.

Lý Tướng Sĩ nói:

- Đó cũng là tâm hiếu của cháu. Vậy cháu đi sớm về sớm!

Hứa Tuyên rời phố, di ra cửa sông Tiền Đường, qua cầu Thạch Hàm di thẳng đến Tháp Bảo Thúc. Bước vào chùa thì va vào một nhà sư đang cầm bánh mạn thầu. Sám hối qua sự vô ý, rồi dốt hương, bước lên trên điện Tùy Hỷ, vào nhà khách ăn chay. Tạm biệt hòa thượng rồi còn muốn di chơi các nơi khác ở trong chùa. Vừa bước tới Tứ Thánh Quan, bất ngờ mây sinh ra ở tây bắc, sương mù tỏa ở đông nam, rồi có mưa nhỏ rơi rơi tì tách. Lúc đầu chỉ mong mưa tạnh, chẳng ngờ hết trận này đến trận khác liên miên không ngớt. Hứa Tuyên nhìn thấy đường đất ẩm ướt, khó có thể trù trừ được, đành phải cởi giày mới tất mới, cuộn thành một gói, buộc ngang lưng, di chân không, bước ra ngoài Tứ Thánh Quan, tìm thuyền. Đang ngó nghiêng nhìn ngầm, sợ không có thuyền. Bỗng nhìn thấy một cụ già chèo thuyền, đang từ trước mặt chờ tới. Vội nhìn xem thì hóa ra người quen, tên gọi Trương A mừng rỡ quá vội gọi:

- Ông Trương A chờ tôi đến Đông Kim môn với.

Người đó cho thuyền vào sát bờ, nhìn thấy là Hứa Tuyên, liền nói:

- Tiểu Át quan! Mưa to rồi! Mau di thuyền đi!

Hứa Tuyên ngồi xuống thuyền, lão Trương A chờ chưa

dày mươi trượng nước thì nghe thấy trên bờ có người gọi:

- Chờ chúng tôi cùng đi với!

Hứa Tuyên nhìn thì thấy là một người đàn bà mặc quần áo hiếu, một người đàn bà cùng đi mặc quần áo xanh, trong tay cầm một bọc gói, gọi thuyền. Lão Trương nhìn thấy vội chèo thuyền sát lại vào bờ nói:

- Cũng là người lên phàn mộ gấp mưa cà, mau lên thuyền!

Người đàn bà cùng người hầu gái lên được thuyền rồi liền trước tiên vái chào Hứa Tuyên chúc cầu vạn phúc. Hứa Tuyên vội vàng đứng dậy đáp lễ, rồi né mình sang một bên nói:

- Mời nương tử vào trong khoang ngồi.

Người đàn bà đó vào ngồi trong khoang, liền liếc sóng thu ba nhìn trộm Hứa Tuyên. Hứa Tuyên tuy là người thật thà, thế nhưng trông thấy người con gái đẹp như hoa, tựa ngọc, lại đem theo một con hầu xinh xắn, tránh sao khỏi gợn tình. Dang khó mở miệng nói, chẳng ngờ người đàn bà kia đã nói trước:

- Xin hỏi quan nhân, cao tính đại danh là gì?

Hứa Tuyên thấy nàng hỏi vội đáp:

- Tại hạ họ Hứa tên Tuyên, bài hàng Tiểu Át.

Cô gái lại hỏi:

- Nhà ở nơi nào?

Hứa Tuyên đáp:

- Hán xá⁽¹⁾ trú ở cầu Quá Quân, cảng Hắc Châu, trong

(1) Hán Xá: Hán là lạnh, là nghèo, hán xá là nhà nghèo hèn

nha mua quan ban thuoc

Nơi xong chờ dịp hỏi luôн:

- Nương tử cao tinh? Đàm phu⁽¹⁾ ở đâu. Xin cho biết!

Người con gái đáp:

- Nô gia là em gái của Bạch Tam Ban Bạch diện trực, chồng là Trương quan nhân, chàng may vừa qua đời hiện chôn cất tại đây. Bởi hôm nay là tết Thanh Minh lên tào mờ trở về, chàng ngờ lại gặp trời mưa. May mắn lại được nhờ thuyền của quan nhân.

Hai bên cùng nói chuyện nhàn tản, bất giác thuyền đã tới Đông Kim môn. Dang sấp lên khỏi thuyền, người đàn bà kia cố ý làm ra vẻ e thẹn, bắt đưa hầu cười nói:

- Sớm nay đi vội quên không mang chút tiền lẻ bên mình. Xin quan nhân trả hộ tiền công chờ thuyền. Khi về đến nhà sẽ xin đem tới trả. Quyết không phụ ơn quan nhân.

Hứa Tuyên nói:

- Xin nhị vị yên lòng. Việc nhỏ mọn có hè chi.

Lиên lấy tiền ở bao lung ra trả cho chủ thuyền, rồi tất cả lên bờ. Tuy đã lên bờ cà rồi nhưng mưa vẫn không ngớt. Sợ trời tối nên ai về nhà nấy. Người con gái nói với Hứa Tuyên:

- Nô gia ở cửa ngõ Phùng Song Trà Tiến kiều. Nếu không sợ phí thời gian thì xin mời đến hàn xá uống trà và trả tiền đờ.

Hứa Tuyên nói:

(1) Đàm phu: Tiếng gọi tôn kính chỉ nhà ở của người khác Cao tinh: tên họ L... chí?

- Trời sắp tối rồi, không thể ở lâu được. Xin để hôm khác tới vái chào.

Nói xong, người đàn bà cùng với đứa hầu phòng đội mưa ra về.

Hứa Tuyên vội bước vào Đông Kim môn, từ dưới hiên nhà người, bước qua ngõ Tam Kiều vào nhà quen, mượn một chiếc ô, vừa cầm lên định bước ra Dương Trường đầu, bỗng nghe có người gọi:

- Hứa quan nhân! Di chậm lại!

Vội quay đầu lại nhìn thì lại là Bạch nương từ ngòi thuyền ban này, chỉ có một mình đứng dưới hiên trước quán trà.

Hứa Tuyên kinh sợ nói:

- Vì sao nương tử còn ở đây?

Bạch nương tử đáp:

- Chỉ bởi mưa không tạnh, mà giày thì ướt hết rồi, đã sai con Thanh nhi về nhà lấy ô và giày, giờ vẫn không thấy nó đến. Phiền quan nhân cho đi chung ô vài bước.

Hứa Tuyên đáp:

- Tôi về nhà rất gần. Chỉ bằng nương tử cứ cầm ô của tôi mà về đi. Ngày mai tôi sẽ tự đến lấy.

Bạch nương tử đáp:

- Thật là tốt quá! Nhưng không nên!

Hứa Tuyên đưa ô cho cô gái tự đi, rồi men theo hiên nhà người, đội mưa về nhà. Về đến nhà ăn cơm tối xong, nằm nghỉ ở trên giường, trần trọc nghĩ tới cô gái kia thật là có tình, rồi tự nhiên nằm mộng giống hệt như cảnh đã gặp trong

ngày. Đang lúc tinh nồng, bất giác có con gà vàng gáy ba lần, hóa ra là giấc mộng Nam Kha. Thật là:

· Ý ngựa tam hàn bằng ngàn dặm

Ông cuồng bướm dại loạn năm canh

Trời sáng rõ mới dậy, Hứa Tuyên lên phố, tuy nói là đi buôn bán nhưng thực ra chàng như người mất hồn, không phải, tay chẳng là. Chờ đến lúc ăn cơm xong bèn nói thắc là có việc phải đi ra ngoài, liền một mạch đi thẳng tới cửa ngõ Phường Song Trà cầu Tiến kiều tìm hỏi nhà Bạch nương tử. Hỏi thăm mãi, không một người nào biết. Đang trù trừ, bỗng nhiên thấy à hàn thanh nhi từ phía đông bước tới. Hứa Tuyên nhìn thấy, vội hỏi:

- Chị ơi, nhà chị ở đâu, tôi đến lấy ô!

Thanh nhi đáp:

- Quan nhân đi theo tôi!

Liền dẫn Hứa Tuyên đi, chưa được bao xa đã nói:

- Đến nhà rồi!

Hứa Tuyên ngược nhìn thì lại là một ngôi lầu lớn, trước cửa đối diện chính là tướng phủ nhà Tư Vương. Thanh nhi vào cửa, vội nói:

- Mời Hứa quan nhân vào chơi trong nhà!

Hứa Tuyên bước vào nhà. Thanh nhi ghé vào trong khẽ gọi:

- Thưa nương tử, Hứa quan nhân đã tới.

Bạch nương tử nói từ trong vọng ra:

- Xin mời Hứa quan nhân vào trong nhà xơi trà!

Hứa Tuyên còn chù chừ không dám bước vào. Thanh nhi



vội du mạnh.

- Vào đi! Ngại gì!

Hứa Tuyên mới bước vào trong nhà. Chỉ cần thấy hai bên là bốn cánh cửa đóng kín. Xung quanh treo một bức trướng vải xanh. Vén riềng bước vào lại là một bàn tọa. Trên bàn đặt một bồn xương bồ râu hổ. Hai bên treo bốn bức tranh họa. Ở chính giữa treo một bức tượng thần. Trên kỷ hương bày hương lư đồng cổ, bình hoa. Bạch nương từ ra đón, vái chào, chúc lời vạn phúc, nói:

- Dêm về gặp mưa, may quá được quan nhận chu toàn cho, cảm tạ không sao kể xiết.

Hứa Tuyên nói:

- Chút việc nhỏ xíu đâu dám kể tam.

Rồi dâng trà. Trà xong, Hứa Tuyên muốn đứng dậy ra về. Đã nhìn thấy Thanh nhí bụng một mâm rau, sơ quả phấm ra uống rượu. Hứa Tuyên vội từ chối nói:

- Đa nương từ hậu tình. Nhưng tại hạ không dám làm phiền.

Uống xong vài cốc, vội đứng dậy nói:

- Trời đã sáu tối rồi, xin cáo biệt nàng.

Bạch nương từ đáp:

- May chén rượu xong, không dám lưu giữ quan nhân. Thế nhưng ô của quan nhân, đêm hôm qua người trong nhà lại mượn đi mất. Xin mời quan nhân uống thêm vài cốc để thiếp sai người đi lấy về.

Hứa Tuyên nói:

- Trời tối rồi, không đợi được nữa.

Bạch nương từ nói:

- Đã không thể chờ lấy ô được, thì xin mời quan nhân

ngày mai lại đến đây lấy vậy.

Hứa Tuyên nói:

- Cũng được! cũng được!

Liền chào ra về.

Dến ngày hôm sau, làm qua quýt mấy việc buôn bán ở trong cửa hàng, rồi thấy trong lòng ngứa ngáy khó chịu, lại nói thắc cõi việc, vội vàng đến nhà nương từ đồi ô. Bạch nương từ thấy chàng đến sớm, lại bày rượu tiếp đãi, Hứa Tuyên nói:

- Chỉ vì một chiếc ô rách, sao dám nhiều lần làm phiền.

Bạch nương từ đáp:

- Uống rượu là uống tình, chứ không phải vì cái ô. Không ngại gì, chàng cứ uống thêm một cốc, thiếp có chuyện muốn nói.

Hứa Tuyên uống thêm một cốc, rồi hỏi:

- Không biết nương từ có chuyện gì muốn nói?

Bạch nương từ thấy hỏi, lại rót thêm một cốc rượu, tự tay dâng tới trước mặt Hứa Tuyên, cười hì hì rồi nói:

- Quan nhân là bồ trên! Trước mặt chán nhân không dám nói dối. Nô gia đã mất đi người chồng, một thân vô chủ. Thiếp nghĩ tất cùng quan nhân có duyên cũ. Hôm trước ngồi trong thuyền vừa nhìn thấy, chàng thiếp đều cảm thấy da tinh. Quan nhân nếu quả quá yêu, sao không tìm bà mai tốt để tác thành cho nhân duyên trăm năm?

Hứa Tuyên nghe xong, tràn đầy hoan hỉ. Nhưng lại nghĩ tới công việc buôn bán ở trong nhà Lý Tướng Sĩ. Ở đó không ổn, sao có thể lấy vợ được. Do đó trăm ngâm không đáp: Bạch nương từ thấy chàng không trả lời, lại nói:

- Quan nhân có chuyện gì, chờ ngại, cứ nói thẳng ra. Sao

không trả lời.

Hứa Tuyên mới nói:

- May mắn được nương tử cao tinh cảm kích vô hạn. Chỉ đáng giận là thân này do người khác chủ quản, tự xấu hổ đến mức quẩn bách. Suy nghĩ kỹ rất khó tuân mệnh.

Bạch nương tử nói:

- Quan nhân nếu thật không muốn thành hôn thì cũng không bắt miễn cưỡng. Nếu vì chuyện này, trong túi thiếp cũng có thừa của cải, quan nhân không phải lo lắng gì cả.

Liền gọi:

- Thanh nhi! Dem ít vàng ra đây!

Thanh nhi vội đi vào trong phòng lấy ra một gói đưa cho Bạch nương tử. Bạch nương tử tiếp nhận, rồi đưa cho Hứa Tuyên nói:

- Gói vàng này quan nhân có quyền cầm về tiêu dùng. Nếu cần nữa, cứ đến lấy thêm, chớ ngại!

Hứa Tuyên đưa hai tay đỡ lấy, mở ra xem, đó là năm mươi mốt lượng vàng nguyên bảo⁽¹⁾. Mặt tràn đầy sung sướng liền đút vào trong túi rồi nói với Bạch nương tử.

- Tôi về thu xếp ổn thỏa sẽ trở lại báo.

Liền đứng dậy chào từ biệt. Thanh nhi lại lấy ô ra trả Hứa Tuyên. Hứa Tuyên đi tắt về nhà. Trước tiên cất vàng đi, sau đó đem ô đi trả, rồi mới về ngủ. Ngày hôm sau dậy sớm, lấy ra một ít tiền lẻ, mua ít gà ngỗng cá thịt quà phẩm đem về. Lại mua một chai rượu ngon mời anh rể và chị gái cùng ăn. Lý Mạc Sư thấy cậu em vợ rót rượu mời mình, liền ăn

(1) Tiền ngày xưa đúc bằng vàng gọi là nguyên bảo

uống no say rồi hỏi:

- Hôm nay vì sao cậu tiêu tốn như vậy?

Hứa Tuyên đáp:

- Có việc muôn nhờ anh chị làm chủ cho

Lý Mạc Sư nói:

- Đã có việc sao không nói rõ ra.

Hứa Tuyên đáp:

- Hãy cứ uống dù ba cốc rượu đi.

Mọi người ngồi theo thứ tự, uống mấy cốc. Lý Mạc Sư lại hỏi, Hứa Tuyên mới trả lời:

- Cậu em ngu dần này nhờ anh chị nuôi dạy thành người, cảm ơn vô tận. Nhưng hôm nay có một câu chuyện thiết thân, rất hợp với cậu em ngu dần này. Đã có cửa gió thì thôi không tồn súc thổi nữa. Nhưng em đây trên không còn cha mẹ, chỉ xin anh chị tác thành công việc cho.

Hai vợ chồng Lý Mạc Sư nghe nói, lại chỉ nghĩ rằng đồi họ xuất tiền ra để làm lễ cưới, liền lạnh nhạt trả lời:

- Việc hôn nhân đại sự, cần phải bàn bạc dần dần. Hôm nay hãy cứ biết uống rượu đã.

Uống rượu xong, ai về nhà nấy, không trả lời gì.

Qua hai ba ngày, Hứa Tuyên không chờ được. Bèn đến thúc dục người chị:

- Câu chuyện nói ngày hôm trước, chị đã bàn bạc gì với anh ấy chưa?

Người chị đáp:

- Chưa hề!

Hứa Tuyên nói:

- Vì sao không bàn bạc?

Người chị đáp.

- Mấy ngày liền anh chị bạn có việc riêng. Chị không tiện hỏi anh.

Hứa Tuyên nói:

- Em hiểu được, chị cứ cho là chuyện không cần kíp chứ gì? Em nghĩ hình như anh chị chỉ sợ phải xuất tiền ra chứ gì?

Nói rồi lấy từ trong túi ra một gói những thỏi vàng đưa cho chị nói:

- Em có đủ tiền làm lề. Chỉ mong anh chị đứng ra làm chủ cho thôi.

Người chị nhìn thấy vàng, cười nói:

- Hóa ra là cậu làm ăn buôn bán ở cửa hàng chỗ chú, cùng đào được số của riêng này. Cũng biết phải lấy vợ cơ đấy. Chị cứ giữ lại đây, chờ anh cậu về, chị sẽ nói thay cậu là được.

Một lát sau Lý Mạc Sư về nhà, người vợ liền đem số vàng của Hứa Tuyên ra đưa cho chồng xem rồi nói:

- Cậu em thiếp muốn lấy vợ, hóa ra là đã có đủ tiền rồi. Chỉ cần chàng và thiếp đứng ra làm chủ cho thôi. Cần phải thay cậu ấy tiến hành cho nhanh chóng.

Lý Mạc Sư cầm lấy số vàng, cù lật lên lật xuống ở trong lòng bàn tay. Nhìn kỹ những chữ số, những dấu hiệu ở trên mặt đồng tiền đúc, bỗng thét to lên rằng:

- Hóng to rồi! Tính mạng của cả nhà ta đều sắp bị những đồng tiền vàng này làm hại rồi.

Người vợ đáp:

- Còn sống mà đã nhìn thấy quý! Chẳng qua một thời vàng thì có hại gì?

Lý Mạc Sư nói:

- Sao nàng biết được! Hiện nay trong kho của Thái úy Kim Thiệu đã niêm phong khóa chặt, không ai động vào được. Cớ làm sao lại mất năm chục thỏi vàng lớn thế này. Chính lúc này Lâm An Phủ đang lùng bắt bọn cướp vô cùng khẩn cấp. Lâm An phủ đang chưa tìm ra đầu mối, đã yết bảng tróc nã, viết rõ số liệu từng thỏi vàng. Ai biết được sẽ được thưởng năm mươi lượng vàng. Biết rõ mà không báo thì tai vạ cũng như chính kẻ giặc, cả nhà phải dồn đi biển viễn xung quân. Thời vàng này có chữ đúng như chữ sổ đã ghi trên bảng. Nếu án dấu không báo, sau này bị người khác tìm ra thì tội tù không phải nhỏ.

Người vợ nghe nói, hoảng sợ run cầm cập, nói:

- Không biết là cậu ấy ăn cắp hay là đi mượn của người ta? Làm sao mà biết được rõ ràng.

Lý Mạc Sư nói:

- Tôi đâu cần biết nó đi mượn hay là ăn cắp! Nó tự làm thì tự chịu. Nó không được làm hại cả nhà người ta.

Rồi cầm thời vàng này đến Lâm An phủ đầu bão.

Hàn Đại Doãn ở Lâm An phủ nhìn thấy đúng là vàng bị mất, liền sai lính tới bắt chính tặc là Hứa Tuyên. Chẳng bao lâu bắt được Hứa Tuyên về phủ. Hàn Đại Doãn quát:

- Trong kho Thiệu Thái úy không động vào khóa vào niêm phong mà tự nhiên mất năm mươi thỏi vàng lớn. Nay có Lý Mạc Sư đem trình một thời, nói là của người. Người đã

có một thời này, còn bốn mươi chín thời nữa ở đâu? Người không động vào khóa mà lại lấy được vàng ở trong kho ra. Có lẽ người là yêu quái? Người hãy mau khai ra!

Liền một mặt dỗ dành Hứa Tuyên cung khai, một mặt chuẩn bị máu lợn máu chó chờ đợi xử trọng hình. Hứa Tuyên nhìn thấy chỉ vì vàng mà nên chuyện, vội khai:

- Con không phải là yêu quái! Hãy chờ nghe con khai đây.

Liền đem câu chuyện gặp Bạch nương từ ở trong thuyền, chuyện cho mượn ô, dời ô, giữ lại uống rượu cầu thân, cho vàng... đều kể tì mỉ một lượt. Hàn Đại Doãn nói:

- Bạch nương từ là người như thế nào? Hiện nay ở đâu?

Hứa Tuyên nói:

- Nàng nói nàng là em gái Bạch Tam Ban Bạch điện trực. Hiện ở trên lầu cao đối diện với tường Hắc Lâu từ nhà Tú Vương ở cửa ngõ Phường Song Trà Tiên kiều.

Hàn Đại Doãn lập tức sai tên lính bắt người là Hà Lạp áp giải Hứa Tuyên đến cửa ngõ Phường Song Trà bắt nǚ tội phạm họ Bạch đến xét hỏi. Hà Lạp áp giải Hứa đi, lại dẫn một người dân công di thẳng đến trước Hắc Lâu từ, vừa nhìn, thì đó là một gian nhà lạnh lẽo, không có người ở dã lâu rồi. Liền bắt một số dân xung quanh nơi đó đến hỏi, họ đều trả lời:

- Đây là ngôi nhà cũ của Mao Tuần kiếm gia. Năm sáu năm về trước, cả nhà đều bị bệnh ôn dịch chết hết cả. Những ngày trái gió trời xanh trắng, thường có quỷ đến mua đồ vật. Ai mà dám trú ở trong này nữa? Hơn nữa ở nơi này không có nương tử nào họ Bạch cả.

Hà Lập lại hỏi Hứa Tuyên:

- Người chờ có nhận sai nhầm, không phải ở đây chứ?

Lúc này Hứa Tuyên mới nhận thấy quang cảnh này cũng kinh sợ đến đờ người ra, nói:

- Đúng là ở chỗ này! Mới cách đây bốn năm hôm, làm sao lại có thể biến thành hoang vu lạnh lẽo đến như thế này được?

Hà Lập nói:

- Nếu là ở đây, thì cứ phải mở cửa vào xem.

Rồi bắt đầu địa phương động tay, mở cửa ra, cùng bước vào trong. Chỉ nhìn thấy bên trong âm u lạnh lẽo, tăm tối mịt mùng, tịnh không có một bóng người. Mọi người mở cửa từng tầng một bước vào, không có một dấu vết tung tích nào cả. Lúc mở đến tầng nhà cuối cùng, bước lên lầu, từ xa đã nhìn thấy một người đàn bà đẹp như hoa tựa ngọc, mặc quần áo trắng. Nàng ngồi ở trên giường. Mọi người nhìn thấy, không biết là người hay quỷ, bèn đều dừng chân lại. Riêng chỉ có Hà Lập là công sai, dám cất giọng gọi to:

- Nương tử có phải họ Bạch không? Hàn Đại gia ở trong phủ có bài phiếu đến đây, muốn mời nàng đi để cùng Hứa Tuyên đổi chất về công chuyện vàng bạc gì đó.

Người đàn bà đó không động đậy, cũng không trả lời. Hà Lập không biết làm thế nào, dám phải mạnh dạn đẩy đàn chúng bước vào. Vừa đi đến trước mặt, chỉ nghe thấy một tiếng đinh tai nhức óc, tựa như trên trời xanh đánh một tiếng sấm ầm vang. Mọi người đều kinh sợ ngã lăn xuống đất. Sấm nổ xong, họ bước tới bên giường nhìn, chỉ thấy một

đống vàng lớn chói loẹt. Dêm kỵ lưỡng thì vừa tận dù bốn mươi chín thỏi. Hà Lạp liền sai người đem số vàng khiêng vào trong Lâm An phủ, giao trả từng thỏi rõ ràng. Lại đem những việc vừa nhìn thấy bám lại đầu dưới Hán Đại Doãn nghe xong, nói:

- Việc này xem ra như là có yêu quái làm chủ không có quan hệ gì đến người. Mọi người dân trong vùng đều không có tội, nay tha cho về. Hứa Tuyên tư túi trao nhẫn vàng không hợp thức, nay tống giam vào ngục ở trong thành.

Số vàng đã trao dù trả cho Thiệu Thái úy. Lúc đó Thái úy thường năm mươi lượng cho Lý Mạc Sư. Câu chuyện đến đây là hết. Duy có Lý Mạc Sư bởi vì đứng ra tố cáo Hứa Tuyên đã được thường năm mươi lượng, lại thấy Hứa Tuyên vì mình ra tố cáo nên phải giam ngục, trong lòng rất ăn hận, liền đem hết tất cả số vàng ấy cho Hứa Tuyên để làm tiền lộ phí. Lại báo Lý Tường Sí viết cho hai bức thư. Một bức giao cho Ký ty Phạm Viên trưởng, một bức gửi cho người chà mờ quản trọ ở dưới cầu Cát Lợi là người họ Vương.

Hứa Tuyên khóc lóc một hồi, từ biệt người chỉ, anh rể, liền cùng người ép tài lên thuyền, đến nhà lao thành Tô Châu. Vừa đến đã đem hai bức thư cho Phạm Viên Trưởng và Vương chúa nhận. May được hai người xuất lực ra, lót tiền với trên với dưới, thảo một bức hồi văn đưa cho tên ép tài đem về. Hứa Tuyên không hề phải chịu khổ sở, lại được nghỉ ngơi ở trên lầu gác nhà Vương chúa nhân. Một mình ngồi suốt ngày vắng lặng, buồn tẻ.

Thật là:

Ngồi dinh lầu cao vọng cổ hương

Bên song buồn ngâm nang chiều vương.
Thương than thành thật và luong thiện
Ngò đâu lại gặp cáo mị nương.
Tráng tráng ai hay về đâu ta
Xanh xanh hả biết ở bao phương
Chỉ có một mình ta lưu đất khách
Ngoanh ngâm quê hương luồng đoạn trường

Hứa Tuyên ở Tô Châu nửa năm, vô cùng buồn té. Bỗng
một ngày, Vương chủ nhân bước vào, nói:

- Ngoài cửa có một chiếc kiệu. Trên kiệu có một nương
tử, lại dẫn theo cả một á hoàn, tìm ông đó!

Hứa Tuyên nghe xong, kinh ngạc liền nghĩ:

- Ai đến tìm tôi?

Vội vội vàng vàng chạy ra cửa xem. Chẳng ngờ lại chính
là Bạch nương tử và Thanh nhi. Vừa nhìn thấy đã luôn mồm
kêu khổ, vấp chân lộn ngã, kêu lầm lên.

- Quản oan gia! Ta đã bị người đem vàng cướp của quan
đưa đến lùa ta, làm hại ta, không biết đường nào cung khai,
để cho ta khổ sở biết bao! Nay người lại đến đây làm gì?

Bạch nương tử đáp:

- Tiểu Át quan nhẫn! Chó có trách nhầm thiếp. Hôm nay
thiếp lại đây là để phân bua cùng quan nhẫn đó.

Vương chủ nhân chỉ thấy hai người chỉ đứng ở trước cửa,
nói chuyện dài chuyện ngắn, sợ người khác nhìn thấy không
hay, liền nói:

- Dã là từ xa tới. Có chuyện thì mời vào nhà nói!

Bạch nương tử thừa dịp, liền bước vào nhà. Hứa Tuyên

xoay ngang thân chấn lối đi nói:

- Nó là yêu quái! Không được cho nó vào nhà!

Vương chủ nhân nhìn kỹ đôi mắt rồi cười nói:

- Trên đời này làm gì có loại yêu quái như thế này! Dũng mở miệng vu khống người. Mời vào trong nhà. Dũng ngai!

Bạch nương từ bước vào trong nhà, trước tiên vái chào bà mẹ chủ nhân, sau đó nói với Hứa Tuyên:

- Nô gia đã đem thân mình nguyễn lấy quan nhân. Quan nhân dã là người chồng làm chủ thiếp rồi. Có lẽ nào lại muốn làm hại quan nhân hay sao? Chính việc đưa vàng cho quan nhân thực là ý tốt, ai ngờ lại mang họa. Nếu như nói lai lịch số vàng này không rõ thì tội đều do người chồng trước của thiếp. Thiếp là một người đàn bà, làm sao lại là yêu quái được. Sự quan nhân trách móc nhầm oan thiếp, nên thiếp phải đặc biệt tới đây nói cho rõ. Dù thiếp có chết cũng cam lòng.

Hứa Tuyên nói:

- Tất cả đã xong rồi. Chỉ khi sai nhân đến bắt, Rõ ràng nhìn thấy nàng ngồi ở trên giường, vì sao thét lên một tiếng rồi biến mất? Há chẳng phải là người yêu quái hay sao?

Bạch nương từ cười đáp:

- Tiếng thét đó vang lên là do Thanh nhí dùng phiến tre sát vào tường gỗ, giả làm quái để dọa mọi người. Mọi người cho đó là yêu quái. Mọi người đờ ra hồi lâu. Do đó thiếp vpong ra đằng sau giường lẩn đi. Mọi người đã hoảng sợ, không dám vào nhà. Nhìn thấy vàng, lại coi vàng làm trọng, nên đã bỏ đi. Cho nên thiếp đã thoát thân, trốn ở trong nhà bà dì trước

chùa Hoa Tạng. Rồi hỏi thăm, biết được quan nhân ở đây, nên đã đem chút đồ vật đến thăm quan nhân và hỏi thăm tin tức việc hôn nhân thế nào. Chàng nghe quan nhân lại nghĩ thiếp là yêu quái. Thiếp dành phải đi vậy.

Rồi lập tức đứng dậy định đi. Mẹ người chủ giữ lại, nói:

- Đã vất và từ xa tới, lại bỏ đi sao? cứ ở đây vài ngày đã.

Bạch nương từ chua quyết, chỉ thấy Thanh nhí nói:

- Cụ chủ đã có lòng tốt khuyên giữ nhiều lần. Nương từ cự ở lại hai ngày rồi bàn tính sau. Hơn nữa, hôm nay vốn là ngày gả cưới với Tiểu Át quan nhân, cũng khó cự tuyệt được.

Bạch nương từ tiếp lời nói:

- Xấu hổ chết đi được! Mình muốn lấy mà người ta có cần đâu. Định ở đây bắt đền sao?

Bà cụ mẹ người chủ nói:

- Hôm trước đã bằng lòng lấy rồi. Ai dám phá ước? Hãy chọn ngày lành tháng tốt đi, rồi cứ ở đây thành nhân duyên sẽ rất tuyệt!

Hứa Tuyên lúc đầu đã nhận rõ nó là yêu quái, nay lại bị những lời hoa lε bướm, phần trần có lý có tình, nên lại hoàn toàn không nghi nữa. Lại nhìn thấy rõ rệt, thật cung động tâm, mượn lời khuyên của cụ mẹ ông chủ, liền vui sướng bằng lòng tuân theo lời nói ấy. Trong túi Bạch nương từ rất giàu có sung túc, nên ai nấy đều mừng vui. Đến ngày cưới, Bạch nương từ đã dùng thủ đoạn mê người, làm cho Hứa Tuyên hồn mê bất tỉnh, như gặp thần tiên, hận là đã gặp nhau quá muộn.

Thời gian lεn lε trôi qua, thoát đã nửa năm. Một hôm đó

là ngày rằm tháng hai. Hứa Tuyên cùng mấy người bạn đến trước chùa Ngọc Phật xem Phật nằm. Di đến trước cửa thì nhìn thấy một đạo nhân ngồi bán thuốc và làm phù thủy ở đó. Hứa Tuyên không để ý, bỗng bước lên trước nhìn. Vì đạo nhân nhìn thấy, liền kinh ngạc:

- Trên đầu quan nhân có một luống khí đen. Nhất định là có yêu quái ở trong người. Tai hại vô kể đó. Hãy phải cố lưu tâm!

Hứa Tuyên vốn có bệnh hay nghi, vừa nghe lời nói của đạo nhân, liền quỳ xuống đất vái cầu cứu vớt. Người đạo nhân cho Hứa hai đao linh bùa, dặn Hứa đốt một đao vào lúc canh ba, còn một đao thì gài dấu vào trong tóc mình. Hứa Tuyên về đến nhà, đem một đao nhẹ nhàng dấu vào trong tóc, còn một đao chờ đến canh ba thì đốt. Lúc đêm tối, Bạch nương từ vội thét lên một tiếng:

- Thiếp và chàng đã lấy nhau làm vợ chồng, chưa được một chút gì ân ái. Ngược lại chàng còn tin lời người ta, nửa đêm canh ba lại đốt bùa để yểm hại thiếp. Chàng cứ đem bùa ra đốt thử coi!

Hứa Tuyên bị nàng nói toạc ra hết, liền không dám đốt Bạch nương từ cướp giật lấy bùa, đốt ngay ở dưới đèn, hoàn toàn chàng có gì động tĩnh.

Bạch nương từ cười:

- Sao? Nếu thiếp là yêu quái. Tất nhiên đã làm ra chuyện rồi.

Hứa Tuyên nói:

- Chuyện đó không liên quan gì tới ta. Đó là một đao

nhân đi du vân ở trước cửa chùa Ngọc Phật nói nàng là yêu quái.

Bạch nương tử đáp:

- Hán dã nói thiếp là yêu quái, ngày mai chàng và thiếp cùng đi, thử xem nó sẽ biến ra hình yêu quái gì cho chàng xem.

Hôm sau dặn dò Thanh nhi coi sóc việc nhà, hai vợ chồng đi đến trước miếu, chỉ thấy một đám người vây quanh đạo nhân, đang ở đó làm phù thủy. Bạch nương tử nhẹ nhàng bước đến trước mặt, quát to lên một tiếng:

- Người là tiểu nhân ở trong xóm ngõ, hiểu được cái quái gì? Sao dám ở đây loạn ngôn loạn ngữ, vẽ quái bùa yêu, vọng ngôn lừa dân chúng.

Người đạo nhân kia nghe tiếng, kinh sợ, vội ngược nhìn cô gái, thấy khí sắc cổ quái trên nét mặt, biết rõ lai lịch bất chính nên đã trả lời:

- Pháp ta hành là ngũ lõi thiên tâm chính pháp, chuyên trừ độc yêu ác quái. Nếu uống phù thủy⁽¹⁾ của ta, liền đứng lên hiện nguyên hình. Huống hồ người là một nữ yêu. Người có dám uống phù thủy của ta không?

Bạch nương tử nghe xong cười nói:

- Tất cả mọi người ở đây sẽ chứng kiến. Người lấy bùa ra để ta uống cho người xem.

Đạo nhân vội vàng vẽ một đạo bùa đưa cho Bạch nương

(1) Nước bùa gọi là phù thủy

tử. Bạch nương tử không sợ hãi, nhặt lấy bùa, vò viên tròn lại dứt vào trong mồm, dùng nước nuốt cho trôi xuống, cười hì hì, đứng hồi lâu mà vẫn không có gì động tĩnh. Người xem liền bấy mồm tẩm miệng chửi lèm lên:

- Chỉ được cái nỗi khoác lác bậy bạ! Một nương tử đẹp đẽ như thế này mà lại dám bảo là yêu quái à?

Người đạo nhân bị chửi, phùng má trợn mép, không nói được một câu nào. Bạch nương tử nói:

- Hắn chơi bời lang tọa, phi báng người hiền. Vốn nên xử tội hắn cho trôi sông! Hôm nay bắt hắn đứng lên treo trên dây thừng mà thôi!

Không biết trong mồm nói câu gì, chỉ thấy đạo nhân bị trói tròn, dần dần co rúm lại, rồi dần dần treo lơ lửng ở trên cao, cứ rên hù hù. Mọi người nhìn thấy, kinh sợ cho là kỳ lạ. Ngay cả đến Hữu Tuyên cũng kinh ngạc dờ dẫn.

Bạch nương tử nói:

- Nếu không vì can hệ ở nơi này, ta sẽ treo tên yêu đạo này một năm mới được.

Rồi nhẹ nhàng phun khí từ trong mồm ra. Người đạo nhân liền rơi xuống đất. Khi đặt chân xuống đất rồi, hắn liền lại hận cha mẹ sao chẳng sinh thêm cho hắn một đôi chân để có thể chạy nhanh như bay. Mọi người xem xong rồi cũng tan đi. Hai vợ chồng liền đi về nhà.

Thật là:

Tà tà chính chính thuật võ biến

Vững nhặt trên cao khoảng trời riêng

Thề trước mặt người, người chẳng biết

Chó ở trước người tò thuật thiêng!

Sau một thời gian, lại là ngày mồng tám tháng tư, ngày
Phật sinh. Hứa Tuyên bỗng cao hứng múa rối tới chùa Thùa
Thiên xem hội Phật. Bạch nương tử nói:

- Có cái gì đẹp đâu!

Cứ muốn di, liền lấy ra hai bộ quần áo mới thay cho
chàng, lại lấy ra một chiếc quạt vàng, bên trên buộc một cái
nút san hô đưa cho chàng quạt, lại dặn dò:

- Về cho sớm nhé, đừng để cho thiếp nhớ mong đấy!

Hứa Tuyên hăng háng, liền mặc bộ quần áo đẹp, khệnh
khang đi đến chùa Thùa Thiên du chơi. Bên tai tuy nghe thấy
vang vang tiếng loa truyền nói rằng: Trong kho nhà Chu
Tướng sĩ mất rất nhiều quần áo vàng ngọc, hiện nay đang
tróc nã tìm bắt người lấy, Hứa Tuyên hoàn toàn không để ý,
vẫn dốt hương cùng nam thanh nữ tú vãn cảnh chùa. Chàng
ngờ người đi tìm bắt để ý nhìn thấy Hứa Tuyên mặc quần áo,
tay cầm quạt, đúng là giống những vật trong kho đã mất.
Liền bước tới trước mặt Hứa Tuyên nói:

- Quan nhân cho mượn chiếc quạt xem nào.

Hứa Tuyên không biết đó là mưu kế, liền đưa quạt cho
người lính xem. Mọi người đều nhìn, quả là đúng, liền quát:

- Tên gian tặc đây rồi! Mau bắt lấy!

Mọi người ò đến, liền lấy dây thừng trói lại, thật giống
như:

Mây chū hâu đen truy én tia

Một bầy hổ dội nhảm dê non.

Hứa Tuyên bị bắt. Cứ phản trần mãi. Mọi người đâu có ai

nghe. Thẳng tới nhà quan Phù doãn, bọn lính áp giải lên công đường. Phù doãn hỏi:

- Quần áo mặc, quạt, thì hiện tại đã bắt được đây rồi. Còn vàng ngọc quý vật hiện nay để ở đâu? Mau thực khai thì tránh được tra khảo.

Hứa Tuyên bẩm:

- Quần áo mặc và quạt dùng đều là của vợ tại hạ tên gọi Bạch nương tử đưa cho trong lễ cưới. Sao lại dám bảo là vật trộm cướp? Mong tướng công đèn trời soi xét.

Phù Doãn nói:

- Nói láo! Hiện vật giống hệt như trong đơn. Sao lại dám nói trái là vợ cho. Thế bây giờ vợ người ở đâu?

Hứa Tuyên đáp:

- Hiện tại hạ ở trên lầu Vương chủ nhân bên cầu Cát Lợi. Quan Phù Doãn lập tức phái công sai áp tải Hứa Tuyên đi bắt Bạch nương tử về tra hỏi. Mọi người kéo đi. Vào tới trong quán, Vương chủ nhân nhìn thấy, kinh ngạc hỏi:

Làm sao thế?

Hứa Tuyên đáp:

- Bạch nương tử hại tôi rồi! Nay quan tới bắt à!

Vương chủ nhân nói:

- Bây giờ Bạch nương tử không ở trên lầu nữa. Bởi quan nhân đi chùa Thừa Thiên không về, nàng đã cùng Thanh nhi tới chùa tìm quan nhân ngay. Đến nay vẫn chưa về!

Bọn lính nghe nói Bạch nương tử không có nhà, liền khóa ngay Vương chủ nhân bắt về phủ. Phù Doãn nói:

- Người vợ đã đi tìm chồng, chắc đi cũng chưa xa. Nay bắt

Vương chủ nhân di tìm về. Còn Hứa Tuyên thì tổng giam ngục. Chờ bắt được Bạch thị sẽ định tội.

Lúc này Chu Tướng Sĩ nhìn thấy đã bắt được Hứa Tuyên, đang đứng ở trước phủ đường tra hỏi. Bỗng giã nhăn đến báo:

- Vàng bạc, châu báu và mọi vật mất đựng ở trong hòm kho, đều đã tìm thấy cả rồi.

Chu Tướng Sĩ sợ hãi về nhà xem thì quả là đầy đủ cả, chỉ không nhìn thấy cái nhài quạt. Tướng Sĩ nói:

- Quạt có thể giống nhau. Rõ ràng là oan cho Hứa Tuyên! Liền đến phủ thăm nói cho cai phòng biết tình hình và nguyên do, bảo hán thà Hứa Tuyên ra. Cho nên không hỏi tội nữa. Chỉ nói rằng quan Phủ không nghi, nhưng phải đầy đi Trấn Giang. Sắp đi, vừa hay Thiệu Thái úy Hàng Châu lại sai Lý Mạc Sư đến Tô Châu làm việc. Lý Mạc Sư nhớ tới Hứa Tuyên, liền vội đến nhà Vương chủ nhân để thăm, biết tin phải đi đầy, Lý Mạc Sư liền nói:

- Lý Khắc Dung ở Trấn Giang là chú họ của ta, nhà ở dưới Châu Tử kiều, mở cửa hàng bán thuốc. Tôi viết thư cho cậu cầm đến cho ông, tất sẽ có ích đó.

Hứa Tuyên được thư, cùng sai nhân di. Chưa đầy mấy ngày đã tới Trấn Giang, tìm đến nhà Lý Khắc Dung. Gặp Lý Khắc Dung trình thư, nói:

- Tiểu nhân là em của Lý Mạc Sư ở Hàng Châu. Anh rể của tiểu nhân có thư trình xin mời lão trượng giúp đỡ, chiếu cố cho.

Lý Khắc Dung xem thư xong, liền mời hai người cùng vào trong nhà xơi cơm, mặt mày ai nấy đều dương trực cũng đến

phù viết công văn, sử dụng một số tiền tiêu vặt, bảo lịnh cho Hứa Tuyên về nhà. Công sai tháo hời văn rồi đi.

Hứa Tuyên đến nhà vái chào Khắc Dung, Khắc Dung thấy trên thư viết Hứa Tuyên vốn là chủ quán cửa hàng thuốc, liền lưu giữ Hứa Tuyên lại cửa hàng mình để làm công việc buôn bán. Qua mấy ngày xem xét, thấy Hứa Tuyên vô cùng tinh tế, nên rất thích thú. Hứa Tuyên sợ mọi người ghen ghét đồ kỵ, nên mời họ cùng đến quán rượu làm một chầu say túy lúy. Mọi người uống xong rồi ra về. Hứa Tuyên trả tiền rượu, bước ra cửa, cảm thấy có chút say sưa, sợ va đập vào người, đành phải cúi đầu đi dưới hiên nhà. Không ngờ trên lầu trên của một nhà mở cửa sổ ra, hát một câu tro lửa bay đầy đầu. Hứa Tuyên liền đứng lại chửi:

- Con mẹ đuênh doảng nhà nào đấy? Mắt mù à?

Chỉ thấy người đàn bà đó bước xuống lầu nói:

- Quan nhân khoan chửi! Nô gia chót nhầm nhớ tí chút!

Hứa Tuyên ngẩng đầu lên nhìn, không phải ai khác, đó lại chính là Bạch nương tử. Bất giác cảm giật từ tim bốc lên, liền chửi:

- Người là con nữ tộc, con yêu quái, làm liên lụy biết bao khổ sở cho ta. Đã hai lần bị quan bắt ở Tô Châu, cái bóng cũng không còn thấy đâu nữa hóa ra lại trốn ở đây!

Liền bước lên trước túm lấy thị nói:

- Hôm nay ta quyết không tha mi!

Bạch nương tử vội cười nói:

- Một đêm chồng vợ bằng trăm đêm làm ơn. Chàng đừng vội vã, hãy nghe thiếp nói cho rõ. Nếu có sai sót sẽ chửi

mảng, cũng chưa muộn. Hôm trước những bộ quần áo ấy cái quạt ấy, đều là những thứ của chàng trước thiếp để lại, chứ không phải là của anh cấp đâu. Bởi vì với chàng thiếp có tình an ái sâu sa, cho nên mới đưa cho chàng mặc. Nào ngờ bị người ta nhận nhầm. Tất cả những điều này đều do những năm xung tháng hàn của chàng chứ có đâu tại thiếp?

Hứa Tuyên nói:

- Hôm đó ta trở lại tìm nàng, vì sao không thấy mà lại ở đây?

Bạch nương tử đáp:

- Thiếp đến trước chùa tìm chàng, nghe biết tin chàng bị bắt, quyết chắc lại liên lụy đến thiếp làm ra tội, nên dành phái gọi Thành nhi thuê thuyền tới đây ở tạm nhà bà cậu để dò hỏi tin tức. Thiếp đã lấy chàng. Sống là người nhà họ Hứa. Chết là ma nhà họ Hứa, quyết không bỏ đi đâu. Nay may được gặp chàng, cho dù chàng rày là thiếp thế nào, thiếp cũng không nỡ bỏ chàng.

Hứa Tuyên bị một chuỗi tiếng đường lời mật khiến cho nỗi bức dọc chưa chất đầy bụng đều tiêu tan hết. Do đó đã nói:

- Nàng trú ở đây. Lẽ nào lại đi tìm ta?

Bạch nương tử đáp:

- Không đi tìm chàng thì đi tìm ai? Sau không mau lên lầu?

Hứa Tuyên chuyền ngay ý niệm, liền dịu dàng theo nàng bước lên lầu.

Thật là:

*Bao nỗi giận hờn muôn cầm dao,
Mấy câu ngon ngọt đã tiêu tan
Đau thể công tâm tường tận được
Chỉ vì yêu quá loạn tâm trào!*

Hứa Tuyên và Bạch nương từ ngủ qua một đêm, yêu quý nhau như ngày mới cưới. Rồi như lệ cũ lại bàn tới cuộc sống mai sau. Một hôm là ngày sinh nhật Lý Khắc Dung. Hai vợ chồng mua nến, bánh, khăn... cùng đem tới vái thọ nhà họ Lý. Lý Khắc Dung bày tiệc trên chiếu, cùng uống rượu với các bạn thân. Vốn Lý Khắc Dung là một con quý đối hám sác. Vừa nhìn thấy Bạch nương từ xinh đẹp như hoa tuya ngọc, liền hoặc đông hoặc tây, lẩm lét nhìn trộm. Bỗng một lúc Bạch nương từ muôn ra ngoài, liền gọi mụ vú ở chỗ dân đến nơi vắng lặng ở đằng sau. Lý Khắc Dung ngầm nấp ở một chỗ, chờ cho Bạch nương từ đi ra đằng sau, rồi liền nhanh chân nhẹ tay, khẽ khàng lép lút nhìn ngoё vào khe cửa nhà xí phía đông. Không nhìn xem thì còn có thể, đã nhìn thấy rồi thì ở bên trong làm gì có giai nhân đẹp như ngọc tuya hoa nữa. Chỉ nhìn thấy một con rắn trắng to dùng, treo lơ lửng như một dây thừng thô, quấn chặt trên mái nhà xí phía đông, hai con mắt tía hai bóng đèn tỏa ra ánh sáng vàng rực rỡ. Lý Khắc Dung đột nhiên nhìn thấy kinh sợ muôn chết, vội chạy ra ngoài. Vừa quay người chân định bước, thì đã vấp ngã, mặt xanh mõi tía, bất tỉnh nhân sự, chẳng biết chi nữa. Mụ vú ở nhìn thấy hoàng sợ liền báo với lão An nhân và chủ quán dùng hòn yêu phách định để hú gọi mới tỉnh lại Lão An nhân vội hỏi:

- Đó là vì sao?

Lý Khắc Dung không dám nói thật, chỉ nói;

- Mấy ngày liền vất vả, nay sinh chừng váng đầu. Không sao! Không sao! Mọi người cứ đi uống rượu đi.

Mọi người uống rượu xong. Bạch nương từ về nhà, sợ Lý Khắc Dung đến cửa hàng nói rõ bàn tướng của mình với Hứa Tuyên. Trong bụng liền nghĩ ra một kế chi than thở. Hứa Tuyên nói:

- Hôm nay ra đi uống rượu, thật là sung sướng thoải mái. Vì có gì nàng cứ thở dài?

Bạch nương tử đáp:

- Không nói được! Chàng bảo lão già Lý Khắc Dung này có phải là người tốt không? Hắn chỉ già và thành thực thôi. Nhìn thấy thiếp đứng dậy bước ra nhà xí, hắn liền trốn vào trong đó, muốn bức hiếp thiếp. Hắn đã kéo quần kéo khố để đưa giờ. Thiếp đã kêu lên! Lại nhìn thấy mọi người đều ở đó thiếp sợ sệt hoảng hốt, đành phải du hắn ngã ngoài xuống mới được thoát thân. Thật là hãi hùng, kinh sợ. Sao thiếp chẳng cứ thở dốc từ bấy đến giờ?

Hứa Tuyên nói:

- Hắn đã chưa từng làm nhơ bẩn nàng. Hắn lại là người chủ của ta. Bỏ đi không tiện. Thời đành nhẫn nhục, sau này đừng đến nữa.

Bạch nương tử nói:

- Đã như vậy thiếp còn hai, ba chục lượng vàng, sao không rời bỏ hắn, lên phố mở một cửa hàng thuốc mà bán. Có lẽ nào lại không mạnh hơn làm người ở cho hắn?

Hứa Tuyên cho là phải. Vội nói với Lý Khắc Dung, Lý

Khắc Dung tự biết mình hoảng sợ, nên cũng không giữ lại nữa.

Từ sau khi Hứa Tuyên mở cửa hàng thuốc, buôn bán ngày một giàu có. Bỗng một hôm đó là ngày mồng bảy tháng bảy, chính là ngày sinh của Anh Liệt Long vương. Hứa Tuyên muốn đi dót hương. Bạch nương từ nhiều lần khuyên chàng không nên đi, nhưng thấy Hứa nhất định muốn đi, liền nói:

- Chàng đã muốn đi chỉ được chơi quanh quẩn ở trên đại diện đằng trước núi và đằng sau núi. Nhất thiết không được vào trong nhà phương trượng nói chuyện với bọn thốc tử⁽¹⁾. Sợ họ lai quấy nhiều chàng, bất chàng bố thí.

Hứa Tuyên nói:

- Điều đó cũng được, xin nghe lời nàng.

Liền ra sông, lên thuyền, đi thẳng đến chùa Kim Sơn, tới Long vương đường dót hương, sau đó đi dạo xem các nơi. Vô ý, bỗng bước vào trong nhà phương trượng. Nhìn thấy rất nhiều hòa thượng vây quanh như đang thuyết pháp, mới nghĩ tới lời dặn dò của vợ liền lùi trở ra. Không ngờ một đại hòa thượng ở trên tọa đã nhìn thấy nói:

- Người này mặt đầy yêu khí!

Liền báo chủ tiếu:

- Gọi thí chủ tới nói chuyện.

Khi chủ tiếu đến gọi thì Hứa Tuyên đã ra khỏi nhà phương trượng. Đại hòa thượng nhìn thấy không gọi được, liền tự vác cây thiền trượng chạy đuổi theo. Duối tới trước chùa nhìn thấy mọi người đều muốn qua sông, bởi gió to nên

(1) Thốc tử bọn đầu học, chỉ các hòa thượng

còn đứng ở ngoài cửa chờ đợi. Bỗng nhìn thấy ở giữa dòng sông có một chiếc thuyền nhỏ lướt tới nhanh như bay. Mọi người đều kinh ngạc nói:

- Chiếc thuyền nhỏ xíu như thế này, tại sao không sợ gió lại chèo lướt được nhanh như vậy?

Lúc này Hứa Tuyên cũng đứng lân trong mọi người, ngẩng cổ ngóng nhìn. Chẳng ngờ chiếc thuyền nhỏ lướt tới lại chính là chiếc thuyền của Bạch nương tử với Thanh nhi đứng ở trên. Hứa Tuyên đang kinh sợ, muôn hỏi xem nàng đến đây làm gì. Chỉ thấy Bạch nương tử từ远远 xa đã gọi:

- Chàng ơi, gió to lắm! Thiếp đến dớn chàng đây! Hãy mau mau lên thuyền!

Hứa Tuyên nghe nói, lúc này chưa chú ý. Dang sấp xuống thuyền thì ngờ đâu đại hòa thượng ở đằng sau đã nhìn được rõ ràng quát to lên một tiếng:

- Trời ơi! Nghiệt súc! Người đến đây làm gì?

Dang định do cây thiền trượng đánh thì lại thấy Bạch nương tử và Thanh nhi cùng với con thuyền lật úp xuống nước. Hứa Tuyên nhìn thấy hoảng sợ, hồn muốn lia thân, vội hỏi nhà sư với mọi người:

- Vì thiền sư này là ai?

Có người biết nói:

- Đây là Pháp hải Thiền sư. Có thể gọi được là Phật sống thời nay. Dang nói chưa hết câu thì vị Thiền sư đó đã sai chủ tiểu gọi Hứa Tuyên lại hỏi:

- Thí chủ từ noi nào gặp được nghiệt súc này?

Hứa Tuyên thắc hỏi vậy, liền kể lại sự việc từ đầu cho đến cuối, hết một lượt.

Thiền sư nói:

- Tuy là túc duyên⁽¹⁾, nhưng bởi quan nhân nghĩ tới điều
dục quá sâu, quá nặng, cho nên đã hai ba lần, mê muội mà
vẫn không tỉnh ngộ được. Nay may mà tai nạn đã qua rồi.
Hãy mau mau trở về Hàng Châu, tu thân lập mệnh. Nếu nó
còn đến quấy nhiễu quan nhân nữa nhớ vào chùa Tịnh Từ ở
Hồ Nam tìm ta. Ta có bốn câu thơ quan nhân nhớ cho kỹ.

Vốn nòi yêu sà biến phu nhân

Kỳ nử Tây hồ để kiểm án.

Người còn dục nặng sa kê nó

Nạn đến Hồ Nam, gặp lão tăng

Hứa Tuyên vái tạ Thiền sư vội vã về nhà. Quả nhiên
không thấy Bạch sà nương và Thanh nhi đâu cả. Từ đó mới
thực sự tin hai à đó là yêu tinh. Sớm hôm sau đến nhà, Lý
Khắc Dung nói:

- Hôm sinh nhật ta, hổ lột trần hết hình hài ra, ta hoảng
sợ muối chết. Bởi quan nhân trách ta mà bỏ đi, ta cũng
không tiện nói với quan nhân. Nay sự việc đã rõ ràng. Quan
nhân cứ tạm dọn đến nhà ta mà ở, không ngại.

Chưa đầy mấy ngày, triều đình có tờ án xá gửi đến. Ngoài
những kẻ có tội lớn về thập ác ra⁽²⁾, còn tất cả đều được tha
hết. Hứa Tuyên biết mình được xá tội, trong lòng rất vui
sướng, liền vái tạ Lý Khắc Dung về nhà. Vừa về tới nhà đã
lập tức đến thăm chí cả và anh rể, vái bốn cái. Vái xong, Lý

(1) Túc duyên: duyên nợ từ kiếp trước.

(2) Thập ác: mươi điều ác là mưu phản, mưu đại nghịch, mưu chống đối, ác
nghịch, bất đạo, đại bất kính, bất hiếu, bất mục, bất nghĩa và nỗi loạn Phật
cũng có mươi điều ác là: sát sinh, trộm cướp, dâm tà, nói càn, nói 2 lưỡi, nói
điều ác, lừa-dối, tham dục, tà kiến, săn hoạn (săn là giận dữ).

Mạc sư nói trước:

- Hai lần cậu vào tù, anh đều bỏ công sức ra giúp cậu. Cậu ơi, cậu quá khờ khạo vô tình. Sao lại lấy vợ ở ngoài, mà lại không báo tin mừng cho anh chị biết! Vì sao vậy?

Hứa Tuyên nói:

- Thực ra em có lấy vợ đâu. Anh chị nghe được tin này từ đâu?

Đang nói chưa hết câu đã thấy chị cả cùng Bạch nương tử, Thanh nhí từ trong nhà bước ra nói:

- Lấy vợ là việc tốt lành. Sao lại cứ dẫu người? Đây chẳng phải là vợ cậu à?

Hứa Tuyên vừa nhìn đã thấy hồn lla khỏi xác, vội gọi chị.

- Nó là yêu tinh đấy, đừng có tin nó.

Bạch nương tử thấy thế liền nói:

- Thiếp với chàng đã thành vợ thành chồng. Thiếp không phụ chàng. Sao chàng nỡ tin lời người ngoài mà bất hòa với thiếp? Thiếp là người đàn bà, đã lấy chàng, bây giờ chàng đuổi thiếp đi đâu?

Vừa nói vừa hu hu hức hức, khóc thút thít. Hứa Tuyên lo sợ cuống lên, vội kéo Lý Mạc Sư ra ngoài, đem chuyện trước kể hết lại một lượt, nói:

- À này quả thực là một con Bạch sà tinh, không biết có cách nào có thể điều khiển được nó?

Lý Mạc Sư nói:

- Nếu quả là rắn thì không ngại. Ở trước miếu Bạch Mã có một vị tiên sinh tên gọi Hồ Tróc Sà Dái bắt rắn giỏi cực kỳ. Anh và cậu cùng tới đón ông ta đến bắt cho là ổn.

Khi hai người đến thì vừa hay Dới tiên sinh đã đứng ở cửa, hỏi:

- Hai vị có điều gì cần đến?

Lý Mạc sứ nói:

- Trong nhà có một con rắn trắng to, muốn phiền tiên sinh tới bắt cho. Xin đưa trước một lượng vàng. Chờ bắt rắn xong sẽ tạ lẽ tiếp.

Dới tiên sinh nhận vàng hỏi chỗ ở, nói:

- Xin mời hai vị về trước đi. Tại hạ đi theo sau, kịp tới ngay!

Liền dứt một bình hùng hoảng, một bình thuốc nước sác sẵn, di thẳng đến nhà Lý. Hứa Tuyên tiếp đón rồi chỉ cho tiên sinh vào bắt ở trong phòng. Dới tiên sinh bước tới cửa phòng, thì thấy cửa phòng đóng chặt. Liền gõ cửa gọi:

- Có người ở trong nhà không?

Trong nhà hỏi vọng ra:

- Người là người nào mà dám vào trong nhà này?

Dới tiên sinh nói:

- Ta không phải tùy tiện đến đây. Chính là chủ nhà đặc biệt khẩn cầu mời ta đến đây để bắt rắn đó.

Bạch Sà nương hiểu rõ được là do Hứa Tuyên mời người đến bắt mình, liền cười nói:

- Rắn là một khúc dài, chỉ sợ người không bắt được nó thôi.

Dới tiên sinh nói:

- Tở tiên ta bảy tám đời đều nổi tiếng với nghề bắt rắn. Ta gọi là Dới Tróc Sá. Huống chi một con rắn, sao lại không

bắt được?

Trong nhà bỗng mở cửa ra, nói:

- Đã biết bắt rắn thì xin mời vào.

Dưới Tróc Sà mới mở trường bước vào, chỉ thấy ở cửa phòng bỗng nổ lên một cơn gió lạnh thổi tung lèn, làm cho người rét buốt, lóng đứng đứng. Rõ ràng hiện ra một con Đại măng sà to bằng thùng gánh nước treo lơ lửng, một đôi mắt sáng như hai ngọn đèn toé lên. Dưới Tróc Sà đột nhiên nhìn thấy, kinh sợ quá, ngoanh về đằng sau ngã sóng soài, cả bình hoàng, cả bình thuốc nước đều vỡ tan. Con rắn đó mở rộng mồm đầy những máu đỏ, để hở ra bộ răng trắng như tuyết, lao tới cắn tiên sinh. Tiên sinh thấy rắn bò tới cắn, vội bò ra, đứng dậy, chỉ hận là cha mẹ sinh ra mình thiếu mất một đôi chân, chạy thực mạng ra trước cửa nhà. Lý Mạc Sư và Hứa Tuyên đứng đón ở bên ngoài nói:

- Bắt được nó như thế nào?

Dưới Tróc Sà nói:

- Xin hoàn trả lại vàng! Rắn thì tôi bắt được. Còn yêu tinh thì tôi làm sao bắt được? Hầu như cả tính mạng tôi đều cũng sắp đi đứt rồi.

Nói xong, không quay đầu lại, chạy thẳng.

Hai người, anh nhìn em, em nhìn anh, vô kể khà thi⁽¹⁾.
Bỗng Bạch nương từ gọi Hứa Tuyên vào trong, nói:

- Chàng to gan thật! Sao dám gọi tên bắt rắn tới bắt thiếp. Nếu chàng đối xử tốt với thiếp, thiếp sẽ nhìn chàng với

(1) Không có kế sách nào để thi hành nữa, hoàn toàn bế tắc.

con mắt Phật. Nếu đối xử chẳng ra gì, thì sẽ liên lụy tới tất cả nhân dân trong thành đều phải chết bởi phi mệnh hết.

Hứa Tuyên nghe nói, trong lòng lạnh buốt, run cầm cập, không dám nói gì, liền chạy ra ngoài, thằng một mạch tới ngoài cửa Thanh Ba. Cứ chùi chờ quanh quẩn mãi mà không biết làm cách nào. Bỗng nghĩ tới Pháp Hải Thiền sư ở chùa Kim Sơn đã từng dặn dò:

- Nếu yêu quái lại đến quấy nhiễu thì sẽ đến chùa Tịnh Từ tìm ta. Nay ta vô tình chạy tới đây. Sao không bước vào tìm người?

Liền đi thẳng tới chùa Tịnh Từ, hỏi người coi chùa:

- Pháp Hải Thiền sư đã đến chùa chưa?

Người giám tự trả lời:

- Chưa tới!

Hứa Tuyên nghe nói người chưa tới, lại không dám về nhà, vội đứng lên, liền chạy tới Trường Kiều nhìn nước hồ trong xanh, nói:

- Chi bằng ta chết đi cho xong! Để khỏi liên lụy tới người khác!

Dang định nhún chân nhảy xuống, lại thấy có tiếng người gọi ở đằng sau:

- Trai nam nhi hão hán vì cớ gì coi thường mạng sống? Có việc gì ta cùng bàn bạc.

Hứa Tuyên ngoanh cổ lại nhìn thì thấy đó chính lại là Pháp Hải Thiền sư, lưng deo bát bộ, tay cầm thiền杖 đang vội vàng bước tới. Hứa Tuyên cúi đầu vái chào nói:

- Xin cứu một mạng sống cho đệ tử.



Thiền sư đáp:

- Con nghiệp súc ấy giờ
đang ở đâu?

Hứa Tuyên đáp:

- Hiện đang ở trong nhà chí
cả.

Thiền sư liền lấy bát tộ ra
đưa cho Hứa Tuyên nói:

- Quan nhân lẳng lặng về
nhà, đừng cho à biết. Hãy đem
bát này chụp lên đầu à. Chớ cõ
nhẹ tay. Bóp chặt lấy, lòng
đừng sợ hãi. Ta đã có phép.

Hứa Tuyên vái lạy Thiền sư
rồi trở về nhà. Chỉ nhìn thấy

Bạch nương tử đang ngồi ở đó chửi Trương chửi Lý⁽¹⁾. Hứa
Tuyên thừa lúc mắt nó nhìn nơi khác liền vòng ra đằng sau,
khẽ khàng chụp bát tộ lên đầu nương tử, dùng hết sức bình
sinh ấn xuống, dần dần đè lên, đè mãi, đến lúc chẳng nhìn
thấy thân hình Bạch nương tử đâu cả, vẫn không dám rời
tay, tay vẫn nắm chặt. Chỉ nghe thấy có tiếng kêu ở trong
bát:

- Thiếp và chàng đã mấy đời là chồng vợ, sao lại nỡ giết
thiếp thế này, khổ ơi là khổ! Hãy buông lỏng tay ra, cũng là
cái tình của chàng với thiếp đó.

(1) Ý nói: chửi bới, chửi lung tung

Hứa Tuyên đang không có cách nào xử trí, bỗng có người báo:

- Bên ngoài có một vị hòa thượng nói là đến để thu yêu quái.

Hứa Tuyên nghe nói thế vội gọi Lý Mạc Sư mau mời nhà sư vào. Thiền sư tới, Hứa Tuyên nói:

- Yêu sà đã bị úp chặt ở đây rồi. Mời thày lo liệu cho.

Không biết trong miệng pháp sư đọc câu gì, đọc xong lật bát ra, chỉ nhìn thấy Bạch nương từ co lại chỉ còn bầy tám tắc, cứng đờ nằm lăn ra đất. Thiền Sư nói:

- Mi là con nghiệt súc nào mà dám quấy nhiễu con người. Mau nói cho rõ!

Bạch nương tử đáp:

- Thiếp vốn là một con mäng sà⁽¹⁾, bởi mưa to gió lớn đến bên hồ cùng trú với cá Xanh. Chẳng ngờ gặp Hứa Tuyên, xuân tâm phóng đãng, bỗng bột bất định, phạm vào luật trời. Cũng may thiếp thực chưa từng giết hại một mạng người nào. Mong Đại sư từ bi cứu khổ.

Thiền sư đáp:

- Dâm là tội lớn nhất, vốn không thể tha thứ được. Nhưng thôi, ta để cho mi tu luyện ngàn năm để được tha một lần chết! Mau hiện nguyên hình!

Bạch nương tử mới hiện nguyên hình là một con rắn trắng. Còn Thanh nhi thì hiện nguyên hình là một con cá

(1) Mäng sà tức là loại rắn lớn giống con lươn, thân vàng nâu, bụng trắng dài

xanh. Con Bạch sà còn ngẩng đầu lên nhìn lại Hứa Tuyên. Thiền sư liền đặt hai con quái vào trong bát tộ, phủ lên một vuông lụa mỏng, gói cả cái bát lại, đem đến trước chùa Lôi Phong, đặt bát xuống, sai người chuyển đá lên xây thành một cái tháp đây phủ lên trên. Sau này Hứa Tuyên lại hóa duyên mà thành bẩy tầng, khiến cho ngàn năm thiên cổ, Bạch sà với Thanh ngư không thể ra ngoài đời. Sau khi Thiền sư trấn áp xong có lưu lại bốn câu kệ⁽¹⁾ rằng:

*Tháp Lôi Phong đỡ
Nước Tây hồ khô
Con triều không sóng
Rắn trắng lên bờ!*

Pháp Hải Thiền sư đọc xong, mọi người vái lễ rồi ra về. Duy có Hứa Tuyên tình nguyện xuất gia, liền vái Pháp Hải Thiền sư là thầy, mặc áo gột tóc ở dưới tháp Lôi Phong, tu hành nhiều năm. Bỗng một buổi tối, không bệnh mà mất. Các tăng ni mua kham⁽²⁾ đốt xương xây xot tháp ở dưới chân Lôi Phong. Tuy không ghi dù sự tích về ma quái, nhưng từ đó tháp Lôi Phong đã trở thành danh thắng trên Tây hồ. Cho nên ai ngắm cảnh Lôi Phong thì không thể nói tới sự tích yêu quái áy!

(1) Kệ. Thể của nhà Phật thì gọi là kệ.

(2) Kham: nha nhò để cúng tượng Phật đựng xương Phật.

PHÓNG SINH THIỆN TÍCH

Từ xưa tới nay các nhà văn nhân tuệ sĩ đều do gặp được thiện căn của kiếp trước, cho nên thắc sinh ra đã có một đoạn đời diệu dung, nhập thánh siêu phàm. Chàng giống như bợn không có căn nguyên gốc rễ, không buộc chặt vào công danh phú quý thì cũng quẩn quanh với hầu non thiếp đẹp, làm mai một hết cả thiên cǎn. Tay hồ vốn là một cái ao cổ để phóng sinh⁽¹⁾, về sau lấy chùa Hồ Tâm làm ao phóng sinh. Sở dĩ không cấm người đến mò đến bát, cho nên ngay cả trong ao chùa Hồ Tâm cũng còn chỉ hữu danh vô thực. Cho đến năm Vạn Lịch, trên Tay hồ có một tú tài là một vị danh nhân cực kỳ nổi tiếng. Về sau đã trở thành một vị hòa thượng rất có thiện duyên. Người này họ Thẩm tên gọi Chu Hồng, xuất gia mà không có môn đệ, pháp hiệu là Liên Trì⁽²⁾. Cha của chàng lấy hiệu là Minh Tế sù sĩ⁽³⁾ vốn là một dòng họ cao quý ở Hàng Châu.

Chàng lớn lên thông minh tuệ mãn, hạ bút thành thơ, đi thi không bao giờ đỗ sau hàng thứ ba. Hai mươi tuổi đã được bổ làm lâm sinh⁽⁴⁾. Công danh ấy có thể nằm trong tầm tay. Cha mẹ vợ con đều mong đợi chàng đỗ đầu khoa giáp. Thế nhưng chàng lại không hề may mắn để ý đến công danh. Vì

(1) Phóng sinh: Thủ loài vật xuống nước cho sống lại.

(2) Liên Trì: Liên là hoa sen. Trì là ao, đây chỉ ao sen.

(3) Sù sỹ: Ân sỹ.

(4) Lâm sinh: Những người sinh ra và được hưởng lộc vì độ cao trong thi cử.

thế chàng coi đời trước mới là những người giỏi tri thức. Do vậy, công danh chàng hấp dẫn chàng.

Bạn có biết trước kia chàng là người như thế nào không? Vì sao chàng đến sống ở Tây Hồ và đã trở thành giai thoại không?. Chàng trước kia họ Hứa, tên gọi Tự Hành, vốn làm quan Phủ doãn phủ Lâm Xuyên, thanh liêm chính trực, mê say học Kiền Trúc ⁽¹⁾. Một hôm bỗng bị Minh Ty ⁽²⁾ bắt đi, nhìn thấy Diêm La Thiên tử vái lạy tôn lễ một vị Vĩnh Minh Thiền sư, tỉnh dậy, bỏ nhà đi tìm. Tìm đến chùa Tịnh Từ ở Tây Hồ. Vĩnh Minh Thiền sư biết rằng áo cà sa và bát bộ nên trao cho người này, nên đã hóa trước rồi lưu kệ lại cho. Chàng nhìn thấy kệ cũng lập tức hóa ngay. Rồi sau đó thác sinh vào nhà Thẩm Trạch. Hai mươi năm sau, người cha qua đời, vợ là Trương Thị cũng bị bệnh mà chết. Chỉ còn lại bà mẹ là Chu Thị góa bụa ở nhà, nên mẹ đã bắt chàng phải tục thú ⁽³⁾ với Thang Thị. nàng Thang Thị cũng có duyên với Phật. Buổi sớm mỗi ngày nhìn thấy chàng tụng xong kinh Kim Cương rồi mới xem sách, làm văn, nàng cũng cam tâm không màng tới danh lợi. Vừa hay đêm giao thừa năm ấy, Hàng Châu làm lễ lớn phân chia tuổi tác theo tục lệ. Cả nhà già trẻ trai gái đều tập trung lại uống rượu hoan hô, pháp trùm lưu tinh, sênh chiêng trống náo, ầm ào suốt đêm, gọi là giữ tuổi. Lúc đó Liên Trì cũng theo tục mà làm, nhưng nghĩ

(1) Kiền Trúc: Kiền là trời, Trúc là Án Độ, ý chỉ đạo Phật.

(2) Minh Ty: quan trông coi cõi âm.

(3) Tục thú: Lấy vợ nữa.

rằng, cha mẹ đều đã mất, người vợ trước cũng đã mất. phong cảnh thật lương quá. Thật là:

*Trong lòng vô hạn thương tình sự
Bất nhẫn bên đèn, uống rượu suông.*

Thang thị thấy trong lòng chàng không được vui, chàng thích uống rượu, liền gọi a hoàn pha một bình trà ngon để cùng uống với chồng. Dẫu ngờ "Vật nhỏ xíu đã rơi qua lỗ kim thêu hoa"⁽¹⁾. A hoàn bưng trà ra, kêu lên kinh hoàng, miệng nói:

- Có quý!

Rồi làm rơi, vỡ tan bình trà. Hai vợ chồng đang nói chuyện vui, nghe thấy ở bên ngoài tiếng kêu "Có quý!" vội chạy ra nhìn. Quả thấy cái thảng đuối, a hoàn nằm lăn dưới đất. Chiếc bình pha trà mà thường ngày Liên Trì quý nhất, đã vỡ tan. Liên Trì nhìn thấy không kìm nổi, sắc mặt giận dữ, nói với nương tử:

- Chiếc bình này ta dùng nó từ lúc ta còn nhỏ, kể cũng đã hơn hai chục năm rồi. Không ngờ lại phân li trong đêm hôm nay.

Thang thị đáp:

- Tướng công ơi, nên biết vạn vật đều vô thường. Do đó không có duyên nào không ly biệt. Sự thành hủy của vật làm chi phải để ý tới.

Thật là:

(1) "Giới thai từ thiên lạc tại tú hoa chàm nhẫn". Ý chỉ một sự việc cực kỳ nhỏ.

*Lời Phật vừa hé mở
Xúc động kè từ tâm.*

Liên Trì nghe được hai câu này, thầm nghĩ:

- Lời nói này của nương tử chính hợp với chí ta lúc bình sinh. Tâm thân hư huyễn thật giống không hoa, quang âm trầm tuối nhanh như chớp giật. Hết nêu vô thường ở tối khó tránh phân li, rồi cuối cùng cũng giống như chiếc bình kia.

Chàng đứng dậy cúi gập người, vái nương tử một vái, nói:

- Bình trà tuy là việc nhỏ, nhưng cũng chính là cái mõ gõ kêu gọi người mê. Lời nói của nương tử quả thật là một vị sư già hiếu rõ cửa thiền. Từ đây ta đã được ngộ, với tinh giác đời. Nương tử chính là người thầy của ta. Ý chí xuất gia của ta từ đây đã quyết!

Thang nương tử nói:

- Lời nói của thiếp vừa rồi chẳng qua chỉ là có ý bông lơn để khuyên chàng, sao chàng cho làm thật mà muốn xuất gia? Năm nay chàng mới tròn ba mươi tuổi. Chờ đến khi sau khi năm mươi, công danh đã toại, việc con cái đã xong, thì hãy nên thi hành việc đó. Còn như bây giờ một việc chưa thành, biết bắt đầu nói từ đâu cho được?

Liên Trì chỉ nói:

- Sự vô thường rất nhanh chóng, tâm thân khó vẹn toàn.

Tay lại viết bốn chữ ở trên bàn "Sinh tử đại sự"⁽¹⁾, rồi không nói gì nữa.

(1) Sống chết là việc lớn.

Tượng Nhạc Phi

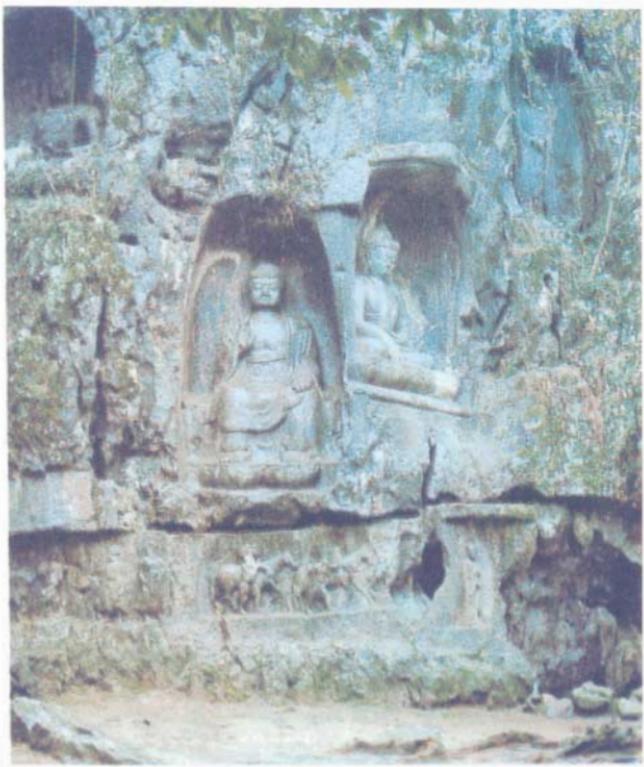


Tượng đá trong
Chùa Linh Ân



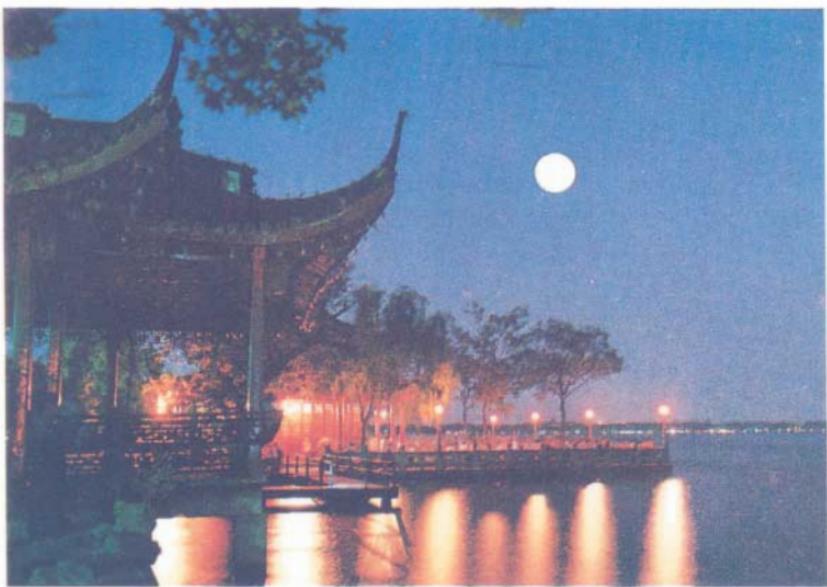


Tượng Thích Ca
trong đại sảnh của
chùa Linh Ân



Chùa Lục Hoà





Trăng Thu ở Bình Hồ

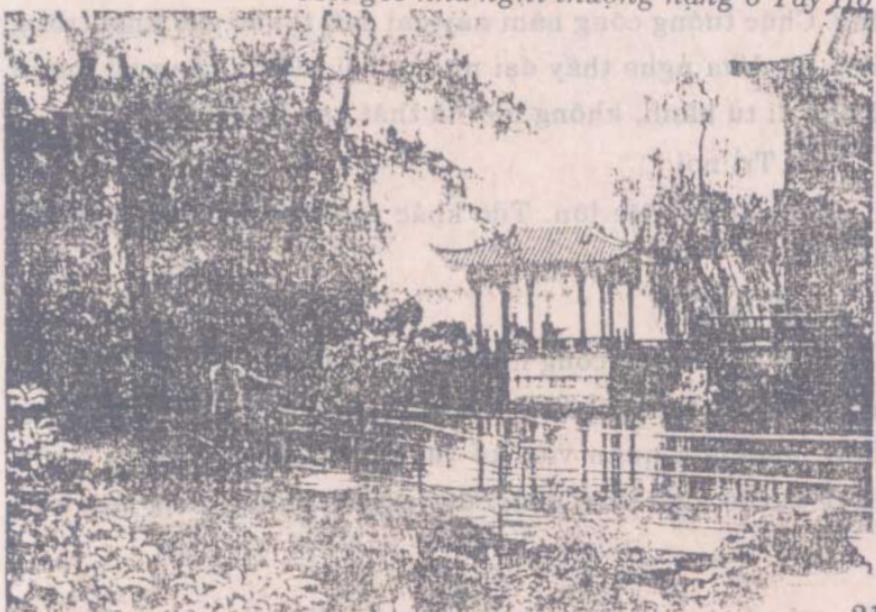
Mùa xuân Ngọc Bích



Xem cá ở ao
Phóng Sinh



Một góc nhà nghỉ thương hàng ở Tây Hồ



Dã đến lúc gà gáy năm canh, phuơng đông dần dần tráng, lại chính là ngày đầu năm mới. Bà mẹ Từ là người hàng xóm, đã dậy sớm thắp hương, vái lạy thần thánh ở trong nhà, đọc một hồi kinh Phật, mở xem quyển Tam Kinh xong rồi khóa cửa, bước sang nhà họ Thẩm để chúc tết. Vừa hay nương từ thấy chồng muôn xuất gia, không còn cách nào lưu giữ, nhân bà mẹ Từ sang chơi, liền đem chuyện đánh vỡ bình trà tối hôm qua kể rõ ràng mặt lượt, nói:

- Lại thấy quan nhân hôm nay muôn xuất gia, cho nên cảm thấy buồn!

- Dào ôi! Điều đó có gì khó? Đại nương cứ yên tam, mời tướng công ra đây. Già có một lời muôn khuya xa chẳng tài tự nhiên sẽ chẳng xuất gia nữa.

Chỉ thấy Liên Trì từ bên trong bước ra, đọc một câu chúc tung mèo Từ. Mẹ Từ cười hì hì rồi đáp lễ:

- Thân già này đặc biệt đến đây vái chào chúc tết tướng công. Chúc tướng công năm nay đại đạt, thi đỗ cao khởi trong thiên hạ. Vừa nghe thấy đại nương nói, tướng công lại muôn bỏ nhà đi tu hành, không biết là thật hay hư?

Liên Trì nói:

- Sinh tử là việc lớn. Tức khắc phải hành. Đau có thể già được.

Mẹ Từ nói:

- Nếu quả tướng công muôn xuất gia, thân già này có một câu xin bẩm. Già nghĩ Thái thái sinh ra tướng công, chỉ mong tướng công làm quan viên tể tướng, rạng rỡ nhà khé, xuất thu tế tảo để khôi phục dưới cùu truyền. Tướng công làm như

vậy, có lẽ nào không phải là hư phi sự nuôi dạy của mẹ cha?

Liên Trì đáp:

- Mẹ nói phải. Con xin có một lời tạ tội với thế gian. Xin nói để mẹ nghe:

*Ân nồng nhu non Thái, ngũ dinh tam sinh đâu
dù tö.*

*Dâng thân lìa trán thế, đạo con mới được tiêu thành
Trời ơi, đó là lí do chính để con xuất thế.*

Kết phàm tình có thể hiếu dẫu.

*Con hiếu cháu hiền, đều nên hướng về cõi không
khảo cứu!*

*Do đó, chỉ nên đem ngũ sắc phong chương xá
hết là xong!*

Mẹ Từ lại khuyên giải:

- Xuất thế để trả án, tướng công nói có lý! Thế nhưng đại nương mới lấy tướng công cũng chưa lâu, trong nhà không người nương dựa, sao nó cắt đứt an lành, vứt bỏ mà đi?

Liên Trì đáp:

- Con đã xuất gia, cũng không lo gì được nữa. Con lại có một lời nói để mẹ nghe:

*Phương bạn loạn bầy, ân tình quyến luyến; ngày
nào hết.*

*Quý sống giữ mình, duyên hết vẫn chia ly
Chà! Chà!*

*Dã chuẩn bị trước cho màng hai điều dị kỷ:
Khoác gông deo khóa nhìn kè oan gia phá*

*Mọi người hãy tự tìm lấy lối ra
Do đó thà vợ chồng cá xuống nước, xóa di là
xong hết!*

Bà mẹ lại khuyên:

- Vợ chồng cũng đã xong! Cố nhân nói! Bất hiếu hữu tam,
vô hậu vi đại⁽¹⁾.

Tướng công nếu có được một nam một nữ thì cũng là
xong. Nhưng nay chưa được nối dõi, thế chẳng hóa đế tuyệt
nòi giống họ Thẩm hay sao?

Liên Trì đáp:

- Có con hay không có con cũng như nhau cà. Mẹ không
biết đó thôi. Đế con lại nói cho mẹ nghe:

*Thân dày ghê lở đâu phải điều lo xa cho cháu con
Thứ nghĩ xem vật quý trên Yên Sơn này, ó còn?*

Chà! Chà!

Cuối cùng rồi cũng về cõi kết chằng đế lại chi.

*Ai biết được vạn năm sau có còn giống hôm nay
để làm gì?*

Do đó, đem con quế cháu lan xóa bỏ là xong hết!

Bà mẹ lại khuyên:

- Tướng công! Già nghĩ: Ba canh đèn lửa, mươi năm bên
cửa chịu cơ hàn, chăm chỉ như vậy, tất nên chiếm lấy đầu
rùa⁽²⁾, đế khỏi uống nam nhi chí khí. Nếu xuất gia chẳng

(1) Có ba tội bất hiếu, không có con nối dõi tội lớn nhất.

(2) Ý nói thi đỗ ra làm quan.

không bị người cưỡi xỉ nhục đó sao?

Liên Trì đáp:

- Công danh là việc chưa tôi, sao lại trói buộc thân mình.
Con lại có vài câu đọc cho mẹ nghe:

Độc chiếm đầu rùa, nói bấy rồng đó là nam nhi
chỉ khi.

Ấn vàng treo nhu đầu, thanh thế đâu được bền lâu?

Chà! Chà!

Vứt hết mọi mưu cầu truy đuổi từ xa

Sắc trẻ mệt già, đều là giấc mộng Nam khai

Sau một chuỗi cưỡi cồn đầu cá

Do đó, đem công danh phú quý xoa bỏ hết là xong!

Mẹ từ lại khổ sở khuyên bảo:

- Tưởng công đã nói công danh là chuyện vốn chẳng cần.
Cũng như nhà cửa ruộng vườn hiện tại hôm nay, làm sao có thể vứt bỏ ngay cho được?

Liên Tư đáp:

- Thưa mẹ, mẹ chẳng cần nhận rõ con mang họ Thẩm.
Ruộng đất hàng năm có tám trăm người chủ. Đó là vật ở ngoài sảnh, đâu có phải là trong ý con người. Thật là:

Phú tựa vương hầu, người bão sung sướng, ta
bão khổ.

Người cầu được giudu sinh khổ, kẻ được giudu
lại lâm ưu lo

Chà! Chà! Cơm nhạt ngọt hơn dân tú nữ vị
Áo bông vá tựa hoa cũng nhu trời đất có lều có

của ta.

Dại sành làm chi cần phải dụng

Do đó, đem nhà cửa ruộng vườn bỏ đó là xong hết!

Mẹ Từ thấy Liên Từ nói lại, nói đi đâu là lời từ chối. Nhưng cũng thực là đạo lý lớn. Nên đã nói:

- Tương công! Những chuyện đó coi như đã xong. Chỉ là vì tướng công tài cao như Ban Mã, học giỏi tựa Âu Tô. Nếu đi tu hành thì thật sự sẽ mai một mất học vấn một đời.

Liên Trì cười nói:

- Mẹ không biết trước mặt Diêm vương⁽¹⁾ thi làm gì cần đến "giả dã chí hờ"⁽²⁾. Nói ra chẳng lầm cha mẹ mệt phải suy nghĩ hay sao? Thật là:

Học như biển rộng trường hau, vẫn như trán đờ

bản tan ngưu đầu

Di trong rừng rậm của trăm nghề đầu riệu,

thơ trăm khúc

Chà! Chà!

Gầm vó dày lồng ngực cần chi phải nói ra móm

Sóng hay chét là chuyện trước mắt, chữ nghĩa

đầu cùu được ai

(1) Diêm vương: Diêm ta vương, Tiếng Phạn (Ymau Raja) có nghĩa là vua bình đẳng là vị thần quản ở địa ngục. Tùy thư có câu "sóng làm thương trụ quốc. Chết làm Diêm ta vương, như thế mới hà".

(2) Giả dã chí hờ: là những hу ту rất hay dùng, nhưng lại rất khó dùng, thường gặp trong văn cõi.

*Do đó, đem văn chương cái thế vứt bỏ là người
xong hết!*

Liên Trì lại nói:

- Ý con đã quyết! Mong mẹ đừng nói nhiều thêm nữa.

Mẹ nói:

- Tướng công xuất thế là chân tình, là ý nghĩ siêu phàm. Sao già này có thể một mình khuyên giải được? Thổ nhung: công danh phú quý chỉ làm mệt nhọc xác thân. Già nghĩ những người xuất thế thì xuân chơi với hoa cỏ, hạ thưởng thức hoa sen, kim cúc lan đinh tuyệt diệu tuyệt! Chỉ cần tồn giữ hào tâm, làm nhiều việc tốt, ở nhà cũng có thể tu hành niệm Phật, dù già cũng vẫn có thể sớm tối tu hành, hà có gì cứ phải xuất gia mới được?

Liên Trì nói:

- Mẹ vẫn chưa ngộ được Đế con nói rõ mẹ nghe:

*Hãy ngâm xuân chơi, trong trường ca vũ có làm
diều vui.*

Khói mưa mà hoa liêu, cờ rợn vui cùng bạn hữu.

Chà! Chà!

Trước mắt nhìn thấy phong lưu

Về già thân càng thêm khổ

Chỉ tiếc quang âm đã luôt di, khó lại trở về

*Do đó, đem phong nguyệt tình hoài, vứt bỏ là
xong hết!*

Mẹ Từ bị cuộc nói chuyện với bảy khúc từ nốt ra miệng ngừng không thể nói gì được nữa. Ngồi mãi hồi lâu, nghĩ rồi lại nghĩ, liền nói:

biệt tại đây. Già nai nhiều thì có tội nhiều, tướng công chờ trách.

Liên Trì nói:

- Thưa mẹ, mẹ hãy ngồi lại, còn còn muốn bàn thêm

Liền nói với vợ:

- Ta đã dẹp rách vông tròn, dẹp tan bể ái, tự tìm đường ra. Cuối cùng nàng sẽ ra sao? Cũng mong nàng chăm chước cho điều ước muốn của ta.

Thang thị liền nói:

- Trung thần không thờ hai vua. Liệt nữ chẳng đổi hai chồng. Nam nữ tuy khác biệt, nhưng đường tu hành chỉ một mà thôi. Chàng đã dẹp rách vông tròn, lẽ nào thiếp lại không đem vông tròn dẹp rách? Chàng có thể dẹp tan bể ái, có lẽ nào thiếp chàng dám đem bể ái dẹp tan? Chàng đã tìm được lối ra, lẽ nào riêng thiếp chàng tự tìm được đường ra một lối? Cũng vẫn là cùng đến, cùng đi, cùng tu, cùng chứng mà thôi!

Liên Trì nghe nói, vui lâm, liền nói với mẹ: Từ ràng:

- Con biết mẹ chàng có con trai con gái, chỉ ở một mình. Hôm nay may có mẹ ở đây, cũng là thiện duyên trời cho mượn. Hôm nay con trao nương từ phế thác cho mẹ chăm sóc. Tất cả vườn ruộng mẹ dù độ thân. Chờ ngày con vẫn du trở lại sẽ dựng một am Phật lại tháp hương tu hành.

Rồi đến Đồ đà học sứ trả lại khăn dài đầu. Vì Đồ đà học

kính ngạc nói:

- Người là một thiên niên trẻ trung có tài học. Cố sao lại dùng tới chữ "Cáo"⁽¹⁾ nhỉ?

Liên Trì đáp:

- Chí hướng của sinh viên không giống nhau! Nhìn công danh là việc nhỏ, sinh tử là việc lớn.

Nói xong liền vứt bỏ đó, rời ra về. Đồ đạc học không kịp được, than thở mãi. Liên Trì thu xếp hành lý, từ biệt ra khỏi cửa, đi theo phía Tây hồ. Nhìn thấy hai ngọn núi Nam núi Bắc, vẫn chưa định được hướng đi. Bỗng va phải nhà sư diên, nhà sư một tay kéo Liên Trì kêu gào ầm ầm. Liên Trì vội chào hỏi nói:

- DÊ từ tuy chưa gọt tóc, nhưng cũng là người trong cửa Phật rồi.

Vị sư đó nhìn ngắm rồi mỉm cười nói:

- Dàng sau có người gọi người trở về kia.

Liên Trì quay đầu nhìn, thì không thấy nhà sư diên đâu nữa. Chỉ thấy một mảnh giấy dài nằm dưới đất. Nhật lên thi lại hai câu thơ:

Dến hang không cửa về đường cũ

Lòng trai mênh mang một chù thay!

Liên Trì nhặt tờ thiếp lên, không thấy nhà sư ấy đâu nữa. Trong lòng nghĩ:

- Hoặc già là duyên phận của ta nên xuất gia ở trong

(1) Cáo: Thoái lui!

hang không có cửa. Vị thánh tăng này đã chỉ dẫn cho ta. Ta nghe nói ở đằng sau Nhạc phòn⁽¹⁾ có một cái hang không có cửa. Ta nghĩ có lẽ là như vậy chăng. Còn câu thứ hai thì không có đầu, không có cuối, không tường luận được ra.

Đem chữ hoa ở trong lòng bàn tay rồi lại họa, liền nói:

- Hiểu rồi! Chia ra bốn chữ để rồi hợp lại thành hai chữ⁽²⁾. Hai chữ "Tâm Sinh" chẳng phải là chữ "Tinh" hay sao?⁽³⁾ Hai chữ "Nhất Đại" chẳng phải là chữ "Thiên" hay sao?⁽⁴⁾ Tinh Thiên chính là Thầy của ta. Sao ta không tới hang không cửa để tìm thấy "Tinh Thiên" xem hu thực ra sao?

Di đến đầu Đại Phật, qua Cát Linh, thẳng tới Nhạc phòn
đi về phía sau núi quanh co khúc khuỷu hối lâu thì đến được
động Vô Môn. Nhìn bốn chung quanh quả nhiên có một ngọn
núi đẹp. Có thể làm chứng như sau:

Núi chênh vênh nối trời cao chót vót

Nguy nga thon thả tựa chân tiên

Sân lạn như sao sa bơi lội dưới hồ sen

Mở lối cho rồng xanh nằm dính núi

Thái Bạch dễ tho muốn hỏi

Lẽ tối tươi sức du bán cho tiên trời

Sao chêng được thu về danh và lợi

(1) Mộ Nhạc Phi (xem Nhạc phòn trung tích).

(2) Nguyên văn: Vô Môn quật lí quy nguyên lộ. Tâm sinh nhất đại tức y sự.

(3) Chữ tâm và chữ sinh hợp lại thành chữ tinh là họ

(4) Chữ nhất và chữ đại hợp lại thành chữ thiên là trời.

Sao dè nay duyên chưa tinh duyên ơi!

Liên Trì ngẩng đầu lên nhìn, trên có một biển đề viết ba chữ "Vô Môn Động"⁽¹⁾. Bên cạnh có một câu đối viết:

*Vì sao đường có tìm đường không
Cửa có rõ ràng cứ bảo không.*⁽²⁾

Liên Trì đứng ở cửa hang một lúc, chỉ nhìn thấy Sài Môn⁽³⁾ đóng chặt, lạnh lẽo vô thanh, không dám gõ cửa hỏi, chỉ ở bên ngoài trông ngóng. Bỗng nhìn thấy một vị sứ già bước ra, người này khoảng bảy chục tuổi, mồ cua. Nhìn thấy nhân phẩm của Liên Trì, biết ngay là du khách ở trong thành, liền nói:

- Tưởng công! Mời vào trong ngồi!

Liên Trì vào cửa, trước lề Phật sau mới ngồi, liền hỏi:

- Ở Bảo Sơn đây có vị Thiền sư tên gọi Tích Thiên không à?

- Không dám, bần nạp⁽⁴⁾ chính phái.

Liên Trì đứng dậy vái chào. Tích Thiên không hiểu duyên có gì, vội vàng đáp lễ. Liên Trì nói:

- Độ tử đã từ lâu ngưỡng vọng lão sư đạo đức vô bờ bến. Đặc biệt đến đây xin được gọt tóc.

Tích Thiên nói:

- Tôi từ Thiểm Tây, Nam ngũ dài vẫn du tới đây, đã được

(1) Hang không cửa

(2) Hả tu hữu lộ làm vô lộ. Mục đạo vô môn khước hữu môn.

(3) Sài môn: Sài là cùi, cửa làm bằng cùi ý sơ sài giản dị.

(4) Nạp: nhà sư.

ba năm rồi, lương thảo chỉ đủ một mình lão tăng dùng, cho nên không dám tiếp dài đạo hữu, thu giữ đồ đệ. Túc hạ là người trong thành hưởng dụng qua nhiều vật phẩm, làm sao chịu đựng nổi cảnh giới ở chốn hoang lương này? Không nói là lão tăng không bằng lòng. Cho dù lão tăng bằng lòng, chẳng phải là họ hàng giàu có sẽ đến khuyên túc hạ trở về, thì cũng là túc hạ chẳng chịu nổi cảnh thê lương, sau này vẫn phải quay về tông tổ. Há không làm tăng thêm một tầng tội trạng của lão tăng hay sao? Cho nên không thể được.

Liên Trì nghe xong bất giác cười:

- Lời của sư thầy nói cực kì chí lí. Chính bởi vì đệ tử bỏ cửa nhà, cát yêu thương để đến đây, hoàn toàn chỉ vì việc sinh tử đại sự. Chỉ cầu mong sư thầy thế độ⁽¹⁾ cho. Cũng không dám cầu được trú ở đây.

Tích Thiên đáp:

- Ý niệm của túc hạ đã vững vàng. Ngày mai lão tăng gọt tóc cho là được.

Liên Trì lấy chữ Phật tuệ, suốt ngày nói về thiền lí với Tích Thiên. Chưa đầy mấy tháng, liền từ biệt Tích Thiên đi ra ngoài du hành. Dói ăn, khát uống, đi một mạch từ Sơn Đông, Hà Nam, Bắc Kinh, khắp một vung sông lớn. Nghe nói có một vị Thiên Dung hòa thượng, là một nhà sư giỏi tri thức, nên đã tìm tới thăm. Hòa thượng Thiên Dung chỉ nhìn thấy Liên Trì đã trả lời:

- Làm phúc niệm Phật!

(1) Thế độ: gọt tóc làm hòa thượng.

Liên Trì khấn đầu hỏi, liền trả lời

- Bước chân đi phải bước từng bước vững vàng

Lại bảo Liên Trì phải mau mau quay về phương nam.

Liên Trì trong tâm chưa hiểu lắm. Lại nghe nói Tiểu Nham. Đại mở lớp giảng, Liên Trì lại tìm đến nhà thăm hỏi. Tiểu Nham đại cười nói:

- Chỉ cần người trì giới niệm Phật!

Liên Trì nghe lời nói của hai Pháp sư, suy nghĩ suốt ngày, mà vẫn chưa hiểu được ý nghĩa sâu xa. Rồi đi thẳng tới Đông Xương, nhìn thấy một rừng cây rậm rạp, suối sâu núi cao, cây cối um tùm, liền ngồi nghỉ ở dưới gốc cây to trong chốc lát. Vừa mới nhập định đã nhìn thấy rất nhiều Phật Tổ đứng ở trước mặt, cũng có người đốt hương, cũng có người chấp tay, vây xung quanh. Lát sau, lại có một đoàn ma thàn đứng ở trước mặt, hình thù kỳ quái dị, kẻ cầm dao, người cầm kích, kẻ cầm giáo, người cầm mâu, vây xung quanh chàng một lượt, rồi lại bỏ đi. Bỗng tự nhiên những ma thàn đốt hương, chấp tay đều biến mất. Những hình thù quái dị cũng đều hóa thành Phật cả. Chàng bừng tỉnh dậy mới biết là mình vẫn ngồi ở dưới gốc cây, nghỉ ngơi, suy xét, tự nhiên giác ngộ, nói:

- Làm ma hay làm Phật vẫn chỉ ở một cái tâm. Hà có gì phải lật đật tìm kiếm ở đâu xa.

Nói đoạn lại làm một câu kệ:

Hai chục năm qua chuyện đáng nghi

Ngoài ba ngàn dặm gặp sự kỳ

Dốt hương, lao kích, hồn như mộng

Ma Phật tranh giành những thí phi!

Dọc xong cầu kè liền đứng dậy, khoác hành lí đi về phương nam. Đi được mấy ngày thì tới Nam Kinh, thản sức cảm thấy có chút mệt mỏi. Từ phía xa đã nhìn thấy hai nhà sư di tới, không cưỡng được, đành di theo. Lại thấy hai nhà sư đến trước mặt hỏi thăm đường:

- Trưởng lão đi về đâu?

Liên Trì đáp:

- A di đà Phật. Tôi muốn đi về phương nam.

Du tăng nói:

- Bạn tăng cũng muốn đi về phương nam. Chúng ta cùng đi. Trên đường càng vui. Không biết trưởng lão có muốn cùng đi không?

Liên Trì đáp:

- Cùng đi là tốt nhất!

Rồi họ cùng đi hai ba dặm đường.

Liên Trì quay gánh làm sao di kịp hai nhà sư đi không. Hai nhà sư liền bước lên nói:

- Chúng tôi thấy trưởng lão đi đường vất vả, hành lí rất khó khăn. Chỉ bằng để chúng tôi gánh giúp trưởng lão một vai. Một là để vai của trưởng lão được nhẹ nhàng. Hai là để trưởng lão kịp thở. Ngày mai ta lại cùng đi. Chẳng hon là cứ diễn ra quang cảnh này, mà lại có thể làm nhõ mọi người trong lúc di đường.

Liên Trì thấy nhà sư nói khẩn thiết, liền nói:

- Đường đi gian nan vất vả, ai cũng vậy thôi. Sao lại để khó khăn cho đạo hữu được.

Nhà sư kia cười:

- Cũng là người trong một hội, làm gì phải phân rẽ anh

tôi? Chẳng qua chỉ là gánh giúp trưởng lão vài bước, tiếp thêm sức, bớt phải dừng lại, trưởng lão lại gánh tiếp.

Liên Trì cũng không nghĩ ngờ gì, liền đưa hành lí cho nhà sư gánh đỡ. Vừa mới tiếp lên vai, nhà sư kia liền du Liên Trì ngã huých xuống đất, rồi nhanh như một mũi tên bặt ra khỏi cung, bay đi không ai đuổi kịp nữa. Liên Trì cứ kêu gọi àm ỉ, luôn mòn kêu khổ, mà họ cũng không quay đầu trở lại, họ đã đi mất.

Liên Trì giây giây hối hả, không nhìn thấy bóng dáng họ nữa, trong lòng rất hối hận, buồn rầu lo lắng, không biết gửi thân ngù ở đâu, rồi vội vã bước loạn xạ lên đường trước. Tím gặp được một khu rừng rậm trên viết chữ "Ngõa Quan tự", liền bước vào nghỉ tạm mấy hôm. Từ trong chùa Ngõa Quan có hai nhà sư bước ra, thấy Liên Trì đến chỉ có người không, đã có rất nhiều quang cảnh gay trắc ngại. Bất đắc dĩ, phải cho nghỉ lại vài hôm. Dột nhiên, Liên Trì ốm nặng. Hai người sư đồ liền bàn bạc, lập ra một kế, giả vờ nói với Liên Trì:

- Ngày mai có một trai chủ cần đến tinh dưỡng ở đây. Người ấy đến nhất định sẽ làm phiền trưởng lão nhiều. Để tôi dùi trưởng lão đến một nơi tương đối yên tĩnh một chút, lại để chữa bệnh.

Hai sư đồ dùi Liên Trì đến dưới chân tượng Kim Cương, đặt trên nửa chiếc chiếu cỏ, tiếng gió rít lạnh thấu xương, tuyệt không có một ai ra vào chăm sóc.

Liên Trì sa vào cảnh đó, đang không biết làm cách nào. Có một đạo nhân ở trong nhà nhìn thấy, cảm thấy bất an, liền nói:

- Nhân gian ở trên trần thế là phương tiện nhất. Vì hòa thượng này đi tu hành rồi bị ốm ở đây, không người chăm

sắc. Trước mắt thấy mạng sống đang mất đi ở dưới chân Phật Kim Cương. Ta phải đem một chén thuốc sắc cho người này uống. Đó mới là hiện thành công đức. Có gì khó làm đâu?

Rồi lập tức lấy ra một lọ thuốc, bước tới trước mặt Liên Trì nói:

- Thưa sư phụ! Có thể uống được một chút thuốc không?

Liên đưa thuốc cho nói:

- Nằm ngủ ở dưới đất lạnh thế này. Uống ngụm thuốc vào cũng ấm cái bụng.

Liên Trì nói:

- Uống thuốc thì chẳng met gì. Chỉ phiền hòa thượng đến chỗ Thẩm lão gia trong Lê bộ nhán tin rằng. Hòa thượng Liên Trì Hàng Châu bị ốm ở đây. Xin cảm ơn lâm! Cảm ơn lâm!

Đạo nhân nghe nói, giật mình:

- Ồ té ra, ngài là Liên Trì lão gia! A di đà Phật! Sao không nói sớm để tránh khỏi sự khổ sở thế này. Hai ba ngày trước Lê bộ Thẩm lão gia đã đến khắp các miếu, đền, chùa, viện để tìm ngài! Hóa ra ngài ở đây! Thật là bất kính! bất kính! Để tôi đi báo cho!

Thật là:

Hạn lâu được mưa ngọt

Xa quê gặp cố tri!

Bạn có biếu Thẩm Lê bộ là ai không? Chính là Hàng Châu Thẩm Tam châu, là anh của Liên Trì. Ngài đâu biết được Liên Trì vân du ⁽¹⁾ tới đây. Mấy hôm trước có hai sư đồ cướp

(1) Vân du: Chơi mây, ý chỉ đi tu hành

hành lí của Liên Trì, chia cửa không công bằng, cái lộn đánh nhau rồi bị đưa đến cửa nhà Lê bộ. Thẩm công nhìn thấy hai nhà sư tranh nhau một cái túi đựng chǎn, một người khai là "Giữa đường bị nó cướp mất", một đứa nói là "dánh bạc thua được người ta gán cho" Hai người tranh nhau mãi không chju. Thẩm công nói:

- Dem túi chǎn tới đây, ta xem sẽ rõ!

Lиен sai nha dịch dem túi chǎn đến để khám xét, trong đó có một tờ độ diệp⁽¹⁾, xem tên là ai, liền biết, nên mới có sự tìm kiếm đó. Trên độ diệp viết rằng:

"Cấp cho nhà sư Chu Hồng ba mươi hai tuổi, người huyện Nhơn Hòa phủ Hàng Châu được tới các nơi hành đạo, để khi qua cửa quan cửa khẩu không ai được cản trở. Độ diệp này phải được nha môn huyện dịch nghênh tiếp.

Chuẩn thử⁽²⁾:

Thẩm công xem xong, biết là người anh em nhà mình, liền giận giữ quát:

- Túi chǎn này rõ ràng là của Thẩm Liên Trì, hai tên nô trọc này, lấy được từ đâu? Liên Trì hiện đang ở đâu? Nếu khai già mạo một chữ lập tức sẽ bị tội chết!

Hai tên lùa đảo nhanh miệng nói liền thoáng ấy, nghe lời Thẩm Lê bộ nói, giống hệt như gặp được rồng bao, liền nói như thể xương tóc dựng thẳng lên.

(1) Độ diệp: là văn bằng của triều đình cấp cho nhà sư được phép xuất gia hành đạo.

(2) Chuẩn thử: Chúng thực đúng như vậy.

- Lạy quan gia! Vì Liên Trì này là sư phụ của chùa chúng con. Bởi thương chúng con nghèo hèn không đủ tiền mua đồ điệp, nên đã giao cho chúng con muộn để làm bùa hộ mệnh. Còn Liên Trì, hiện đang ở Hàng Châu.

Thẩm công nói:

- Hai tên nô tài nói bậy! Chẳng phải là các người lừa đảo định đoạt của hại người đó sao? Nhốt ngực, xét hỏi sau!

Rồi lập tức sai người đi khắp bốn phương tìm kiếm tin tức của Liên Trì. Cho nên chùa Ngõa quan này cũng có người đến hỏi. Trong lòng đạo nhân đã hiểu. Cho nên chỉ nghe thấy hai tiếng Liên Trì, liền vui vẻ cất giọng đi ngay. Đến Lễ bộ nha môn liền nói cho Trưởng ban biết là Liên Trì đang ở chùa Ngõa Quan. Thật là buồn cười. Hai sư đồ chùa Ngõa Quan đang ở đó bàn bạc:

- Nhà sư ốm hôm qua dùu tới đây, tuy không liên quan gì tới việc của ta. Nếu đã chết rồi thì cũng liền luy lâu đây!

Nói chưa hết lời, đã thấy vị đạo nhân kia, hớt hơ hốt hải, thản dãm mồ hôi, chạy vào chùa. Hai sư đồ không biết đạo nhân vì việc ấy mà hoảng sợ đến vậy. Đạo nhân liền nói:

- Các người còn chưa biết Hàng Châu Thẩm Liên Trì lão già trú ngụ ở đây sao? Lễ bộ sắp tới chùa đây thăm ngài đó.

Hai người sư đồ liền máng rangling:

- Mi chỉ là tên đạo nhân điện đại. Chó có nhìn thấy quỷ! Trong chùa chúng ta làm gì có ai là Liên Trì ở đấy! Thật là hoang đường!

Đạo nhân cười nói:

- Ở đây mà! Ta đã biết rõ mà!

Hai sư đồ nói:

- Nếu qua ở đây thì mau di mời người tới phuong truong.
Nếu Lê bộ lão già đến vái thì cũng dễ tiếp đón người. Thế này
giờ người ở đâu?

Đạo nhân lại nói:

- Ở đây mà!

Hai sư đồ phát bực lên nói:

- Ở đây là ở đâu?

Đạo nhân chỉ xuống chân Phật Kim Cương nói:

- Hôm trước người được diu đến đây, có phải?

Hai sư đồ nghe nói vậy, hoảng sợ đến nỗi ngay mặt,
không còn biết nói gì. Đạo nhân nói:

- Việc không nên chạm trán! Tôi đã nghĩ ra một kế rồi,
mau di mời Liên Trí lão già tới đây, cho nằm nghỉ ở trên
phòng, rồi dành làm khổ nhục kế vậy. Dành cùi đầu van lạy
cầu xin người, nói một lời phuong tiện trước mặt Thái lão
gia. Người xuất gia từ bi sẽ khoan thứ cho bọn ta cũng chưa
biết chừng.

Sư phụ nói:

- Chính phải!

Liền bước tới chân Phật Kim Cương, dập đầu vái lạy;

- Chúng con mắt mù, không nhìn thấy Thái Sơn nên đã
nhầm lẫn phút chốc, đã đưa lão già chuyển tới đây, tội đáng
van lẩn chết! Nay nghe nói Lê bộ lão già tới đây vái chào, xin
mong cầu lòng từ bi.

Cú cúi rập đầu vái lạy mấy chục lần.

Liên Trí nói:

- A di đà Phật! Tôi là người tu hành không để ý đến tôi điều nhỏ nhặt ấy đâu.

Hai thầy trò sư đồ mời Liên Trì lên lầu trên nghỉ ngơi. Một đứa pha trà Lục An thương hiệu Mao Tiêm trà đem tới mời Liên Trì uống. Một đứa hun nóng chân thơm đưa cho Liên Trì đáp. Dang sáp sửa bận rộn đã nghe tiếng Lê bộ Thẩm gia tới cửa chùa. Sư trú tri ra ngoài cửa quỳ xuống dón vào. Hai hòa thượng ý thế lực ấy, kinh sợ tới mức hai hòn rồng rập vào nhau, hai chân đá vào nhau, chờ đợi Liên Trì gặp Thẩm công. Sau khi uống hai cốc trà, không nói lời nào, rồi mới đặt Thạch xương trùy xuống!

Thẩm công nhìn thấy người em bệnh tình quá nặng, liền gọi sư chủ đến cẩn dặn:

- Chăm chỉ coi sóc, ngày lão già khỏi bệnh sẽ được trọng thưởng.

Sư chủ nhận lệnh đi ra, Thẩm công liền nói đến chuyện bắt được hai tên sư hôm nọ, rồi thấy độ diệp như thế nào, đều kể hết cho em nghe.

- Chẳng biết là chăn áo của đệ như thế nào lại rai vào tay của hai tên tặc ấy. Nay vẫn còn giam chúng ở đó, chờ bệnh của đệ khỏe mạnh, sau khi đối diện chất vấn thì sẽ đem giết chết ngay!

Liên Trì nói:

- Tuy hai hòa thượng đó không giữ luật nhà chùa, nhưng cuối cùng vẫn là đệ tử của Cửu Phật. Hơn thế, chăn áo của đệ đã thu về. Mong huynh khoan hồng, tha tội chết cho họ!

Thẩm công đáp:

- Dè của ta lấy ăn báo thù, quả thật là tam dã Bồ tát. Khó quá! Khó quá! Ta sẽ thả chúng ra vậy.

Lúc đó Thẩm công từ biệt Liên Trì trở về nhà, liền mời Thác y viện đến chùa, cất thuốc điều trị. Hơn nữa lại có hai sư ở bên cạnh, lúc nào cũng ăn cần phục dịch, chẳng mấy ngày sau, bệnh đã dần dần khỏi, liền đến Lễ Bộ nhà môn từ biệt Thẩm công, trở về chùa tạ ơn sư chủ, chuẩn bị hành lý trở về Hàng Châu.

Các sư tăng thấy người quyết ý ra đi, biết là cố giữ cũng không được, liền vái chào trước lúc lên đường. Về tới Tây Hồ, voi đến hai núi Nam Bắc, chọn một nơi yên tĩnh để ở. Bỗng nhìn thấy một nơi trên đỉnh Ngũ Văn Sơn, núi vây cả bốn chung quanh, đường cong khúc khuỷu, rừng rậm um tùm. Vốn đó là nền cũ của chùa Cổ Vân lâu. Nam Ung Hy đời Tống có một vị Đại Phiến hòa thượng, tài giỏi việc phục hổ nên mọi người gọi ngài là Phục hổ Thiền sư. Ngôi chùa này do ngài dựng lên. Thiền Hy có sắc cho tu sửa Thiền viện. Chẳng ngờ đến năm thứ bảy Hoàng Trị, nạn hồng thủy tụ phát, điện nữ với phật tượng tất cả đều bị nổ chìm. Liên Trì tới đây đã là năm thứ sáu đời Long Khánh, yêu thích cảnh trầm mặc có thể tu hành; liền một mình lặng lẽ, dựng am cỏ, tọa mặc ở trong, ngày chỉ ăn một bữa cháo, trước ngực treo một tấm bài sát, trên bài đó đề chữ "Nếu sát nở thành hoa, thi ta sẽ nói chuyện với loài người!"⁽¹⁾.

Từ khi Liên Trì tới đây, hổ lang được thuần phục, liền có

(1) Nguyên bản: Thiết nhược khai hoa, phương dù nhân thuyết!

tiều phu vào núi để chặt cùi. Truyền thuyết nói rằng đó là công của Liên Trì. Chẳng những hổ không cần người, cho dù là rượu của hổ, ngay đến cả cốc rượu, hổ cũng không động đến. Người người đều nói rất là kỳ di.

- Lại có một Phục hổ Thiền sư nữa!

Phàm gặp những đại hạn, Liên Trì tung kinh cầu đảo liền gặp mưa ngọt. Người người đều nói Liên Trì là một vị Phật sống xuống ở phàm trần. Các vị dân việt thi chủ⁽¹⁾, dù lớn, dù nhỏ, đều bồ thí lương thảo, tiền cùa, tình nguyện xây lại lâu Văn Đinh mới, cho rằng đó là hương hỏa vĩnh viễn, liền gánh đất gạch đá, chuyển gỗ chuyển gạch không chì một ngày mới thành lan nhược⁽²⁾. Thế nhưng Liên Trì không thích nhà cửa lồng lẩy sang trọng, chỉ thích được yên lặng, tinh mich, đơn giản mà thôi. Cho nên bên ngoài không có công cao, ở trong không có diện lán. Thế mà trong thiền đường tăng văn động, pháp đường vẫn giữ được kinh luật. Bên ngoài xây ao phóng sinh, bên trong dựng nhà dưỡng lão, phía tây dựng nhà đơn khách thập phương. Cầm nắm các việc đều có người theo chức, hàng ngày luân phiên trực giữ, đúng hạn thay đổi. Ban đêm có tuần tra gỗ mõ tung kinh niệm Phật. Lại có Bảo Dao linh, Hồi Tao phong làm rồng hổ bao quanh. Đồng cảng có Bích Quan phong, có suối Thanh Long. Bên cạnh phong hà, phong trung có suối Thánh nghĩa. Dưới thân Tây cảng có suối Kim Dịch. Ba suối đổ vào nhau

(1) Dân việt thi chủ: Dân việt tiếng Phạn là thi chủ. Dân việt thi chủ cũng chỉ có nghĩa là thi chủ.

trong sạch, ngọt ngào mát mẻ, được gọi là "Vân lầu lục cảnh⁽¹⁾", hợp thành đại tùng lâm là vậy. Quy ước của thanh y tề chính nghiêm túc, không được làm sai. Các việc ghi chép tiếp tân, pha trà, nấu cơm, giữ kho, nấu thức ăn, làm vườn, quét dọn v.v... đều có nhân viên phụ trách, rất rõ ràng rành mạch. Sáu giờ lễ Phật không cho đàn bà con gái vào cửa, chỉ làm lễ đội mũ cho khách bốn phương. Tán thân⁽²⁾ si đại phu, các tăng hành khổ không, đến lễ bài trên tòa sen kể có hàng vạn hàng vạn.

Tới lúc này Liên Trì mới mở miệng thuyết pháp:

- Dời người vô cùng nhanh chóng, cần một lòng niệm "Nam mô a di đà Phật", chỉ có sáu chữ. Nhưng chỉ cần miệng đọc qua, rất có thể từ trời chuyển xuống đất, thụ dụng vô cùng. Nếu như trái tin không loạn, tự nhiên sẽ sinh ra thế giới cực lạc ở Tây phương.

Bên trong có một Ngự sử Tà Tông Ánh, hỏi:

- Niệm Phật có ngộ được đạo không?

Liên Trì đáp:

- Sao lại không ngộ được? Hãy hỏi lại tính của mình. Tính sẽ thành đạo vô thương. Nay lại có niệm tính của mình xem sao lại không ngộ được? Phép thử này cực kỳ giản tiện thẳng thắn. Những người tham thiền tự thức tỉnh, nên phải tiếp dưỡng khí căn thương đẳng của con người, còn những kẻ phàm phu tục tử thì tính được cái gì? Cho nên niệm Phật

(1) Sáu cảnh ở trên lầu mây.

(2) Tán thân: các địa chủ hoặc quan lại về hưu được hưởng đặc chủng đặc quyền đặc lợi thì gọi là tán thân.

chính là mở rộng cửa pháp để giao hóa:

Người phú quý thì thường dùng cái đã thành, nên phải niệm Phật.

Người bần cùng nhà nhỏ của ít, nên phải niệm Phật

Người có con cháu cung tế tống được thoát nên phải niệm Phật.

Người không có con cháu, cô đơn cô cút, nên phải niệm Phật.

Người có hiểu đạo yên phận cúng dường, nên phải niệm Phật

Nếu con người phản nghịch, miễn sinh ái ái, chính phải niệm Phật.

Nếu người không bệnh tật, thân thể khỏe mạnh, nên phải niệm Phật.

Những người già cả, sống chẳng được lâu, nên phải niệm Phật.

Những người trẻ trung, sức khỏe có dư, chính nên niệm Phật.

Người ở cảnh nhàn, tâm sự bất ưu, chính nên niệm Phật

Những người bạn rộn, tìm nhàn trong bạn, chính nên niệm Phật

Nếu đã xuất gia, tiêu dao ngoại vật, chính nên niệm Phật

Nếu không xuất gia, sống trong nhà lừa, chính nên niệm Phật.

Nếu người thông minh, hiểu biết tinh thò⁽¹⁾, chính nên

(1) Tinh thò nước Phật, thế giới cực lạc ở Tây phương mà A di đà Phật ở thì gọi là Tinh thò.

niệm Phật

Những người ngu lồ⁽¹⁾ không biết làm gì, chính nên niệm Phật.

Nếu muốn tham Thiền, Thiền là tâm Phật, chính nên niệm Phật.

Nếu đã ngộ đạo, ngộ được Phật chứng, chính nên niệm Phật.

Tà Ngụ sù lại hỏi:

- Khi niệm Phật, tất nhiên cần phải có nhà cửa sạch sẽ trang nghiêm không?

Liên Tứ đáp:

- Bất tất phải cầu nệ hình tích. Người thích tĩnh hà tất niệm gõ mõ đánh trống. Chính nên phải tĩnh mịch niệm Phật. Người sợ công việc, bất tất phải thành đoàn lập hội, chỉ cần ở nhà đóng cửa niệm Phật. Người biết chữ, bất tất phải vào chùa nghe kinh, chỉ cần đọc sách niệm Phật. Dốt hương ngàn dặm, sao bằng ngồi yên tĩnh trong nhà niệm Phật. Cung phụng tà sự, sao bằng hiếu thuận với cha mẹ mà niệm Phật. Quẳng giao với bạn ma, sao bằng niệm Phật gieo thân mình trong sạch. Gửi vào kho để sống, sao bằng hiện tại phóng sinh niệm Phật. Nguyệt cầu qua, sao bằng niệm Phật để hối với tội mình, mà tự thân đổi mới. Học tập văn chương ngoại đạo, sao bằng một chữ không biết mà đi niệm Phật. Chẳng hiểu biết gì mà cuồng đàm thiền lý, sao bằng thật thà từ giới niệm Phật. Mong cầu yêu quý linh thông, sao bằng

(1) Ngu muội thô lồ.

niệm Phật để tự vào trong nhân hái quả.

Tà Ngụ sử nghe xong, đại ngộ rồi đi!

Khi Liên Trì nhìn thấy những người lớn bé già trẻ ở Hàng Châu thích sát sinh, liền cầm bút viết bấy điều quy tắc gọi là "Văn nghiêm cấm sát sinh"⁽¹⁾.

Một là: NGÀY SINH KHÔNG ĐƯỢC SÁT SINH

Cha mẹ đón đau, sinh ta vất vả. Ngày sinh ra ta chính là ngày cha mẹ chết dần đi. Nên phải cấm sát sinh mà nên ăn chay, làm nhiều điều thiện, khiến cho các tiền vong khảo tì sớm được siêu thoát, nhìn thấy xuân huyền⁽²⁾ tăng thêm phúc thọ. Có sao lại quên nỗi vất vả của cha mẹ, mà nỡ sát hại sinh linh.

Hai là: SINH CON KHÔNG NÈN SÁT SINH

Không có con tất buồn, có con tất vui. Không nghĩ xem mọi loài cầm thú cũng biết yêu con. Có sao người sinh ra con lại làm cho con của loài khác phải chết, tâm yên được sao? Than ôi! Dứa trẻ mới sinh đã không tích phước, mà lại sát sinh thế chẳng qua ngu à?

Ba là: CÙNG GIỐ KHÔNG ĐƯỢC SÁT SINH

Cùng giỗ người đã mất hoặc tào mò vào tiết xuân thu, đều nên cấm sát sinh, để giành lấy phúc. Trước mặt bát chén la⁽²⁾ đâu thể bới xương cốt dưới cửu tuyễn⁽³⁾ lên để ăn hay sao? Sát sinh để cùng chính là nghiệt súc.

(1) Giới sát văn (nguyễn văn) (2) Xuân huyền Cha mẹ

(2) Tám loại thực phẩm quý để cùng.

(3) Cửu tuyễn: Chín suối, nói hòn quý ở sau khi con người đã chết

Bốn là: HÔN LỄ KHÔNG ĐƯỢC SÁT SINH

Việc cưới hỏi ở trên thế gian thì việc tự hỏi tên nạp thái⁽¹⁾ đã thành chồng vợ. Sát sinh không biết sẽ đi tới đâu. Lấy chồng là bắt đầu sinh con. Trước lúc sinh mà lại hành việc sát. Lý nghịch quá trời! Thế là lẽ lành lại thực hành hung sát. Cùng chẳng thường sao?

Năm là: TIẾP KHÁCH KHÔNG ĐƯỢC SÁT SINH

Ngày lành cảnh đẹp, chùi liền dài bạn, rau gạo quả rượu, không trở ngại chỉ đến cảnh trí nhà Phật. Cõi sao lại giết hại mạng sống. Cùng cực béo ngọt, sênh ca say xưa với cốc chén giết oan hại bao mạng ở trên mâm? Than ôi! Người có tâm có thể không thấy buồn ư?

Sáu là: CẦU TRỜI TAI QUA KHÔNG ĐƯỢC SÁT SINH

Người đời có tật sát sinh để tế thần, mong thần phù phúc. Không nghĩ rằng mình tế thần là muốn tránh chết để cầu sinh. Giết chết mạng khác để mong mạng mình sống lâu, quả thật là nghịch thiên bội lí, thậm ác quá trời.

Bảy là: BUÔN BÁN ĐÉ SỐNG KHÔNG NÊN SÁT SINH

Phàm con người chỉ vì cơm áo hoặc là đi săn bắt, hoặc xuống nước mò cá mò tôm, hoặc giết trâu bò lợn chờ chỉ vì lán sinh nhai. Nhưng ta xét người không làm nghề này, cũng vẫn có cơm áo, đâu có chết đói chết rét bao giờ. Làm nghề sát sinh sẽ bị lì thần giết chết. Lấy việc sát mà được giàu có thì trăm người chẳng có lấy một. Trong nhân sâu trong địa ngục

(1) Nạp thái: Một trong sáu lễ cưới hỏi tức là đưa đón inh lễ.

sẽ nhận ác báo trong mai sau. Không có gì hại hơn thế. Sao không cố gắng mà đổi lấy nghề cầu sinh có phải hơn không?

Liên Trì sai người thư ký mau chuyền bài "Giết sát vân" này phổ biến rộng rãi trong thiên hạ. Rồi lại làm bài "Phóng sinh Văn" khuyên người làm điều thiện. Dục một ao vuông ở trên để phóng sinh. Tự làm bia ghi ở am Trường Thọ. Có người hỏi:

- Cá rùa ngàn vạn, quên tụ một ao, giống như tù ngục, chẳng được thoái mái thì làm thế nào?

Liên Trì nói:

- Dem giết đi hay sao? Cá rùa sống chung trong một ao cũng giống như trên tòa sen có nhiều hòa thượng. Suốt ngày ngồi trong đầu thất, tu hành tự tại, nào có sự nào nói là khổ đau!

Lại có người nói:

- Trong ao có một thửa nước, phóng được mấy loại sinh?

Liên Trì đáp:

- Đó là diêm triệu thời. Ta có tâm phóng sinh, có lẽ nào mọi người lại không có tâm phóng sinh chẳng? Một nơi phóng sinh để lan tới mười nơi, trăm nơi, nghìn nơi, vạn nơi, từ Hàng Châu tới Nam Bắc hai kinh, từ hồ ao Giang Quảng đến núi Thiến Hà Nam. Không chỉ có một chỗ không phóng sinh, tất cả thiên hạ sẽ trở thành đất nước cực lạc. Trên đời này sẽ vĩnh viễn không có tai họa binh đao, sát vạn.

Một hôm, nhà sư họ Liên ở chùa Tịnh Từ mời Liên Trì đến giảng Viên gác kinh ở Nam Bình năm mươi ba ngày, người đến nghe kinh đông như núi, như biển. Chỉ có Ngu

Dức Viên tiên sinh đi lại tốt với Liên Trì. Ngu Đức Viên thấy ao phóng sinh ở chùa Hồ Tâm đã hư nát, liền yêu cầu Liên Trì chuyển đến Long Vương Đường. Nhìn thấy chùa, Hồ Tâm không kìm nổi đã than rằng:

- Nơi đây ba ao sâu đã thành di tích cũ, nay cỏ mọc um tùm, trở thành bãi cỏ hoang lẽ nào chẳng đáng tiếc ư! Hơn thế, Tây hồ vốn là một ao cổ để phóng sinh. Đến nay ngư dân đêm ngày giăng lưới bắt cá, không một khác nào ngoi. Cảnh thật đáng thương! Sao không đào lại Tam đầm⁽¹⁾ để làm ao phóng sinh? Sao lại ví với ao Thương phuơng của đại sư, lại không rộng rãi hơn ư?

Liên Trì rất thích lời nói này, lập tâm sẽ hoàn thành công đức đó. Liền cầu khẩn các Tán thân, sĩ thư ở Hợp thành tỏ rõ đạo sáng đời nay, đứng lên lấy bùn đất, rau phong dập đẽ quanh chùa, còn trồng thủy liễu làm hờ ở trong hồ để làm nơi phóng sinh, xây dựng lại chùa cũ làm Đức Sinh Đường, cửa núi vẫn gọi là chùa Hồ Tâm. Hàng nghiêm đạo Vương Ứng Càn đề biến ở trên, chọn sự trông coi, cầm chỉ ngư dân không được vượt giới vào bắt cá. Từ sau khi Liên Trì xây dựng lại nơi phóng sinh đó, dòng người cứ cuộn cuộn. Cũng có người phóng sinh trong ngày sinh. Cũng có người chọn ngày rằm, mồng một làm ngày hội phóng sinh. Tây hồ đã trở thành Tây phuơng lạc quốc.

Liên Trì trở về Văn Lâu, chỉ đóng cửa niệm Phật. Lúc nhàn rỗi thì trước thuật kinh văn giới luật hoặc thiết lập đưa

(1) Tam đầm: ba ao nước sâu.



ra những triết luận Du già⁽¹⁾ để phổ tết u hồn. Đến năm Vạn Linh thứ mười sáu, Hàng Châu đại hạn, rất nhiều người lập đàn cầu vũ, tuyệt nhiên không có chút khí mây nào, thì nước ở đâu ra? Có người nói:

- Gần đây nghe nói có Liên Trì Đại sư đạo hạnh cao diệu. Sao chẳng đi mời người tới cầu vũ cho.

Liền cho mời mọi người ở thôn Phạm Chu kiều đều đến mời Đại sư tới cầu vũ cho. Liên Trì nói:

- Tôi lại không có phép thuật bùa chú, có hiểu cầu vũ là thế nào đâu.

Mọi người cứ bảo là ngài từ chối, nên tất cả đều quỳ xuống đất khóc rồng lên. Liên Trì miễn cưỡng phải bằng lòng. Liên theo dân chúng ra khỏi núi. Những người dân thôn chỉ hỏi Đại sư dựng đàn như thế nào, mời rồng như thế nào. Ai ngờ Đại sư tuyệt nhiên không có một hành động nào. Chỉ dẫn mọi người đi quanh đồng ruộng, đọc vô số những câu A di đà Phật. Từ khi Đại sư niệm Phật, liền có một đám mây đen từ đông bắc kéo tới. Đến nửa đường thì có tiếng sấm ầm ầm vang lên từ trong mây. Đoạn người kịp đi quanh đồng

(1) Du già: Tiếng phạm có nghĩa là tư duy, cõi Án độ có phái triết học Du già

ruộng mệt vông, đã thấy nước mưa tuôn xuống như nước từ trong bình chảy ra ba bốn thước sâu. Tất cả lúa mì đều được sống lại. Càng tin là Đại sư Phật lực quảng đại.

Năm sau, nước triều đại phát, quật đổ cầu Chu, nhân dân không thể đi lại được, phải cõi áo lội qua, có nhiều người đã chết đuối. Người dân thôn lại mời Đại sư cứu tế. Bỗng một hôm Trí phủ của bản phủ là Dư Lương Xu nghe tin Đại sư ở Văn Lâu đạo đức cao diệu, liền có ý muốn mời người tới chủ trì cho việc đó. Người tự thân đến Văn Lâu bái kiến Đại sư. Chỉ nhìn thấy một con đường nón xanh nước biếc, loan chướng⁽¹⁾ tầng tầng, biết rằng đây không phải là cảnh ở phàm trần. Trên cửa núi có tấm báu đề "Văn Lâu", hai bên có đôi câu đối:

Tìm ra đường trong mây biếc phủ

Núi ngọc tung khấp xú về Am.

Trí Phủ họ Dư nói:

- Quả thật là danh sơn thắng tích!

Di tới trước chùa có người tri tân tiếp khách, Liên Trí lập tức ra nghênh tiếp. Bước vào phương trượng, chủ khách cùng ngồi. Dư tri phủ mở đầu nói:

- Không vì việc gì khác! Chỉ bởi con nước triều lên to làm vỡ đê, nên cầu Chu bị đổ, dì lại phải bơi lội. Không có kẻ sĩ đức hạnh chủ trì cho việc này, sao thể thành công lớn được! Bản phủ muốn nhờ hòa thượng tôn kính xây dựng lại cho, chẳng hay tôn ý thế nào?

Liên Trí nói:

(1) Loan chướng: Thể núi cao và hiểm trở

- Bản tăng là người xuất gia tu hành, vốn lấy việc cứu người làm gốc rễ, để phương tiện cửa Thiền. Việc đắp đường xây cầu đó chính là việc của nhà tăng. Việc làm này không phản sang hèn, mỗi người quyền đều tiền của tâm phán, tùy duyên giúp đỡ, thì có thể hoàn thành được.

Tri phủ tràm ngâm nói:

- Công thì lớn, góp thì ít, khó có thể hoàn thành sớm được.

Liên Trì nói:

- Của bố thí bất luận nhiều hay ít, đều lấy tâm lực làm chủ. Tâm lực nhiều tất công thành bất hủ. Huống hồ tâm phán chỉ là lấy cái nghĩa của thần đất, lấy thổ phá thủy, không có lý nào không thành.

Dự tri phủ nói:

- Hòa thượng nói lời bình dị, lý giảng tinh vi, người phàm đâu bì kịp.

Liền gọi các môn tử mang đồ lê ra, lấy tâm chục lượng vàng đưa cho Liên Trì nói:

- Tạm cờ tâm chục lượng, giúp công dụng cầu. Toàn nhờ vào Phật lực của hòa thượng cả.

Liền đánh kiệu về nhà. Các người hiểu nghĩa bốn phương biết tin Liên Trì đại sư khởi công dựng cầu, đều tới bối thí, góp được ngàn lượng vàng. Lúc khởi công dựng nền, mỗi lần hạ một cây đều đọc trám lèn câu chú. Kể từ ngày khởi công cho đến ngày hoàn thành cầu con nước không dâng lên. Do đó cầu được thành công lớn nhân dân đều cho là chuyện kỳ diệu như thần.

Năm đó bà Thang thị, bởi chồng trú trì ở Văn Lâu, bà liền từ bên cạnh cầu Thái thi xây một am Phật, lấy tên là "Hiếu

nghĩa Vô ngại am", một lòng tháp hương tu hành lấy pháp danh là Thái Tổ, đặc ngộ vô sinh liền viễn tịch⁽¹⁾ trước Liên Trì.

Kể từ ngày Liên Trì xuất gia tối nay đã được năm chục năm. Những sách trước thuật nổi tiếng trừ kinh sớ ra, ta tạm ghi những sách như Trúc Song tùy bút, loại Lam Ngẫu bút v.v... ngoài hai chục loại.

Bỗng một hôm người vào thành từ biệt các đệ tử và các bạn hữu cũ nói:

- Bàn tảng sắp đi nơi khác nên đến đây vái biệt.

Mọi người không biết duyên cớ vì sao. Về đến chùa người ra lệnh đặc biệt sửa trà canh rồi nói chuyện từ biệt với các tăng trong chùa. Mọi người hỏi:

- Đại sư đi về đâu?

- Nơi này ta không ở được nữa.

Mọi người vẫn không biết lí do. Ngày hôm sau lên Đại sư lại nói với mọi người rằng:

- Ngày mai nhất định ta đi!

Mọi người giữ lại. Không nghe, liền bước vào nhà phương trượng, ngồi lặng yên, nhắm mắt không nói. Mọi người mới tĩnh ngộ, vây quanh trước Đại sư. Đại sư mở mắt nói:

- Số Di Đà nổi tiếng mới thực là Tịnh thở từ hàng⁽²⁾, mới là ngọn đèn chính mạch. Phải nên phổ biến rộng rãi làm lợi

(1) Viễn Tịch: hòa thượng qua đời, còn gọi là niết bàn.

(2) Từ hàng: Lực của Phật đưa chúng sinh thoát khỏi bể khổ Tịnh thở là nước của Phật.

cho quần sinh, không thể đoạn tuyệt. Mọi người phải nên thành thật niệm Phật chờ có đối đắc mục là được.

Nói xong liền tự viên tịch. Lát sau trong thành ngoài thành, các đệ tử đều kéo đến để chịu tang Đại sư. Họ nói:

- Đại sư di mệnh không cho phép mặc đồ trắng, thắt dây gai, làm lễ thế tục, theo nghi thức thường lệ. Tất cả áo bát, đều phóng sinh làm phúc hết. Đại sư sinh năm Ất vị⁽¹⁾, Gia Tinh mất ngày mồng bốn tháng bảy năm thứ bốn mươi ba đời Vạn Lịch, giờ ngọ! Mộ chôn ở dưới chân chùa phía Tà linh rồi xây tháp ở đó. Người vợ là Thang thị đã hóa trước một năm cũng xây tháp ở bên phải, lối ngoài. Có thể nhìn thấy Phật tuệ tinh sinh. Nam nữ đều thành chính quả!

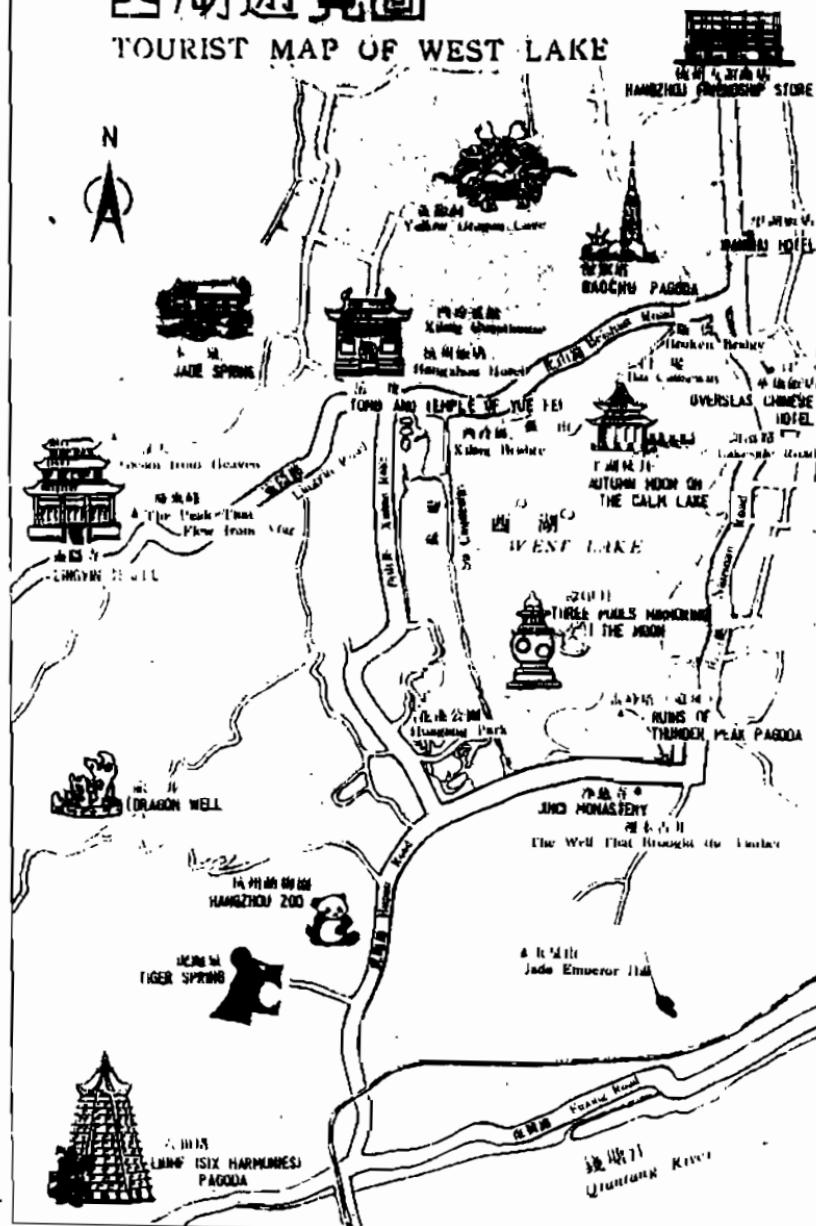
Rừng núi trong thiên hạ chưa từng thấy ở đâu có cảnh trí tuyệt vời và thanh quy nghiêm túc như ở Văn Lâu.

Ao Phóng Sinh, ao Vạn Công ở Tây hồ và ao Thượng Phương, ao Trường Thọ Vũ ở trong thành đến nay vẫn còn phóng sinh không ngớt. Đại sư há chẳng phải là một vị đại thiện đại tri thức ở Tây hồ đó sao!

(1) Ất vị chú không nhầm gọi là Ất mùi.

西湖遊覽圖

TOURIST MAP OF WEST LAKE



TÂY HỒ GIAI THOAI
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA. (43 LÒ ĐỨC - HÀ NỘI)

Chịu trách nhiệm xuất bản: QUANG HUY

Biên tập: NGUYỄN TẤT HÒA

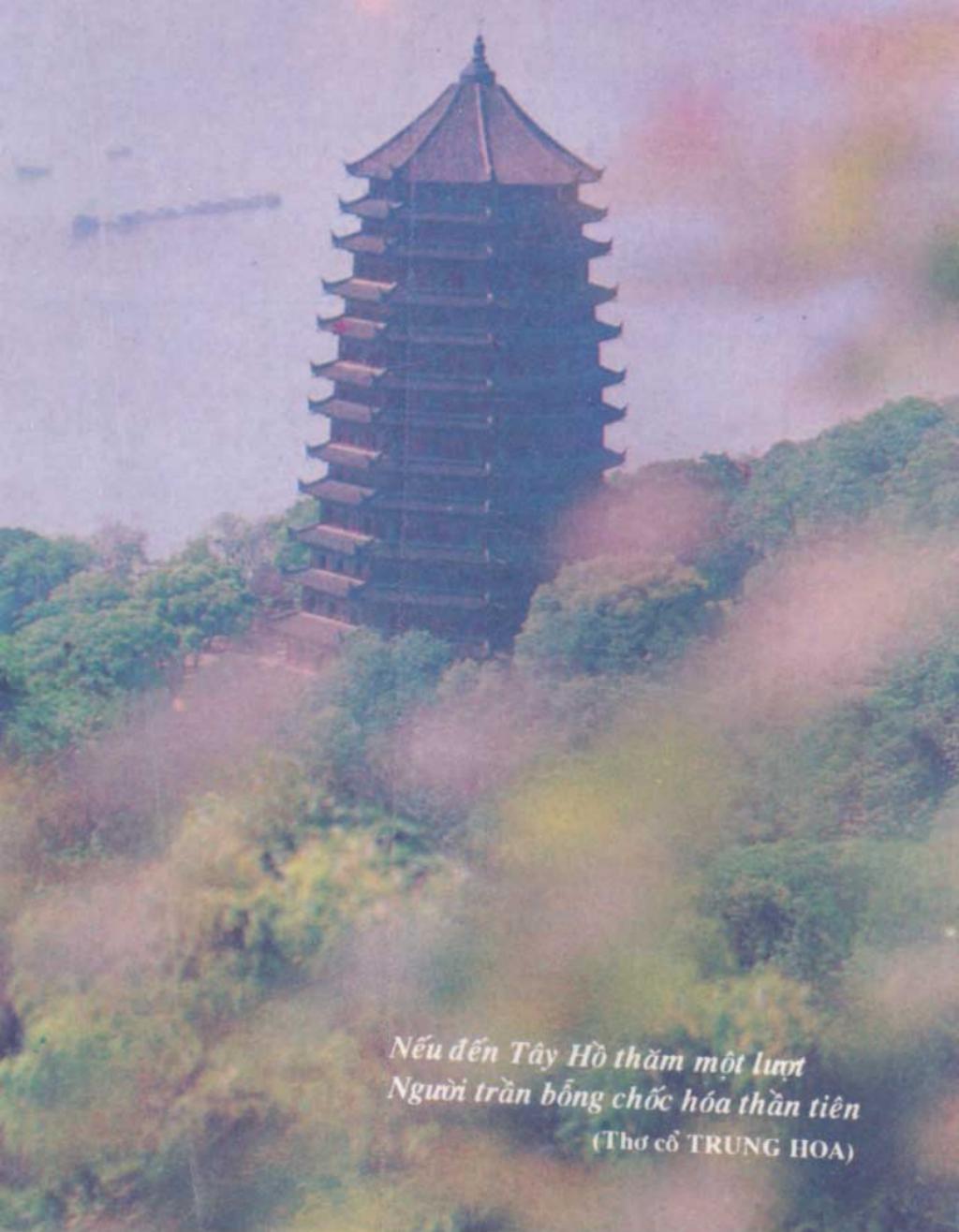
Vẽ bìa:

Trình bày:

Sửa bản in: NGUYỄN VŨ

In 1.000 cuốn khổ 13x19 cm tại Xí nghiệp in số 9.
Giấy đăng ký đê tài số 873CT/VHTT Cục xuất bản duyệt
ngày 29-6-1993. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12-1993.

TÂY HỒ, MỘT KHÔ TÀNG TRUYỀN
THUYẾT DẨN GIẢN



*Nếu đến Tây Hồ thăm một lượt
Người trần bỗng chốc hóa thần tiên*
(Thơ cổ TRUNG HOA)